

Trên Sa Mạc Và Trong Rừng Thẳm

Contents

Trên Sa Mạc Và Trong Rừng Thẳm	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	5
3. Chương 3	11
4. Chương 4	14
5. Chương 5	17
6. Chương 6	22
7. Chương 7	25
8. Chương 8	31
9. Chương 9	39
10. Chương 10	42
11. Chương 11	44
12. Chương 12	46
13. Chương 13	50
14. Chương 14	55
15. Chương 15	57
16. Chương 16	60
17. Chương 17	64
18. Chương 18	68
19. Chương 19	72
20. Chương 20	75
21. Chương 21	78
22. Chương 22	82
23. Chương 23	87
24. Chương 24	93
25. Chương 25	99
26. Chương 26	109
27. Chương 27	111
28. Chương 28	115

Trên Sa Mạc Và Trong Rừng Thẳm



Giới thiệu

Câu chuyện kể về cuộc phiêu lưu trên vùng đất Đông Phi của cậu bé Stas mười bốn tuổi và cô bé Ne

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tren-sa-mac-va-trong-rung-tham>

1. Chương 1

-Em có biết không, Nen?-Xtas Ta-rơ-cốp-xki nói với cô bạn gái người Anh bé nhỏ của mình. - Hôm qua, cảnh sát đã tới bắt viên quản lý Xmai-nơ cùng với ba đứa con của mẹ ta, chính cái mẹ Phát-ma đã mấy lần tới văn phòng của ba anh và ba em đấy.

Còn Nen, cô bé đẹp như một bức tranh, thì ngược cặp mắt màu lục nhạt của mình lên nhìn Xtas và hỏi với vẻ vừa ngạc nhiên vừa sợ hãi:

-Thế họ bắt bà ta bỏ tù à, anh?

-Không, nhưng họ không cho phép mẹ ta đi khỏi Xu-đan. Đồng thời có một nhân viên tới đây để canh không cho mẹ rời một bước khỏi Pôt Xai-đơ.

-Sao vậy hả anh?

Xtas, cậu thiếu niên vừa hết tuổi mười bốn, tuy rất yêu mến cô bạn gái tám tuổi của mình, song vẫn xem đó chỉ là một đứa trẻ non nớt, liền nói với vẻ mặt rất kiêu:

- Khi nào lớn như anh, em sẽ biết không những chỉ mọi chuyện xảy ra dọc kênh đào này, từ Port Xai-đơ đến Xu-ê(Kênh đào quan trọng nhất thế giới, nối Địa Trung Hải với Hồng Hải) mà còn cả trên toàn bộ đất Ai Cập nữa. Thế em không biết gì về Ma-hơ-di hay sao?

- Em nghe nói là ông ta xấu xí và không ngoan.

Cậu bé mỉm cười thương hại.

- Hẳn ta có xấu xí hay không thì anh không biết. Những người dân Xu-đan thì quả quyết rằng hẳn ta đẹp tuyệt vời. Nhưng bảo kẻ đã giết hại ngàn ấy người là “không ngoan” thì chỉ có thể là một cô nhóc con tám tuổi mặc váy ngắn mà thôi, đấy, chỉ ngắn tới đầu gối là cùng.

- Ba em bảo thế, ba em biết giỏi nhất.

- Ba bảo em thế vì nói cách khác thì em không hiểu nổi. Giá nói với anh thì ba em đã chẳng bảo thế. Ma-hơ-di còn tệ hơn cả một bầy cá sấu. Hiểu chưa? “Không ngoan”! Hay thật! Nói như với bọn trẻ con mới dễ ấy.

Song chợt nhìn thấy vẻ mặt xịu đi của cô bé, Xtas liền nín bặt, sau đó nói tiếp:

- Nen, em biết đấy, anh đâu muốn nặng lời với em. Sẽ đến lúc cả em nữa cũng sẽ mười bốn tuổi. Anh cam đoan với em như thế.

- Thế đấy! - Cô bé đáp với cái nhìn đầy lo lắng. - Nhưng nếu như trước đó Ma-hơ-di tiến được vào Port Xai-đơ và ăn thịt em mất thì sao nào?

- Ma-hơ-đi không phải là kẻ ăn thịt người, nên hẳn không ăn thịt dân chúng mà chỉ giết hại họ thôi. Hẳn cũng chẳng tiến nổi tới Port Xai-đơ, mà nếu như hẳn có tiến vào được và muốn giết em, thì trước hết hẳn phải đấu với anh đã.

Lời tuyên bố đó cùng với tiếng không khí được hít mạnh vào mũi Xtas không hứa hẹn một điều gì tốt lành cho Ma-hơ-đi, đã khiến Nen yên tâm về sự an toàn của bản thân mình.

- Em biết, - cô bé nói, - anh chẳng chịu nộp em đâu, phải không? Thế nhưng tại sao người ta lại không cho bà Phát-ma rời khỏi Port Xai-đơ?

- Bởi vì mẹ ta là em họ của Ma-hơ-đi. Chồng mẹ ta, gã Xmai-nơ hứa với chính phủ Ai Cập ở Cai-rô rằng y sẽ tới Xu-đan, nơi Ma-hơ-đi đang ở, để xin tự do cho tất cả những người Ảu bị rơi vào tay hẳn.

- Cái ông Xmai-nơ ấy là người tốt hả anh?

- Khoan đã nào. Ba em và ba anh, những người hiểu rõ Xmai-nơ, hoàn toàn không tin hẳn ta chút nào, và đã khuyên pa-sa(tước hiệu vương hầu ở các nước Trung Đông) Nu-ba-rơ chờ có tin y. Nhưng chính phủ vẫn đồng ý cử Xmai-nơ đi, và thế là đã nửa năm nay Xmai-nơ ở tịt chỗ Ma-hơ-đi. Tù binh không những không được thả về mà lại có tin từ Khắc-tum cho biết rằng, bọn Ma-hơ-đi đối xử với họ ngày một tàn tệ hơn, còn lão Xmai-nơ thì sau khi cuồn tiền của chính phủ đã phản bội. Hẳn hoàn toàn ngả hẳn về phía Ma-hơ-đi và đã được phong tước ê-mia(Chức thủ lĩnh quân sự ở các nước Trung Đông). Người ta còn nói rằng, trong trận đánh khủng khiếp mà tướng Hic-xơ bị tử trận, chính Xmai-nơ đã chỉ huy pháo binh của quân Ma-hơ-đi, và hình như chính hẳn là kẻ đã dạy cho bọn Ma-hơ-đi cách sử dụng đại bác, loại vũ khí mà trước đó, vốn là những kẻ mọi rợ, chúng hoàn toàn không biết đến. Bây giờ, lão Xmai-nơ đang muốn đưa vợ con thoát khỏi Ai Cập, cho nên khi mẹ Phát-ma, con người ngay từ đầu hẳn đã biết mọi chuyện mà Xmai-nơ làm, muốn bí mật chuẩn bị rời Port Xai-đơ, thì chính phủ liền bắt giữ mẹ ta cùng các con mẹ lại.

- Nhưng chính phủ sẽ được gì ở bà Phát-ma và lũ con của bà ta hở anh?

- Chính phủ sẽ nói với Ma-hơ-đi:“Hãy trả cho chúng ta các tù binh của người, chúng ta sẽ trả mẹ Phát-ma cho các người...” Câu chuyện tạm bị gián đoạn vì lúc này Xtas chợt chú ý đến những con chim đang bay từ phía Êch-tum Om Pha-ra-gơ về phía hồ Men-da-lê. Chúng bay khá thấp, trong bầu không khí trong vắt trông rõ mấy con bồ nông với chiếc cổ cong gấp lại sát lưng đang khoan thai vỗ những đôi cánh khổng lồ. Xtas dõi theo đường bay của chúng, em ngẩng đầu lên, chạy mười bước dọc theo bờ kênh, vừa chạy vừa vung vẩy đôi tay.

- Nhìn kìa anh, có cả chim hồng hạc đang bay nữa kìa! - Nen bỗng kêu lên.

Xtas đứng sững ngay lại, vì quả thực phía sau đàn bồ nông, nhưng cao hơn chúng một ít, có thể trông thấy hai đóa hoa lớn màu hồng và màu đỏ thắm dường như đang treo lơ lửng trên nền trời xanh thẳm.

- Hồng hạc! Chim hồng hạc!

- Chiều chiều chúng nó thường bay về tổ của chúng trên vùng đảo đấy, - cậu bé thốt lên. - Ôi, giá mà anh có khẩu súng nhỉ.

- Anh bắn chúng nó làm gì cơ?

- Phụ nữ không thể hiểu được những chuyện ấy đâu. Nhưng thôi, chúng mình đi tiếp đi, có thể sẽ trông thấy chúng nhiều hơn nữa chẳng.

Vừa nói em vừa dắt tay cô bé; cả hai đi về phía bến tàu đầu tiên trên kênh đào tiếp sau cảng Port Xai-đơ. Theo sau lưng chúng là bà Đi-na, một phụ nữ da đen, ngày trước từng là nhũ mẫu của cô bé Nen. Họ đi dọc bờ đập ngăn nước hồ Men-da-lê với kênh đào, trong kênh lúc ấy đang có một chiếc tàu thủy lớn chạy bằng hơi nước của Anh được hoa tiêu dẫn đi. Chiều xuống. Mặt trời hãy còn cao nhưng đã ngả về phía hồ. Làn nước lơ lửng của hồ loang loáng ánh sáng và lung linh phản chiếu muôn sắc cầu vồng. Bên bờ phía Ả Rập, trải dài đến hút tầm mắt là sa mạc trơ trụi, căm lạng, chết chóc, đầy vẻ hằn thù. Giữa bầu trời thủy tinh dường như chết cứng và cái mệnh mông vô bờ bến của mặt cát gợn sóng không hề có một dấu hiệu gì của sự sống. Trong lúc trên mặt kênh đào cuộc sống đang sôi sục, thuyền bè tấp nập, vang rộn tiếng còi tàu, và trên hồ Men-da-lê hàng đàn hải âu và vịt trời đang nhộn nhịp đảo chao trong ánh mặt trời, thì phía bên kia, phía bờ Ả Rập lại giống hệt như xứ sở của cái chết. Chỉ khi mặt trời xuống thấp dần và ngày càng

ngả sang màu đỏ thì mặt cát mới dần dần nhuộm màu tím tím, màu tím của những mầm cây non trong các khu rừng Ba-lan về mùa thu.

Trong khi đi về phía bến tàu, bọn trẻ còn trông thấy vài con chim hồng hạc nữa mà chúng vui sướng ngắm không chán mắt.

Sau đó, bà Đi-na nói rằng đã đến lúc phải quay về nhà. Ở Ai Cập ban ngày thường nóng nực (thậm chí cả trong mùa đông), nhưng ban đêm lại rất lạnh, mà sức khỏe của Nen thì lại đòi hỏi phải hết sức giữ gìn, nên ông Rô-li-xơn, cha của cô bé, không cho phép cô ở lại trên bờ nước sau khi mặt trời lặn. Họ bèn quay trở về thành phố.

Vi-la của ông Rôlixơn nằm ngay rìa thành phố, gần bờ kênh đào.

Khi mặt trời lặn xuống biển, họ đã về tới nhà. Một lát sau, kĩ sư Ta-rơ-cốp-xki, cha của Xtas, được mời đến dự bữa cơm, cũng tối, và thế là cả nhà, cùng với cô O-li-vi-ơ, cô gia sư người Pháp của Nen, ngồi vào bàn ăn.

Đã từ nhiều năm nay, ông Rô-li-xơn, một trong các giám đốc của công ti kênh đào Xu-ê, và ông Vơ-la-di-xlap Ta-rơ-cốp-xki, kĩ sư trưởng của công ti này, kết thân với nhau. Cả hai đều góa vợ: bà Ta-rơ-cốp-xki, vốn dòng dõi người Pháp, đã mất ngay từ khi Xtas vừa chào đời, nghĩa là hơn mười ba năm về trước, còn mẹ của Nen thì qua đời vì bệnh phổi tại Hê-lu-an khi cô bé mới lên ba. Ở Port Xai-đơ, hai ông bố góa vợ sống trong hai ngôi nhà cạnh nhau, và do công việc của mình, ngày nào họ cũng gặp nhau. Nỗi bất hạnh chung khiến họ xích lại gần nhau hơn và làm cho tình bạn vốn có càng thêm bền chặt.

Ông Rô-li-xơn yêu Xtas như con đẻ, còn ông Ta-rơ-cốp-xki thì sẵn sàng nhảy vào lửa và lao xuống nước vì cô bé Nen. Sau khi kết thúc công việc hàng ngày, phút nghỉ ngơi thú vị nhất đối với họ là được trò chuyện về bọn trẻ, về việc giáo dục và về tương lai của chúng. Trong những câu chuyện đó, ông Rô-li-xơn thường khen ngợi năng khiếu, nghị lực và lòng can đảm của Xtas, còn ông Ta-rơ-cốp-xki thì lại say sưa với khuôn mặt thiên thần ngọt ngào của Nen. Và cả hai điều ấy đều là sự thật. Tuy hơi kiêu căng và hơi khoắc lác một chút, nhưng Xtas học rất giỏi và các thầy giáo ở trường học dạy tiếng Anh tại Port Xai-đơ, nơi cậu bé học, đều công nhận rằng em có những năng khiếu khác thường. Nếu nói về lòng dũng cảm và tính tháo vát thì em được thừa hưởng ở người cha, vì ông Ta-rơ-cốp-xki có được những đức tính ấy ở trình độ cao, và cũng chính nhờ có chúng mà ông đã vươn tới cương vị cao cấp hiện tại.

Năm 1863(Nhân dân Ba-lan khởi nghĩa chống sự thống trị của Nga hoàng), ông đã chiến đấu suốt mười một tháng liền không ngơi nghỉ, sau đó ông bị thương, bị bắt, rồi bị đẩy đi Xi-bia, ông chạy trốn về Ba Lan rồi thoát ra nước ngoài. Trước khi tham gia khởi nghĩa, ông đã tốt nghiệp kĩ sư, nhưng sau đó, ông còn dành thêm một năm nữa để nghiên cứu thủy lực học. Rồi sau đó, ông tìm được việc làm ở kênh đào, và chỉ trong vài năm, khi người ta đã đánh giá được sự am tường công việc, nghị lực cùng tính cần cù của ông, ông được nhận cương vị kĩ sư trưởng cao quý ấy.

Xtas được sinh ra, nuôi dưỡng và lớn đến năm mười bốn tuổi ngay tại hải cảng Port Xai-đơ trên kênh đào, nên các kĩ sư, bạn đồng nghiệp của cha em, thường gọi em là “đứa con của sa mạc”.

Khi đang đi học, thỉnh thoảng, trong những dịp nghỉ hè hay nghỉ lễ, em lại được cùng với cha hoặc ông Rô-li-xơn tham gia các chuyến đi công vụ của họ từ Port Xai-đơ đến tận Xu-ê để kiểm tra công việc trên bờ kênh cùng việc nạo vét lòng kênh. Em quen hết thấy mọi người, từ các kĩ sư và nhân viên thuế quan, đến công nhân, những người Ả Rập và người da đen. Em “lùng sục” khắp nơi mọi chốn, tại bất cứ nơi nào đặt chân tới, và dần dần tiến hành những chuyến đi dài dọc theo bờ kênh, đi thuyền trên hồ Men-da-lê và nhiều lần bơi thuyền ra khá xa.Em đã từng vượt sang phía bờ Ả Rập, và nhảy đại lên lưng một con ngựa của ai đó, hoặc nếu thiếu ngựa thì lạc đà hay thậm chí cả lừa cũng được, đóng vai một tay kỵ sĩ dũng cảm của sa mạc. Tóm lại, nói như ông Ta-rơ-cốp-xki, em “chui rúc” khắp mọi nơi, và hễ rảnh rỗi một chút ngoài giờ học là lại lần nữa ra bờ nước.

Người cha không ngăn cản chuyện đó, vì ông hiểu rằng, việc chèo thuyền, cưỡi ngựa và sự tiếp xúc thường xuyên với không khí trong lành sẽ củng cố thêm sức khỏe của đứa trẻ, đồng thời phát triển tính tháo vát của nó. Xtas cao và khỏe hơn nhiều so với những đứa trẻ cùng tuổi, và chỉ cần nhìn vào cặp mắt cậu bé cũng có thể dễ dàng đoán được rằng, nếu lâm vào một chuyện hiểm nguy nào đó thì chắc hẳn cậu bé sẽ dễ phạm sai lầm do quá háng hái hơn là vì khiếp sợ. Mới mười bốn tuổi đầu, em đã là một trong những tay

bơi lội giỏi nhất ở Port Xai-đơ, điều này không phải là chuyện xoàng, bởi dân Ả Rập và người da đen vốn bơi lội giỏi như cá. Trong khi nhả đạn vào lũ vịt trời và ngỗng trời Ai Cập bằng khẩu súng săn cỡ nhỏ, cậu bé đã rèn luyện cho mình có được cánh tay và con mắt bắn trăm phát trăm trúng. Em ước ao một ngày nào đó sẽ được đi săn các loài thú lớn ở Trung Phi, háo hức lắng nghe chuyện những người Xu-đan làm thuê ở vùng kênh đào, những người này đã từng gặp thú dữ và bọn thú da dày khổng lồ tại quê hương họ.

Điều này còn có thêm một cái lợi nữa là vừa nghe chuyện, cậu bé vừa học được ngôn ngữ của họ. Kênh đào Xuê không những chỉ đào thông là xong mà còn đòi hỏi phải thường xuyên chăm lo tu sửa, vì nếu không thì chỉ trong vòng một năm thôi, cát từ các sa mạc nằm dọc hai bờ kênh sẽ lấp biến nó đi. Cái công trình khổng lồ này của ông Léc-xép (người tổ chức đào kênh Xu-ê và Pa-na-ma) kéo theo một sự lao động liên tục và đòi hỏi phải thường xuyên cảnh giác. Do vậy, cho tới nay, có hàng loạt máy móc khổng lồ cùng hàng nghìn công nhân, dưới sự giám sát của các kĩ sư thành thạo công việc, lao động náo nức lòng kênh. Để đào thông con kênh này đã từng phải dùng tới sức của hai mươi lăm nghìn người lao động. Giờ đây, khi công trình đã hoàn thành và lại được trang bị những máy móc hoàn thiện hơn, thì cần ít người hơn hẳn so với trước kia, song số lượng nhân công cho đến nay vẫn còn rất lớn. Trong đó, đại đa số là cư dân trong vùng, cũng không thiếu mặt dân Nu-bi-a, Xu-đan, Xô-ma-li cùng nhiều dân tộc da đen khác sinh sống ở vùng sông Nin Trắng và sông Nin Xanh, nghĩa là trong những vùng thuộc phạm vi cai trị của chính phủ Ai Cập, trước khi nổ ra cuộc khởi loạn của Ma-hơ-đi. Xtas sống thân mật với mọi người và cũng giống như những người dân Ba Lan khác, vốn sẵn có năng khiếu ngoại ngữ, em nắm được nhiều thứ thổ ngữ của họ mà chính bản thân em cũng không rõ từ khi nào và tại làm sao nữa. Sinh trưởng ở Ai Cập, em nói tiếng Ả Rập như một Người Ả Rập chính cống. Nhờ có những người Dan-di-ba thường được thuê làm thợ đốt lò phục vụ các thứ máy móc, em học được tiếng Ki-xva-hi-li, thứ tiếng rất phổ biến trong toàn bộ miền Trung Phi, thậm chí em có thể trò chuyện với những người da đen Đin-néch và Sin-lúc sinh sống ở vùng hạ lưu sông Nin, phía dưới Pha-sô-đa (Một thành phố ở Xu-đan). Ngoài ra, em nói thạo tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Ba Lan, vì cha em một người yêu nước nhiệt thành, rất quan tâm đến chuyện làm sao cho cậu bé nói được tiếng nói quê hương. Dĩ nhiên, Xtas coi tiếng Ba Lan là thứ ngôn ngữ hay nhất trên thế giới, và cậu bé đã dạy cho bé Nen nói tiếng Ba Lan với không ít thành công. Có điều em không làm sao dạy cho cô bé phát âm được đúng tên em là Xtas chứ không phải “Xtex”. Cũng chính vì lí do đó mà đôi khi giữa hai đứa trẻ xảy ra chuyện bất hoà, song những chuyện bất hoà đó cũng chỉ kéo dài cho tới khi cặp mắt cô bé bắt đầu long lanh những giọt lệ mà thôi. Và khi ấy, “Xtex” bèn xin lỗi, đồng thời thường tự giận mình.

Song cậu bé có một thói quen xấu là hay tỏ vẻ khinh thường khi nói về chuyện Nen mới lên tám và so sánh điều đó với tuổi tác và kinh nghiệm sống của bản thân mình. Em cho rằng một thiếu niên mười bốn tuổi, dẫu vẫn chưa hoàn toàn là người lớn, nhưng đã không còn là trẻ con nữa, và đã có khả năng thực hiện được mọi hành động anh hùng, đặc biệt là khi thiếu niên ấy mang trong mình dòng máu Ba Lan hoà dòng máu Pháp. Em khao khát một lúc nào đó sẽ có hoàn cảnh để thực hiện những hành động anh hùng như thế, nhất là để bảo vệ Nen. Cả hai thường tưởng tượng ra đủ mọi loại hiểm nguy khác nhau, và Xtas thường phải trả lời các câu hỏi của Nen xem em sẽ làm gì, nếu như nói thí dụ - một con cá sấu dài mười mét, hoặc một con bọ cạp to bằng con chó bò qua cửa sổ vào nhà cô bé. Song cả hai không một phút nào ngờ được rằng, chẳng bao lâu nữa, thực tế kinh khủng sẽ vượt xa mọi điều tưởng tượng của chúng.

P/s: Cuối cùng cũng xong

2. Chương 2

Trong bữa cơm, có một tin vui chờ đón hai đứa trẻ. Vài tuần trước đây, hai ông Ta-rơ-cốp-xki và Rô-li-xơn, với tư cách là những kĩ sư lành nghề, được mời đến xem xét và đánh giá công việc trên toàn bộ mạng kênh rạch ở tỉnh En Phai-um, trong vùng lân cận thành phố Mê-di-nét gần hồ Ca-rô-un, cũng như vùng dọc theo sông Du-xép và sông Nin. Họ sẽ ở lại đó chừng một tháng và đã được công ti của họ cho nghỉ phép để làm việc đó. Vì lễ Thiên Chúa giáng sinh sắp tới, mà cả hai đều không muốn chia tay với bọn trẻ, nên họ quyết định rằng cả Nen lẫn Xtas sẽ đi tới Mê-di-nét. Nghe tin này, bọn trẻ suýt t nhẩy vọt lên vì vui sướng. Cho tới nay, chúng chỉ mới được biết các thành phố nằm dọc kênh đào, đó là I-dơ-mai-la và Xu-ê, còn ngoài vùng

kênh là các thành phố A-léc-xan-đ-ri-a và Cairô. Chúng cũng đã được tham quan các kim tự tháp khổng lồ và tượng con Nhân sư ở gần thành phố Cai-rô. Song đó chỉ toàn là những chuyến đi ngắn ngủi, trong khi đó, muốn tới được Mê-di-nét En Phai-um, chúng sẽ phải ngồi tàu hoả suốt cả một ngày trời dọc theo sông Nin về phía Nam, rồi sau đó, từ En Va-xta trở đi, rẽ về phía Tây, về phía sa mạc Li-bi. Xtas đã được nghe nói về thành phố Mê-di-nét qua câu chuyện của các kĩ sư trẻ và các du khách từng được đi tới đó để săn bắn các loài chim nước cùng chó sói sa mạc và linh cẩu. Em biết rằng đó là một ốc đảo lớn nằm ở hữu ngạn sông Nin, nhưng không chịu ảnh hưởng của các trận lụt do con sông này gây ra, mà có thủy hệ riêng, được tạo nên bởi hồ Ca-rô-un, sông Ba-hơ-rơ Du-xép, cùng cả một hệ thống kênh rạch nhỏ khác nữa. Những người từng thấy cái ốc đảo này đều nói rằng mặc dù vùng đất này vẫn thuộc về Ai Cập, nhưng do bị ngăn cách bởi sa mạc, nên nó tạo thành một chỉnh thể biệt lập hoàn toàn. Chỉ có riêng dòng sông Du-xép, trông giống như một sợi dây mỏng mảnh màu xanh lơ là mối liên hệ giữa vùng này với thung lũng sông Nin. Sự dồi dào về nước, độ phì nhiêu của đất và sự phong phú tuyệt vời của hệ thực vật đã khiến cho vùng này gần như trở thành một thiên đường trên mặt đất, còn những di tích trải trên một diện tích rộng lớn của thành phố Crô-cô-đi-lô-pô-lix thì thu hút hàng trăm du khách tới đây viếng thăm. Riêng Xtas thì chủ yếu là bị hấp dẫn bởi bờ hồ Ca-rô-un đầy các loài chim nước và những chuyến đi săn chó sói trong vùng đồi núi hoang mạc Gu-ê-ben En Xê-đơ-mên.

Nhưng mãi mấy ngày nữa bọn trẻ mới bắt đầu được nghỉ lễ, mà sự kiểm tra công việc ở vùng kênh lại khẩn cấp, khiến các ông bố không thể chờ đợi mất thì giờ, nên họ bèn sắp xếp rằng họ sẽ khởi hành ngay, còn bọn trẻ sẽ cùng với cô O-li-vi-ơ xuất phát sau một tuần lễ. Cả Nen lẫn Xtas đều muốn được cùng đi ngay, nhưng Xtas không dám đề nghị. Cả hai liền bắt đầu hỏi han đủ mọi thứ chuyện liên quan tới chuyến đi, và chúng lại náo nức vui sướng một lần nữa khi được biết rằng, chúng sẽ không phải nghỉ ngơi trong các khách sạn thiếu thốn tiện nghi của người Hy Lạp, mà sẽ nghỉ trong những chiếc lều do Hội du lịch của Cúc(1) cung cấp. Các du khách từ Cai-rô đến thăm Mê-di-nét, thậm chí dù họ có lưu lại đó một thời gian dài đi nữa, cũng thường sống theo cách đó. Công ti Cúc cung cấp cho họ lều trại, người phục vụ, lương thực dự trữ, lừa ngựa, lạc đà cùng người dẫn đường, nên du khách chẳng hề phải lo nghĩ chuyện gì cả. Quả tình đó là một phương thức du lịch khá tốn kém, nhưng ông Ta-rơ-cốp-xki và ông Rô-li-xơn không cần phải quan tâm tới chuyện đó, vì mọi chi phí sẽ do chính phủ Ai Cập đài thọ, chính phủ này đã mời họ tới đánh giá và kiểm tra công việc tại vùng kênh, với tư cách là những chuyên gia giỏi. Cô bé Nen vốn thích cưỡi lạc đà hơn tất cả mọi chuyện khác trên đời, nên được cha hứa rằng sẽ được nhận riêng một con tuần mã có bướu, trên đó cô bé sẽ cùng với cô O-li-vi-ơ, bà Đì-na, hoặc thỉnh thoảng cùng với Xtas, tham gia vào những chuyến đi chơi trong những vùng sa mạc lân cận và tới Ca-rô-un. Ông Ta-rơ-cốp-xki hứa với Xtas rằng sẽ cho phép em đi săn chó sói ban đêm, và nếu như em mang được chứng chỉ học tập giỏi từ trường về, thì sẽ được thưởng một khẩu súng săn Anh chính hiệu, cùng với mọi thứ đồ nghề cần thiết cho thợ săn. Vì Xtas hoàn toàn tin chắc vào kết quả học tập của bản thân, nên ngay lập tức em bắt đầu tự cho mình đã là chủ nhân của một khẩu súng săn và tự nhủ sẽ dùng khẩu súng ấy thực hiện biết bao kì công để đời đời được ghi nhớ.

Với lũ trẻ đang vui mừng, bữa ăn trôi qua trong những dự kiến và những câu chuyện như vậy. Riêng cô O-li-vi-ơ tỏ ra tương đối ít nhiệt tình nhất với chuyến đi, bởi cô ngại phải rời xa cái biệt thự đầy đủ tiện nghi ở Port Xai-đơ này; cô kinh hoàng khi nghĩ tới chuyện sẽ phải sống hàng mấy tuần trong lều, và nhất là chuyện cưỡi lạc đà. Cô đã được thưởng thức vài lần các chuyến đi kiểu ấy, điều mà bất cứ người dân châu Âu nào sống ở Ai Cập cũng đều làm thử vì tò mò. Song bao giờ các chuyến đi ấy cũng bị kết thúc chẳng mấy chốc nào. Một lần, con lạc đà đứng lên sớm quá, khi cô chưa kịp ngồi vững trên bành, kết quả là cô bị tuột từ trên lưng nó xuống đất. Một lần khác, một chú lạc đà một bướu, hẳn không thuộc loại dễ khiến, đã lắc cô đến nỗi hai ngày sau cô vẫn chưa hoàn hồn. Tóm lại, nếu như Nen, sau vài chuyến được ông Rô-li-xơn cho phép đi như thế, cam đoan rằng trên đời này không có gì sướng hơn là việc cưỡi lạc đà, thì cô O-li-vi-ơ lại chỉ nhớ toàn những ấn tượng khó chịu mà thôi. Cô bảo rằng chuyện đó có thể là tốt đối với người Ả Rập, hoặc đối với một “cái kẹo” bé bỏng như Nen, cô bé bị lắc chẳng đáng là bao, chẳng khác nào một chú ruồi đổ lên bướu lạc đà, song chẳng thích hợp chút nào đối với những người có tuổi, chẳng nhẹ nhàng gì, mà lại có xu hướng dễ bị say sóng. Còn nếu nói về Mê-di-nét En Phai-um thì cô lại còn có thêm những lo lắng khác nữa. Ở Port Xai-đơ cũng như ở A-léc-xan-đ-ri-a, Cai-rô và trên toàn Ai Cập, người ta chẳng bàn tán gì khác hơn ngoài chuyện khởi loạn của Ma-hơ-đi và sự tàn ác của bọn phiến loạn. Cô O-li-vi-ơ không biết chính xác thành phố Mê-di-nét nằm ở đâu, nên cô lo ngại, không hiểu nó có nằm quá gần bọn Ma-hơ-đi hay chẳng, và thế là cô bèn hỏi ông Rô-li-xơn điều đó.

Song ông chỉ mỉm cười và nói:

- Hiện nay Ma-hơ-đi đang bao vây thành phố Khác-tum, trong đó tướng Goóc-đôn đang cố thủ. Cô có biết Mê-di-nét cách Khác-tum bao xa không?

- Tôi chẳng có khái niệm gì về chuyện đó cả.

- Cũng xấp xỉ bằng từ đây tới đảo Xi-xin vậy, ông Ta-rơ-cốp-xki giải thích.

- Vâng, gần bằng. - Xtas khẳng định. - Khác-tum nằm tại điểm mà sông Nin Trắng và Xanh hoà vào nhau tạo thành một dòng chung. Từ chỗ chúng ta tới đó còn cách cả một khoảng không gian mênh mông của đất Ai Cập và toàn bộ miền Nu-bi-a.

Tiếp đó em còn muốn thêm rằng dù cho Mê-di-nét có nằm gần vùng khởi loạn đi chăng nữa, thì đã có em tại đó với khẩu súng của mình, nhưng em chợt nhớ lại rằng đã nhiều lần bị cha quở mắng vì những lời huênh hoang tương tự, nên vội nín lặng.

Hai ông bỏ lại bắt đầu nói sang chuyện Ma-hơ-đi và cuộc khởi loạn, vì đó là vấn đề quan trọng bậc nhất có quan hệ tới Ai Cập.

Tin tức từ Khác-tum đưa về rất xấu. Đã từ một tháng rưỡi nay, những bộ tộc man rợ bao vây chặt thành phố này, chính phủ Ai Cập và chính phủ Anh thì phản ứng rất chậm chạp. Mãi đến bây giờ đạo viện binh giải vây mới vừa lên đường, và người ta e rằng, mặc dù có ánh vinh quang, lòng can trường và năng lực của tướng Goóc-đôn, song thành phố quan trọng này sẽ bị lọt vào tay bọn dã man mất. Ông Ta-rơ-cốp-xki cũng có ý kiến như thế, ông ngờ rằng, Anh quốc thầm mong sao Ma-hơ-đi chiếm lấy Xu-đan của Ai Cập để rồi sau đó họ sẽ chiếm lại miền đất này từ tay Ma-hơ-đi, và biến miền đất mênh mông này thành tài sản nước Anh. Song ông không trao đổi với ông Rô-li-xơn những điều nghi ngờ ấy, vì không muốn xúc phạm đến những tình cảm ái quốc của bạn.

Gần cuối bữa ăn, Xtas hỏi tại sao chính phủ Ai Cập lại chiếm cứ tất cả các nước nằm về phía Nam Nu-bi-a là Coóc-đô-phan, Đác-phua và Xu-đan cho đến tận An-béc Ni-an-đa, và tước đoạt quyền tự do của dân cư những miền đất đó. Ông Rô-li-xơn quyết định giải thích cho cậu bé: tất cả những gì mà chính phủ Ai Cập làm đều là thực hiện theo chỉ thị của Anh quốc, bởi nước Anh đang nắm quyền bảo hộ Ai Cập và về thực chất thì đang thống trị nước này một cách tùy ý.

- Chính phủ Ai Cập không tước đoạt tự do của bất cứ một ai cả, - ông nói, - mà ngược lại, còn mang lại tự do cho hàng trăm nghìn, thậm chí hàng triệu người. Trong thời gian gần đây, ở Coóc-đô-phan, ở Đác-phua và Xu-đan không có một quốc gia độc lập nào tồn tại cả. Chỉ thắng hoặc ở nơi này nơi nọ, một tiểu thủ lĩnh nào đó dùng bạo lực áp đặt chính quyền của mình sang một miền đất khác và chiếm đoạt vùng đất ấy, không thèm để ý tới nguyện vọng của các cư dân địa phương. Còn trên đại thể, những miền này quản lý các bộ tộc độc lập của người Ả Rập pha da đen, nghĩa là những bộ tộc mang trong mình dòng máu của cả hai chủng người đó. Các bộ tộc này luôn luôn sống trong tình trạng chiến tranh liên miên. Họ tấn công nhau, cướp của nhau ngựa, lạc đà, súc vật có sừng và trước hết là nô lệ. Đồng thời họ phạm không biết bao nhiêu điều tàn bạo. Nhưng tệ hại nhất là bọn thương gia săn ngà voi và săn nô lệ. Chúng gần như tạo thành một giai cấp riêng biệt, bao gồm hầu hết các tộc trưởng và những thương nhân giàu có.

Chúng tiến hành những cuộc săn lùng có vũ trang vào sâu trong lục địa Phi châu, cướp đi ngà voi và bắt sống hàng nghìn người, cả đàn ông, đàn bà, trẻ con. Chúng triệt phá các làng mạc và trại ấp, phá hoại đồng ruộng, khiến máu chảy thành sông và giết hại không thương tiếc tất cả những ai muốn chống cự lại. Nhiều vùng ở miền nam Xu-đan, Đác-phua và Coóc-đô-phan cũng như vùng thượng nguồn sông Nin cho tới tận hồ lớn, không còn một bóng người. Song bọn cướp Ả Rập này mỗi ngày tiến thêm một xa, đến nỗi cả vùng Trung Phi trở thành vùng đất của máu và nước mắt.

Anh quốc, như cháu biết, vốn săn đuổi bọn thương nhân buôn bán nô lệ trên toàn thế giới, bèn đồng ý để chính phủ Ai Cập chiếm Coóc-đô-phan, Đác-phua và Xu-đan, đó là cách duy nhất buộc lũ cướp phải từ bỏ cuộc buôn bán bẩn thỉu ấy đi, là cách duy nhất để giữ chúng trong vòng kiểm soát. Những người da đen bất hạnh thở phào nhẹ nhõm, những cuộc tấn công ăn cướp lắng dần, và người ta bắt đầu được sống có luật lệ. Dĩ nhiên tình hình ấy khiến bọn lái buôn không thoả mãn. Vậy nên, khi mà trong số chúng nó có tên Mô-ha-mét Ách-mét, bây giờ được gọi là Ma-hơ-đi, tên này bắt đầu kêu gào phát động một cuộc chiến

tranh tôn giáo về hình thức, lấy cớ rằng tại Ai Cập lòng tin vào đức Mô-ha-mét đang bị suy giảm, thì tất cả bọn chúng đều cầm lấy vũ khí. Và thế là bùng nổ cuộc chiến tranh khủng khiếp này, cuộc chiến tranh mà cho tới nay rất bất lợi cho người Ai Cập. Trong tất cả các trận chiến đấu, Ma-hơ-đi đều đánh bại quân chính phủ, chiếm Coóc-đô-phan, Đắc-phua, Xu-đan; hiện nay, các bộ tộc của hắn đang vây hãm Khác-tum và tiến về phía Bắc tới tận biên giới Nu-bi-a.

- Nhưng liệu hắn có tiến được tới Ai Cập không ạ? - Xtas hỏi.

- Không, - ông Rô-li-xơn trả lời, - Ma-hơ-đi quả có nói rằng, hắn sẽ đánh chiếm toàn thế giới, song đó chỉ là một con người nông cạn, không hiểu gì cả. Hắn sẽ không bao giờ chiếm được Ai Cập vì Anh quốc không khi nào cho phép chuyện đó xảy ra.

- Thế nếu như quân đội Ai Cập hoàn toàn tan rã thì sao?

- Khi đó quân đội Anh sẽ thay, mà quân đội Anh thì chưa từng có ai thắng nổi bao giờ.

- Thế tại sao người Anh lại cho phép Ma-hơ-đi chiếm gần ấy nước?

- Sao cháu biết là Anh quốc cho phép? - Ông Rô-li-xơn nói. - Anh quốc chẳng bao giờ phải vội vã cả, bởi Anh quốc là quốc gia vĩnh cửu.

Câu chuyện bị gián đoạn bởi một người đầy tớ da đen vào báo rằng mẹ Phát-ma Xmai-nơ tới và cầu xin được vào gặp.

Phụ nữ phương Đông thường chỉ chăm lo việc nội trợ và rất ít khi rời khỏi “buồng the”. Chỉ những người nghèo mới ra chợ hoặc đi làm đồng, thí dụ như vợ của các fellach, tức là những nông dân Ai Cập, nhưng cả những người này cũng che mặt khi ra đường.

Mặc dù mẹ Phát-ma gốc người Xu-đan, tại đó người ta không theo phong tục này, hơn nữa, trước đây cũng đã từng có lần mẹ tới văn phòng ông Rô-li-xơn rồi, xong việc mẹ đến đây, nhất là vào lúc đêm hôm thế này và lại tới nhà riêng, cũng gây nên một sự ngạc nhiên.

- Chúng ta sẽ được biết điều mới về gã Xmai-nơ đây, - ông Ta-rơ-cốp-xki nói.

- Phải, - ông Rô-li-xơn đáp lại, đồng thời đưa tay ra hiệu cho người hầu dẫn mẹ Phát-ma vào.

Lát sau một phụ nữ Xu-đan còn trẻ, người cao dong dỏng, mặt hoàn toàn không che mạng, với nước da rất sẫm màu, cặp mắt tuyệt đẹp, tuy hơi man dại và dữ tợn, bước vào. Vừa vào, mẹ đã sụp mặt xuống đất, và khi ông Rô-li-xơn bảo mẹ đứng dậy thì mẹ chỉ ngẩng mặt lên nhưng vẫn tiếp tục quỳ.

- Thưa ngài, - mẹ nói, - cầu đức A-la ban phúc cho ngài, cho con cháu của ngài, ngôi nhà của ngài và súc vật của ngài.

- Chị muốn gì? - Người kĩ sư hỏi.

- Thưa ngài, con cầu xin lòng từ thiện, sự cứu giúp trong cơn hoạn nạn. Con hiện đang bị giam giữ ở Port Xai-đơ, mà cái chết đang treo lơ lửng trên đầu con và các con của con.

- Chị nói là chị bị giam, thế mà chị lại có thể đi tới đây, thêm nữa lại vào ban đêm!

- Thưa, cảnh sát áp tải con tới đây, cảnh sát canh giữ nhà con cả ngày lẫn đêm, và con biết rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ được lệnh chặt đầu chúng con.

- Chị hãy nói cho ra dáng một người đàn bà chín chắn xem nào, - ông Rô-li-xơn nhún vai đáp, - không phải chị đang ở Xu-đan mà là Ai Cập, nơi người ta không giết một ai thiếu quyết định của toà án, vì vậy chị có thể tin chắc rằng, không một sợi tóc nào của chị cũng như của các con chị rơi khỏi đầu đâu.

Song mẹ ta bắt đầu van xin ông hãy một lần nữa bênh vực mẹ ta, xin chính phủ cho phép mẹ đi đến với lão Xmai-nơ. Mẹ nói:

“Những ông lớn người Anh vĩ đại như ngài có thể làm được mọi chuyện, thưa ngài. Chính phủ ở Cai-rô nghĩ rằng ông Xmai-nơ phản bội, nhưng điều đó không đúng một chút nào hết! Hôm qua có các thương nhân Ả Rập đến chỗ con, họ từ Xu-a-kim tới, trước đó họ mua nhựa cây và ngà voi ở Xu-đan, họ báo cho con hay

rằng ông Xmai-nơ đang bị ốm nằm tại En Pha-sen-rơ và gọi con cùng các cháu tới đó để ban phước cho các cháu...” - Tất cả chỉ là chuyện bịa đặt của nhà chị, chị Phát-ma, - ông Rô-li-xơn ngắt lời.

Mụ ta bắt đầu thề với đức A-la là mụ nói sự thật, rồi tiếp đó mụ nói rằng, nếu như Xmai-nơ khoẻ lại thì chắc chắn trăm phần trăm là ông ta sẽ chuộc lại tất cả các tù binh Thiên Chúa giáo, còn nếu như ông ta có qua đời đi chăng nữa, thì chính mụ, người họ hàng ruột thịt của thủ lĩnh các tín đồ đạo Hồi, cũng sẽ dễ dàng tìm được cách đến gặp y và sẽ làm được bất cứ điều gì mụ muốn. Chỉ cần người ta cho phép mụ được đi, vì trái tim trong lồng ngực của mụ đang kêu rên bởi nỗi nhớ thương chồng. Mụ ta, một người phụ nữ bất hạnh, có làm gì nên tội với chính phủ và với phó vương cơ chứ? Chuyện đó có phải là lỗi của mụ đâu, và liệu mụ có thể nào chịu trách nhiệm trong chuyện chẳng may mụ là bà con với thầy cả đạo Hồi Mô-ha-mét Ách-mét?

Mụ Phát-ma, do sự có mặt của “những người Anh”, không dám gọi người bà con ruột thịt của mình bằng cái tên Ma-hơ-đi, vì tên đó có nghĩa là: “người chuộc tội cho thế gian”, bởi mụ biết rõ rằng, chính phủ Ai Cập coi hẳn ta là một tên phiến loạn và kẻ chuyên lừa đảo. Song mụ cứ đập đầu xuống đất và vừa cầu khẩn trời cao đất dày minh chứng cho sự vô tội cùng nỗi bất hạnh của mụ, vừa kêu khóc một cách thảm thương, như kiểu các phụ nữ phương Đông thường kêu khóc khi bị mất chồng hay con trai vậy.

Rồi mụ lại úp mặt xuống đất - nói đúng hơn là xuống tấm thảm lót sàn nhà - và im lặng chờ đợi.

Cuối bữa ăn, Nen muốn chớp mắt chút đỉnh, nhưng giờ đây cô bé tỉnh táo hoàn toàn. và vì vốn có trái tim giàu thương cảm, nên cô bé nắm lấy tay cha, vừa hôn vừa cầu xin cho mụ Phát-ma:

- Cha ơi, cha giúp bà ta đi cha! Giúp bà ta đi cha!

Còn mụ Phát-ma, hẳn là biết tiếng Anh, nên vừa nức nở, vừa nói, mặt vẫn không rời khỏi tấm thảm:

- Cầu đức A-la ban phước cho cô, hồi đoá hoa thiên đường bé nhỏ, hồi niềm hoan lạc của O-mai, hồi vì sao trong sáng.

Còn Xtas, mặc dù trong lòng rất cảm tức bọn Ma-hơ-đi, nhưng em cũng xúc động bởi lời cầu xin và sự đau đớn của mụ Phát-ma.

Hơn nữa vì Nen bệnh vực mụ ta, mà em thì nói cho cùng, bao giờ cũng muốn những gì Nen muốn thực hiện, nên một lúc sau em cất tiếng nói khê như tự nhủ, nhưng cũng đủ để cho mọi người nghe thấy:

- Nếu mình là chính phủ, mình sẽ cho phép mụ Phát-ma ra đi.

- Nhưng vì con không phải là chính phủ, - ông Ta-rơ-cốp-xki đáp, - nên tốt nhất là con đừng có can thiệp vào những chuyện không thuộc về con.

Ông Rô-li-xơn cũng có tâm hồn giàu trắc ẩn và ông cũng thấu hiểu tình cảm của mụ Phát-ma, nhưng trong những lời của mụ ta có nhiều điều mà theo ông toàn là chuyện dối trá. Vì hàng ngày ông có quan hệ với sở thuế quan ở I-dơ-mai-lơ, nên ông biết chắc chắn rằng, không có một số hàng hoá nào là nhựa cây và ngà voi được chở qua kênh trong thời gian vừa rồi. Việc buôn bán những mặt hàng này gần như hoàn toàn bị đình lại. Vả chăng, các thương nhân Ả Rập cũng không thể nào trở về từ thành phố En Pha-se-rơ nằm trên đất Xu-đan, vì nói chung bọn Ma-hơ-đi ngay từ đầu đã không cho phép các thương nhân giao lưu với chúng, còn những kẻ nào bị chúng tóm được, thì đều bị cướp sạch và bị giữ lại làm tù binh cả. Chính vì thế, chắc chắn câu chuyện về bệnh tình của Xmai-nơ cũng là một điều bịa đặt mà thôi.

Song vì đôi mắt Nen vẫn đang nhìn cha đầy vẻ van xin, nên không muốn làm con buồn, ông bảo mụ Phát-ma:

- Này chị Phát-ma, ta đã viết thư gửi chính phủ theo lời khẩn cầu của chị, nhưng không có kết quả. Còn bây giờ thì chị nghe đây.

Sáng mai, cùng với ngài kĩ sư đây, ta sẽ đi Mê-di-nét En Phai-um, dọc đường chúng ta sẽ lưu lại Cai-rô một ngày, vì khê-đíp muốn bàn bạc với chúng ta về các kênh tiêu nước từ sông Ba-hơ-rơ Du-xép và sẽ cho chúng ta chỉ thị về những con kênh đó. Trong khi bàn bạc, ta sẽ cố gắng trình bày với ngài chuyện của nhà chị và cố gắng xin ngài ban cho chị đặc ân. Nhưng ta không thể làm được điều gì hơn nữa và ta cũng không thể hứa hẹn một điều gì hết.

Mụ Phát-ma nhồm ngay dậy và vừa đưa hai tay ra dấu cảm ơn vừa bật kêu lên:

- Vậy là con đã được cứu sống!- Không đâu, chị Phát-ma, - ông Rô-li-xơn đáp, nhà chị đừng nói chuyện cứu mạng, vì như ta đã nói với chị, cái chết không hề đe dọa chị lẫn các con chị. Còn liệu khe-đíp có đồng ý cho chị ra đi hay không thì ta không dám chắc, bởi vì Xmai-nơ không ốm mà hấn là một tên phản bội, đã lấy tiền của chính phủ, hoàn toàn không nghĩ gì đến việc chuộc các tù binh khỏi tay Mô-ha-mét Ách-mét cả.

- Ông Xmai-nơ là người vô tội, thưa ngài, hiện ông ấy đang nằm ở En Pha-se-rơ, - mẹ Phát-ma lặp lại, - còn nếu như ông ta có bội tín với chính phủ đi nữa, thì con xin thề với ngài, ông chủ đáng kính của con, rằng nếu như người ta cho phép con ra đi, thì con sẽ khẩn cầu Mô-ha-mét Ách-mét cho đến khi nào xin tha hết tù binh của các ngài mới thôi.

- Thôi được rồi. Ta hứa với chị một lần nữa là ta sẽ gặp khe-đíp để xin cho chị. Mẹ Phát-ma bắt đầu vái lia lịa.

- Xin đa tạ người, thưa xi-di. Ngài thật quả là người vừa nhiều quyền thế vừa công minh chính đại. Còn bây giờ con cầu xin ngài một điều nữa là hãy cho chúng con được hầu hạ ngài như nô lệ vậy.

- Ở Ai Cập không một ai có thể là nô lệ cả, - ông Rô-li-xơn mỉm cười đáp lại. - Ta có đủ gia nhân rồi, và chẳng ta cũng không thể sử dụng sự hầu hạ của chị vì rằng, như ta đã nói với chị, tất cả chúng ta đây sẽ rời đi Mê-di-nét, và có thể chúng ta sẽ ở lại đó cho đến tận ngày lễ ramadan(2).

- Con biết, thưa ngài, vì ông quản gia Kha-đi-gi đã nói với con, còn con, biết tin ấy, con đến đây không những chỉ để cầu xin ngài giúp đỡ, mà còn để thưa với ngài rằng, hai người cùng bộ tộc Đan-gan với con là I-đrix và Ghe-bơ-rơ, hiện đang là những chủ lạc đà tại Mê-di-nét, và họ sẽ rập trán trước ngài khi ngài đến đó cốt để xin ngài ra lệnh cho họ và lạc đà của họ được hầu hạ các ngài.

- Được rồi, được rồi, - ông giám đốc nói, - nhưng đó là việc của công ti Cúc chứ đâu phải là việc của ta.

Sau khi hôn tay hai kĩ sư và bọn trẻ, mẹ Phát-ma lui ra ngoài, vừa lui vừa cầu phước, nhất là cho cô bé Nen. Cả hai ông bố cùng im lặng một lát, rồi ông Rô-li-xơn cất tiếng:

- Một người đàn bà đáng thương... nhưng mẹ ta nói dối như cuội vậy, thậm chí trong những lời cảm ơn cũng toát lên cái ý không có quyền giữ mẹ ta ở Ai Cập, vì mẹ ta không thể chịu trách nhiệm thay cho chồng được.

- Hiện nay chính phủ không cho phép một ai trong số dân Xu-đan đi Xu-a-kim không có giấy phép, cũng như đi Nu-bi-a, nghĩa là lệnh cấm đó không chỉ riêng cho mẹ Phát-ma. Ở Ai Cập hiện có rất nhiều người vốn tìm tới đây để kiếm sống, trong đó có một nhóm người thuộc bộ tộc Đan-gan, nghĩa là bộ tộc của chính Ma-hơ-đi. Thí dụ, ngoài mẹ Phát-ma ra, còn có Kha-đi-gi và hai gã chủ lạc đà ở Mê-di-nét cũng thuộc bộ tộc này. Bọn Ma-hơ-đi gọi người Ai Cập là dân Thổ và tiến hành chiến tranh chống lại họ, nhưng trong số những người Ả Rập tại đây cũng có khối môn đệ của Ma-hơ-đi, những kẻ sẵn lòng bỏ trốn đến với hấn. Cần phải gộp vào bọn này tất cả những kẻ cuồng đạo, tất cả những kẻ ủng hộ pasa Ả Rập ngày trước, cùng nhiều kẻ trong các tầng lớp nghèo khổ nhất. Họ trách chính phủ đã hoàn toàn chịu ảnh hưởng của Anh, và cho rằng điều đó xúc phạm tới tôn giáo. Chỉ có Chúa mới biết rõ bao nhiêu kẻ đã chạy trốn bằng cách vượt qua sa mạc, bỏ qua con đường biển thông thường tới Xu-akim; do vậy, khi chính phủ biết được rằng mẹ Phát-ma cũng muốn chuồn, họ bèn ra lệnh canh giữ mẹ ta. Qua mẹ ta và các con của mẹ, những người ruột thịt với Ma-hơ-đi, rất có thể sẽ chuộc lại được tù binh.

- Liệu có đúng là những tầng lớp nghèo khổ nhất ở Ai Cập ủng hộ Ma-hơ-đi hay chẳng?

- Ma-hơ-đi có đệ tử ngay cả trong quân đội, có thể chính vì vậy mà quân chính phủ đánh nhau kém đến thế.

- Nhưng bằng cách nào những người Xu-đan có thể trốn qua sa mạc được nhỉ? Hàng nghìn dặm đường cơ mà?

- Ấy thế mà chính bằng con đường ấy người ta đưa nô lệ tới Ai Cập đấy.

- Tôi e rằng bọn trẻ con của mẹ Phát-ma không chịu đựng nổi một cuộc hành trình như thế.

- Mẹ ta cũng muốn rút ngắn bớt đường đi bằng cách đi theo đường biển tới Xu-akim đấy thôi.

- Dù sao thì cũng là một người đàn bà tội nghiệp...

Câu chuyện kết thúc ở đó.

Nhưng mười hai giờ sau đó, mẹ “đàn bà tội nghiệp” ấy, sau khi đã đóng thật kín cửa nhà, bắt đầu thì thầm với con trai của tên quân gia Kha-di-gi, cặp lông mày nhíu lại, đôi mắt đẹp ánh lên thật ảm đạm.

- Hồi Kha-mix, con trai của Kha-di-gi, đây là tiền. Ngay hôm nay, người hãy đi Mê-di-nét và giao cho I-drix bức thư này, bức thư mà thầy cả Ben-la-li thánh thiện đã thảo gửi cho hắn theo lời yêu cầu của ta... Bọn trẻ của các kĩ sư ấy tốt bụng đấy, song nếu như ta không được phép ra đi thì không còn cách nào khác. Ta biết là người không phản ta... Hãy nhớ rằng, người và cha người đều sinh ra từ bộ tộc Đan-gan, bộ tộc đã sản sinh ra đức Ma-hơ-di vĩ đại.

1. Cúc: tên một công ti tư bản lớn ở nước ngoài.

2. Lễ ramadan: lễ của người Hồi giáo, bắt đầu từ tháng hai cho đến hết tháng ba.

3. Chương 3

Tối hôm sau, cả hai kĩ sư lên đường đi Carô. Tại đó, họ sẽ tới thăm thống sứ Anh và vào yết kiến phó vương. Xtas tính rằng, có thể chuyện đó sẽ khiến họ mất chừng hai ngày, và quả thật, những tính toán của em rất chính xác, vì chiều hôm thứ ba, em nhận được một bức điện của cha, đánh từ Mê-di-nét, với nội dung như sau: “Lều trại đã sẵn sàng. Các con, hãy đi ngay sau khi con bắt đầu được nghỉ. Báo cho Phát-ma thông qua Kha-di-gi biết là chúng ta không làm gì được cho chị ta...”. Cô O-li-vi-ơ cũng nhận được một bức điện tương tự, và với sự giúp đỡ của bà da đen Đi-na, cô bắt đầu tiến hành việc chuẩn bị để lên đường.

Chỉ riêng cảnh chuẩn bị thôi cũng đã làm cho trái tim bọn trẻ náo nức vui sướng. Bỗng nhiên một chuyện không lành xảy ra suýt nữa khiến cho mọi dự định đều bị đảo lộn, thậm chí có thể chuyển đi phải đình lại. Vào hôm kì nghỉ của Xtas bắt đầu, ngay trước hôm ra đi, khi đang chợp mắt ban trưa trong vườn, cô O-li-vi-ơ bị một con bọ cạp đốt. Thông thường, những con vật có nọc độc này ở Ai Cập không mấy nguy hiểm, nhưng lần này vết đốt lại rất có thể nguy đến tính mạng. Con bọ cạp đã bò lên chỗ tựa đầu của chiếc ghế vải và đốt vào cổ cô O-li-vi-ơ khi cô tựa đầu vào đó. Và vì rằng trước đây cô đã có lần bị nổi ban đỏ trên mặt, nên người ta e rằng bệnh ấy lại tái phát. Người ta lập tức cho mời bác sĩ, song mãi hai giờ sau ông ta mới tới, vì ông bận việc ở một nơi nào khác.

Khi ấy, cả cổ lẫn mặt cô đã bị sưng vù lên, cô bị sốt và có những triệu chứng thường có của sự nhiễm độc. Trong những điều kiện như thế, bác sĩ cho rằng không thể nói tới chuyện đi đâu được cả, và ra lệnh đặt bệnh nhân vào giường. Vì vậy bọn trẻ bị đe dọa bởi triển vọng sẽ phải nghỉ lễ Thiên Chúa giáng sinh tại nhà. Nói cho công bằng, trong những phút đầu tiên, quả tình Nen lo lắng nhiều tới nỗi đau đớn của cô giáo hơn là nghĩ ngợi về những điều sung sướng bị mất đi tại Mê-di-nét. Em chỉ khóc thầm ở góc phòng khi nghĩ rằng em sẽ không được gặp mặt cha trong mấy tuần lễ liền.

Tuy nhiên, Xtas không dễ dàng chấp nhận điều không may đến thế, em lập tức gửi đi một bức điện, rồi tiếp đó, một bức thư, hỏi xem chúng cần làm gì.

Hai ngày sau có điện trả lời. Trước đó, ông Rô-li-xon đã trao đổi với bác sĩ, và sau khi được biết rằng nguy hiểm đã qua, và giờ đây chỉ còn lo bệnh ban đỏ tái phát nên không thể để cho cô O-li-vi-ơ rời khỏi Port Xai-ơ được. Ông bèn chỉ thị trước hết phải lo lắng theo dõi và chăm sóc cô, rồi sau đó mới gửi cho bọn trẻ, cho phép chúng được lên đường cùng với bà Đi-na. Bà Đi-na, mặc dù vô cùng gắn bó với Nen nhưng không thể đảm đương chuyện tàu xe và khách sạn, nên người dẫn đường và thủ quỹ của chuyến đi sẽ là Xtas. Dễ dàng có thể hiểu được cậu bé tự hào đến thế nào về cương vị ấy, và với lòng can trường của một hiệp sĩ, cậu bé đã bảo đảm với Nen rằng sẽ không kẻ nào động được đến một sợi tóc của Nen, cứ hệt như là trong thực tế, đường đến Cai-rô và Mê-di-nét có biết bao hiểm nguy và gian khó vậy.

Vì mọi việc chuẩn bị đã xong xuôi, nên ngay hôm ấy, bọn trẻ lên đường đến I-dơ-mai-lơ theo kênh đào, rồi từ I-dơ-mai-lơ đi tàu hỏa tới Cai-rô, tại đó chúng nghỉ đêm, rồi hôm sau tới Mê-đi-nét. Khi rời khỏi I-dơ-mai-lơ, chúng trông thấy hồ Tim-xa mà Xtas đã từng được biết, vì ông Ta-rơ-cốp-xki, vốn là một thợ săn hăng hái trong những lúc rảnh rỗi, thỉnh thoảng có đưa em tới đây săn chim nước. Sau đó, con đường chạy dọc theo lưng Va-đi Tu-mi-lat, gần con kênh nước ngọt chảy từ sông Nin tới I-dơ-mai-lơ và Xuê. Người ta đào con kênh này trước khi khởi công đào kênh Xu-ê, vì nếu không thì công nhân làm việc cho cái công trình vĩ đại của ông Lec-xép hẳn sẽ không có nước ngọt để uống. Tuy nhiên, việc đào con kênh này còn có thêm một tác dụng tốt nữa: vùng đất trước kia vốn là một sa mạc cằn cỗi nay lại được hồi sinh bởi có được dòng nước ngọt to lớn và đầy sức sống chảy ngang qua.

Từ cửa sổ toa tàu, về phía bên trái, bọn trẻ có thể nhìn thấy một dải xanh mênh mông gồm những đồng cỏ - trên có ngựa, lạc đà và cừu đang gặm cỏ - và những cánh đồng trồng ngô, kê, có linh lăng cùng những thứ cỏ chăn nuôi khác xen lẫn nhau. Trên bờ kênh là đủ mọi loại công cụ lấy nước, từ những bánh xe nước có gầu múc đến những cần vọt thông thường, mà những nông dân đang cần cù lấy nước vào các thửa ruộng hoặc chở đi trong những thùng chứa đặt trên các xe trâu. Trên những ruộng ngũ cốc mới nảy mầm dày đặc hàng đàn bồ câu, thỉnh thoảng một đàn chim cun cút lại bay vọt lên. Dọc bờ kênh lũ cò và sếu long trọng dạo bước. Phía xa xa, trên những túp nhà bằng đất sét của nông dân, những tán cây chà là vươn lên cao trông như những chiếc mũ cắm lông chim.

Ngược lại, phía Bắc đường tàu trải dài một sa mạc mênh mông, nhưng không giống cái sa mạc nằm phía bên kia kênh đào Xu-ê. Sa mạc kia trông như một đáy biển bằng phẳng mà nước đã chảy đi hết, chỉ còn lại mặt cát gợn sóng, còn ở đây, cát vàng hơn, dường như được đổ thành từng gò đồng lớn, trên sườn gò mọc đầy các bụi cây màu xám. Giữa các gò đồng ấy - những gò thỉnh thoảng nhô lên thành những quả đồi cao - là những thung lũng rộng; trên đó đôi khi có thể trông thấy những đoàn thương khách kéo dài.

Từ cửa sổ toa tàu, bọn trẻ có thể nhìn thấy những con lạc đà thồ nặng hàng đi thành một dãy dài, con nọ nối con kia, đi trên con đường cát. Trước mỗi con lạc đà là một người Ả Rập mặc áo khoác đen và đội một vành khăn trắng trên đầu. Nén chột nhớ lại những bức tranh trong quyển kinh thánh mà cô bé được xem ở nhà vẽ cảnh những người dân I-xra-en tiến vào đất Ai Cập từ thời thánh Du-xép. Chúng giống hệt nhau. Tiếc một điều là cô bé không thể ngắm được đoàn thương khách kĩ hơn, bởi có hai sĩ quan người Anh đứng ở phía bên ấy của toa tàu chắn mất tầm nhìn của cô bé.

Song khi cô bé vừa nói với Xtas điều đó, thì cậu bé liền quay sang các sĩ quan, đặt một ngón tay lên vành mũ phớt và nói với vẻ mặt rất long trọng:

- Thưa các quý ông, không rõ các quý ông có vui lòng nhường chỗ cho tiểu thư đây chăng, bởi tiểu thư rất muốn được nhìn kĩ đoàn lạc đà?

Cả hai vị sĩ quan, cũng có vẻ trang trọng như vậy, chấp nhận lời đề nghị, và một người không những chỉ nhường chỗ cho cô tiểu thư đang tò mò mà còn nhắc bổng cô bé lên, đặt vào chỗ ngồi bên cạnh cửa sổ.

Thế là Xtas bắt đầu giảng bài:

- Đây là đất nước Gô-sen cổ xưa, mà vua Pha-ra-on đã nhường cho thánh Du-xép để dành cho những người anh em I-xra-en của ông ta. Ngày xưa, vào thời cổ đại, đây cũng đã từng có một con kênh nước ngọt, nên con kênh mới này chỉ là làm lại con kênh cũ mà thôi. Song sau đó, con kênh ấy bị cạn đi và đất đai biến thành sa mạc. Giờ đây, một lần nữa, đất đai sẽ trở lại phì nhiêu.

- Vì sao quý anh biết điều đó? - Một trong hai sĩ quan hỏi.

- Ở lứa tuổi tôi, ai cũng biết những điều đó. - Xtas đáp. - Thêm nữa cách đây không lâu, giáo sư X-tơ-ling vừa giảng cho chúng tôi nghe về lưng Va-đi Tu-mi-lat.

Mặc dù Xtas nói tiếng Anh rất thạo, nhưng cách phát âm của em hơi lơ lớ, nên người sĩ quan thứ hai để ý và hỏi:

- Hình như quý anh trẻ tuổi không phải là người Anh?

- Cô đây là tiểu thư Nen, mà cha cô giao phó cho tôi chăm sóc lúc đi đường, còn tôi không phải là người Anh, tôi là người Ba Lan và là con của một kĩ sư làm việc tại kênh đào.

Người sĩ quan mỉm cười khi nghe câu trả lời của cậu bé và nói:

- Tôi rất trọng người Ba Lan. Tôi thuộc trung đoàn kỵ binh từ thời Na-po-le-on đã vài lần được chiến đấu cùng với khinh kỵ binh Ba Lan, và cho tới nay, truyền thống đó trở thành niềm tự hào và vinh dự của trung đoàn.

- Rất hân hạnh được làm quen với ông, - Xtas đáp.

Và thế là câu chuyện diễn ra rôm rả, bởi rõ ràng hai viên sĩ quan rất thích thú. Hoá ra, cả hai cũng đi từ Port Xai-đơ đến Cai-rô để yết kiến đại sứ Anh quốc, nhận các chỉ thị cuối cùng về chuyến đi tiếp theo đang chờ đợi họ. Người trẻ hơn trong số hai người là bác sĩ quân y, còn người nói chuyện với Xtas là đại úy Glen. Đại úy được lệnh của chính phủ đi từ Cai-rô qua Xuê tới Mom-ba-xa để phụ trách toàn bộ khu vực kề cận với hải cảng này và kéo dài mãi tới tận vùng đất chưa được biết là Xam-bu-ru. Vốn rất say mê đọc sách về những cuộc thám hiểm châu Phi, Xtas biết rõ rằng, Mom-ba-xa nằm ở vài độ vĩ tuyến phía bên kia xích đạo và các đất nước kề cận với nó, mặc dù đã được tính vào phạm vi những vùng thuộc quyền lợi của Anh quốc, nhưng thực ra vẫn rất ít được biết đến, hoàn toàn hoang dã, đầy voi, hươu cao cổ, tê giác, trâu và các loài linh dương mà các đoàn quân, các đoàn truyền giáo cũng như các đoàn khách thương thường xuyên đụng độ với chúng. Với cả tấm lòng, em ghen thầm với đại úy Glen và nói rằng em phải đến Mom-ba-xa thăm ông ta và cùng ông ta săn sư tử hoặc trâu rừng.

- Hay lắm, nhưng khi đến thăm xin hãy đi cùng với cô tiểu thư bé nhỏ này, - đại úy Glen vừa cười vừa đáp và trở sang Nen, cô bé lúc này vừa rời cửa sổ đến ngồi bên ông.

- Tiểu thư Rô-li-xơn còn có cha, - Xtas đáp, - còn tôi chỉ là người đỡ đầu tiểu thư trong khi đi đường mà thôi.

Nghe thấy thế, viên sĩ quan kia liền quay lại hỏi:

- Rô-li-xơn? Có phải đó là một trong các giám đốc của kênh đào và có anh trai ở Bom-bay hay không?

- Ở Bom-bay hiện có bác tôi. - Nen vừa đáp vừa đưa một ngón tay nhỏ bé lên.

- Thế thì bác của em, cô bé thân mến, lấy chị tôi làm vợ. Tôi là Cle-ry. Chúng ta là bà con với nhau đấy, và tôi rất mừng là đã được gặp và quen biết với em, con chim bé bỏng ạ.

Quả thực bác sĩ rất vui mừng. Ông nói rằng, ngay sau khi tới Port Xai-đơ ông đã hỏi thăm ông Rô-li-xơn, nhưng ở Văn phòng ban giám đốc người ta nói với ông rằng ông Rô-li-xơn đã đi nghỉ lễ. Ông cũng tiếc rằng chiếc tàu mà ông đã cùng với ông Glen đi Mom-ba-xa sẽ rời Xuê sau vài ngày nữa, nên ông không thể tạm qua Mê-di-nét được.

Ông yêu cầu Nen chuyển lời chúc sức khoẻ tới cha em và hứa sẽ viết thư về cho cô bé từ Mom-ba-xa. Bây giờ hai sĩ quan chủ yếu chỉ nói chuyện với Nen, khiến Xtas hơi đứng ra ngoài rìa. Để bù lại, cứ đến ga là lại xuất hiện hàng tá quýt, chà là tươi, thậm chí cả quả thanh lương trà rất tuyệt nữa. Ngoài Xtas và Nen, cả bà Đi-na cũng được thưởng thức những thứ quả ấy. Bên cạnh tất cả các đức tính của mình, bà nổi bật lên với tính phàm ăn ít gặp.

Nhờ thế, con đường đi Cai-rô đối với bọn trẻ nhanh chóng trôi qua. Lúc chia tay, các sĩ quan hôn bàn tay và má đầu bé nhỏ của Nen, bắt chặt tay Xtas. Đại úy Glen, người rất thích cậu bé tháo vát và bạo dạn này, nói nửa đùa nửa thật:

- Anh bạn trẻ của tôi! Trong cuộc đời nào ai biết được khi nào, tại đâu và trong hoàn cảnh nào chúng ta lại có thể gặp nhau.

Tuy nhiên xin anh hãy nhớ rằng, bao giờ anh cũng có thể dựa vào tấm lòng và sự trợ giúp của tôi.

- Và cả ông cũng vậy! - Xtas đáp lại và em cúi chào đầy vẻ tự trọng.

1. Trung đoàn kỵ binh Anh từng gặp gỡ kỵ binh Ba Lan trong thời Na-po-le-on, cho tới nay vẫn còn tự hào về điều đó, và mỗi sĩ quan, khi nói về trung đoàn mình thường bảo: “Chúng tôi đã được cùng chiến đấu với người Ba Lan” (Chú thích của tác giả).

4. Chương 4

Ông Ta-rơ-cốp-xki cũng như ông Rô-li-xơn, vốn yêu thương cô bé Nen hơn cả cuộc sống của mình, rất vui mừng khi bọn trẻ đến. Đôi trẻ cũng vui sướng được gặp lại cha, nhưng chỉ lát sau đã bắt đầu đi thăm các căn lều bên trong đã được bài trí xong hoàn toàn và sẵn sàng chờ đón các vị khách đáng yêu. Những căn lều ấy thật tuyệt vời, hai lớp vải Fla-nen, một mặt màu xanh, một mặt màu đỏ, bên dưới trải nỉ thô và rộng rãi như những căn phòng lớn. Công ti muốn làm đẹp lòng các quan chức cao cấp của Hiệp hội kênh đào nên đã cố gắng để họ được tiện nghi và thoải mái. Lúc đầu ông Rô-li-xơn sợ rằng việc sống một thời gian dài trong lều sẽ có hại cho sức khỏe của Nen, nhưng ông đồng ý chuyện đó cũng là vì, nếu như thời tiết xấu thì bất kì lúc nào cũng có thể chuyển vào ở trong khách sạn. Song bây giờ đây, sau khi xem xét kĩ lưỡng mọi thứ tại chỗ, ông lại tin rằng, ngày đêm tiếp xúc với không khí trong lành sẽ trăm lần tốt hơn cho sức khỏe của cô con gái rượu của ông so với chuyện sống trong những căn phòng hơi hám của các khách sạn nhỏ của địa phương. Thêm vào đó, thời tiết rất tuyệt. Mê-di-nét, tức En Mê-di-ne, được vây quanh bởi những đồi cát của sa mạc Li-bi, có khí hậu tốt hơn nhiều so với Cai-rô, và chẳng phải tự nhiên người ta lại mệnh danh là “xứ sở hoa hồng”. Với vị trí được che chắn tốt, độ ẩm không khí lại cao, nên tại đây ban đêm không quá lạnh như ở những miền khác của Ai Cập, kể cả những miền nằm xa hơn nữa về phía Nam. Mùa đông ở đây thật là dễ chịu, và từ tháng mười một trở đi lại chính là mùa cây cối phát triển nhanh nhất. Những cây chà là, ô liu, vốn rất ít gặp ở Ai Cập, những cây vải, cây cam, quýt, những cây thảo dầu khổng lồ, những cây lựu và biết bao nhiêu thứ thực vật phương Nam khác tạo nên một rừng cây lớn trùm lên cái ốc đảo tuyệt diệu này. Những khu vườn như được bao trùm trong một làn sóng khổng lồ của những cây xiêm gai, tử đinh hương và hồng, đến nỗi về đêm, mỗi làn gió đều mang về hương thơm dễ chịu của những loài hoa ấy. Ở đây, người ta căng ngực thở, và nói như các cư dân địa phương thì “chẳng ai muốn chết”.

Khí hậu tương tự như vậy chỉ có ở một địa điểm khác là Hê-lu-an, nằm phía bên kia sông Nin, nhưng tại đó cây cối cũng không tươi tốt bằng ở đây.

Tuy nhiên, với ông Rô-li-xơn, Hê-lu-an gắn liền với một kỉ niệm đau đớn, vì mẹ của Nen qua đời ở đó. Vì lí do đó, ông chọn Mê-di-nét, và giờ đây, khi ngắm nhìn nét mặt từng bừng rạng rỡ của cô bé, ông tự nhủ thầm trong lòng rằng, trong thời gian tới, ông sẽ mua ở đây một mảnh đất có cả vườn tược, sẽ dựng lên trên đó một ngôi nhà đầy tiện nghi theo kiểu Anh, và sẽ về đây, về miền đất lành này, để nghỉ ngơi trong tất cả những kì nghỉ phép mà ông có thể có được, và rồi sau khi đã kết thúc công vụ ở kênh đào, thậm chí ông sẽ về ở hẳn tại đây.

Dù sao, đó cũng mới chỉ là kế hoạch cho một tương lai xa và chưa hoàn toàn chắc chắn. Trong khi đó, từ lúc đặt chân tới đây, lũ trẻ lù lục mọi chỗ như hai chú ruồi, vì chúng muốn ngắm nghía tất cả các căn lều cùng lũ lừa và lạc đà mà công ti Cúc đã thuê tại chỗ, ngay trước bữa cơm. Song hoá ra rằng lũ súc vật hiện đang ở trên bãi chăn cách xa đấy, nên mãi ngày mai mới có thể thấy chúng được. Ngược lại, bên cạnh căn lều của ông Rô-li-xơn, Nen và Xtas rất vui mừng được gặp lại Kha-mix, con trai Kha-đi-gi, một người quen tốt bụng của chúng từ Port Xai-đơ. Anh ta không thuộc đám gia nhân do công ti Cúc thuê, thậm chí ông Rô-li-xơn còn ngạc nhiên khi gặp anh ta ở En Mê-di-ne, song vì trước đây ông vẫn sử dụng anh ta làm người mang dụng cụ, nên giờ đây ông cũng dùng anh ta làm kẻ sai vặt.

Bữa cơm chiều thật thịnh soạn, vì ông lão Cốp-tơ, người đã nhiều năm liên đảm nhiệm chức đầu bếp trong công ti Cúc, muốn biểu diễn tài nghệ của mình. Bọn trẻ kể lại chuyện người mới quen trong khi đi đường là hai viên sĩ quan, điều này khiến ông Rô-li-xơn rất quan tâm, vì anh ruột của ông là Ri-sắc, có vợ là chị của bác sĩ Cle-ry, quả thực đã sinh sống nhiều năm tại Ấn Độ. Đôi vợ chồng ấy không có con, nên ông bác nọ rất yêu quý cô cháu gái bé nhỏ mà ông ta chỉ được biết chủ yếu qua các bức ảnh, và trong tất cả mọi bức thư ông đều thăm hỏi kĩ lưỡng về cô bé. Cả hai ông bố cũng rất buồn cười về lời mời đi Mom-ba-xa mà Xtas nhận được từ đại úy Glen. Cậu bé coi đó là lời mời nghiêm túc và cương quyết tự hứa với mình rằng, khi nào đó, cậu sẽ tới thăm người bạn mới quen ở bên kia đường xích đạo. Mãi sau, ông Ta-rơ-cốp-xki phải giải thích cho em biết rằng các quan chức người Anh không bao giờ làm việc lâu tại một chỗ, vì khí hậu

châu Phi rất độc, và trước khi Xtas kịp lớn lên thì hẳn là đại úy đã thay đổi nhiệm sở tới mười lần rồi, hoặc đã không còn trên cõi đời này nữa cũng nên.

Sau bữa ăn, cả nhà bước ra trước lều, nơi gia nhân đã bày sẵn cái ghế vải gấp, đồng thời chuẩn bị riêng cho người lớn những bình xi-phông chứa nước khoáng và rượu brandy.

Đêm đã buông xuống, nhưng là đêm rất ấm áp, và vì đúng tiết rằm, nên trời sáng như ban ngày. Những bức tường trắng của các toà nhà trong thành phố đối diện với khu lều sáng lên màu xanh mờ mờ, những vì sao long lanh trên bầu trời, trong không khí lan toả mùi hương hoa hồng, mùi cây xiêm gai và mùi hoa vôi vôi.

Thành phố đã say ngủ. Trong sự tĩnh mịch của đêm thẳm hoặc mới có vài tiếng kêu của lũ sếu, diệc và hồng hạc đang bay từ phía sông Nin về phía Cai-rô-un. Bỗng chợt có tiếng chó sủa rất lâu, trầm, tiếng sủa khiến Nen và Xtas kinh ngạc, bởi hình như nó vang ra từ căn lều mà chúng chưa vào thăm, căn lều dùng để chứa yên cương, dụng cụ và các thứ đồ dùng đi đường các loại.

- Con chó này hẳn phải to lắm! Ta đi xem nó đi!

- Xtas nói.

Ông Ta-rơ-cốp-xki bắt đầu cười thành tiếng, còn ông Rô-li-xơn thì cũng vừa cười, vừa gẩy tàn thuốc từ điều xì gà:

- Thôi được! Chẳng có cách nào giữ kín được! Rồi quay sang phía lũ trẻ:

- Ngày mai, các con biết đấy, là ngày lễ Giáng sinh, con chó này sẽ là món quà bất ngờ mà bác Ta-rơ-cốp-xki dành để tặng Nen, nhưng vì cái điều bất ngờ đã bắt đầu sủa, nên ba buộc phải thông báo ngay từ hôm nay.

Nghe thấy thế, trong chớp mắt Nen trèo lên đầu gối của ông Ta-rơ-cốp-xki và ôm chầm lấy cổ ông, rồi tiếp đó cô bé nhảy sang đầu gối cha:

- Cha ơi, con sung sướng quá! Con sung sướng quá đi mất!

Những cái ôm và cái hôn dường như bất tận. Mãi sau, khi đã đứng xuống đất trên đôi chân của mình, Nen mới bắt đầu nhìn vào mắt ông Ta-rơ-cốp-xki:

- Bác Ta-rơ-cốp-xki...

- Gì cơ, Nen?

- Nếu như cháu đã biết rằng có nó ở đó, thì cháu có được phép nhìn nó một chút ngay hôm nay không hở bác?

- Tôi biết mà, - ông Rô-li-xơn giả vờ phẫn nộ kêu lên, - cái con ruồi con này chẳng bao giờ chịu để yên khi nghe tin mới.

Còn ông Ta-rơ-cốp-xki quay lại phía con trai của Kha-đi-gi và bảo:

- Kha-mix, dẫn chó ra đây.

Cậu thanh niên Xu-đan biến vào sau căn lều dùng làm bếp và một lát sau lại xuất hiện, dắt theo một con vật to tướng có đeo vòng cổ.

Nen thốt nhiên lùi lại.

- Ối! - Cô bé kêu lên, túm lấy tay cha. Còn Xtas thì lại hăng hái:

- Đây là sư tử chứ đâu phải là chó.

- Tên nó là Xa-ba (sư tử). - Ông Ta-rơ-cốp-xki đáp. Nó thuộc giống maxtif, là giống chó to nhất trên thế giới. Con này mới được hai tuổi, nhưng quả là to. Đừng sợ, Nen, nó lành như một chú cừ non thôi mà. Nào, can đảm lên! Thả nó ra, Kha-mix!

Kha-mix buông dây vòng cổ mà anh ta vẫn giữ, con chó thấy được tự do, liền ve vẩy đuôi, sấn lại ông Ta-rơ-cốp-xki, người mà trước đó nó đã quen biết và sủa lên vui sướng.

Bọn trẻ kinh ngạc ngắm cái đầu tròn với đôi môi trẻ của con chó, ngắm nghía những cái chân đồ sộ, và thân hình với bộ lông màu vàng nhạt thật giống dáng sư tử dưới ánh trăng. Trong đời, quả thực chúng chưa từng gặp một con vật nào tương tự như thế.

- Với một con chó thể này có thể đi xuyên suốt châu Phi một cách an toàn. - Xtas thốt lên.

- Con hãy hỏi thử xem liệu nó có thể mang được tê giác về theo mệnh lệnh hay không? - Ông Ta-rơ-cốp-xki bảo.

Thực ra Xa-ba không thể trả lời câu hỏi đó, song nó vẫy đuôi mỗi lúc một vui vẻ hơn và sấn vào những người ngồi đó một cách chân thành đến nỗi Nen hết sợ hãi mà bắt đầu vuốt ve đầu nó.

- Xa-ba, Xa-ba đáng yêu, Xa-ba quý mến!

Ông Rô-li-xơn cúi xuống nâng đầu con chó lên hướng vào mặt cô bé và nói:

- Xa-ba, hãy nhìn cho kĩ cô bé này. Đây là cô chủ của mày. Mày phải vâng lời và phải bảo vệ cô chủ, hiểu chưa?

- Gâu! - Xa-ba liền đáp lại bằng giọng trầm, dường như quả thực nó hiểu được điều người ta nói.

Thậm chí nó còn hiểu rõ hơn là người ta tưởng, vì nhân lúc đầu cao gần ngang với khuôn mặt cô bé, nó dùng cái lưỡi rộng bản của mình liếm cái mũi nhỏ nhỏ và đôi má cô bé để ra điều bày tỏ lòng thành kính của mình.

Mọi người phá lên cười. Nen phải vào lều để rửa mặt. Mười lăm phút sau quay trở ra, cô bé thấy Xa-ba đang đặt chân lên vai Xtas, còn cậu bé thì còng người dưới sức nặng của nó. Con chó cao hơn cậu bé một cái đầu.

Đã tới lúc đi nghỉ, nhưng cô bé xin phép được chơi nửa giờ nữa để làm quen thân hơn với người bạn mới. Sự quen biết lẫn nhau diễn ra rất dễ dàng, đến nỗi chẳng mấy chốc, ông Ta-rơ-cốp-xki đã có thể đặt Nen ngồi bõ chân một bên trên lưng con chó và đỡ lấy cô bé phòng khi nó ngã, rồi bảo Xtas cầm cổ dề dắt chó đi. Cô bé cười chó như vậy tới mười mấy bước, sau đó cả Xtas cũng thử cười lên lưng con “ngựa” đặc biệt này, nhưng “ngựa” ngồi xếp hai chân sau xuống, khiến chú bé bất ngờ bị tuột xuống mặt cát gần đuôi chó.

Đến lúc bọn trẻ phải đi nghỉ, thì chợt từ phía xa xa, trên bãi chợ sáng ánh trăng, hiện ra hai bóng trắng tiến dần lại phía khu lều.

Xa-ba vốn hiền lành từ nãy đến giờ bỗng bắt đầu gầm gừ một cách dữ tợn, khiến cho Kha-mix, theo lệnh ông Rô-li-xơn, phải tóm cổ dề giữ chặt lấy nó. Trong khi đó hai người đàn ông, mặc áo choàng kín đầu, đã dừng lại trước cửa lều.

- Ai đấy? - Ông Ta-rơ-cốp-xki hỏi.

- Chúng tôi là người quản lạc đà ạ. - Một trong hai người mới đến lên tiếng đáp.

- A, I-drix và Ghe-bơ-rơ đấy à? Các anh muốn gì?

- Chúng tôi đến để hỏi xem ngày mai chúng tôi có cần thiết cho ngài hay chẳng?

- Không. Ngày mai và ngày kia là những ngày lễ lớn, chúng tôi không thể đi tham quan vào những ngày ấy được. Ngày kia các anh hãy đến vào buổi sáng.

- Xin cảm ơn các ngài.

- Lạc đà của các anh có tốt không? - Ông Rô-li-xơn hỏi.

- Tuyệt vời ạ!(1) - I-drix đáp - Những con lạc đà có bước nhiều mỡ và hiền lành như cừu. Nếu không thì Cúc đã không thuê của chúng tôi.

- Chúng có lặc nhiều lăm không?

- Thưa ngài, có thể đặt một nắm đậu lên lưng từng con mà không một hạt nào bị rơi xuống trong khi chúng chạy với tốc độ nhanh nhất.

- Đã nói khoác thì nói khoác kiểu Ả Rập! - Ông Ta-rơ-cốp-xki bật cười nói.

- Hoặc theo kiểu Xu-đan. - Ông Rô-li-xơn thêm.

Trong lúc đó, I-đrix và Ghe-bơ-rơ đứng yên như hai cây cột màu trắng, nhìn chòng chọc vào Xtas và Nen. Mặt trắng soi sáng hai khuôn mặt rất sẫm màu của họ, trong ánh trắng nom họ như được đúc bằng đồng. Dưới vành khăn trắng, trông trắng của mắt họ ánh lên màu lục nhạt.

- Chào các anh! - Ông Rô-li-xơn chào.

- Cầu đức A-la canh giữ cho các ngài, đêm cũng như ngày.

Nói xong họ cúi chào rồi đi. Tiễn chân họ là tiếng gầm gừ trầm trầm của Xa-ba tựa như tiếng sấm xa xa, rõ ràng là nó không thích hai người đàn ông Xu-đan này chút nào hết.

1. Nguyên văn: Bismillach! - Thán từ mà người Ả Rập hay dùng để biểu lộ sự thán phục.

5. Chương 5

Suốt mấy ngày tiếp theo đó không có cuộc đi chơi nào. Chiều tối hôm lễ Giáng sinh, khi trên bầu trời hiện ra vì sao đầu tiên, trong lều của ông Rô-li-xơn hàng trăm ngọn nến bùng sáng trên cái cây dành cho Nen. Thực ra, cây thông được thay bằng một cây trúc bách diệp chặt ở trong một cái vườn tại En Mê-di-nét, tuy nhiên, Nen vẫn tìm thấy giữa những cành cây vô khối kẹo bánh và một con búp bê tuyệt đẹp mà cha đã mua cho cô bé từ Cai-rô, còn Xtas thì được nhận khẩu súng săn của Anh mà em hằng khao khát. Em còn được cha trao cho đạn, nhiều thứ dụng cụ dùng cho thợ săn và yên ngựa. Nen không thể ngồi nóng chỗ vì sung sướng, còn Xtas, dù vẫn cho rằng, ai đã làm chủ một khẩu súng săn thật sự thì cũng phải có được sự đúng đắn tương ứng, song cũng vẫn không sao kìm giữ nổi - và chọn lúc quanh lều vắng vẻ, em liền trồng cây chuối và đi vòng quanh lều bằng hai tay. Nghệ thuật này em đã từng luyện tập rất kĩ ở trường học tại Port Xai-đơ; em làm thành thạo đến mức đáng kinh ngạc và nhiều lần đã khiến Nen thích thú, thậm chí cô bé còn ghen với Xtas một cách chân thành về chuyện đó nữa.

Đêm Lễ Giáng sinh và ngày đầu tiên của lễ trôi qua với bọn trẻ một phần trong lễ cầu kinh ở nhà thờ, một phần để ngắm nghía những thứ quà tặng mà chúng nhận được, và phần nữa dành để huấn luyện Xa-ba. Người bạn mới này tỏ ra sáng dạ không ngờ. Ngay trong ngày đầu tiên, nó đã học được cách đưa chân cho người ta bắt, mang khăn mùi soa lại cho chủ theo mệnh lệnh - tuy nó không dễ dàng trao trả những chiếc khăn ấy - và hiểu được rằng việc dùng lưỡi liếm mặt Nen là việc làm không xứng đáng với một con chó lịch sự. Với một ngón tay đặt lên cánh mũi, Nen giảng giải cho nó nhiều bài học khác nhau, còn nó vẫy đuôi để chứng tỏ rằng nó rất chăm chú lắng nghe và thấu nhận vào đáy lòng những bài học ấy. Trong những chuyến đi dạo trên quảng trường đầy cát của thành phố, tiếng tăm của Xa-ba tại Mê-di-nét mỗi giờ một lớn lên, thậm chí, cũng như mọi thứ vinh quang khác, cái tiếng tăm này bắt đầu có mặt khó chịu của nó, bởi nó kéo theo hàng đàn lũ trẻ con Ả Rập. Ban đầu chúng còn đứng xa xa, nhưng sau đó, bạo dạn hơn vì sự hiền lành của con “quái vật”, chúng mỗi lúc một tiến lại gần, và cuối cùng ngồi vây chặt quanh lều đến nỗi không ai còn có thể cử động thoải mái được nữa. Thêm nữa, vì đứa trẻ Ả Rập nào cũng hít mía từ sáng tới đêm, nên bọn trẻ kéo theo hàng binh đoàn ruồi nhặng; bọn này không những chỉ gây khó chịu mà thậm chí còn nguy hiểm nữa, bởi chúng truyền bệnh đau mắt Ai Cập. Vì vậy, gia nhân buộc phải xua bọn trẻ con đi, nhưng Nen đứng ra bảo vệ chúng, và cô bé còn phân phát he-lou tức là kẹo bánh, cho bọn trẻ ít tuổi nhất, vì thế Nen rất được chúng yêu mến, và dĩ nhiên, cũng khiến cho số lượng đám trẻ con tăng lên khá nhiều.

Ba ngày sau bắt đầu những chuyến đi chơi chung, thường là một phần bằng tàu hoả chạy trên đường ray hẹp - những đường ray mà người Anh đã xây dựng khá nhiều ở Mê-di-nét Em Phai-um - một phần bằng lừa, và đôi khi bằng lạc đà. Hoá ra, mặc dù trong những lời ca ngợi mà I-đrix dành cho những con vật này dường có

nhieu phần khoác lác, bởi không những hạt đậu mà thậm chí ngay cả con người cũng chật vật lắm mới ngồi yên được trên lưng chúng, song vẫn có phần đúng. Số lạc đà này dĩ nhiên là thuộc loại lạc đà để cưỡi, và vì chúng được nuôi dưỡng khá đầy đủ bằng ngô địa phương hoặc ngô Xi-ri nên bướu của chúng rất nhiều mỡ và chúng chạy rất hăng, đến mức cần phải ghìim bớt chúng lại. Hai gã người Xu-đan là I-đrix và Ghe-bơ-rơ đã lấy được lòng tin và tình cảm của mọi người (mặc dù mắt họ đôi khi loáng lên những ánh hoang dã), và điều đó chủ yếu là do sự tuân thủ hết mực cùng sự chăm lo rất tận tình dành cho Nen. Ghe-bơ-rơ lúc nào cũng có vẻ mặt tàn ác và hơi thú vật, song I-đrix thì nhanh chóng nhận ra rằng cô bé là nhân vật được yêu quý nhất trong cả đoàn, nên mỗi khi có dịp là y lại tìm cách chứng tỏ rằng y lo lắng cho cô chủ hơn lo cho chính “linh hồn” của mình. Dĩ nhiên ông Rô-li-xơn hiểu được rằng, thông qua Nen, I-đrix muốn lần đến túi tiền của ông, nhưng vốn cho rằng, trên đời này không có một ai có thể không yêu mến cô con gái một của ông, ông vẫn biết ơn y và không tiếc tiền.

Trong vòng năm ngày, họ đã đi tham quan những di tích của thành phố cổ đại Crô-cô-đi-lô-pô-lix nằm gần thành phố, nơi đó ngày xưa những người Ai Cập thờ một vị thần tên là Xê-bắc, thần có mình người nhưng đầu cá sấu. Chuyến du lịch tiếp đó là chuyến đi tới kim tự tháp Ha-na-rơ và thăm các di tích mê cung, song chuyến đi dài nhất và toàn bằng lạc đà là chuyến đi tới hồ Cai-rô-un. Bờ phía bắc của hồ là sa mạc mênh mông, trên đó, ngoài di tích của các thành phố thuộc Ai Cập cổ đại, không còn một dấu vết nào khác của sự sống. Ngược lại, về phía Nam là một miền đất phì nhiêu và tuyệt vời; ngay bên bờ hồ, mọc đầy thạch thảo và lau sậy, là hàng đàn bò nông, hồng hạc, diệc, ngỗng trời và vịt trời. Tại đây, Xtas có dịp để biểu diễn tài thiện xạ của mình. Bằng khẩu súng săn thông thường bắn đạn chì không có rãnh khương tuyến cũng như bằng khẩu súng săn bắn đạn viên với nòng có rãnh xoắn, những phát đạn của em tuyệt vời đến nỗi sau mỗi tiếng nổ dường như đều nghe thấy tiếng tắc lưỡi kinh ngạc của I-đrix và những người Ả Rập chèo thuyền, và những con chim bị bắn rơi xuống nước bao giờ cũng đi kèm với tiếng kêu không đổi: Tuyệt! Tuyệt vời!

Những người dân Ả Rập đoán chắc rằng ở phía bờ “sa mạc” bên kia có rất nhiều chó sói và linh cẩu, và chỉ cần ném một xác cừu ra cồn cát là có thể chắc chắn săn được thú rồi. Do nghe theo những lời cam đoan ấy, ông Ta-rơ-cốp-xki và Xtas thức hai đêm liền ngoài sa mạc, gần các di tích của Đì-ne. Nhưng con cừu đầu tiên bị dân Bê-đu-in cuỗm mất, ngay sau khi những người thợ săn vừa quay gót, còn con cừu thứ hai chỉ dụ được mỗi một con lang núi thọt chân và liền bị Xtas hạ ngay. Những chuyến đi săn tiếp theo phải tạm thời hoãn lại, vì hai kĩ sư đã đến lúc phải lên đường đi kiểm tra các công trình thủy lợi tiến hành ở sông Ba-hơ-rơ Du-xếp, gần En La-hum, về phía Đông Nam Mê-đi-nét.

Ông Rô-li-xơn chỉ chờ cô O-li-vi-ơ đến. Chẳng may, thay vì cô gia sư là một lá thư của bác sĩ, trong đó báo tin rằng, những vết han đỏ trên mặt lại xuất hiện sau khi bị bọ cạp đốt, và trong một thời gian dài nữa, người bệnh không thể rời khỏi Port Xai-đơ được. Tình thế trở nên khá rắc rối. Mang theo cả bọn trẻ, bà Đì-na, lều trại cùng toàn bộ đám gia nhân là điều không thể thực hiện được, chỉ ít cũng vì lí do đơn giản là các kĩ sư phải nay đây mai đó, và thậm chí họ có thể được lệnh phải đi đến tận kênh đào lớn I-bra-him. Vì vậy, sau một cuộc bàn bạc ngắn, ông Rô-li-xơn quyết định để Nen ở lại dưới sự chăm sóc của bà Đì-na và Xtas, cùng với viên đại diện cho toà lãnh sự Italia và viên thống đốc của địa phương, mà trước đó ông đã làm quen. Ông cũng hứa với Nen - cô bé tiếc vì phải chia tay với cha - rằng cùng với ông Ta-rơ-cốp-xki, ông sẽ từ những địa điểm làm việc ở gần đây ghé về Mê-đi-nét, hoặc nếu tìm thấy gì đáng tham quan, thì họ sẽ gọi bọn trẻ đến nơi ấy.

- Ba và bác sẽ mang theo Kha-mix, - ông nói, và nếu cần thiết thì sẽ cử anh ta trở lại đón các con. Bà Đì-na lúc nào cũng phải đi kèm Nen, nhưng vì với bà Nen có thể làm mọi chuyện theo ý mình, nên cháu, Xtas, cháu phải canh chừng cho cả hai nhé.

- Bác có thể tin chắc rằng, - Xtas đáp, - cháu sẽ trông nom em Nen như em gái của cháu. Em có Xa-ba, cháu có khẩu súng săn, thách kẻ nào dám đụng tới em.

- Không phải bác muốn nói chuyện đó. - Ông Rô-li-xơn nói. - Chắc chắn là các con sẽ không cần tới Xa-ba cũng như khẩu súng săn. Chỉ cần cháu làm ơn trông chừng cho em khỏi một nhọc quá, và cẩn thận chớ để cho em bị cảm lạnh. Bác đã yêu cầu ông lãnh sự, hễ khi nào em cảm thấy không được khoẻ lắm thì ông ta sẽ mời bác sĩ từ Cai-rô đến. Bác và ba cháu sẽ thường xuyên phái Kha-mix về đây để lấy tin tức. Ngài thống đốc của địa phương cũng sẽ tới thăm các con. Thêm nữa, bác đồ rằng, ba cháu và bác sẽ chẳng khi nào vắng mặt lâu lâu.

Ông Ta-rơ-cốp-xki cũng không tiếc lời căn dặn Xtas. Ông nói với em rằng Nen không cần tới sự bảo vệ của em, vì rằng ở Mê-đi-nét cũng như trong toàn tỉnh En Phai-um không có những người dã man, cũng không hề có thú dữ. Thật là một chuyện tức cười và không xứng đáng với một thiếu niên chẳng bao lâu sẽ hết tuổi mười bốn nếu nghĩ như thế. Chỉ cần em ân cần và thận trọng, chớ tự ý một mình, hoặc cùng với Nen tiến hành một chuyến du lịch nào, nhất là bằng lạc đà, vì việc cưỡi lạc đà bao giờ cũng khiến cho người ta mệt mỏi.

Nghe thấy thế, Nen làm ra vẻ buồn bã, khiến ông Ta-rơ-cốp-xki phải an ủi cô.

- Dĩ nhiên, - ông vừa nói vừa vuốt mái tóc cô bé - các con có thể cưỡi lạc đà, nhưng chỉ khi nào có mặt chúng ta, hoặc khi đến với chúng ta, nếu Kha-mix được phái đến đón các con.

- Thế chúng con không được phép du lịch, dù chỉ là những chuyến đi chút chút gần đây hay sao ạ? - Cô bé hỏi.

Và cô bé đưa ngón tay nhỏ bé chỉ mức độ bé nhỏ của những chuyến du lịch ấy. Cuối cùng hai ông bố đồng ý rằng, chúng có thể đi chơi bằng lừa, chứ không phải bằng lạc đà, và không được đến các di tích cổ, nơi chúng dễ dàng lọt xuống một cái hang hốc nào đó, mà chỉ được phép đi chơi trên đường cái tại những cánh đồng lân cận, và tới những khu vườn nằm ngoài thành phố mà thôi.

Người thông ngôn cùng với một nhân viên phục vụ của công ti Cúc sẽ có nhiệm vụ luôn luôn đi kèm bọn trẻ.

Sau đó, hai ông ra đi, nhưng chỉ đi gần thôi, đến Ha-ma-rét En Mac-ta, nên chỉ sau mười giờ đồng hồ họ lại quay trở về Mê-đi-nét nghỉ đêm. Chuyện đó lặp đi lặp lại trong vài ngày, cho tới khi họ kiểm tra hết công việc ở những địa điểm gần nhất. Sau đó, khi công việc ở xa hơn, nhưng vẫn chưa phải ở những địa phương quá xa, thì đêm đêm, Kha-mix quay trở về, và sáng sớm hôm sau đưa Xtas và Nen tới những thị trấn nhỏ, mà cha chúng muốn cho chúng tham quan một chốn nào đó thú vị. Phần lớn thì giờ ban ngày, bọn trẻ sống cùng với cha, gần tối, chúng quay trở về Mê-đi-nét, về lại khu lều trại. Cũng có những ngày Kha-mix không quay lại, và khi đó, mặc dù có Xtas và Xa-ba làm bạn - càng ngày cô bé càng phát hiện ra ở con vật những đức tính mới - song Nen vẫn cứ trông ngóng người liên lạc ấy đến. Cứ như thế, thời gian trôi đi đến lễ Ba Vua, khi cả hai kĩ sư quay về Mê-đi-nét nghỉ lễ.

Hai ngày sau họ lại ra đi, nói rằng lần này sẽ đi lâu hơn, và có lẽ sẽ tới tận Be-ni Xu-ép, từ đó tới En Pha-khen, nơi bắt đầu con kênh đào cùng tên rồi đi mãi về phía Nam dọc theo sông Nin.

Vì vậy, bọn trẻ con vô cùng ngạc nhiên, khi vào hôm thứ ba, quãng chừng mười một giờ trưa, chúng thấy Kha-mix xuất hiện tại Mê-đi-nét. Xtas là người đầu tiên gặp anh ta khi em đi tới bãi chăn nuôi ngấm lạc đà. Kha-mix đang nói chuyện với I-đrix và chỉ nói vắn tắt với Xtas rằng anh ta về để đón em và Nen, rằng anh ta sẽ tới ngay khu lều để báo rõ địa điểm mà các ông chủ bảo bọn trẻ phải đến. Cậu bé lập tức lao đi, mang tin vui về cho Nen, và gặp Nen đang đùa nghịch với Xa-ba trước lều.

- Em biết không? Kha-mix tới rồi! - Ngay từ xa cậu bé đã kêu lên.

Thế là Nen bắt đầu nhảy cẫng cả hai chân lên, như kiểu bọn con gái thường nhảy dây.

- Ta đi đi! Ta đi đi!

- Phải, chúng ta sẽ lên đường, và đi xa đấy.

- Đi đâu hả anh? - Cô bé hỏi, lấy hai tay gạt mớ tóc xoã vào mắt.

- Không biết. Kha-mix bảo rằng lát nữa sẽ tới báo.

- Sao anh biết là đi xa?

- Anh nghe I-đrix nói rằng, ông ta và Ghe-bơ-rơ sẽ cùng đoàn lạc đà lên đường ngay lập tức. Thế có nghĩa là chúng ta sẽ đi tàu lửa và sẽ gặp lạc đà tại nơi hai ba đón chúng ta, rồi từ đó chắc chúng ta sẽ đi tham quan ở một nơi nào khác.

Cô bé nhảy liên tục, những sợi tóc xoã xuống không những che riêng mắt mà cả mặt cô bé, còn đôi chân thì nẩy bật trên mặt đất như băng cao su vậy.

Mười lăm phút sau, Kha-mix tới, cúi chào hai trẻ:

- Thưa cậu chủ, - y nói với Xtas, - ba giờ nữa chúng ta sẽ đi chuyển tàu đầu tiên.

- Tới đâu?

- Tới En Ga-rắc Xun-ta-ni, rồi từ đó, cùng với các ông chủ đi lạc đà tới Va-di Rai-an.

Trái tim Xtas rộn lên vì vui sướng, song đồng thời những lời của Kha-mix cũng khiến em ngạc nhiên. Em biết rằng, Va-di Rai-an là một vành đai rộng lớn của các quả đồi cát nổi lên trên sa mạc Li-bi, về phía Nam và Tây Nam Mê-di-nét, trong khi đó ông Ta-rơ-cốp-xki và ông Rô-li-xơn khi ra đi lại nói rằng họ đi theo hướng hoàn toàn ngược hẳn lại, tức là về phía sông Nin.

- Có chuyện gì xảy ra vậy? - Xtas hỏi. - Thế cha tôi và bác Rô-li-xơn không phải đang ở Be-ni Xu-ép mà lại ở En Ga-rắc ư?

- Sự tình lại diễn ra thế đấy ạ! - Kha-mix đáp.

- Thế sao cha tôi lại bảo viết thư cho Người thì gửi về En Pha-khen?

- Các ông chủ viết cả trong bức thư này lí do tại sao lại đang ở En Ga-rắc. Y tìm trong người bức thư một lúc, rồi kêu lên:

- Ôi, Đáng tiên tri! Tôi để quên bức thư trong cái túi ở chỗ những tay quân lạc đà rồi. Tôi phải đi ngay kẻo I-đrix và Ghe-bơ-rơ đi mất thì hỏng.

Và y chạy ngay tới chỗ những người chủ lạc đà, trong khi đó, bọn trẻ cùng với bà Đi-na chuẩn bị lên đường. Vì có lẽ sẽ là một chuyến đi chơi dài, nên bà Đi-na gói ghém vài chiếc áo dài, một ít đồ lót và mang một bộ quần áo ấm hơn cho Nen. Xtas cũng sửa soạn cho mình, em không quên mang theo khẩu súng và đạn dược, vì hi vọng rằng sẽ đụng độ với lũ chó sói và linh cẩu tại những gò cát Va-di Rai-an.

Mãi một tiếng đồng hồ sau, Kha-mix mới quay lại, người đầm mồ hôi, thở hổn hển, đến nỗi một lúc lâu không nói được nên lời.

- Tôi không tìm thấy những người chủ lạc đà nữa, - y nói, - tôi chạy đuổi theo họ, nhưng chẳng được ích gì. Song cũng chẳng sao, đến En Ga-rắc chúng ta sẽ tìm được cả thư lẫn các ông chủ thôi mà. Liệu bà Đi-na có cần phải đi với chúng ta không ạ? Có thể tốt hơn là bà ấy ở lại nhà. Các ông chủ có nói gì tới bà ta đâu?

- Nhưng khi ra đi ông chủ bảo rằng lúc nào bà Đi-na cũng phải đi cùng với cô chủ, vậy thì bây giờ bà ấy cũng sẽ đi cùng.

Kha-mix khom người xuống, đặt tay lên trái tim và nói:

- Chúng ta phải mau lên, thưa ông chủ, nếu không tàu hoả sẽ chạy mất.

Đồ đạc sẵn sàng nên cả bọn tới ga vừa kịp giờ. Khoảng cách từ Mê-di-nét tới Ga-rắc không vượt quá ba mươi cây số, nhưng tàu hoả trên con đường nhánh nối hai địa điểm đó chạy rất chậm và lại đỗ rất nhiều lần. Giả như có một mình, thì hẳn là Xtas đã chọn cách đi lạc đà chứ không đời nào chịu ngồi tàu, vì em tính rằng, I-đrix và Ghe-bơ-rơ, xuất phát trước tàu hoả hai tiếng đồng hồ, hẳn sẽ đến En Ga-rắc trước chúng. Song, đối với Nen, con đường đó quá dài, nên anh chàng đỡ đầu trẻ tuổi, người đã ghi tâm khắc cốt những lời căn dặn của hai ông bố, không muốn làm cô bé bị mệt.

Và nói cho cùng, thời gian trôi qua đối với hai đứa cũng nhanh đến nỗi, ngoảnh đi ngoảnh lại, chúng đã tới Ga-rắc rồi.

Cái ga xếp, mà những người Anh thường dùng làm nơi xuất phát đi thăm Va-di Rai-an, vắng tanh vắng ngắt. Bọn trẻ chỉ gặp có vài người đàn bà mang những giỏ quýt, hai người đàn ông Bê-đu-in, những chủ lạc đà không quen biết, cùng I-đrix và Ghe-bơ-rơ với bảy con lạc đà, trong đó một con thồ nặng hàng. Còn chẳng thấy bóng dáng ông Ta-rơ-cốp-xki và ông Rô-li-xơn đâu cả.

Nhưng I-đrix giải thích sự vắng mặt của họ như sau:

- Hai ông chủ đi vào sa mạc để dựng lều mà người ta đã chờ từ Et-xa tới, các ông chủ ra lệnh bảo chúng ta đi sau.

- Làm sao ta có thể tìm được họ trong vùng đồi núi này? - Xtas hỏi.

- Các ông chủ đã phái tới đây những người dẫn đường để đưa chúng ta đi.

Vừa nói thế hẳn vừa trở hai người Bê-đu-in. Người già hơn trong hai người đó cúi chào, đưa tay lau con mắt đục nhờn, và nói:

- Lạc đà của chúng tôi không béo bằng lạc đà của các ông, nhưng chạy chẳng kém đâu. Chỉ một giờ đồng hồ là chúng ta tới nơi thôi.

Xtas rất vui thích vì sẽ được ngủ đêm giữa sa mạc, nhưng Nen cảm thấy hơi thất vọng, vì trước đó cô bé cứ đinh ninh rằng sẽ được gặp cha ở Ga-rắc.

Lúc đó, viên trưởng ga, một người Ai Cập ngái ngủ, đội mũ phê-đơ màu đỏ và mang kính đen, tiến lại gần, và vì chẳng có việc gì làm, ông ta bắt đầu ngắm nghía bọn trẻ người Âu.

- Đây là con của các người Anh mà sáng hôm nay đã mang súng sẵn đi trước vào sa mạc. - I-đrix vừa nói vừa đặt Nen lên yên.

Đưa khẩu súng cho Kha-mix cầm, Xtas leo lên ngồi bên Nen, vì cái yên rộng rãi, có dáng một cái bành, có điều là không có mái che. Bà Di-na ngồi sau lưng Kha-mix, những người khác cũng leo lên lạc đà và tất cả lên đường.

Giá như viên trưởng ga dõi theo họ lâu hơn một chút, hẳn là ông ta sẽ thấy ngạc nhiên, vì những người Anh mà I-đrix vừa nói tới đã đi thẳng về phía di tích cổ, tức là về phía Nam, còn họ lại hướng về phía Ta-le-a, nghĩa là về phía ngược lại. Song trước đó, viên trưởng ga đã quay về nhà rồi, vì hôm đó không còn đoàn tàu nào tới Ga-rắc nữa.

Đã năm giờ chiều. Thời tiết thật là tuyệt diệu. Mặt trời đã ngả sang bên kia sông Nin và xuống thấp trên sa mạc, chìm vào trong những rặng chiều màu vàng và đỏ rực đang cháy lên ở phía trời Tây. Không khí dường như chứa chan những ánh hồng, khiến mắt người phải nheo lại vì ánh sáng quá thừa thãi. Đồng ruộng nhuộm màu tím tím, còn những rặng núi xa xa, nổi bật trên nền rặng chiều, lại có màu thạch anh tím ngắt. Thế giới mất đi những đường nét thực và dường như chỉ còn là một trò đùa của những ánh sáng từ thiên giới mà thôi.

Khi họ còn đi qua những vùng đồng ruộng xanh tươi có trồng cây thì những người Bê-đu-in dẫn đường cho đoàn lạc đà đi những bước khoan thai, nhưng ngay khi dưới gót chân lạc đà bắt đầu rin rít tiếng cát cứng thì mọi thứ đều thay đổi ngay lập tức.

- Yalla! Yalla! - Những tiếng kêu man rợ bỗng rú lên. Đồng thời nghe thấy tiếng rít của những chiếc roi vụt xuống, và đàn lạc đà, chuyển từ nước kiệu sang nước đại, bắt đầu lao đi như một cơn lốc, vó chúng làm bắn tung cát và sỏi sa mạc.

- Yalla! Yalla!

Nước kiệu của lạc đà xóc hơn, còn nước đại bước chạy mà chúng ít khi dùng - lại lắc lư nhiều hơn, nên ban đầu lũ trẻ thích chí với cuộc chạy điên cuồng này. Nhưng sự trông chừng quá nhanh, ngay cả khi chơi đùa, cũng dễ khiến cho người ta chóng mặt.

Vì vậy, một lát sau, khi nhịp chạy không hề giảm bớt đi, cô bé Nen bắt đầu thấy quay cuồng trong đầu và hoa mắt.

- Anh Xtas này, tại sao ta lại phóng ác thế anh?

- Cô bé vừa kêu lên vừa quay lại phía người bạn của mình.

- Anh nghĩ rằng bọn họ đã thúc lũ lạc đà chạy quá nhanh, bây giờ không thể hãm bớt chúng lại được. - Xtas đáp.

Song nhận thấy rằng, giờ đây, nét mặt của cô bé hơi tái đi, Xtas bắt đầu gọi những người Bê-đu-in đang phóng như bay phía trước để bảo họ chậm bớt lại. Song tiếng gọi của em chỉ mang lại mỗi một kết quả duy nhất là khiến cho tiếng kêu: Yalla lại vang lên, và đàn súc vật càng tăng thêm tốc độ.

Lúc đầu, cậu bé ngỡ rằng những người Bê-đu-in không nghe thấy tiếng gọi của em, song khi tiếng gọi lần sau cũng không được một lời đáp lại, còn gã Ghe-bơ-rơ phía sau em vẫn không ngừng quát roi vào con lạc đà mà em và Nen đang cưỡi, thì em lại nghĩ rằng, có lẽ không phải do lạc đà hăng máu, mà rõ ràng là do bọn người này đang rất vội vã, vì một nguyên do nào đó không rõ.

Em thoáng nghĩ rằng, có thể do họ đi lạc đường, bây giờ họ muốn rút bớt thời gian đã mất nên họ mới phóng nhanh như thế, vì sợ rằng các ông chủ sẽ quở phạt họ về quá muộn. Song chỉ lát sau em hiểu rằng, điều đó không đúng, bởi lẽ, hẳn là ông Rô-li-xơn sẽ giận hơn nhiều nếu bọn họ làm Nen bị mệt. Vậy thì chuyện này là nghĩa lý gì? Tại sao họ không tuân theo lệnh của em. Trái tim cậu bé bắt đầu nổi lên cơn giận và nỗi lo lắng cho Nen.

- Dừng lại! - Em lấy hết sức thét lên, quay người lại phía Ghe-bơ-rơ.

- Ouxkout (câm mồm)! - Tên Xu-đan quát lên đáp lại. Và chúng tiếp tục phóng đi.

Ở Ai Cập, đêm buông xuống vào khoảng sáu giờ, ráng chiều tắt dần, rồi lát sau trên bầu trời hiện lên vầng trăng to tướng, đỏ bầm vì nhuộm sắc ráng chiều, trải xuống sa mạc làn ánh sáng dịu dịu.

Trong tĩnh mịch, chỉ nghe thấy tiếng thở hồng hộc của lũ lạc đà, tiếng móng chân chúng nện gấp gáp và câm lặng xuống mặt cát, thỉnh thoảng tiếng roi vút. Nen mệt đến nỗi Xtas phải giữ em trên yên. Cứ chốc chốc cô bé lại hỏi đã sắp tới chưa, rõ ràng, em chỉ ước mong làm sao chóng được gặp cha. Nhưng chúng chỉ hoài công dõi nhìn bốn chung quanh. Một giờ trôi qua, rồi giờ nữa, không hề thấy bóng lều trại và đồng lửa nào cả.

Lúc ấy, Xtas bất chợt “dừng đứng” tót trên đầu; em hiểu ra rằng bọn em đã bị bắt cóc.

1 Yalla - tiếng kêu thúc giục lạc đà của người Ả Rập.

6. Chương 6

Quả thực, ông Rô-li-xơn và Ta-rơ-cốp-xki đang trông chờ bọn trẻ, nhưng không phải giữa những đồi cát Va-di Rai-an, nơi mà họ hoàn toàn không cần và cũng không hề muốn tới làm gì, mà tại một phía khác hẳn, tại thành phố En Pha-khen, trên con kênh cùng tên, nơi họ đang theo dõi những công việc được tiến hành trong những ngày cuối năm. Tính theo đường thẳng, khoảng cách giữa En Pha-khen và Mê-di-nét vào khoảng bốn mươi lăm cây số. Song do không có đường nối trực tiếp, mà cần phải đi tới En Vax-ta, khiến đường xa gấp đôi, nên khi xem xét cuốn hướng dẫn về đường sắt, ông Rô-li-xơn đã tính toán như sau:

- Kha-mix ra đi vào buổi chiều, - ông nói với ông Ta-rơ-cốp-xki, - ở En Vax-ta, anh ta sẽ đi chuyển tàu chạy từ Cai-rô tới, nghĩa là sáng nay anh ta sẽ tới Mê-di-nét. Bọn trẻ sẽ gói ghém hành trang chừng một tiếng đồng hồ. Ra đi từ trưa, hẳn chúng sẽ phải đợi chuyển tàu đêm đi dọc sông Nin, nhưng vì tôi không cho phép Nen đi đêm, nên chắc sáng nay chúng nó mới lên đường, và sẽ tới đây một lúc sau khi mặt trời lặn.

- Phải! - Ông Ta-rơ-cốp-xki nói. - Kha-mix phải nghỉ ngơi tí chút, thằng Xtas dẫu bao giờ cũng sốt sồn sột, nhưng nếu nói về cháu Nen, thì có thể tin ở thằng bé được anh ạ. Thêm nữa, tôi cũng đã gửi cho nó mẫu giấy dặn nó không được đi đêm.

- Thằng bé khá lắm, tôi hoàn toàn tin tưởng ở cháu. - Ông Rô-li-xơn đáp.

- Nói thật tình, tôi cũng vậy anh ạ. Tuy có nhiều nhược điểm, song Xtas có tính cách và không bao giờ nói dối, bởi cháu vốn dững dắc, mà chỉ có bọn hèn nhát mới dối trá mà thôi. Cháu cũng không thiếu nghị lực, và nếu như thỉnh thoảng cháu biết cân nhắc chín chắn, thì tôi nghĩ rằng nó sẽ tự lập được trong cuộc sống.

- Chắc chắn là như vậy rồi. Còn nếu nói chuyện suy nghĩ chín chắn, thì hồi ở tuổi nó anh có chín chắn không?

- Phải thừa nhận là không, - ông Ta-rơ-cốp-xki vừa cười vừa đáp.

- Song, có thể, tôi không quá tự tin như nó.

- Rồi chuyện đó cũng qua thôi. Anh có thể lấy làm hạnh phúc vì có đứa con trai như thế.

- Còn anh thì vì có được một sinh linh dịu ngọt và đáng yêu như Nen.

- Cầu Chúa ban phước lành cho con bé! - Ông Rô-li-xơn xúc động đáp.

Hai người bạn thân siết chặt tay nhau, rồi họ cùng ngồi xem xét lại kế hoạch và bản hạch toán công việc. Công việc đó kéo dài mãi tới chiều.

Sáu giờ tối, lúc màn đêm đã buông xuống, họ có mặt trên sân ga, và vừa đi tản bộ dọc theo đường ke vừa nói tiếp chuyện bọn trẻ.

- Thời tiết tuyệt thật, nhưng hơi lạnh. - Ông Rô-li-xơn cất tiếng. - Không hiểu Nen có mang theo quần áo ấm hay không?

- Xtas hẳn sẽ nhớ điều đó, cả bà Đi-na cũng vậy.

- Tôi tiếc là đã không đi Mê-di-nét mà lại đưa chúng tới đây.

- Anh có nhớ là chính tôi đã khuyên thế không nào?

- Nhớ chứ. Nhưng giả như từ đây chúng ta không tiếp tục đi xuống phía Nam thì hẳn là tôi đã đồng ý với anh. Tôi tính rằng, việc đi đường sẽ làm chúng ta mất nhiều thời gian, khiến chúng ta ở với bọn trẻ được ít hơn. Cũng xin thú thực với anh là chính Kha-mix đã gợi ý cho tôi nên đưa bọn trẻ tới đây. Anh ta nói với tôi rằng anh ta rất nhớ bọn trẻ và sẽ rất sung sướng nếu được tôi phái đi đón chúng. Thật cũng dễ hiểu vì sao anh ta lại gắn bó với bọn trẻ...

Câu chuyện bị gián đoạn bởi những tín hiệu báo rằng đoàn tàu đang tới gần. Lát sau, trong màn đêm hiện ra cặp mắt màu lửa của đầu máy, đồng thời nghe rõ tiếng còi cùng tiếng thở gấp gấp của nó.

Dãy toa sáng ánh đèn trườn dọc theo đường ke, rùng rùng rồi dừng lại.

- Tôi chẳng thấy chúng ở cửa sổ nào hết. - Ông Rô-li-xơn nói.

- Có thể chúng nó ngồi phía trong và chắc chúng sẽ ra ngay bây giờ.

Hành khách bắt đầu xuống tàu, nhưng chủ yếu là người Ả Rập, vì ngoài các vườn cọ và xiêm gai ra, En Pha-khen không có gì đáng để tham quan cả. Không thấy bọn trẻ xuống tàu.

- Hoặc là Kha-mix không đi kịp tàu ở En Vax-ta, - ông Ta-rơ-cốp-xki cất tiếng với vẻ hơi bực mình, - hoặc là sau chuyến đi đêm hẳn ta ngủ bù, và cả bọn ngày mai mới tới.

- Có thể, - ông Rô-li-xơn đáp với vẻ lo lắng, nhưng cũng có thể là có đứa nào đó bị ốm chẳng?

- Nếu thế thì hẳn là Xtas đã đánh điện.

- Biết đâu chúng mình lại sẽ nhận được điện ở khách sạn thì sao.

- Ta đi đi. Nhưng tại khách sạn không hề có tin tức nào đang đợi họ cả. Ông Rô-li-xơn mỗi lúc một thêm lo lắng.

- Anh biết còn có thể thế nào nữa không? - Ông Ta-rơ-cốp-xki nói, - Có thể là, nếu như Kha-mix ngủ quên, y sẽ không thừa nhận với bọn trẻ chuyện đó, mà mãi ngày hôm nay mới đến chỗ chúng bảo rằng ngày mai chúng lên đường. Trước mặt chúng ta chắc y sẽ bào chữa là y không hiểu kỹ mệnh lệnh của chúng ta. Dù sao tôi cũng phải điện cho Xtas đây.

- Còn tôi sẽ điện cho ngài thống đốc của Phai-um.

Lát sau, cả hai bức điện được gửi đi. Tuy vẫn chưa có lí do gì để phải lo lắng, song trong khi chờ trả lời, cả hai kĩ sư đêm đó ngủ không ngon giấc và tờ mờ sáng hôm sau họ đã bật dậy.

Mãi gần mười giờ sáng mới có điện trả lời của ông thống đốc với nội dung như sau:

“Đã kiểm tra ở ga. Bọn trẻ đã đi Ga-rắc En Xun-ta-ni ngày hôm qua”.

Để đoán được cái tin tức này đã khiến hai ông bố kinh ngạc và giận dữ biết chừng nào. Họ nhìn nhau một lúc lâu dường như không hiểu được lời lẽ của bức điện, sau đó ông Ta-rơ-cốp-xki, vốn là người nóng nảy, đập tay xuống bàn nói:

- Đây hẳn là sáng kiến của thằng Xtas thôi, nhưng tôi sẽ dạy cho nó phải từ bỏ những sáng kiến kiểu này đi!
- Tôi không ngờ nó lại làm việc đó. - Ông bố của Nen nói. Rồi lát sau ông hỏi:
- Thế còn Kha-mix thì sao?
- Hoặc là hẳn không gặp bọn trẻ và không biết nên làm thế nào, hoặc là hẳn cũng cùng đi với chúng.
- Tôi cũng nghĩ thế.

Một giờ sau, họ lên đường đi Mê-di-nét. Tại khu lều trại, họ được biết rằng cả bọn chủ lạc đà cũng không có mặt, còn tại ga người ta khẳng định rằng Kha-mix cùng đi với bọn trẻ tới En Ga-rắc.

Mãi đến ga này, cái sự thật kinh khủng mới bắt đầu lộ ra.

Viên trưởng ga, chính người Ai Cập ngái ngủ mang cặp kính đen và đội mũ phê-đơ màu đỏ ấy, trả lời cho họ biết, rằng ông ta trông thấy một đứa bé trai chừng mười bốn tuổi, cùng một em gái chừng tám tuổi và một người đàn bà da đen không còn trẻ nữa đi vào sa mạc. Ông ta không nhớ rõ tổng số lạc đà là tám hay chín con, nhưng có một con thồ nặng hàng, dường như chuẩn bị đi xa vậy, còn hai người Bê-đư-in cũng có hai bọc hàng lớn trên yên. Ông ta còn nhớ được rằng khi ông ta đang đứng quan sát đoàn người và vật nọ, thì một người Xu-đan là chủ lạc đà nói rằng, đây là con của những người Anh đã đi Va-đi Rai-an trước đó.

- Thế những người Anh ấy đã trở về chưa? - Ông Ta-rơ-cốp-xki hỏi.
- Đã về rồi ạ. Họ trở về ngay ngày hôm qua với hai con chó sói săn được. - Người trưởng ga đáp. -Tôi cũng ngạc nhiên là tại sao họ không về cùng bọn trẻ. Nhưng tôi không hỏi họ lí do, vì chuyện đó không liên quan đến tôi.

Nói xong, ông ta đi làm công việc của mình.

Trong khi ông ta kể, mặt ông Rô-li-xơn trắng nhợt ra như tờ giấy. Đưa cặp mắt không hồn nhìn sang bạn, ông bỏ mũ phớt, đưa bàn tay lên vâng trán đầm mồ hôi, và lão đảo như sắp ngã.

- Anh Rô-li-xơn, hãy cứng rắn lên nào! - Ông Ta-rơ-cốp-xki kêu lên. - Bọn trẻ của chúng mình bị bắt cóc rồi! Cần phải cứu chúng.
- Nen! Nen ơi! - Ông bố người Anh bất hạnh cứ lặp đi lặp lại.
- Nen và Xtas! Đó đâu phải là lỗi Xtas. Chúng nó đã lừa hai đứa tới đây một cách hèn hạ và bắt cóc chúng đi. Ai biết được vì sao cơ chứ? Để tổng tiền chăng? Rõ ràng thằng Kha-mix là đồng lõa. I-đrix và Ghe-bơ-rơ cũng thế.

Đến đây, ông chợt nhớ ra điều mù Phá-tma nói, rằng cả hai tên Xu-đan này đều thuộc về bộ tộc Đan-gan đã sinh ra Ma-hơ-đi.

Nhớ ra điều đó, tim ông như chết lặng giây lâu trong lồng ngực, vì ông chợt hiểu ra rằng, bọn trẻ có thể không phải bị bắt để tổng tiền mà là để đánh đổi với gia đình Xmai-nơ.

Nhưng bọn đồng tộc của tên tiên tri tàn ác kia sẽ làm gì bọn trẻ cơ chứ? Chúng không thể ản nấu trong sa mạc hoặc đầu đó dọc bờ sông Nin, vì trên sa mạc thì tất cả sẽ bị chết đói chết khát, còn dọc sông Nin thì chắc chắn là sẽ bị bắt ngay. Có lẽ, chúng mang theo bọn trẻ chạy đến với Ma-hơ-đi rồi.

Ý nghĩ ấy cũng khiến ông Ta-rơ-cốp-xki kinh hoàng, song người cự bình đầy nghị lực này nhanh chóng định thần và bắt đầu lược qua tất cả các sự kiện đã diễn ra, đồng thời tìm phương sách ứng cứu.

“Mụ Phát-ma, - ông suy nghĩ, - không có lí do gì để trả thù chúng ta cũng như bọn trẻ con chúng ta, vậy thì nếu chúng nó bị bắt cóc hẳn là để nộp cho Xmai-nơ. Dù sao chẳng nữa, chúng cũng không bị cái chết đe dọa. Đó quả là cái may trong cái rủi. Song đang có một con đường kinh khủng chờ bọn trẻ, con đường có thể là tử đạo đối với chúng”.

Ông lập tức chia sẻ với bạn những suy nghĩ của mình rồi nói:

- I-đrix và Ghe-bơ-rơ, vốn là những kẻ hoang dã và ngu ngốc, tưởng rằng những đạo quân của Ma-hơ-đi đã ở gần đây, trong khi đó Khác-tum, thành phố Ma-hơ-đi chưa đến được, còn cách đây những hai nghìn cây số. Chúng nó sẽ phải vượt quãng đường này bằng cách đi dọc sông Nin và không tách xa nó, nếu không, người và lạc đà sẽ chết gục vì khát. Anh hãy đi ngay tới Cai-rô và yêu cầu phó vương gửi điện tới tất cả các đồn binh, đồng thời truy đuổi ngay bên tả ngạn và hữu ngạn dọc theo dòng sông. Hãy hứa thưởng thật hậu cho các tù trưởng ven sông nếu như bắt được bọn đang chạy trốn. Hãy bắt giữ tất cả những ai đến gần các làng mạc để xin nước. Bằng cách ấy, chắc chắn I-đrix và Ghe-bơ-rơ sẽ lọt vào tay chính quyền, còn chúng ta sẽ đoạt lại được bọn trẻ.

Ông Rô-li-xơn đã lấy lại được bình tĩnh.

- Tôi sẽ đi ngay đây, - ông nói. - Lũ đểu cáng này quên rằng quân đội Anh quốc của Vôn-đơ-lây đi cứu viện cho tướng Goóc-đôn đã lên đường và sẽ chặn đường chúng đến với Ma-hơ-đi. Chúng không thoát đâu. Chúng không thể thoát nổi. Tôi sẽ điện ngay cho bộ trưởng của chúng ta rồi sẽ lên đường. Còn anh định sẽ làm gì?

- Tôi sẽ điện xin nghỉ phép, và không cần chờ phúc đáp, tôi sẽ lên đường ngay theo vết bọn chúng dọc sông Nin đến Nu-bi-a để đốc thúc thêm vào việc đuổi bắt.

- Thế nghĩa là chúng ta nhất định sẽ gặp nhau, vì từ Cai-rô tôi cũng sẽ làm như thế.

- Được lắm! Bây giờ vào việc thôi.

- Cầu Chúa phù hộ! - Ông Rô-li-xơn đáp.

7. Chương 7

Trong khi đó, đàn lạc đà lao đi như một cơn bão trên mặt cát lấp lánh ánh trắng. Đêm thăm thẳm. Mặt trăng, lúc đầu to như cái đĩa và đỏ bầm, giờ đã nhợt đi và lên cao. Những rặng núi xa xa của sa mạc được bao phủ bởi một làn hơi màu bạc mỏng như voan, màn hơi không che khuất chúng đi mà chỉ biến chúng trở nên huyền ảo như một hiện tượng quang học. Thỉnh thoảng, từ những khối đá nằm rải rác vọng về tiếng tru thê thảm của loài chó núi.

Lại một giờ nữa trôi qua. Xtas vòng tay ôm lấy Nen, giữ chặt lấy cô bé, cố bằng cách đó giảm bớt phần nào những cú xóc mệ người của nhịp phi như điên dại. Cô bé mỗi lúc một hay hỏi tại sao chúng lại phải đi nhanh như thế, và tại sao mãi không thấy lều trại lẫn cha chúng đâu cả. Mãi sau, Xtas quyết định sẽ nói thật với Nen, sự thật mà chóng hay chầy cô bé cũng sẽ phải biết.

- Nen, - em nói, - em hãy rút găng tay ra và từ từ thả chúng xuống đất.

- Sao vậy, anh Xtas?

Xtas ghì chặt cô bé vào mình và đáp một cách dịu dàng hiếm có ở em:

- Em hãy làm như anh bảo đi.

Nen đang phải dùng một tay giữ chặt lấy Xtas không dám buông lơ ra, nhưng cô bé khắc phục chuyện đó bằng cách dùng răng rút từng ngón găng tay một, rồi khi mà găng tay đã rời ra hoàn toàn, cô bé liền thả xuống đất.

- Lát nữa em thả chiếc thứ hai nhé. - Xtas lại nói - Anh đã thả găng của anh rồi, nhưng găng của em dễ nhận thấy hơn vì có màu sáng.

Thấy cô bé đang nhìn mình vẻ muốn hỏi, em bèn nói tiếp:

- Em đừng sợ nhé, Nen... Em thấy đấy... có thể chúng ta sẽ không gặp ba em lần ba anh đâu... có thể là bọn người đáng ghét này đã bắt cóc chúng mình. Nhưng em đừng sợ... Bởi vì nếu đúng như thế, thì sẽ có người đuổi theo chúng ta. Họ sẽ đuổi kịp và chắc chắn sẽ đoạt lại chúng mình. Chính vì thế anh mới bảo em thả găng tay, để cho những người đuổi bắt tìm thấy dấu vết. Hiện giờ chúng mình chưa thể làm được điều gì hơn, nhưng sau này anh sẽ nghĩ ra cách gì đó... Chắc chắn là anh sẽ nghĩ ra được cách gì đó, chỉ cần em đừng sợ và hãy tin ở anh...

Nhưng khi Nen biết rằng có thể sẽ không được gặp cha và hiện các em đang đi sâu vào sa mạc tới một nơi nào đó thì em run lên sợ hãi, bắt đầu khóc, đồng thời nép chặt vào người Xtas, vừa nức nở vừa hỏi tại sao người ta lại bắt cóc các em và sẽ chở chúng đi đâu. Cậu bé an ủi Nen cũng bằng những lời như cha cậu đã dùng để an ủi ông Rô-li-xơn. Cậu nói rằng hai ông bố sẽ đích thân đuổi theo chúng, rằng họ sẽ báo cho tất cả các đồn dọc sông Nin. Cuối cùng, cậu bé cam đoan rằng, dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, cậu sẽ không bao giờ bỏ Nen và sẽ luôn luôn bảo vệ Nen.

Song trong lòng cô bé, nỗi đau đớn và niềm nhớ thương cha còn lớn hơn cả sự sợ hãi, nên suốt một hồi lâu em không sao nín khóc được, và cứ thế cả hai đứa trẻ đắm thương ấy bị chở đi vun vút trên mặt cát sa mạc nhợt nhạt, giữa đêm sáng trăng.

Tim Xtas thất lại không những chỉ vì nỗi đau đớn và sợ hãi, mà còn vì hổ thẹn nữa. Quả tình em không có lỗi gì trong những chuyện đã xảy ra, nhưng giờ đây em chợt nhớ lại tính ba hoa khoác lác của mình mà cha em thường chê trách. Trước đây em tin chắc rằng, không có tình thế nào mà em không thể khắc phục được, em tự cho mình là một tráng sĩ vô địch nào đó, sẵn sàng thách thức với toàn thế giới. Còn giờ đây, em hiểu ra rằng, em chỉ là một đứa trẻ bé nhỏ, mà bất kì kẻ nào khác muốn làm gì, em cũng phải chịu.

Và đấy - em đang bị đưa đi trên lưng lạc đà, mặc dù không muốn, chỉ bởi vì rằng con lạc đà đã bị một tên Xu-đan bán phần dã man thúc đằng sau. Em cảm thấy nhục nhã vô cùng, nhưng không thấy có cách nào chống lại. Em phải tự thú nhận rằng em đang sợ - sợ những con người ấy, sợ sa mạc, sợ những gì mà em và Nen có thể sẽ phải gặp. Song, em thành tâm hứa không chỉ với cô bé mà với bản thân mình, rằng sẽ chăm sóc và bảo vệ cô bé, dù phải trả giá bằng chính mạng sống của mình đi nữa.

Một mối vì khóc lóc và vì tốc độ phi như điên kéo dài tới sáu giờ liền. Nen bắt đầu thiu thiu ngủ, và lát sau đã ngủ say. Hiểu rằng bất cứ ai bị ngã từ lưng lạc đà đang phi nước đại xuống đất cũng có thể bị chết ngay tại chỗ, Xtas bèn dùng một sợi dây mà em tìm được trên yên buộc cô bé vào mình. Một lát sau, em cảm thấy hình như lũ lạc đà phi chậm hơn, tuy chúng vẫn đang đi qua vùng cát bằng phẳng và mềm mại. Xa xa ẩn hiện những ngọn núi, còn trên vùng đồng bằng, bắt đầu hiện ra những ảo ảnh thường có về đêm trên sa mạc. Trăng trên trời mỗi lúc một mờ, trước mắt đoàn người chợt hiện ra những đám mây kì lạ màu hồng trườn rất thấp, những đám mây hoàn toàn trong suốt, được thêu dệt nên bởi ánh sáng. Không hiểu vì sao chúng được hình thành, chúng di động về phía trước dường như bị đẩy bởi một hơi gió nhẹ nào đó vậy. Xtas nhìn thấy rõ áo dài của những người Bê-đu-in và lũ lạc đà bỗng nhiên hồng rực lên khi đi vào khoảng không gian được chiếu sáng đó, rồi sau đó, cả đoàn người bị bao trùm trong một thứ ánh sáng màu hồng dịu dàng. Đôi khi, những đám mây lại nhuốm màu xanh lơ, và cứ thế hiện tượng ấy kéo dài cho tới vùng núi.

Đến vùng núi, bước chạy của lạc đà càng chậm hơn. Bây giờ có thể thấy ở chung quanh, những khối đá nhô lên từ các gò cát, hoặc rải rác giữa các sườn đồi một cách hỗn độn. Nền cát chuyển thành nền đá. Họ đi qua mấy cái khe trải đầy đá trông giống như những lòng sông đã cạn khô. Chốc chốc, con đường lại bị ngắt quãng bởi những khe núi, khiến họ phải vòng tránh. Bọn súc vật, bắt đầu nhún nhảy như đang múa, thận trọng lựa chỗ đặt chân giữa các bụi cây khô cứng gồm toàn loài hồng sa mạc(1) loài cây phủ đầy trên những sườn đồi và các khối đá. Thình thoảng một con lạc đà nào đó lại bị vấp, rõ ràng là đã đến lúc chúng cần phải nghỉ.

Quả thật, bọn Bê-đu-in dừng lại trong một khu núi, và nhảy từ yên xuống, chúng bắt đầu tháo các gói hàng. I-drix và Ghe-bơ-rơ cũng làm theo chúng. Chúng chăm sóc lạc đà, nối các dây cương, cởi bỏ những túi lương thực và tìm chỗ đá phẳng để nhóm lửa.

Không có củi khô cũng như phân khô mà người Ả Rập thường dùng, nhưng Kha-mix, con trai của Kha-di-gi, liền bẻ các cây hồng sa mạc và xếp thành một đồng to rồi châm lửa. Trong lúc bọn Xu-đan đang bận bịu với lũ lạc đà, Xtas, Nen và nhũ mẫu của cô bé, bà Đi-na, được ở một lúc cạnh nhau. Bà Đi-na còn hoảng sợ hơn cả bọn trẻ, không thể thốt ra được một lời nào. Bà chỉ biết bọc Nen vào một tấm chăn ấm, và ngồi xuống cạnh cô bé trên mặt đất, bà bắt đầu vừa rên rỉ vừa hôn hai tay cô bé. Xtas lập tức hỏi Kha-mix tất cả chuyện này có nghĩa gì, nhưng hắn chỉ cười phô hàm răng trắng nhớn và bỏ đi, tiếp tục lấy cây hồng sa mạc. Còn gã I-drix khi bị hỏi, chỉ trả lời một tiếng cụt lén: “Rồi mày sẽ thấy”, - rồi giơ một ngón tay ra dọa em. Khi đồng củi bằng cây hồng sa mạc cháy sáng lên - thực ra nó ngùn âm ỉ nhiều hơn là cháy thành ngọn - tất cả bèn vây chung quanh thành một vòng tròn, trừ gã Ghe-bơ-rơ đang còn ở chỗ lạc đà, và bắt đầu ăn bánh ngô với thịt cừu và thịt dê sấy khô. Bị đói suốt dọc đường, bọn trẻ cũng cùng ăn, nhưng Nen vừa ăn mất vừa dính lại vì buồn ngủ. Bỗng trong ánh sáng bập bùng của ngọn lửa hiện ra gã Ghe-bơ-rơ da đen sạm, mắt trắng dã long lanh, giơ lên cao hai chiếc găng tay bé nhỏ màu sáng và hỏi:

- Của ai đấy?

- Của tôi, - Nen đáp bằng giọng mệt mỏi và ngái ngủ.

- Của mày hả, đồ rắn độc ranh con? - Tên Xu-đan rít qua kẽ răng. - Mày đánh dấu đường để thằng cha mày biết phải đuổi chúng tao theo hướng nào phải không?

Vừa nói hắn vừa dùng chiếc roi kinh khủng kiểu Ả Rập - cái roi thậm chí có thể cứa đứt cả da lạc đà đánh Nen, khiến cô bé, mặc dù được bọc trong một tấm chăn dày, phải thét lên vì đau đớn và hãi hùng. Nhưng Ghe-bơ-rơ không kịp đánh roi thứ hai, vì ngay lúc ấy, nhanh như một con mèo rừng, Xtas đã nhảy tới, húc đầu vào ngực hắn, rồi chộp lấy cổ hắn.

Chuyện xảy ra bất ngờ đến nỗi gã Xu-đan ngã ngửa ra, Xtas nằm đè lên hắn, và cả hai bắt đầu lăn lộn trên mặt đất. So với tuổi của mình, cậu bé quả là mạnh mẽ khác thường, nhưng Ghe-bơ-rơ nhanh chóng át được cậu bé. Trước tiên hắn gỡ hai bàn tay, Xtas đang thít trên cổ hắn, rồi dần mặt cậu bé xuống đất, hắn vừa ấn cổ cậu xuống vừa quật roi vào lưng cậu.

Tiếng kêu thét cùng nước mắt của Nen - cô bé túm lấy tay tên hung bạo van xin hãy “tha” cho Xtas - sẽ không có kết quả gì, nếu như bất ngờ gã I-drix không cứu cậu bé. Hắn nhiều tuổi hơn Ghe-bơ-rơ, khỏe hơn nhiều, và từ đầu cuộc trốn chạy từ Ga-rắc Xun-ta-ni mọi kẻ khác đều tuân theo mệnh lệnh của hắn. Lúc này, hắn giằng roi khỏi tay thằng em vứt ra xa, kêu lên:

- Xéo đi, đồ ngốc!

- Tôi phải dẫn cho thằng bọ cạp này một trận mới được! - Ghe-bơ-rơ nghiêng răng đáp.

Nghe thấy thế I-drix bèn túm lấy ngực áo khoác của hắn, và vừa nhìn thẳng vào mắt hắn vừa nói bằng giọng dữ tợn mặc dù rất khẽ:

- Bà Phát-ma tôn quý(2) cấm xử tệ với bọn trẻ con này, vì chúng đã đứng ra bênh vực cho bà.

- Tôi phải dẫn nó! - Ghe-bơ-rơ vẫn lặp lại.

- Còn tao thì bảo mày rằng mày sẽ không được phép vung roi đánh một đứa nào nữa. Nếu mày đánh một, thì tao sẽ nện trả mày mười roi.

Rồi lắc người hắn như lắc một nhánh cọ, gã nói tiếp:

- Bọn trẻ này thuộc về ngài Xmai-nơ, và nếu như có đứa nào không sống về được tới nơi, vì chính đức Ma-hơ-đi (cầu Thượng đế kéo dài tuổi thọ của Người) sẽ ra lệnh treo cổ mày lên. Hiểu chưa hả đồ ngốc?

Tên của Ma-hơ-đi gây ấn tượng rất mãnh liệt đến mọi tín đồ của y, nên Ghe-bơ-rơ lập tức cúi đầu xuống và lặp đi lặp lại như kinh hoàng:

- Allah akbar! Allah akbar!(3) Bị đánh đau, Xtas thở hổn hển, nhồm dầy, cậu bé cảm thấy rằng, nếu lúc này cha em thấy và nghe được tiếng em, hắn ông sẽ tự hào, bởi vì em đã không hề suy tính khi nhảy tới cứu Nen, và giờ đây, dù những lần roi như lửa đang thiêu đốt, nhưng em hoàn toàn không nghĩ tới đau đớn của bản thân, mà bắt đầu an ủi cô bé và hỏi xem cú đánh có làm cô bé đau lắm không.

Rồi em nói:

- Anh tuy bị đánh, nhưng hấn sẽ không còn dám đánh em nữa. Ôi, giá như anh có vũ khí!

Người phụ nữ nhỏ xíu ấy bèn đưa hai tay ôm ghì lấy cổ cậu bé, và vừa tuôn nước mắt ướt đầm gò má cậu, vừa nói rằng mình không bị đau lắm đâu, rằng cô khóc không phải vì đau mà chỉ vì thương cậu. Nghe thấy thế, Xtas bèn kề môi vào tai cô bé thì thầm:

- Nen, không phải vì hấn đánh anh, mà vì hấn đã quật em, anh thề sẽ không tha hấn.

Cuộc xô xát kết thúc tại đó. Một lát sau, Ghe-bơ-rơ và I-đrix đã lại dàn hoà với nhau, cùng trải áo choàng lên mặt đất và ngả lưng xuống, còn Kha-mix cũng nhanh chóng làm theo bọn chúng. Bọn người Bê-đu-in rắc ngô cho lạc đà, sau đó cười hai con lạc đà không thồ hàng đi về phía sông Nin. Nen tựa đầu vào gối của bà Đi-na ngủ thiếp đi. Đồng lửa lụi dần và lát sau chỉ còn nghe thấy tiếng lặc cắc của ngô bị răng lạc đà nhai vỡ. Trên trời có những đám mây nhỏ kéo qua, thỉnh thoảng lại che khuất mặt trăng, song đêm vẫn sáng. Tiếng tru thảm thiết của bầy chó núi vọng lên từ sau những tảng đá.

Hai giờ sau bọn Bê-đu-in trở về cùng lạc đà thồ nặng những túi da đựng nước. Tiếp thêm củi vào đồng lửa, bọn chúng ngồi xuống cát và ăn uống. Sự quay về của chúng đánh thức Xtas đang thi u ngủ, cùng với hai tên Xu-đan và Kha-mix, con trai của Kha-đi-gi.

Bên đồng lửa diễn ra cuộc nói chuyện sau đây:

- Ta đi được chưa? - I-đrix hỏi.

- Chưa, vì chúng tôi phải nghỉ đã - chúng tôi và lạc đà của chúng tôi.

- Không có ai trông thấy chúng mày chứ?

- Không. Chúng tôi tới sông ở quãng giữa hai làng. Chỉ có tiếng chó sủa xa xa.

- Từ nay cần phải đi lấy nước vào lúc nửa đêm và lấy ở những chỗ không có người. Chỉ cần vượt qua cái thác đầu tiên, từ đó trở đi, làng xóm sẽ thưa thớt hơn và ngả theo Đấng tiên tri nhiều hơn. Chắc chắn là chúng sẽ đuổi theo chúng ta.

Nghe thế, Kha-mix nằm úp bụng xuống đất, và lấy hai bàn tay kê dưới mặt nói:

- Các kĩ sư trước tiên sẽ phải chờ lũ trẻ tại En Pha-khen suốt đêm cho đến chuyển tàu tiếp đó, rồi sẽ đi Phai-um, từ đó tới Ga-rắc.

Tại đó họ mới hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Khi ấy họ sẽ phải quay về Mê-đi-nét để gửi cái lời chạy theo sợi dây đồng đến các thành phố trên sông Nin cũng như các đoàn người cưỡi lạc đà sẽ đuổi theo chúng ta. Tất cả những điều đó sẽ mất ít nhất là ba ngày. Trước đó, không cần phải làm một đàn lạc đà của ta, còn chúng ta có thể bình tĩnh “uống khói” bằng ống điếu.

Vừa nói thế, hấn vừa rút một nhánh cây hồng sa mạc ra khỏi đồng lửa và dùng nó châm vào điếu, còn I-đrix, theo phong tục Ả Rập, tắc lưỡi vì hài lòng.

- Mày nói hay lắm, hỡi con trai của Kha-đi-gi! -Hấn nói.- Song ta phải tranh thủ thời gian để trong ba ngày đó đi được xa nhất về phía Nam. Tao chỉ có thể an lòng hơn khi nào chúng ta vượt qua sa mạc quãng giữa sông Nin và Khắc-giê (một ốc đảo lớn ở phía Tây sông Nin). Xin Thượng đế hãy cho lạc đà chịu đựng được.

- Chúng sẽ chịu được. - Một trong hai tên Bê-đu-in lên tiếng.

- Người ta cũng còn nói rằng, - Kha-mix xen vào, - quân đội của đức Ma-hơ-đi (cầu Thượng đế kéo dài tuổi thọ của Người) đã tới được A-xu-an.

Đến đây, Xtas - vốn không bỏ sót một lời nào trong cuộc trò chuyện này và nhớ cả những điều mà I-đrix vừa nói trước đó với Ghe-bơ-rơ - liền nhồm đậy nói:

- Quân của Ma-hơ-đi còn ở mãi dưới Khắc-tum.

- La! La (không phải, không phải). - Kha-mix phản đối.

- Các ông đừng để ý những điều hần nói, - Xtas đáp, - vì hần không những chỉ có nước da đen thui mà cả bộ óc cũng đen kịt nữa. Dù cho cứ ba ngày một các ông lại thay lạc đà mới và đi nhanh như hôm nay đi nữa, các ông cũng phải mất một tháng mới tới được Khác-tum. Thêm nữa, có thể các ông không biết rằng quân đội sẽ chặn đường các ông đi, không phải quân Ai Cập đâu mà là quân đội Anh kia...

Những lời này đã gây ấn tượng nào đó. Nhận thấy thế, Xtas bèn nói tiếp:

- Trước khi các ông tới được địa điểm nằm giữa sông Nin và cái ốc đảo lớn thì tất cả mọi con đường trên sa mạc đã bị những đơn vị binh lính canh phòng. Ha! Lời nói chạy theo đường dây đồng còn đi nhanh hơn lạc đà! Làm sao các ông có thể thoát được?

- Sa mạc rộng lớn vô cùng! - Một trong hai tên Bê-đu-in đáp.

- Nhưng các ông sẽ phải bám chặt sông Nin.

- Chúng tao có thể sẽ vượt sang bờ bên kia, và khi người ta đang săn tìm chúng tao bên này, thì chúng tao lại ở bên kia cơ.

- Lời nói chạy theo dây đồng sẽ đến các thành phố và làng mạc ở cả hai bên bờ sông.

- Đức Ma-hơ-đi sẽ gửi đến cho chúng ta một vị thiên sứ, thiên sứ sẽ bịt tay vào mắt bọn Anh và Thổ (tức Ai Cập) và dùng đôi cánh che cho chúng tao.

- Ông I-đrix này, - Xtas nói, - tôi không thêm nói với Kha-mix, vì đầu hần trống rỗng như quả bầu, cũng không muốn nói với Ghe-bơ-rơ vì hần chỉ là một con lang bần tiện, mà tôi nói với ông.

Tôi biết rằng các người muốn mang chúng tôi đến Ma-hơ-đi và nộp cho Xmai-nơ. Song nếu như các ông làm chuyện đó vì tiền, thì ông hãy nhớ rằng, cha của cô bé bé bỏng này còn giàu hơn tất cả những người Xu-đan gộp lại.

- Thế thì sao? - I-đrix ngắt lời.

- Thế thì sao? Các ông hãy tự mình quay lại đi, và ngài kĩ sư vĩ đại ấy, cũng như cha tôi, sẽ không tiếc tiền đối với các ông đâu.

- Hoặc sẽ nộp chúng tao cho chính phủ, chính phủ sẽ ra lệnh treo cổ chúng tao lên chứ gì?

- Không đâu, ông I-đrix. Chắc chắn các ông sẽ bị treo cổ, nhưng chỉ trong trường hợp nếu như các ông bị bắt khi đang trốn chạy. Còn nếu như các ông tự mình quay trở lại thì các ông sẽ không bị một hình phạt nào hết, thêm nữa các ông còn trở thành những người giàu có đến cuối đời. Ông biết đấy, những người da trắng từ châu Âu tới bao giờ cũng giữ lời hứa. Tôi thay mặt hai vị kĩ sư hứa với ông rằng mọi việc sẽ diễn ra đúng như lời tôi nói.

Quả thực Xtas hoàn toàn tin rằng cha em cùng ông Rô-li-xơn sẽ trăm lần muốn thực hiện những lời em hứa hơn là để cho cả hai, nhất là Nen, sẽ phải chịu đựng một cuộc hành trình khủng khiếp và một cuộc sống còn khủng khiếp hơn nữa giữa các bộ tộc hoang dã và điên loạn của Ma-hơ-đi.

Vì vậy, trái tim em đập gấp gấp trong khi chờ đợi câu trả lời của gã I-đrix, gã này cứ nín lặng, mãi một lúc lâu mới cất tiếng nói:

- Mày nói rằng cha của cô bé bé nhỏ này và cha mày sẽ trả cho chúng tao nhiều tiền?

- Chính thế.

- Tuyệt vời! - Cả hai tên Bê-đu-in cùng Kha-mix và Ghe-bơ-rơ cùng bật thốt lên khi nghe thấy thế.

- Liệu tất cả tiền của bọn họ có thể mở ra trước mắt chúng tao cánh cửa dẫn tới thiên đường, thiên đường mà chỉ một lời ban phước của Đức Ma-hơ-đi thánh thiện cũng đủ mở ra hay không?

Lập tức, Xtas thấy mất hần hi vọng, vì em hiểu rằng, mặc dù người phương Đông rất tham lam và có thể mua chuộc được, song khi một tín đồ Hồi giáo nào đã nhìn một việc gì đó từ khía cạnh lòng tin, thì thế giới này không có một kho báu nào có thể lay chuyển được anh ta.

Còn I-đrix, được tiếng kêu cổ vũ, y nói tiếp, rõ ràng là không phải để trả lời Xtas mà là để thu được nhiều hơn nữa sự thần phục và ca ngợi của đám bạn:

- Chúng ta có cái hạnh phúc được thuộc về bộ tộc đã sản sinh ra Đấng tiên tri thiêng liêng, còn bà Phát-ma tôn quý cùng con cái của bà lại là họ hàng với Người. Đức Ma-hơ-đi vĩ đại yêu mến họ.

Nếu chúng ta nộp mỳ cùng cô bé kia cho Người, thì Người sẽ đánh đổi chúng mỳ lấy bà Phát-ma cùng các con trai của bà, còn chúng ta sẽ được Người ban phước. Mỳ nên biết là cả nước mà mỗi sáng Người dùng để rửa ráy theo quy định của kinh Co-ran, còn chữa khỏi bệnh tật và tẩy sạch mọi tội lỗi, nói gì tới sự ban phước của Người.

- Tuyệt vời! - Bọn Xu-đan và Bê-đu-in lại kêu lên. Xtas bèn tóm lấy chút hi vọng cuối cùng và nói:

- Thế thì các người hãy bắt tôi đem đi, còn để cho bọn Bê-đu-in cùng với cô bé quay trở lại. Chỉ một mình tôi cũng đủ đánh đổi bà Phát-ma cùng con cái của bà ta.

- Cả hai chúng mỳ thì càng chắc chắn là người ta sẽ đánh đổi hơn.

Nghe thấy thế, cậu bé bèn quay lại phía Kha-mix:

- Cha người sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động của người.

- Cha tao đã ở trên sa mạc và đang trên đường đến với Đấng tiên tri rồi. - Kha-mix đáp.

- Thế thì người ta sẽ tóm được và sẽ treo cổ ông ta lên.

Đến đây, I-đrix thấy cần phải cổ vũ thêm cho các bạn bè của hắn. Hắn nói:

- Lũ điều hâu sẽ rửa thịt xương cốt chúng ta, có thể hãy còn chưa nở. Chúng ta biết rõ những gì đang đe dọa chúng ta, nhưng chúng ta không phải là trẻ con, còn sa mạc thì chúng ta đã từng quen thuộc từ lâu rồi. Những người này (hắn chỉ bọn Bê-đu-in) đã nhiều lần tới Béc-be-rơ và biết rõ những con đường chỉ có lũ nai chạy mà thôi. Ở đó, không một kẻ nào có thể tìm thấy chúng ta, không kẻ nào có thể truy đuổi chúng ta. Quả thực chúng ta phải ra sông Ba-hơ-rơ En Du-xép, rồi sau này, ra sông Nin, để lấy nước, nhưng chúng ta sẽ làm việc đó về ban đêm. Các anh tưởng rằng dọc sông không có những bạn bè bí mật của đức Ma-hơ-đi hay sao?

Còn ta, ta nói với các anh rằng, càng đi về phía Nam thì họ lại càng nhiều hơn lên. Cả các bộ tộc cũng như các tù trưởng của họ chỉ chờ thời cơ thuận tiện để cầm gươm bảo vệ tín ngưỡng chân chính của mình. Chính những người này sẽ cung cấp nước uống, thức ăn, lạc đà, và sẽ đánh lạc hướng bọn đuổi theo. Chúng ta biết rõ rằng con đường đến chỗ đức Ma-hơ-đi rất xa xôi, nhưng chúng ta cũng biết rõ, cứ một ngày qua đi lại khiến chúng ta được đến gần hơn tám da cừu, mà trên đó Đấng tiên tri thiêng liêng thường quỳ gối để cầu nguyện.

- Tuyệt lắm! - Đồng bọn lại kêu lên lần thứ ba.

Rõ ràng là uy tín của I-đrix trong bọn chúng tăng lên rõ rệt.

Xtas hiểu rằng đã mất hết hi vọng, song vì muốn tránh cho Nen ít ra khỏi gặp phải sự tàn tệ của bọn Xu-đan, nên em nói:

- Sau có sáu giờ đi đường mà cô bé đã sống dở chết dở. Sao các người lại nghĩ rằng cô bé có thể chịu đựng được con đường ấy cơ chứ? Nếu như Nen chết, thì tôi cũng chết theo, khi ấy các người sẽ mang gì để ra mắt Ma-hơ-đi cơ chứ?

Giờ thì I-đrix không tìm ra câu trả lời, thấy thế. Xtas bèn nói tiếp:

- ... Và Ma-hơ-đi cùng Xmai-nơ sẽ đón các người ra sao khi biết rằng, vì sự ngu ngốc của các người, mà mụ Phát-ma cùng con cái của mụ ta phải trả giá bằng tính mạng của họ?

Song tên Xu-đan đã kịp định thần và trả lời:

- Tao đã thấy mỳ bóp cổ Ghe-bơ-rơ ra sao. Thế có đức A-la, mỳ quả thật là sư tử con, mỳ sẽ không chết được đâu, còn con bé...

Nói tới đây, hần nhìn mái đầu của Nen đang say ngủ, tựa vào đầu gối của u già Đi-na, rồi chợt kết thúc bằng một giọng ôn tồn không ngờ:

- Chúng ta sẽ làm riêng cho cô bé một cái tổ như tổ chim trên bấu lạc đà, để cho cô bé hoàn toàn không cảm thấy mệt và có thể ngủ dọc đường cũng yên giấc như bây giờ.

Nói thế xong, hần bước tới phía con lạc đà, rồi cùng với bọn Bê-đu-in bắt đầu bố trí chỗ ngồi cho cô bé trên bấu con lạc đà tốt nhất trong số lạc đà một bấu. Chúng nói khá nhiều, tranh cãi nhau tí chút, nhưng cuối cùng, với dây thừng, chấn và các thanh tre, chúng cũng làm được một chỗ ngồi có dạng cái sọt sâu lòng cố định, trong đó Nen có thể ngồi hoặc nằm mà không thể ngã được.

Chúng còn căng một cái mái bằng vải trên chỗ ngồi đó. Chỗ ngồi ấy rộng đến nỗi bà Đina cũng có thể cùng ngồi trong đó.

- Mày thấy chưa? - I-đrix nói với Xtas. - Trong cái ổ thế này thì đến trứng cun cút cũng không thể vỡ nổi. Mụ già sẽ đi cùng cô bé để phục vụ cô cả ngày lẫn đêm... Mày sẽ ngồi cùng với tao, mà mày cũng có thể ngồi cùng với cô bé để chăm sóc nó.

Xtas vui mừng, dù chỉ đạt được từng ấy mà thôi. Suy nghĩ về tình thế hiện tại, em tin rằng, rất có thể người ta sẽ tóm được bọn chúng trước khi chúng kịp vượt qua cái thác đầu tiên, và ý nghĩ này động viên em thêm phần nào. Em thấy rất buồn ngủ, nên tự nhủ rằng sẽ buộc mình bằng một sợi thừng vào yên, và vì em sẽ không phải đỡ cho Nen, nên em có thể ngủ vài tiếng đồng hồ.

Đêm nhạt dần, lũ chó núi đã ngừng tru trong các hẻm núi.

Nhê ra cả đoàn đã lên đường, nhưng bọn Xu-dan thấy trời rạng sáng liền đi tới một tảng đá ở cách đó vài bước chân, và ở đó, theo những quy định của kinh Co-ran, chúng bắt đầu cuộc rửa rảy ban sáng, dùng cát thay cho nước mà chúng muốn tiết kiệm. Rồi sau đó vang lên tiếng đọc kinh Xu-bơ-hơ-gơ, tức là kinh cầu đầu tiên vào buổi sáng.

Trong sự tĩnh mịch sâu thẳm có thể nghe rõ từng lời nói của bọn chúng: “Sáng danh đáng Thượng đế đại từ đại bi. Hỡi ngợi ca Người, chúa tể của thế giới, Người đại từ đại bi trong ngày phán xét. Chúng con thành kính Người và tuân theo Người, chúng con xin Người cứu giúp chúng con. Xin hãy dẫn dắt chúng con theo con đường của những người, mà đối với họ Người không tiếc của cải và phước lộc, chứ theo đường của những kẻ tội lỗi, những kẻ sẽ phải chịu cơn thịnh nộ của Người và sẽ bị lạc loài. A-men!” Còn Xtas, nghe thấy những lời ấy, bèn ngược mắt lên trời, và giữa vùng đất xa xôi này, giữa mặt cát vàng hoe và cảm lạnh ấy, em bắt đầu cầu nguyện: “Hỡi Đức Mẹ thiêng liêng của Chúa, chúng con sẽ trốn thoát dưới sự che chở của Mẹ...” ?

— — — — —!

1 Còn gọi là cây phục sinh. Đây là loại hồng sa mạc, thích hợp với điều kiện sống khô cằn, có thân cây nhỏ, dùng làm thuốc. Chúng gồm hai giống: *Anastatica hierochuntica* - mọc ở vùng Đông Địa Trung hải và *Asteriscus pygmaeus* - mọc ở vùng Angiêri và Beluxtan.

2 Tất cả họ hàng thân thuộc của Ma-hơ-đi đều được gọi kèm theo hai tiếng “tôn quý” (chú thích của tác giả).

3 Tiếng kêu này vốn có nghĩa là: “Thượng đế thật vĩ đại”, nhưng người Ả Rập thường thốt ra khi sợ hãi, tỏ ý cầu xin cứu độ (chú thích của tác giả)

8. Chương 8

Đêm nhạt hắt. Lẽ ra mọi người đã lên lạc đà, nhưng đột nhiên họ trông thấy một con chó sói sa mạc, đuôi cụp xuống, chạy ngang qua khe núi, cách đoàn người chừng trăm bước và sang tới phía cao nguyên bên kia khe, nó tiếp tục chạy, vẻ sợ hãi, dường như đang chạy trốn một kẻ thù nào đó vậy. Trên các sa mạc ở Ai Cập không có loài dã thú nào có thể khiến cho sói phải sợ hãi, nên cảnh này khiến cho bọn Ả Rập, Xu-đan rất lo lắng. Cái gì vậy nhỉ?

Liệu có phải những người đuổi theo đã đến hay không? Một tên Bê-đu-in leo lên một tảng đá cao, song vừa đưa mắt nhìn, hắn đã vội vội vàng vàng tụt ngay xuống.

- Lạy Đấng tiên tri! - Hắn bối rối và sợ hãi kêu to. - Có lẽ sư tử đang chạy tới chỗ chúng ta, gần lắm rồi!

Ngay lúc đấy, bên kia phiến đá vang lên tiếng sủa trầm trầm: “gâu”, “gâu”. Nghe thấy thế, Xtas và Nen đồng thanh kêu lên:

- Xa-ba! Xa-ba!

Vì tiếng kêu đó có nghĩa là “sư tử” theo ngôn ngữ Ả Rập nên bọn Bê-đu-in lại càng hoảng sợ hơn, riêng Kha-mix bật cười nói:

- Tôi biết con sư tử này.

Nói xong hắn liền huýt sáo liên tục, và ngay lập tức, một con chó ngao khổng lồ nhảy xổ vào giữa đám lạc đà. Trông thấy bọn trẻ, nó liền nhảy tới, mừng rỡ đến nỗi vật ngã cả Nen, lúc cô bé giang tay ra đón nó, rồi nhảy chồm lên mình Xtas, rồi vừa kêu vừa sủa nó chạy vòng quanh hai đứa mấy lần liền, rồi lại vật ngã Nen, lại nhảy chồm lên người Xtas, rồi mãi sau, nằm xẹp xuống chân chúng, nó bắt đầu hào hển thở.

Hai sườn nó hõm sâu vào, từ cái lưỡi đang thè lè ra nhiều xuống những dải bọt, nhưng con chó vẫn ve vẩy đuôi và ngược cặp mắt đầy tình thương yêu nhìn Nen, như muốn bảo “Cha cô chủ ra lệnh cho tôi bảo vệ cô, nên tôi có mặt ở đây!” Bọn trẻ ngồi xuống hai bên hông nó và bắt đầu vuốt ve nó.

Hai tên Bê-đu-in, vốn chưa từng trông thấy một con vật nào tương tự như thế, vừa kinh ngạc nhìn nó vừa lấp đi lấp lại: “Lạy đức A-la, thật là một con chó khổng lồ”, còn nó, nó bình thản nằm đó một hồi lâu, sau đó ngẩng đầu lên, hít hít không khí vào cái mũi màu đen, trông hệt như một cái nắm cục to tướng, đánh hơi và nhảy vọt về phía đồng cỏ đã tắt ngấm, cạnh đó là các thứ xương xẩu còn sót lại.

Và ngay lập tức, xương cừu, xương dê bắt đầu kêu rau rầu, nát vụn ra như những cuộn rơm trong hàm răng khoẻ mạnh của nó. Sau tám người ăn, kể cả u già Đì-na và Nen, những thứ đó còn bỏ lại khá nhiều, thừa đủ ngay cả đối với một con chó khổng lồ như nó.

Song, bọn Xuđan lại bối rối vì sự xuất hiện của con chó. Hai tên chủ lạc đà gọi Kha-mix ra một bên, trao đổi với hắn, vẻ lo lắng, thậm chí kích động nữa.

- Chính I-blix(1) mang con chó này tới đây! - Ghe-bơ-rơ kêu lên. - Chứ làm cách nào nó có thể tìm được tới đây với lũ trẻ, bọn chúng nó đi bằng tàu hoả tới Ga-rắc kia mà?

- Hắn nó theo vết lạc đà. - Kha-mix đáp.

- Chuyện không hay rồi. Ai trông thấy nó bên cạnh chúng ta đều nhớ đoàn ta và chỉ đường mà ta đi qua. Dứt khoát phải khử nó thôi.

- Nhưng bằng cách gì chứ? - Kha-mix hỏi.

- Có súng đây, mày cầm lấy nổ thẳng vào đầu nó.

- Có súng, nhưng tôi không biết bắn. Các ông biết bắn chẳng...

Kha-mix thì hoạ may có thể biết tí chút, vì đã mấy lần Xtas mở và đóng súng khi có mặt hắn, nhưng hắn thương con chó, vì trước khi bọn trẻ tới Mê-đi-nét, chính hắn đã từng chăm sóc và yêu mến nó. Hắn thừa biết rằng, cả hai tên Xu-đan không hề có tí khái niệm gì về việc sử dụng loại vũ khí kiểu mới nhất này, rằng chúng không thể dùng nổi.

- Nếu các ông không biết bắn, - hắn nói với nụ cười láu cá, - thì chỉ có thằng bé tí đồ Thiên Chúa kia là có thể giết nổi con chó mà thôi, nhưng vì khẩu súng này có thể bắn liên mấy phát một lúc, nên tôi khuyên các ông chó đưa cho nó làm gì.

- Lạy Thượng đế phù hộ! - I-đrix đáp. - Nó sẽ bắn hạ chúng ta như một lũ cun cút ngay.

- Chúng ta có dao đây. - Ghe-bơ-rơ lưu ý.

- Ông cứ thử xem, nhưng hãy nhớ cho rằng, ông cũng còn có cả cái cổ họng mà con chó sẽ cắn đứt đôi, trước khi ông kịp đâm nó.

- Vậy làm thế nào được bây giờ? Kha-mix nhún vai.

- Tại sao các ông lại muốn giết con chó nhỉ? Dù các ông có phủ cát lên xác nó, thì linh cầu cũng sẽ bới ra, bọn người đuổi theo sẽ tìm thấy xương nó và sẽ biết rằng chúng ta không vượt sang bên kia sông Nin mà chạy trốn phía bờ bên này. Cứ để cho nó chạy theo chúng ta. Khi bọn Bê-đu-in đi lấy nước, còn chúng ta ẩn trong khu núi, thì ta vẫn có thể yên lòng vì con chó sẽ ở lại bên cạnh bọn trẻ con. Lạy đức A-la! May mà nó tới từ bây giờ đây, chứ nếu không, nó có thể lần theo vết chúng ta, dẫn bọn người đuổi theo ta đến tận xứ Béc-be-rơ. Ta cũng không cần phải nuôi ăn nó, vì nếu như thức ăn thừa của chúng ta không làm cho nó đủ no, thì nó chẳng khó khăn gì không kiếm ra một con linh cầu hoặc một con chó núi. Cứ để nó yên, tôi bảo các ông, và chó có mất thì giờ bàn luận thêm làm gì nữa.

- Có thể mày nói có lí đấy. - I-đrix đáp.

- Nếu tôi có lí, thì tôi sẽ cho nó thêm ít nước, để tự nó không cần phải chạy ra sông Nin và không đến các làng mạc làm gì.

Thế là số phận của Xa-ba đã được định đoạt. Được nghỉ ngơi tí chút và được ăn uống no nê, nó tọt cạn trong nháy mắt chậu nước và chạy theo đoàn người với những sinh lực mới.

Lúc này, họ đi lên một vùng cao bằng phẳng bị gió thổi làm cho mặt cát gợn sóng lăn tăn; từ trên đó có thể nhìn thấy những khoảng sa mạc mênh mông về cả hai phía. Bầu trời có màu đỏ ngọc trai. Những cụm mây nhẹ nhàng tập trung ở phương Đông đổi thay như đá tản bạch, rồi bỗng nhiên nhuộm màu vàng chói.

Một tia sáng loé lên, một tia thứ hai, rồi mặt trời - như thường lệ ở những vùng miền Nam, nơi gần như không có hoàng hôn và bình minh - không phải mọc từ từ mà vọt ra từ sau các đám mây như một cột lửa, làm tràn ngập chân trời một làn ánh sáng chói lọi.

Trời vui lên, đất vui lên, và mắt người chợt phát hiện ra những vùng cát rộng vô bờ.

- Ta phải đi thật nhanh, vì ở chỗ này, người ta có thể thấy chúng ta ngay từ xa. - I-đrix nói.

Đàn lạc đà đã được nghỉ ngơi và uống nước phóng đi với tốc độ của loài nai. Xa-ba tụt lại sau, nhưng không cần phải lo là nó sẽ bị lạc đường, không xuất hiện tại chỗ nghỉ chân gần nhất. Con lạc đà một bướu, trên đó gã I-đrix đi cùng với Xtas, chạy ngay sau con lạc đà chở Nen, nên bọn trẻ có thể trò chuyện thoải mái với nhau.

Cái chỗ ngồi mà bọn Xu-đan làm, tỏ ra rất tuyệt, và quả thực, trông cô bé ngồi trong đó hệt như một con chim non trong tổ. Cô bé không thể nào ngã được, dù có ngủ say, và nhịp đi khiến cô ít bị mệt hơn rất nhiều so với lúc đi. Ánh sáng rực rỡ ban ngày cũng khiến cho bọn trẻ thêm phấn chấn. Xtas hi vọng rằng nếu như Xa-ba đã đuổi kịp chúng, thì chắc cuộc truy đuổi cũng thế. Em chia sẻ ngay niềm hi vọng này với Nen, cô bé mỉm cười với em, nụ cười đầu tiên từ khi bị bắt cóc:

- Thế bao giờ họ đuổi kịp chúng ta? - Nen hỏi bằng tiếng Pháp để I-đrix không hiểu được.

- Không biết. Có thể hôm nay, có thể mai, cũng có thể hai ba ngày nữa.

- Nhưng lúc trở về chúng mình không phải đi lạc đà nữa chứ hử anh?

- Không. Chúng ta chỉ cần đi tới sông Nin, rồi đi theo sông Nin tới En Vax-ta.

- Thế thì hay quá, ôi, hay quá!

Tội nghiệp cho Nen, cô bé trước kia vốn thích cười lạc đà là thế, mà bây giờ rõ ràng đã quá chán chuyện đó rồi.

- Theo sông Nin... tới En Vax-ta và về với ba! Cô bé nhắc lại bằng giọng ngái ngủ.

Và vì ở chỗ nghỉ trước Nen không được ngủ đầy giấc, nên giờ đây cô bé lại thiếp đi say sưa, một giấc ngủ mà người ta thường ngủ lúc gần sáng sau những cơn mệt mỏi vô cùng. Trong khi đó, bọn Bê-đu-in thúc lạc đà đi không kịp thở, và Xtas để ý thấy chúng đi vào sâu trong sa mạc.

Vì vậy, để cho lòng tin của I-đrix về chuyện trốn khỏi cuộc truy đuổi bị lung lay, đồng thời để cho hắn thấy rằng, chính mình đang rất tin vào cuộc truy đuổi, Xtas bèn nói:

- Các ông rời xa sông Nin và sông Ba-hơ-rơ Du-xép, nhưng chuyện đó cũng chẳng giúp được gì cho các ông đâu, bởi lẽ người ta sẽ không truy tìm các ông ngay trên bờ sông, nơi có làng mạc nối nhau san sát, mà sẽ truy tìm sâu trong sa mạc kia.

I-đrix hỏi:

- Làm sao mà biết chúng tao tách khỏi sông Nin nếu từ đây không nhìn thấy bờ sông?

- Vì rằng mặt trời đang ở phương Đông của bầu trời, đốt nóng lưng chúng ta, điều đó có nghĩa là chúng ta đang rẽ về phía Tây.

- Mà đây là một thằng bé thông minh đấy. - I-đrix nói với vẻ thán phục. Lát sau hắn nói thêm:

- Nhưng bọn chúng chẳng đuổi kịp chúng tao đâu, và mà cũng đừng hòng trốn thoát.

- Không, - Xtas đáp, - tôi không đi trốn đâu... trừ khi cùng với con bé.

Và em trở Nen đang ngủ say sưa.

Cho tới trưa, họ đi gần như không kịp thở, nhưng khi mặt trời cao trên bầu trời và bắt đầu thiêu đốt, thì bọn lạc đà, vốn ít khi toát mồ hôi, giờ đây cũng đổ mồ hôi ròng ròng và tốc độ chạy chậm hẳn lại. Những khối đá và cát lở tích lại vây bọc lấy đoàn người và vật. Những khe núi về mùa mưa biến thành lòng suối - được gọi là các suối cạn mỗi lúc một thấy nhiều hơn. Cuối cùng, khe này khuất hoàn toàn giữa các khối đá. Song vừa tụt từ yên xuống đất, chúng liền kêu thét lên và chạy về phía trước chốc chốc lại cúi người xuống và vút đá về trước mặt. Chưa kịp xuống yên, Xtas nhìn thấy một cảnh tượng kì quái: giữa các bụi cây khô khốc mọc trên đáy khe, một con rắn nhô ra, và quần quai trườn đi nhanh như chớp giữa các hòn đá, nó biến mất vào trong một cái hang kín đáo nào đó chỉ có nó biết. Bọn Bê-đu-in hăng lên đuổi theo nó, Ghe-bơ-rơ cũng cầm dao nhảy tới tiếp tay. Song vì mặt đất không bằng phẳng, khó lòng ném đá hoặc đâm dao trúng con rắn, nên chẳng mấy chốc cả ba đều quay trở lại, mặt lộ rõ vẻ kinh hoàng.

Và những tiếng kêu thông thường của dân Ả Rập lại vang lên:

- Lạy đức A-la!

- Kinh quá!

- Ghê khiếp quá!

Rồi tất cả hai tên Xu-đan bắt đầu nhìn Xtas với cái nhìn kì lạ, vừa thăm dò, vừa có ý hỏi, khiến Xtas không hiểu ra sao cả.

Trong khi đó, Nen đã xuống khỏi lưng lạc đà, và mặc dù cô bé ít mệt hơn hồi đêm, nhưng Xtas vẫn trải đệm cho cô bé nằm xuống, để có thể - như em nói - giãn gân cốt. Bọn Ả Rập xúm vào ăn trưa, song bữa ăn chỉ gồm bánh khô và quả chà là với một ngụm nước. Chúng cũng không cho lạc đà uống nước, vì hồi đêm đã uống no. Nét mặt I-đrix, Ghe-bơ-rơ và bọn Bê-đu-in vẫn đầy lo lắng, cuộc nghỉ chân trôi qua lặng lẽ. Cuối cùng, I-đrix kéo Xtas ra một bên và bắt đầu căn vặn em với vẻ mặt đầy bí ẩn lo lắng:

- Mà có trông thấy con rắn không?

- Thấy chứ.

- Không phải mà niệm chú để nó hiện ra trước mặt chúng tao đấy chứ?

- Không.
- Hôm nay chúng tao sẽ gặp một chuyện chẳng lành nào đó, vì bọn ngốc kia không giết được con rắn.
- Các ông sẽ gặp giá treo cổ.
- Câm đi. Cha mày có phải là phù thủy không?
- Phải. - Xtas đáp không do dự và hiểu ngay ra rằng, bọn người hoang dã và mê tín này xem việc con rắn xuất hiện như một điềm xấu báo trước cuộc trốn chạy của chúng sẽ không thành.
- Thế có nghĩa là chính cha mày phải nó đến. -I-đrix đáp. - Nhưng lẽ ra ông ta phải hiểu rằng, chúng tao có thể sẽ trả thù mày vì phép phù thủy của ông ta.
- Các ông sẽ chẳng làm gì tôi hết, và bọn con trai mù Phát-ma sẽ phải chịu tội khi tôi bị hành hạ.
- Mày cũng đã hiểu được điều đó kìa à? Nhưng hãy nhớ rằng, nếu như không có tao, thì mày đã bị tóa máu ra dưới cái roi của thằng Ghe-bơ-rơ rồi, cả mày lẫn con nhóc.
- Vì thế nên tôi sẽ bênh vực riêng ông thôi, còn Ghe-bơ-rơ sẽ chui đầu vào sợi thừng treo cổ.

Nghe thấy thế, I-đrix nhìn nó một lúc lâu như kinh ngạc rồi nói:

- Mạng sống của chúng tao chưa nằm trong tay mày, mà mày đã nói như ông chủ chúng tao không bằng...

Rồi lát sau hắn thêm:

- Mày là một thằng bé kì lạ mà tao chưa hề gặp bao giờ. Cho tới nay tao đối tốt với chúng mày, nhưng mà y đừng có tưởng bở và đừng dọa tao..
- Chúa sẽ trừng trị tội phản bội. - Xtas đáp.

Rõ ràng là sự tự tin thể hiện trong giọng nói cậu bé cùng với điểm gở dưới dạng con rắn trốn thoát, đã khiến cho I-đrix lo lắng vô cùng. Đã ngồi trên lưng lạc đà rồi, hắn còn lặp lại mấy lần liền:

“Phải! Tao đã đối xử tốt với chúng mày!”, dường như để phòng xa, hắn muốn khắc điều đó vào trí nhớ của Xtas; rồi tiếp đó, hắn bắt đầu lần tràng hạt làm bằng vỏ hồ đào và cầu nguyện.

Vào khoảng hai giờ trưa, mặc dù là tiết mùa đông, cái nóng vẫn trở nên ngọt ngào khác thường. Trên trời không một gợn mây, còn chân trời lại ngả sang màu xám. Trên đầu đoàn người có mấy con diều hâu bay lượn, những đôi cánh dang rộng của chúng trải bóng đen di động trên mặt cát vàng hoe. Trong bầu không khí nóng bỏng cảm thấy như có mùi khét. Bọn lạc đà tuy vẫn không ngừng chạy nhanh, nhưng bắt đầu kêu những tiếng lạ tai. Một tên Bê-đu-in đi tới gần I-đrix:

- Sắp có chuyện chẳng lành rồi. - Hắn nói.
- Mày nghĩ sao? - Tên Xu-đan hỏi.
- Lũ ma dữ đã đánh thức gió đang ngủ ở phía Tây sa mạc, gió đã dậy từ mặt cát và đang chạy lại phía chúng ta.

Iđrix hơi nhồm người trên yên, nhìn ra phía xa rồi nói:

- Đúng thế. Gió thổi từ phía Tây và phía Nam, nhưng thông thường gió này không dữ tợn như gió khomasin(2), - Tuy thế, ba năm trước chính nó đã vùi kín cả một đoàn người ở gần A-bu Ha-men, và cho mãi tới mùa đông vừa rồi mới để lộ xương cốt họ ra.

Ualla! Nó có đủ sức để trít kín mũi lạc đà và hút khô nước trong các túi đựng nước.

- Phải phóng thật nhanh để nó chỉ quệt một cánh vào ta thôi.
- Nó đang thổi thẳng vào mặt chúng ta, không thể tránh nó được đâu.
- Nó càng tới nhanh thì càng qua nhanh chứ sao.

Nói thế, I-đrix liền vung roi thúc lạc đà, bọn khác cũng làm theo gương hắn. Suốt một hồi lâu chỉ nghe toàn tiếng roi đập trầm đục, tựa như tiếng vỗ tay, và tiếng thét: Yalla!... Về phía Tây Nam, chân trời màu trắng

đục lúc trước nay đã sẫm lại. Trời vẫn rất nóng nực, mặt trời thiêu đốt đầu những người đi. Lũ điều hầu hần là đã lên rất cao, vì bóng cặp cánh của chúng mỗi lúc một thu nhỏ lại và cuối cùng biến mất.

Trời trở nên ngọt ngào.

Bọn người Ả Rập kêu thét thúc lạc đà đến khô cổ, sau đó chúng im lặng. Một sự tĩnh mịch chết chóc bao trùm, chỉ thỉnh thoảng bị gián đoạn bởi tiếng rền rĩ của những con vật. Hai con cáo cát(4) nhỏ xíu, với cặp tai to tướng chạy vụt qua gần đoàn người về phía đối diện.

Tên Bê-đu-in vừa nói chuyện với I-đrix lại cất tiếng nói, tiếng hần nghe rất lạ, dường như không phải là tiếng của hần nữa:

- Sẽ không phải là gió thường đâu. Bọn ma dữ đang ám chúng ta rồi. Tất cả là tại con rắn...

- Tao biết! - I-đrix đáp.

- Nhìn kìa, không khí đang run rẩy. Mùa đông thường không có thể này.

Quả thật làn không khí bị nung bỏng bắt đầu rung động, và do ảo giác của mắt, người ta thấy như cả mặt cát cũng run rẩy theo. Lão Bê-đu-in cỡi cái mũ đầm mồ hôi trên đầu xuống và nói:

- Trái tim sa mạc đang đập nhịp sợ hãi.

Cùng lúc đó, tên Bê-đu-in thứ hai đang đi dẫn đầu đoàn lạc đà chợt quay lại và kêu lên:

- Đến rồi! Đến rồi đây!

Quả thực, gió đã đến. Phía xa xa xuất hiện một thứ gì trông tựa một đám mây màu sẫm, đang mỗi lúc một vươn lên cao và tiến nhanh lại phía đoàn người. Những sóng không khí ở sát chung quanh bắt đầu xao động, những hơi gió giật bất thần bắt đầu cuộn xoáy cát. Đây đó hình thành những chiếc phễu, dường như đang có ai đó lấy gậy khoan xoáy vào mặt cát sa mạc. Nhiều nơi tạo nên các cơn xoáy tít trông giống như những cột, phía dưới nhỏ, phía trên xoè ra như một ngù lông. Song tất cả những hiện tượng đó chỉ diễn ra trong một chớp mắt mà thôi. Đám mây mà người dẫn đầu đã thấy trước đó, giờ đang phi lại với một tốc độ nhanh không thể tưởng tượng nổi. Người lẫn vật dường như bị một cánh chim khổng lồ quật vào mình. Chỉ trong một giây, mắt và miệng của mọi người đều đầy bụi đất. Những đám mây bụi bao phủ cả bầu trời, che khuất mặt trời khiến chung quanh tối mịt. Mọi vật bắt đầu biến đi trước mắt mọi người, thậm chí, cả những con lạc đà gần nhất cũng ẩn ẩn hiện hiện như trong một làn sương mù. Không phải tiếng xào xạc - vì trên sa mạc không có cây cối - mà là tiếng gầm rú của cơn lốc nhấn chìm tiếng gọi của người dẫn đường và tiếng kêu rống của loài vật. Trong không khí có mùi gì như mùi khí than. Lũ lạc đà đứng sững lại, quay ngược hướng gió, vươn dài những cái cổ xuống đất, khiến cho mũi chúng gần như chạm vào mặt đất.

Song bọn Xu-đan không muốn dừng lại, bởi lẽ những đoàn người, vật dừng lại trong cơn bão cát thường bị lấp kín. Khi ấy, tốt nhất là phóng theo chiều gió, song I-đrix và Ghe-bơ-rơ không thể làm điều đó, vì như thế có nghĩa là quay trở lại Phai-um, nơi chúng đang e sợ là sẽ có những người săn đuổi chúng. Vì vậy, khi đợt tấn công thứ nhất của cơn bão vừa qua đi, chúng lại thúc lạc đà phi tiếp tục.

Trời đất tạm thời yên tĩnh, nhưng cái bóng tối màu hung hung đổ tan loãng ra vô cùng chậm chạp, vì mặt trời không thể xuyên nổi qua làn bụi đang treo lơ lửng trong không khí. Những hạt cát nặng hơn bắt đầu rơi xuống phủ đầy các khe hở và chỗ gãy trên mặt yên, nằm lại trong các nếp quần áo. Mỗi một hơi thở, người và vật lại hít bụi vào, thứ bụi khiến phổi khó chịu và lạo xạo trong răng họ.

Thêm nữa, cơn lốc có thể lại sắp nổi lên, che mờ hoàn toàn trời đất. Xtas chợt nghĩ rằng, nếu trong lúc tối trời như thế mà nó được ngồi trên cùng một con lạc đà với Nen, thì chúng có thể quay lại và chạy theo chiều gió về phía Bắc. Biết đâu, trong bóng tối và sự quay cuồng của các sức mạnh thiên nhiên, bọn kia sẽ không thể nhìn thấy chúng, và nếu như chúng đến được một cái hang bất kì nào đó trên sông Ba-hơ-rơ Du-xép bên sông Nin, thì chúng sẽ thoát:

I-đrix và Ghe-bơ-rơ sẽ không dám đuổi theo chúng, vì ngay lập tức bọn ấy sẽ lọt vào tay các cảnh sát địa phương.

Cần nhắc điều ấy xong, Xtas bèn thúc vào tay I-đrix và nói:

- Đưa cho tôi bầu nước.

I-đrix không từ chối, vì mặc dù buổi sáng họ đã ngoặt sâu vào sa mạc và hiện đang cách sông khá xa, nhưng vẫn còn rất nhiều nước, lạc đà lại đã uống no nước trong đợt nghỉ lúc đêm rồi. Thêm nữa, là một người quen thuộc với sa mạc, hẳn hiểu rằng, sau cơn bão thường có mưa, và khi ấy những khe cạn lại biến thành dòng suối tạm thời trong một thời gian.

Xtas quả thật cũng muốn uống nước, nên nó bèn tu đẩy, rồi không trả lại bầu nước cho I-đrix, nó lại động vào vai tên này:

- Hãy dừng lại đã.

- Làm gì? - tên Xu-đan hỏi.

- Tôi muốn ngồi sang lạc đà của cô bé để cho nó uống nước.

- Mụ Đi-na có bầu nước lớn hơn bầu của tao cơ mà.

- Nhưng bà ấy tham ăn tục uống lắm nên chắc là đã tu sạch rồi. Mà chắc cũng đã có rất nhiều cát lọt vào cái chỗ ngồi mà các ông đã làm thành hình cái sọt. Bà Đi-na không thể đối phó nổi chuyện đó đâu.

- Gió sẽ nổi lên ngay bây giờ, nó sẽ lại phủ đầy thôi.

- Thế thì cô bé càng cần phải có người giúp đỡ.

I-đrix quát cho lạc đà một roi, họ yên lặng đi một lúc.

- Sao ông không trả lời? - Xtas hỏi.

- Bởi tao đang nghĩ nên trói mây vào yên, hay nên trói tay mây ra đằng sau.

- Ông điên à?

- Không đâu. Nhưng tao đoán mây định làm gì.

- Dù sao thì người ta cũng sẽ đuổi kịp chúng ta, tôi chẳng cần làm việc ấy đâu.

- Sa mạc nằm trong tay Thượng đế.

Họ lại yên lặng. Những hạt cát lớn hơn đã rơi xuống hoàn toàn, trong không khí chỉ còn lại thứ bụi đỏ nhỏ xíu tựa như bụi tuyết, qua đó, mặt trời trông tựa như một miếng đồng đỏ quạch.

Nhưng đã có thể nhìn được xa hơn. Phía trước đoàn người giờ đây đang là một vùng bằng phẳng, trên đó, những cặp mắt tinh tường của bọn Ả Rập lại nhìn thấy một đám mây. Đám mây này cao hơn đám lúc trước, thêm nữa, từ đó thò ra những cái cột, trông tựa những ống khói khổng lồ, phía trên phình rộng ra.

Nhìn thấy thế, tim bọn người Ả Rập và Bê-đu-in run lên, vì chúng nhận ra ngay rằng đó là những cơn lốc cát khổng lồ(3). I-đrix đưa hai tay lên đến gần tai và bắt đầu vái cơn xoáy lốc đang lao tới. Lòng tin của hắn vào một vị Thượng đế duy nhất không cản trở hắn thờ cúng và kính sợ những vị thần khác, nên Xtas nghe rõ lời hắn khẩn:

- Lạy thần! Chúng con là con cháu của thần, xin thần chớ vùi dập chúng con.

Còn “thần” thì đã lao tới và quật vào lũ lạc đà với một sức mạnh khủng khiếp khiến chúng gần như ngã rạp xuống mặt cát.

Bọn súc vật giờ đây dồn lại thành một đám chật kín, đầu quay vào trong, hướng vào nhau. Cả những khối cát to lớn chuyển động.

Đoàn người bị chìm trong một thứ bóng tối còn đậm đặc hơn lúc trước, và trong bóng tối đó, bay vút qua sát cạnh đoàn người là những vật gì đó nhoè nhoẹt, còn tối hơn nữa, tựa như những con chim khổng lồ hay những con lạc đà bị bão cuốn đi. Bọn Ả Rập sợ rúm người lại tưởng chừng như đó là hồn ma của những người và vật đã bị chết vùi dưới cát hiện về. Trong tiếng gầm thét của cơn bão lốc, nghe thấy những giọng nói kì lạ, khi thì như tiếng than khóc nức nở, khi tựa tiếng cười sảng sặc, khi lại giống như tiếng gào rú kêu cứu. Song đó chỉ là ảo giác. Đoàn người bị đe dọa bởi một nỗi nguy hiểm thực tế trăm lần kinh khủng hơn.

Bọn Xu-đan hiểu rõ rằng, nếu một trong số các vòi rồng cát được tạo thành liên tục giữa lòng cơn bão mà tóm lấy chúng vào vòng xoáy của mình, thì nó sẽ vật ngã người cưỡi và xua tán loạn đàn lạc đà, còn nếu nó đứt gãy và đổ xuống đầu chúng, thì chỉ trong nháy mắt chúng sẽ được phủ vùi trong một nắm mộ bằng cát khổng lồ, trong đó, chúng sẽ phải chờ cho đến khi một cơn bão tiếp đó làm phơi xương cốt của chúng ra.

Xtas thấy quay cuồng cả đầu óc, hơi thở bị nghẹt trong lồng ngực và cát khiến em mờ cả mắt. Song dường như đôi lúc em nghe thấy tiếng khóc và tiếng kêu của Nen, nên chỉ nghĩ tới cô bé mà thôi. Tranh thủ lúc lạc đà đang đứng xúm xít thành một đám, mà I-drix thì đang không thể chú ý tới em, em liền quyết định sẽ khê khàng lao sang lạc đà của Nen, không phải để chạy trốn nữa mà để giúp đỡ và động viên cô bé. Song khi em vừa mới gập chân vào và đưa tay ra định bấu lấy cái yên của Nen thì một bàn tay khổng lồ của I-drix đã tóm lấy em mà giật. Tên Xu-đan nhấc em lên như một chiếc lông, đặt ngay trước mặt và bắt đầu trói em bằng dây thừng, rồi sau khi trói chặt tay em lại, hất đặt em nằm ngang qua yên. Xtas nghiêng chặt răng cố chống cự, song chỉ vô ích. Cổ họng khô bỏng, mồm đầy cát, em không thể và cũng không muốn thuyết phục I-drix rằng, em chỉ muốn sang giúp cô bé chứ không có ý định trốn.

Song chỉ lát sau, cảm thấy ngạt thở, em bắt đầu kêu lên, giọng đã nghẹt đi:

- Cứu lấy cô bé... Cứu lấy cô bé!

Song bọn Ả Rập chỉ nghĩ đến việc cứu lấy bản thân chúng thôi. Gió thổi kinh khủng đến nỗi chúng không thể ngồi nổi trên lưng lạc đà, mà lạc đà cũng không thể đứng yên tại chỗ. Hai tên Bê-đu-in, cùng với Kha-mix và Ghe-bơ-rơ nhảy xuống đất để nắm lấy sợi thừng buộc vào dây cương ở hàm dưới của lạc đà. Đẩy Xtas về phía sau yên, I-drix cũng làm như vậy. Bọn súc vật cố dang rộng chân để chống lại cơn lốc điên cuồng, nhưng chúng không đủ sức, và cả đoàn, bị sỏi quật như hàng trăm ngọn roi quất, bị cát xối như kim châm, bắt đầu quành đi và lùi lại, lúc nhanh, lúc chậm. Chốc chốc, cơn lốc lại tạo thành vũng dưới chân lạc đà, thỉnh thoảng cát và sỏi lại dồn đống hai bên sườn lạc đà, trong chớp mắt tạo thành những đống cao đến đầu gối chúng, hoặc cao hơn nữa. Cứ thế, giờ này sang giờ khác, nỗi nguy hiểm mỗi lúc một thêm kinh khủng.

Mãi sau, I-drix hiểu rằng, cứu cánh cuối cùng là ngồi lên lạc đà và phi theo chiều gió. Song điều đó cũng có nghĩa là quay lại phía Phai-um, nơi toà án Ai Cập cùng giá treo cổ đang chờ chúng.

“Hà! Biết làm thế nào?” - I-drix nghĩ thầm. - “Cơn bão cũng sẽ cản chân bọn đuổi theo, khi nào nó ngớt, ta sẽ lại quay về phía Nam”.

Và hắn bắt đầu hét gọi đồng bọn lên lưng lạc đà. Khi ấy chợt xảy ra một điều làm cho tình thế thay đổi hoàn toàn.

Đột nhiên có một thứ ánh sáng mờ xám chiếu xuyên qua những đám mây tối tăm gần như đen. Rồi đó, bóng tối lại trở nên dày đặc hơn, nhưng đồng thời, sấm nổ trên cao, bị gió lốc đánh thức dậy, bắt đầu lên tiếng trong vùng nằm giữa Sa mạc Ả Rập và Sa mạc Li-bi, tiếng sấm to, dữ dội, có thể nói là thịnh nộ. Ngờ như từ trời cao, những trái núi và những tảng đá đang lăn sầm sập xuống. Tiếng sấm điếc tai mỗi lúc một mạnh thêm, lớn lên, làm rung chuyển cả thế giới, chạy quanh vòm trời, đôi chỗ bùng nổ với một sức mạnh khủng khiếp, tưởng như cả vòm trời bị vỡ vụn ra, đổ sập xuống trái đất, rồi tiếp đó, lại lan đi với tiếng ầm ù trầm đục kéo dài, để rồi lại bùng nổ, lại đứt gãy thành những tia chớp giạt nhoáng nhoàng, những làn sét chết người, hạ xuống thấp, dâng lên cao, gầm gào và kéo dài(5).

Gió lặng đi như kinh hoàng, rồi một lúc sau, khi từ một nơi nào đó vô cùng xa thẳm, cổng trời sập then lại sau lưng lũ sấm, và một sự im lặng chết chóc bao trùm.

Song một giây sau, tiếng của người dẫn đường vang lên trong bầu tĩnh mịch đó:

- Thượng đế thống trị cả bão lốc! Chúng ta được cứu sống rồi!

Họ lại lên đường. Song bao phủ họ là một bóng tối đen như mực, đến nỗi mặc dù lũ lạc đà chạy rất gần nhau, đoàn người vẫn không trông thấy nhau, và thỉnh thoảng họ lại phải kêu to lên để không lạc nhau. Thỉnh thoảng, một tia chớp màu đỏ, hoặc xanh lét soi rõ khoảng không gian đầy cát nhưng khi chúng biến đi, bóng tối lại càng trở nên dày đặc hơn, đến nỗi muốn đi phải giơ tay sờ soạng. Mặc dù niềm hưng phấn mà tiếng kêu của người dẫn đường đã gieo vào lòng bọn Xu-đan, song chúng vẫn còn lo lắng, chính vì chúng đang mò mẫm, hoàn toàn không biết đi về phía nào, không biết liệu chúng có đi lộn lại thành vòng tròn, hoặc đi về phía Bắc hay không. Lũ lạc đà vấp liên tục, nên không thể đi nhanh được.

Thêm nữa chúng thổi rất to và rất lạ, khiến cả bọn ngỡ như toàn bộ sa mạc đang thổi dồn vì kinh hãi. Cuối cùng, những giọt mưa to tướng đầu tiên bắt đầu rơi xuống, cơn mưa gần như bao giờ cũng xuất hiện sau cơn bão, và đồng thời, giọng người dẫn đường vang lên trong bóng đêm:

- Khe cạn!...Họ đang đứng trên bờ khe núi. Lũ lạc đà dừng lại trên bờ, rồi sau đó chúng bắt đầu thận trọng lần bước xuống lòng khe.

?

— — — — —!

1 Iblix: vua quý.

2 Cũng là loại gió Tây Nam, nhưng thổi về mùa xuân.

3 Loại cáo nhỏ hơn cáo thông thường, còn gọi là cáo phe-nêch.

4 Đó là những vòi rồng cát.

5 Tác giả đã có lần nghe một tiếng sấm kéo dài gần nửa giờ không dứt ở gần A-đen (chú thích của tác giả).

9. Chương 9

Khe cạn rộng rãi, lòng khe trải đầy đá, giữa các tảng đá là những lùm cây gai góc lùn choằn choằn. Tường phía Nam của khe là những vách đá cao đầy vết nứt và đứt gãy. Bọn Ả Rập nhận ra điều đó trong ánh sáng của những tia chớp lạng lẽ nhưng mỗi lúc một loé ra thường xuyên hơn. Chẳng bao lâu sau, chúng đã phát hiện ra trong bức tường đá ấy một cái hang nông lòng, hay nói đúng hơn là một cái hầm ếch rộng rãi, trong đó, nhóm người có thể dễ dàng trú ngụ một cách thoải mái để tránh mưa to. Lũ lạc đà cũng được bố trí trên một mô cao ngay trước hang. Bọn Bê-đu-in và hai tên Xu-đan tháo các thứ hàng hoá và yên cương ra khỏi lưng lạc đà để chúng có thể nghỉ ngơi tốt hơn, còn Kha-mix, con trai của Kha-đi-gi, thì đi lấy cành gai khô về nhóm lửa. Những giọt mưa đơn độc to tướng vẫn rơi không ngừng, nhưng mãi tới khi cả đoàn đã nằm nghỉ ngơi thoải mái rồi thì cơn mưa to mới thật sự bắt đầu.

Ban đầu nước chảy như những sợi dây nhỏ, sau đó như những dây thừng, và cuối cùng, có thể ngỡ như cả những dòng sông trút từ những đám mây vô hình trên bầu trời xuống đất. Đó chính là cơn mưa rào thường vài năm mới có một lần, khiến cho ngay trong mùa đông, nước sông Nin và trong các dòng kênh cũ ng lên to, đồng thời làm đầy các bể chứa nước khổng lồ ở A-đen; thiếu những bể chứa ấy thì thành phố này không thể tồn tại được. Trong đời mình, Xtas chưa hề được thấy một thứ gì tương tự như thế. Dưới lòng khe, dòng suối bắt đầu chảy rào rạt, cửa vào hang dường như có một bức rèm nước chắn ngang, chung quanh chỉ nghe toàn tiếng mưa ào ạt và tiếng nước rào rào. Lũ lạc đà đứng trên mô cao, mưa cùng lắm cũng chỉ có thể làm chúng được tắm một bữa, song bọn Ả Rập vẫn thường xuyên ngó ra xem có gì nguy hiểm đe dọa lũ súc vật hay không. Còn mọi người thật dễ chịu được ngồi trong một cái hang che mưa, bên đồng lửa cháy sáng đốt bằng cành gai khô chưa kịp bị mưa thấm ướt. Niềm vui sướng hiện rõ trên nét mặt I-đrix, kẻ đã cưỡi trói cho Xtas ngay sau khi đến nơi để em có thể ăn cơm được; lúc này quay sang phía em, hần nhếch một nụ cười khinh thị nói:

- Đức Ma-hơ-đi vĩ đại hơn tất cả bọn phù thủy da trắng. Chính Người đã dập tắt cơn bão và gửi mưa đến đây.

Xtas không đáp lại, vì lúc này em đang săn sóc bé Nen, cô bé đang sống dở chết dở. Trước hết em giữ sạch cát trong tóc cô bé, rồi bảo bà u già Đi-na mở gói đồ đạc mà bà mang theo từ Phai-um đi vì cứ ngỡ bọn trẻ đến với cha chúng, lấy ra cái khăn mặt, nhúng vào nước, lau mắt và mặt cho cô bé. Bà Đi-na không thể làm được điều đó, vì bà vốn chỉ trông thấy bằng mỗi một con mắt duy nhất, mà lại cập quạng vì đã bị cơn bão làm cho hầu như không trông thấy gì nữa; việc rửa đôi mí mắt bỗng rất hiện thời chưa thể khiến cho

bà dễ chịu chút nào. Nen ngoan ngoãn tuân theo mọi sự săn sóc của Xtas và chỉ nhìn cậu bé với dáng vẻ của một con chim non quá mệt mỏi. Mỗi tối khi cậu bé tháo đôi giày của cô bé để dốc cát ra rồi trải nệm cho cô bé, cô mới choàng tay ôm vòng lấy cổ Xtas.

Trong trái tim cậu bé dâng tràn một tình thương bao la. Em cảm thấy mình vừa là người đỡ đầu, vừa là người anh lớn, và là người duy nhất bảo vệ Nen trong lúc này; em cảm thấy thương yêu cô em gái bé bỏng ấy vô cùng, yêu thương hơn nhiều so với lúc trước. Hồi ở Port Xai-đơ em cũng đã yêu thương cô bé, song vẫn coi đó là một “nhóc con” nên, nói thí dụ, em không bao giờ nghĩ tới chuyện hôn tay cô bé trước khi đi ngủ. Giá như có ai bảo em làm điều ấy chẳng hạn, thì em sẽ cho rằng đối với một chàng trai trẻ mười bốn tuổi đời, không thể làm một chuyện như thế mà không tổn hại tới danh giá và tuổi tác của mình. Còn giờ đây, nỗi bất hạnh chung đã thức tỉnh sự âu yếm ẩn náu trong lòng em, em hôn không chỉ một bàn tay mà cả hai bàn tay cô bé.

Đã đi nằm rồi mà em vẫn còn suy nghĩ về cô bé và quyết định sẽ thực hiện một hành động phi thường nào đó để giải thoát cho Nen khỏi cảnh đọa đày. Em sẵn sàng chịu đựng tất cả mọi chuyện, kể cả việc bị thương, hoặc bị chết, chỉ với một điều “ghi chú” nhỏ bé giấu kín trong đáy lòng, là sao cho vết thương đừng quá đau đớn, còn cái chết đừng là điều nhất thiết phải xảy ra và cũng đừng chết thật, bởi nếu thế thì em không sao có thể trông thấy niềm sung sướng của bé Nen khi được giải thoát nữa. Rồi em cân nhắc đến những phương pháp anh hùng nhất để cứu Nen, nhưng những ý nghĩ của em bắt đầu hỗn loạn. Em cảm thấy như có hàng đám mây cát rắc đầy xuống những ý nghĩ ấy, rồi ngỡ như tất cả đàn lạc đà nhập vào đầu óc em, và thế là em thiếp đi.

Sau khi chăm sóc lũ lạc đà, bọn Ả Rập - quá mệt mỏi vì cuộc chiến đấu với cơn bão táp - cũng ngủ say như chết. Các đồng lửa lụi dần, trong hang mờ tối. Chỉ một lát sau đã vang lên tiếng người ngáy, còn từ phía ngoài vọng vào tiếng mưa rơi, tiếng nước vỗ óc ách vào đá dưới lòng khe. Cứ thế, đêm trôi đi.

Song, trước khi trời sáng, cái lạnh đã đánh thức Xtas khỏi giấc ngủ say. Hoá ra, nước tích tụ trong những khe đá trên vòm hang đã ngấm dần xuống và từng giọt, từng giọt một chảy qua một cái kẽ nứt nào đó trên vòm hang, nhỏ giọt xuống đầu cậu bé. Cậu bé ngồi nhồm dậy trên đệm và suốt một lúc lâu, cưỡng lại cơn buồn ngủ, em không thể nhớ nổi hiện em đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra với em. Tuy vậy hồi lâu sau, em dần dần tỉnh táo lại.

“À! - Em nghĩ thâm. - Hôm qua có bão, còn hai đứa mình bị bắt cóc, và đây là cái hang mà chúng mình trú mưa”.

Em bắt đầu quan sát chung quanh. Trước hết, em ngạc nhiên nhận thấy mưa đã tạnh, và trong hang không hoàn toàn tối, vì vầng trăng sắp lặn, xuống thấp trên bầu trời, đang chiếu sáng lòng hang. Trong ánh trăng nhợt nhạt có thể thấy rõ lòng hang rộng rãi nhưng khá nông. Xtas nhìn rõ những tên Ả Rập đang nằm ngủ cạnh nhau, dưới bức tường bên kia là Nen trong cái áo dài màu trắng đang ngủ say bên cạnh bà Đi-na.

Một nỗi âu yếm to lớn lại tràn ngập trái tim cậu bé.

“Nen đang ngủ... đang ngủ, - em tự nhủ, - còn ta, ta không ngủ, vì ta còn phải cứu em”.

Rồi nhìn sang bọn Ả Rập, em thầm nói thêm:

“Ôi, ta muốn sao cả bọn chúng nó...” Bỗng em rùng mình.

Đó là vì ánh mắt của em chợt nhìn thấy cái hộp da, trong đó đựng khẩu súng em được tặng trong lễ giáng sinh, và cái hộp đựng đạn nằm ở khoảng giữa em và tên Kha-mix, gần đến nỗi chỉ cần đưa tay ra là tới.

Tim em bắt đầu đập mạnh. Giá mà cầm được khẩu súng và hộp đạn, thì em sẽ có thể làm chủ tình thế. Khi ấy, chỉ cần khẽ khàng chuồn ra ngoài hang, ẩn kín chừng vài chục bước chân cách cửa hang, giữa các khe đá, và từ đó kiểm soát lối ra. Em nghĩ:

“Bọn Xu-đan và Bê-đu-in khi tỉnh dậy mà không thấy mình lập tức sẽ lao ra khỏi hang, khi ấy, bằng hai phát đạn, ta sẽ hạ ngay hai tên đầu tiên, và trước khi hai tên sau kịp chạy tới thì khẩu súng đã lại được nạp đạn rồi. Chỉ còn lại mỗi mình Kha-mix thôi, với tên này thì ta đối phó dễ dàng rồi”.

Nghĩ tới đây em hình dung thấy bốn thân người nằm trong máu và nỗi kinh hoàng cùng sự khiếp hãi bóp chặt lấy lồng ngực.

Giết bốn mạng người! Dù đó là bốn thằng vô lại đi nữa thì chuyện ấy cũng thật kinh khủng. Em nhớ lại, một lần ở Port Xai-đơ, em đã trông thấy một người nông dân đi làm công bị khuỷu trục máy hơi nước tàu cuộc đánh chết cùng cái ấn tượng kinh khủng là những mảnh vụn của người run giật trong vũng máu đỏ. Chỉ nhớ lại chuyện đó thôi em đã thấy rùng mình rồi. Còn bây giờ cần phải...

những bốn người! Tội lỗi và kinh khủng!... Không! Không! Em không bao giờ làm nổi chuyện ấy.

Em bắt đầu đấu tranh tư tưởng. Nếu vì bản thân thì hẳn là em không làm chuyện ấy. Nhưng ở đây là vì Nen, vì phải bảo vệ Nen, phải cứu lấy Nen, phải cứu lấy mạng sống của Nen, vì rõ ràng cô bé không thể nào chịu đựng nổi và chắc chắn là sẽ chết dọc đường, hoặc giữa các bộ tộc hoang dã đã biến thành “thú dữ” của lũ tín đồ Hồi giáo. So với cuộc sống của Nen, máu của những kẻ khốn nạn kia liệu có nghĩa lí gì và trong tình thế này có thể nào do dự được.

- Vì Nen! Vì Nen!

Chợt một ý nghĩ nảy ra như cơn lốc thoáng qua đầu Xtas khiến tóc em dựng ngược lên. Liệu sẽ ra sao, nếu như một tên nào đó trong bọn cướp giựt dao vào ngực Nen nói rằng sẽ giết cô bé nếu như Xtas không đầu hàng và không trả khẩu súng lại cho chúng?

Khi ấy thì sao?

“Khi ấy, - cậu bé tự nhủ, - thì ta sẽ đầu hàng ngay lập tức”.

Và trong cảm giác thấy mình bất lực, em lại nằm vật xuống đệm.

Trăng đã dòm nghiêng qua cửa hang, trong hang tối hơn trước. Bọn Ả Rập vẫn ngáy đều. Xtas nằm một lúc, rồi một ý nghĩ mới lại soi sáng đầu óc em.

Nếu như lấy được vũ khí ra khỏi hang và ẩn vào giữa các tảng đá, không phải để giết người, mà là để bắn hạ lạc đà thì sao?

Thương tiếc những con vật vô tội ấy thật, nhưng biết làm sao khác được? Người ta giết súc vật đâu chỉ phải để cứu mạng sống của mình mà còn để nấu xúp thịt và làm chả nướng nữa. Một điều chắc chắn là nếu như em giết được bốn con lạc đà... năm con lại càng tốt hơn - thì rõ ràng cuộc hành trình này không thể tiếp tục được nữa. Không kẻ nào trong đoàn dám tới các làng mạc ven sông để mua lạc đà mới. Và khi ấy, nhân danh hai ông bố, Xtas sẽ hứa với bọn chúng là không trị tội chúng, thậm chí hứa thưởng tiền nữa, và chúng không còn cách nào khác hơn là quay trở lại.

Phải! Nhưng nếu như bọn chúng không để cho em kịp hứa hẹn mà giết em ngay lập tức vì giận dữ thì sao?

Bọn chúng sẽ phải để cho em có thời gian và phải nghe em nói, bởi vì có khẩu súng trong tay em sẽ biết cách giữ chúng ở một khoảng cách cần thiết trước khi nói xong mọi điều. Nếu em làm thế, bọn chúng sẽ hiểu ra rằng lối thoát duy nhất của chúng là chịu đầu hàng. Khi đó, em sẽ dẫn đầu đoàn người và đưa họ thẳng tới sông Ba-hơ-rơ Du-xép, rồi tới sông Nin. Tuy hiện nay họ đang cách sông khá xa, có thể chừng một hoặc hai ngày đường, vì bọn Ả Rập đã rẽ sâu vào sa mạc do thận trọng, nhưng chuyện đó có hề gì.

Còn lại những mấy con lạc đà kia mà, Nen sẽ cưới một con. Xtas bắt đầu quan sát kĩ càng hơn bọn Ả Rập. Tất cả bọn đều ngủ say như những người đã quá mệt, và vì đêm sắp tàn, nên có thể chẳng mấy chốc nữa chúng sẽ thức giấc. Cần phải hành động ngay lập tức. Việc lấy hộp đạn không khó khăn gì vì nó nằm ngay bên cạnh.

Lấy khẩu súng thì khó khăn hơn, vì Kha-mix đặt ở phía bên kia người hấn. Xtas hi vọng có thể lấy trộm được súng, nhưng quyết định rằng, em sẽ lấy súng ra khỏi hộp và lắp nòng vào báng khi đã ra cách hang chừng vài chục bước để phòng tiếng sấm va vào nhau sẽ đánh thức những kẻ đang ngủ tỉnh dậy.

Đã tới lúc. Cậu bé uốn mình như một con nhện phía trên người Kha-mix, tóm lấy quai hộp súng nhấc lên mang sang phía mình. Tim và mạch máu em đập mạnh, mắt tối sầm lại, hơi thở trở nên gấp gáp, nhưng em nghiêng chặt răng cố gắng nén xúc động.

Tuy nhiên, khi các đai chằng hộp súng kêu khê, những giọt mồ hôi lạnh vẫn toát ra trên trán em. Giây phút ấy đối với em dài như thế kỉ. Song tên Kha-mix hoàn toàn không nhúc nhích tí nào. Hộp súng vẽ một vòng cung trên người hấn và nằm yên bên cạnh hộp đạn.

Xtas thở một hơi dài. Nửa phần công việc đã hoàn thành.

Bây giờ cần phải luồn ra khỏi hang không một tiếng động, chạy đi vài chục bước chân, ẩn vào khe đá, mở hộp, lắp súng, nạp đạn vào súng và bỏ thêm vào túi mười viên nữa. Khi ấy, cả đoàn sẽ nằm trong tay em.

Hình bóng đen đen của Xtas nổi rõ nét trên nền màu sáng của lỗ hang. Một giây nữa thôi là em sẽ ở bên ngoài. Một phút nữa thôi là em sẽ ẩn được vào khe đá. Và khi ấy, dù cho có tên nào trong bọn cướp tỉnh dậy đi nữa, thì trước khi hắn kịp hiểu chuyện gì xảy ra, trước khi hắn kịp đánh thức đồng bọn - mọi sự đã muộn rồi. Vì lo rằng sẽ đá phải một hòn đá nào trong số đá nằm đầy cửa hang, cậu bé đưa một chân ra ngoài và dùng gan bàn chân dò dẫm tìm nền đất chắc chắn.

Khi em đã thò đầu ra ngoài và gần như lọt hẳn cả người ra, thì đột nhiên xảy ra một chuyện khiến máu em dường như đông lại thành băng trong huyết quản.

Giữa sự tĩnh mịch sâu thẳm, tiếng sủa mừng rỡ của Xa-ba chợt vang lên như sấm, tiếng sủa tràn ngập cả lòng hang, đánh thức những hồi âm như đang ngủ say trong đó. Bọn Á Rập đang ngủ đồng loạt bật dậy, sự việc đầu tiên đập vào mắt chúng là hình ảnh Xtas, một tay xách hộp súng, còn tay kia cầm hộp đựng đạn.

....

- Ôi, Xa-ba, mày làm gì thế?

10. Chương 10

Cùng một lúc, cả bọn vừa thét lên một tiếng khủng khiếp vừa nhảy xổ vào Xtas, và chỉ một chớp mắt sau chúng đã giật được súng đạn khỏi tay em, quật em xuống đất, lấy thùng trời tay chân em lại, đánh đá liên hồi, cho tới khi gã I-đrix xua chúng ra vì sợ rằng thằng bé không sống nổi. Tiếp đó, chúng bắt đầu nói chuyện với nhau bằng những lời đứt đoạn, kiểu những người vừa bị một nỗi nguy hiểm khủng khiếp đe dọa, nỗi nguy hiểm mà họ vừa thoát khỏi chỉ nhờ một chuyện tình cờ.

- Nó thật là quỷ vương hiện hình! - I-đrix kêu lên, mặt hắn tái đi vì sợ hãi và xúc động.

- Suýt nữa thì nó bắn chúng ta như hạ những con ngỗng trời vậy, - Ghe-bơ-rơ nói thêm.

- Ôi, nếu như không có con chó!

- Chính Thượng đế phái nó xuống cứu chúng ta đấy.

- Vậy mà các người trước đây lại định giết nó! -Kha-mix nói.

- Từ nay chẳng ai động tới nó đâu.

- Lúc nào nó cũng sẽ được hưởng xương xẩu và nước uống.

- Lạy đức A-la!

- Lạy đức A-la! - I-đrix cứ lặp đi lặp lại vì không sao bình tâm nổi. - Cái chết đã ở trên đầu chúng ta!Ôi!

Và chúng ngó Xtas đang nằm với vẻ căm thù, song đồng thời cũng phần nào kinh ngạc, vì cái thằng bé nhóc con này chỉ có mỗi một mình mà suýt nữa đã trở thành nguyên nhân của sự thất bại và sự mất mạng của cả bọn.

- Lạy Đấng tiên tri! - Một trong hai tên Bê-đu-in thốt lên. - Cần phải đề phòng không cho thằng con đẻ của vua quỷ này vận cổ chúng ta. Chúng ta sẽ mang con rắn này tới cho đức Ma-hơ-đi.

Các ông định làm gì nó bây giờ.

- Phải chặt tay phải của nó đi! - Ghe-bơ-rơ kêu lên.

Bọn Bê-đu-in không đáp lại gì hết, nhưng I-đrix không muốn tán đồng chuyện đó. Hắn nghĩ rằng, nếu như những người đuổi theo tóm được chúng, thì hình phạt do tội làm tàn tật thằng bé sẽ càng trở nên kinh khủng bội phần. Và lại ai dám đoán chắc là Xtas sẽ không bị chết sau khi chặt tay? Mà nếu thế thì chỉ còn có một mình Nen để đánh đổi lấy Phát-ma và những đứa con của mẹ mà thôi.

Cho nên khi Ghe-bơ-rơ rút dao ra để thực hiện lời đe dọa của hắn, I-đrix bèn túm lấy khuỷu tay hắn ngăn lại:

- Không! - Hắn bảo. - Thật đáng xấu hổ thay cho năm chiến sĩ của đức Ma-hơ-đi, vì sợ một thằng nhóc con Thiên Chúa giáo đơn độc, đến nỗi phải chặt tay nó. Đêm đến ta sẽ trói nó lại. Còn bây giờ nó sẽ được ăn mười roi vì cái điều mà nó vừa định làm.

Ghe-bơ-rơ muốn thi hành bản án ngay lập tức, nhưng I-đrix lại đẩy hắn ra và ra lệnh cho một trong hai tên Bê-đu-in đánh, song, trước đó đã nói thầm vào tai y bảo nên nhẹ tay thôi. Kha-mix, vì phục vụ đã lâu trong nhà các kĩ sư, hoặc vì một lí do nào khác, không muốn can thiệp vào chuyện đó, nên tên Bê-đu-in thứ hai dần sắp Xtas ra đất. Bản án sắp được thi hành thì đột nhiên xảy ra một chuyện không ngờ, khiến nó bị cản trở.

Đó là sự xuất hiện của Nen và Xa-ba ở cửa hang.

Mãi mê với con vật yêu mến của mình, con vật mà ngay sau khi vào hang đã chạy ngay tới bên chân cô chủ, Nen cũng có nghe thấy tiếng kêu thét của bọn Ả Rập, nhưng không chú ý tới chuyện đó lắm, vì ở Ai Cập, cả bọn Ả Rập lẫn dân Bê-đu-in gặp bất kì chuyện gì cũng hay kêu thét như sắp giết nhau đến nơi. Mãi cho tới khi Nen gọi Xtas mà không thấy tiếng trả lời, cô bé bước ra ngoài để xem có phải cậu đã leo lên lạc đà hay chưa, thì trong những tia sáng đầu tiên của buổi bình minh, một tên Bê-đu-in cầm roi lăm lăm đứng bên trên mình cậu. Nhìn thấy cảnh tượng ấy Nen giậm chân thét lên, và khi thấy tên Bê-đu-in không hề lưu ý gì tới chuyện đó, vẫn chuẩn bị giáng roi đầu tiên, cô liền lao tới lấy mình che cho Xtas.

Tên Bê-đu-in do dự vì không có lệnh đánh Nen. Trong khi đó vang lên tiếng gọi tuyệt vọng và kinh hoàng của cô bé:

- Xa-ba! Xa-ba! Xa-ba hiểu ngay mọi chuyện, và chỉ một bước nó đã phóng tới bên lũ trẻ. Lông cổ và lông lưng nó dựng ngược, mắt nó đỏ ngầu; từ trong ngực và trong cái cổ họng khổng lồ của nó bật lên tiếng gầm gừ như tiếng sấm. Rồi đôi môi trên cái hàm đầy nếp nhăn của nó từ từ nhấc lên cao, để lộ ra toàn bộ bộ răng cùng những cái nanh trắng nhọn dài hàng nửa tấc, cho tới tận cái lợi đỏ máu. Con chó ngao khổng lồ bắt đầu quay đầu sang bên trái, bên phải, dường như muốn phô cho bọn Xu-đan cùng bọn Bê-đu-in thấy rõ “bộ cánh” kinh khủng của mình và bảo với bọn chúng:

- Hãy nhìn đây! Đây là thứ mà ta sẽ dùng để bảo vệ bọn trẻ!

Bọn chúng vội vàng lùi lại, một mặt vì nhớ rằng chính Xa-ba đã cứu mạng chúng, thêm nữa, một điều rõ ràng là, kẻ nào dám tiến lại gần Nen bây giờ sẽ bị con chó giống maxtif cắn ngập răng nanh vào họng. Vì vậy, bọn chúng đứng yên bất lực, chỉ đưa mắt do dự nhìn nhau, dường như đứa này muốn hỏi đứa kia xem bây giờ phải làm gì.

Sự do dự của chúng kéo dài khá lâu, khiến Nen có đủ thì giờ gọi bà Đì-na và bảo bà cắt dây trói cho Xtas, cậu bé liền đứng dậy, và đặt tay lên đầu Xa-ba, cậu quay lại nhìn bọn cướp:

- Ta không muốn giết hại các người mà chỉ giết lạc đà thôi. - Nó nói rít qua hàm răng nghiến chặt.

Song cái tin này khiến bọn Ả Rập kinh hoàng đến nỗi chúng sẵn sàng nhảy xổ ngay vào Xtas một lần nữa, nếu như không có đôi mắt đỏ như lửa và bộ lông hây còn xù lên của Xa-ba. Thậm chí gã Ghe-bơ-rơ đã muốn nhảy tới, nhưng chỉ một tiếng gầm gừ trầm đục đã khiến hắn đứng chôn chân tại chỗ.

Một giây im lặng, rồi sau đó giọng nói lãnh lói của I-đrix vang lên:

- Lên đường! Lên đường!

11. Chương 11

Một ngày trôi qua, một đêm rồi lại một ngày nữa, bọn chúng vẫn phóng vọt và về phương Nam, chỉ dừng lại trong các khe cạn nghỉ những đợt ngắn để không làm bọn lạc đà quá mệt, cho chúng uống nước và ăn, đồng thời chia nhau thức ăn nước uống. Vì sợ bị đuổi theo, chúng quanh nhiều hơn nữa về phía Tây, còn nước thì trong một thời gian nhất định chúng không phải lo lắng nữa. Dù mưa kéo dài không tới bảy tiếng đồng hồ, nhưng rất to, cứ như là mây bị đổ xuống sa mạc vậy, nên cả I-drix, Ghe-bơ-rơ lẫn bọn người Bê-đu-in đều biết rõ rằng, dưới các lòng khe cạn và tại những chỗ mà đá tạo thành các hõm thiên nhiên, trong vòng vài ngày tới, vẫn có thể tìm thấy đủ nước không những cho người và lạc đà uống, mà còn để dự trữ nữa. Như thường lệ, sau cơn mưa lớn, thời tiết lại đẹp vô cùng. Bầu trời không một gợn mây, không khí trong suốt đến nỗi mắt thường có thể trông được rất xa. Về đêm, trời đầy sao long lanh và nhấp nháy như hàng ngàn viên kim cương. Cát sa mạc phủ làn hơi lạnh tỉnh người.

Những cái bướu lạc đà đã trở nên nhỏ hơn, nhưng vì chúng được nuôi ăn tốt, nên chúng vẫn “harde” nói theo ngôn ngữ Ả Rập, nghĩa là vẫn sung sức và vẫn chạy rất hăng, khiến cho đoàn người tiến về phía trước với tốc độ chỉ chậm hơn không đáng kể so với ngày đầu tiên rời khỏi Ga-rắc Xun-ta-ni. Xtas ngạc nhiên nhận thấy rằng, trong một số khe cạn, trong các hẻm đá tránh được mưa, bọn Bê-đu-in lấy ra những bọc ngô và chà là dự trữ. Em liền hiểu ra rằng, trước khi bắt cóc chúng, bọn kia đã tiến hành một số công việc chuẩn bị nhất định và mọi việc đã được thoả thuận ngay từ đầu giữa mụ Phát-ma, I-drix và Ghe-bơ-rơ cùng bọn Bê-đu-in. Cũng dễ đoán ra rằng, hai tên Bê-đu-in vốn ủng hộ và ngưỡng mộ Ma-hơ-đi, chúng muốn đến với y, nên đã bị bọn Xu-đan kéo tham gia vào âm mưu này. Chung quanh vùng Phai-um và gần Ga-rắc Xun-ta-ni có rất nhiều dân Bê-đu-in, họ cùng với trẻ con và lạc đà đi du mục trên sa mạc, và thường tới Mê-di-nét cũng như các ga xe lửa để kiếm ăn.

Song trước đó, Xtas chưa lần nào gặp hai tên này, và bọn chúng có lẽ cũng chưa hề tới Mê-di-nét, vì chúng không biết Xa-ba.

Cậu bé có nghĩ đến việc thử mua chuộc chúng, nhưng chỉ nhớ lại những tiếng kêu thét đầy nhiệt tình của chúng khi nghe nhắc tới tên Ma-hơ-đi, cậu bé liền hiểu ngay rằng đó là chuyện không thể thực hiện được. Tuy nhiên, cậu bé không chịu buông xuôi tay bất lực tuân theo mọi sự rủi may, vì trong tâm hồn non trẻ này tàng trữ một nghị lực đáng kinh ngạc, do những thất bại vừa rồi hun đúc thêm lên. “Tất cả mọi chuyện mình định làm, - em tự nhủ, - đều kết thúc bằng việc mình bị chúng nó nện. Nhưng dù cho ngày ngày chúng nó quật mình bằng roi, thậm chí chúng có giết mình đi nữa, mình sẽ không ngừng tìm cách cứu Nen và bản thân mình ra khỏi tay lũ khốn nạn này. Nếu như những người đuổi theo tóm được thì càng hay, nhưng còn mình, mình sẽ hành động như hoàn toàn không hề trông đợi vào họ”. Và nhớ lại những gì đã phải chịu đựng, nghĩ tới bọn phản bội và tàn ác, sau khi đã giằng được khẩu súng còn đâm đá em, tìm em sục sôi căm phẫn và cay cú. Em cảm thấy không những bị thua cuộc mà còn bị bọn chúng làm nhục.

Song, trước hết, em cảm thấy Nen bị xúc phạm, và cảm giác này cùng với nỗi đắng cay thiêu đốt lòng em sau sự thất bại vừa rồi, biến thành lòng căm thù không khoan nhượng đối với hai tên người Xu-đan. Em nhiều lần nghe cha nói, rằng lòng căm thù khiến cho người ta mất tỉnh táo, và chỉ có những tâm hồn không thể làm được điều gì tốt hơn mới chịu sự điều khiển của lòng căm thù mà thôi, song hiện tại em không sao chế ngự nổi tình cảm ấy trong lòng và không thể che giấu người ngoài.

Xtas không che giấu nỗi lòng căm thù ấy đến mức cả I-drix cũng nhận thấy, và bắt đầu lo ngại. Hẳn hiểu rằng, giờ đây, nếu như chúng bị những người đuổi theo bắt được, thì không thể trông chờ gì ở sự che chở của cậu bé nữa.

Vẫn dám làm những chuyện liều lĩnh nhất, song I-drix vốn là kẻ chưa mất hoàn toàn lí trí, nên hẳn nghĩ rằng cần phải i dự liệu mọi khả năng, để trong trường hợp chẳng may, vẫn còn lại cho bản thân một lối thoát. Vì vậy, sau cuộc đụng độ vừa rồi, hẳn muốn phần nào lấy lòng Xtas, và vì mục đích ấy trong lần nghỉ chân gần nhất, hẳn nói với cậu bé như sau:

- Sau việc mày định làm, tao phải trừng phạt mày, nếu không bọn kia sẽ giết mày ngay, nhưng tao đã ra lệnh cho thằng Bê-đu-in nhẹ tay với mày.

Và không được một lời nào đáp lại, một lúc sau hẳn lại nói tiếp:

- Nay, chính mày nói rằng, người da trắng bao giờ cũng giữ lời hứa, vậy nếu như mày thề với Chúa của mày và lấy đầu con bé ra thề rằng mày không làm gì nữa để chống lại chúng tao, thì tao sẽ không ra lệnh trói mày ban đêm nữa.

Xtas cũng không thềm đáp lại một lời, và nhìn ánh mắt em.

I=đrix hiểu rằng hẳn chỉ phí lời vô ích.

Tuy nhiên, mặc những lời đòi hỏi của Ghe-bơ-rơ và bọn Bê-đu-in, đến đêm hẳn không ra lệnh trói Xtas, và khi tên Ghe-bơ-rơ vẫn không thôi nài nỉ, hẳn giận dữ đáp:

- Lẽ ra được ngủ thì đêm nay mày sẽ phải thức gác. Tao cũng quyết định là từ nay trở đi, một trong số chúng ta phải thức canh cho những người khác ngủ.

Và quả thật, từ hôm đấy trở đi, chúng thay nhau gác đêm liên tục. Điều đó cản trở và phá vỡ phần lớn những ý đồ của Xtas; tới lượt mình gác đêm tên nào cũng rất cảnh giác đối với cậu bé.

Ngược lại, bọn trẻ được tự do hơn, chúng có thể xích lại gần nhau và trò chuyện mà không ai cản trở. Ở nơi nghỉ chân đầu tiên, Xtas ngồi xuống cạnh Nen, vì em rất nóng lòng được cảm ơn Nen đã cứu em.

Nhưng mặc dù rất biết ơn cô bé, em không biết diễn tả một cách suôn sẻ và tình cảm, mà chỉ lắc lắc hai bàn tay cô bé.

- Nen! - Em nói - Em thật là tốt bụng, anh cảm ơn em, thêm nữa, anh phải nói thẳng rằng, em đã hành động như một người mười ba tuổi vậy.

Đối với Xtas, những lời tương tự như thế là những lời khen ngợi cao nhất, vì thế trái tim của người “phụ nữ” bé xíu ấy liền bùng lên niềm vui và niềm tự hào. Vào giây phút ấy, cô bé cảm thấy quả thực không có điều gì không thực hiện được.

- Em mà lớn hẳn thì chúng biết tay! - Cô bé vừa nói vừa nhìn bọn Xu-đan với đầy vẻ khiêu khích.

Vì cô bé chưa hiểu các sự việc xảy ra và vì sao bọn Ả Rập nhảy xổ vào Xtas, nên Xtas bắt đầu kể lại chuyện cậu quyết định đánh cắp khẩu súng, giết lũ lạc đà, để buộc tất cả phải quay trở lại.

- Giá mà anh thành công, - cậu nói - thì có phải chúng mình đã được tự do rồi hay không.

- Thế nhưng chúng nó tỉnh dậy phải không anh?

- Cô bé hỏi, tim đập dồn dập.

- Chúng nó tỉnh dậy. Chính Xa-ba gây ra chuyện đó: con chó lao tới và cất tiếng sủa, đến nỗi người chết cũng phải tỉnh dậy.

Cô bé bèn hướng sự phẫn nộ của mình vào Xa-ba.

- Cái đồ Xa-ba xấu xí! Xấu xí! Đã thế thì khi nó về, em sẽ không nói với nó một lời nào hết, em sẽ nói với nó rằng nó rất xấu.

Mặc dù không muốn cười chút nào, Xtas cũng phải mỉm cười và hỏi:

- Làm sao em vừa có thể không nói với nó một lời nào mà đồng thời lại bảo cho nó biết rằng nó rất xấu được?

Đôi lông mày của Nen dướn lên, nét mặt cô bé lộ vẻ bối rối, rồi cô nói:

- Nó nhìn về mặt của em thì nó biết chứ.

- Cũng có thể. Nhưng nó cũng chẳng có lỗi gì, vì nó đâu biết đang xảy ra chuyện gì. Em cũng nên nhớ là sau đó nó xông tới cứu chúng mình đấy thôi.

Điều nhắc nhở đó làm dịu phần nào cơn giận của Nen, nhưng cô bé không muốn tha thứ ngay cho kẻ tội phạm.

- Được rồi, - cô bé nói, - nhưng đã là người lịch thiệp thì đâu có sữa để chào hỏi khi gặp nhau. Xtas lại mỉm cười:

- Người lịch thiệp thì cả khi từ biệt cũng không sữa, trừ khi anh ta là một con chó, mà Xa-ba thì đúng là chó chứ còn gì nữa.

Song chỉ một giây sau, nỗi buồn lại che mờ mắt cậu bé, cậu thở dài một lần, hai lần, rồi đứng dậy khỏi tảng đá mà hai đứa đang ngồi, cậu nói:

- Tệ nhất là ở chỗ: anh đã không giải thoát được cho em.

Còn Nen đứng kiễng chân, vòng tay ôm lấy cổ Xtas. Cô bé muốn an ủi Xtas, muốn được ở thật gần, áp cái mũi nhỏ xíu vào mặt Xtas để nói lời cảm ơn. Nhưng vì không tìm ra được những lời thích hợp, cô chỉ biết ôm chặt lấy cổ Xtas và hôn vào tai cậu. Trong khi đó Xa-ba, vốn bao giờ cũng tụt lại sau - không phải vì nó không theo kịp lũ lạc đà mà chủ yếu là dọc đường nó còn cố săn lấy một con lang, hoặc dừng lại sửa bộ điều hâu đậu trên chóp đá - giờ mới lao tới, ồn ào không kém lệ thường. Nhìn thấy nó, lũ trẻ liền quên ngay mọi chuyện, và mặc dù tình thế của chúng cực kì khốn đốn, chúng vẫn vuốt ve và chơi đùa với Xa-ba như thường, cho tới khi bọn Ả Rập ngăn cản chúng. Kha-mix cho con chó ăn uống, rồi tất cả lại lên lạc đà phóng rất nhanh về phía Nam.

12. Chương 12

Đó là đoạn dài nhất, vì chúng đi suốt mười tám giờ liền, chỉ dừng lại nghỉ một lần ngắn. Chỉ có những con lạc đà để cưỡi thực tốt, có đủ nước dự trữ trong dạ dày, mới có thể vượt được quãng đường như vậy. I-drix không tiếc sức lạc đà, vì quả thực hắn lo sợ những người săn đuổi. Hắn hiểu rõ rằng, cuộc săn đuổi hắn xuất phát từ lâu, và đồ rằng cả hai kĩ sư dẫn đầu cuộc săn đuổi này sẽ không để phí thời gian. Mỗi nguy hiểm đe dọa sẽ từ phía sông lại, bởi chắc chắn là ngay sau khi bọn trẻ bị bắt cóc, các mệnh lệnh được chuyển ngay bằng điện tín tới tất cả các điểm dân cư bên bờ sông, ra lệnh cho các vị tù trưởng phái những toán quân tiến sâu vào sa mạc dọc theo hai bờ sông Nin, giữ lại tất cả những kẻ đi về phía Nam. Kha-mix còn nói chắc chắn rằng chính phủ cũng như hai kĩ sư sẽ đưa ra những giải thưởng rất lớn cho những ai bắt được chúng, do vậy, hắn là sa mạc hiện đang nhung nhúc bọn săn tìm. Chỉ còn một cách đối phó duy nhất là rẽ sâu hơn nữa về phía Tây, song về phía Tây lại là ốc đảo lớn Khác-ghê và nơi đó hắn cũng đã nhận được các bức điện, hơn nữa, nếu chúng tách quá xa dòng sông, thì chỉ trong vòng vài ngày chúng sẽ thiếu nước uống, và cái chết khát sẽ chờ đợi chúng.

Còn chuyện lương thực nữa. Trước khi bắt cóc bọn trẻ hai tuần, những người Bê-đu-in đã chuẩn bị một số lương khô, ngô và chà là, giấu trong những chỗ giấu chỉ riêng chúng biết, song những chỗ đó cũng chỉ nằm trong phạm vi cách Mê-đi-nét bốn ngày đường mà thôi. I-drix hãi hùng khi nghĩ tới chuyện phải cử người vào các làng ven sông mua lương thực khi thiếu ăn, khi ấy, bọn này, trước sự cảnh giác đã được khơi gợi cùng những giải thưởng mà người ta hứa hẹn trả cho ai bắt được bọn chúng, sẽ dễ dàng rơi vào tay các tù trưởng địa phương, rồi chúng sẽ khai ra cả đoàn. Tình thế quả là khó khăn, gần như tuyệt vọng, và càng ngày I-drix lại càng thấy rõ hơn rằng hắn đã làm một công chuyện thật điên rồ.

“Chỉ cần vượt qua At-xu-an thôi! Chỉ cần vượt được At-xu-an!” - hắn sợ hãi và tuyệt vọng tự nhủ trong lòng. Hắn không tin Kha-mix khi tên này khẳng khái bảo rằng quân của Ma-hơ-đi đã tràn đến tận At-xu-an, vì Xtas bác bỏ chuyện đó, mà đã từ lâu I-drix hiểu được rằng, thằng bé da trắng này hiểu biết nhiều hơn tất cả bọn chúng. Nhưng hắn cho rằng, bên kia cái thác đầu tiên, nơi dân chúng sống hoang dã hơn, ít chịu ảnh hưởng của người Anh và Chính phủ Ai Cập hơn, hắn sẽ tìm thấy nhiều người theo Đảng tiên tri hơn, những người này khi cần sẽ giúp đỡ chúng, cung cấp lương thực và lạc đà cho chúng. Song theo tính toán của bọn Bê-đu-in, từ đây đến At-xu-an hãy còn năm ngày đường nữa, mỗi lúc một nhiều tính chất sa mạc hơn, mà các thứ dự trữ dùng cho người và vật thì giảm đi trông thấy.

May thay, chúng có thể thúc lạc đà phi với tốc độ nhanh nhất, vì cái nóng chưa khiến cho sức lực lạc đà bị cạn đi. Ban ngày, vào những giờ trưa, mặt trời thiêu đốt quả là gay gắt, nhưng không khí vẫn rất dễ chịu, còn ban đêm lạnh đến nỗi Xtas phải ngồi sang cùng lạc đà với Nen - sau khi được sự đồng ý của I-drix - để chăm sóc sức khỏe cho cô bé và canh chừng cho Nen khỏi bị nhiễm lạnh.

Song những điều lo lắng của em hơi thừa, vì bà Di-na - sau khi tình trạng đôi mắt, hay nói đúng hơn, con mắt đã khá - chăm sóc cô chủ rất ân cần. Cậu ngạc nhiên về chuyện cho tới nay sức khỏe của cô bé không có gì trục trặc đáng kể, và bản thân cô bé chịu đựng đoạn đường càng ngày càng ít được nghỉ ngơi hơn này cũng tốt như chính Xtas vậy. Nỗi phiền muộn, sợ hãi và những giọt lệ mà cô bé đã đổ ra vì nhớ cha, không ảnh hưởng đáng kể tới cô. Có thể cô bé gầy đi chút ít, khuôn mặt trắng trẻo r ám lên vì gió nắng, nhưng trong những ngày đi đường về sau này, cô bé cảm thấy ít mệt mỏi hơn nhiều so với lúc đầu. Quả tình, I-drix đã cấp cho cô bé con lạc đà ít xóc nhất và đã làm cho cô cái chỗ ngồi thật tuyệt diệu, trong đó Nen có thể nằm ngủ, song chủ yếu là không khí trong lành của sa mạc, mà ngày đêm cô bé được thở hít, đã cấp thêm sức lực cho cô chịu đựng những vất vả nhọc nhằn.

Xtas không những chỉ coi sóc Nen một cách đơn thuần mà còn cố ý chăm sóc cô bé một cách thành kính, mặc dù rất gần bó với cô em gái bé nhỏ, em hoàn toàn không cảm thấy mình đã có tình cảm ấy. Tuy nhiên, em nhận thấy là bọn Ả Rập cũng chịu ảnh hưởng của sự thành kính này, và bọn này vô tình tin chắc rằng, chúng đang chở đi một con tin vô cùng quý giá, mà chúng phải đối xử hết sức thận trọng. I-drix đã quen với điều đó ngay từ hồi còn ở Mê-di-nét, vậy nên tất cả bọn chúng đều đối xử tốt với cô. Chúng không hề tiếc nước hay chà là đối với Nen. Cả tên Ghe-bơ-rơ tàn bạo bây giờ cũng không dám động tới cô bé nữa. Một nguyên nhân nữa của chuyện đó cũng có thể là do vẻ xinh xắn khác với của Nen; ở cô bé có một thứ gì đó của hoa và của chim, vẻ đẹp ấy thì ngay cả những tâm hồn hoang dã và kém phát triển của bọn người Ả Rập này cũng không chống lại nổi. Nhiều lần, tại các chỗ nghỉ chân, khi cô bé đứng bên đồng lửa được nhóm bằng cây hồng sa mạc, hoặc những cành gai - hồng hào trong ánh lửa và toả ánh bạc bởi vàng trắng thì cả bọn Xu-đan lẫn bọn Bê-đu-in đều không thể rời mắt khỏi cô bé, và vừa tác lược tán phục theo phong tục của chúng, vừa lẩm rầm thốt lên: Lạy đức A-la! Tuyệt vời! Tuyệt vời!

Vào trưa ngày thứ hai sau đợt đi kéo dài ấy, Xtas và Nen (khi ấy đang cùng cưỡi một con lạc đà) bị xúc động một cách vui sướng. Ngay sau lúc mặt trời mọc, trên sa mạc dâng lên một làn sương mờ sáng và trong suốt, sau đó làn sương tan đi. Rồi khi mặt trời lên cao hơn nữa, thì cái nóng càng ghê gớm hơn những hôm trước. Những lúc lạc đà dừng chân, không cảm thấy có một chút hơi gió nào, dường như cả không khí lẫn mặt cát đang ngủ say trong sự ấm áp, trong ánh sáng và sự tĩnh mịch. Đoàn người và vật đang đi trên một vùng đồng bằng đơn điệu không bị những khe núi cạn chia cắt, bỗng trước mắt bọn trẻ hiện ra một phong cảnh kì thú. Những khóm cỏ thanh tao cùng những cây hồ tiêu, những cánh đồng quýt, những ngôi nhà màu trắng, một thánh đường nhỏ với cái tháp cao vút, còn phía dưới là những bức tường thành bao quanh các khu vườn cây, tất cả những thứ đó hiện ra rõ nét và gần gũi đến nỗi có thể nghĩ rằng, chỉ cần nửa tiếng đồng hồ nữa thôi là cả đoàn sẽ lọt vào vườn cây của ốc đảo.

- Cái gì thế này? - Xtas kêu lên. - Nen! Nen! Nhìn kia!

Nen nhòm dậy và lặng đi vì kinh ngạc, song chỉ giây lát sau cô bé bắt đầu kêu lên sung sướng:

- Mê-di-nét! Về với ba! Về với ba! Xtas xúc động tái người đi.

- Quả thật... Đây có thể là Khác-ghe... Nhưng không! Có lẽ là Mê-di-nét thật... Anh nhận ra cái tháp và thấy cả những chiếc chong chóng gió trên giếng nước kia.

Quả thật, ở phía xa xa, nổi rõ những chiếc cánh quạt gió được đặt trên tháp cao của những chiếc giếng nước kiểu Mỹ, trông giống như những ngôi sao màu trắng. Trên nền cây cối xanh tươi, trông chúng rõ ràng đến nỗi cặp mắt tinh tường của Xtas có thể phân biệt được cả mép cánh sơn màu đỏ.

- Mê-di-nét thật rồi...

Qua sách vở cũng như qua các câu chuyện được nghe, Xtas hiểu rõ rằng trên sa mạc thường có ảo ảnh, và nhiều lúc khách bộ hành trông thấy các ốc đảo, các thành phố, những rừng cây và những cái hồ, song đó chẳng qua chỉ là ảo giác, là những trò đùa của ánh sáng, và là hình phản chiếu của các vật thực ở cách đây rất xa. Nhưng lần này, hiện tượng rõ ràng đến mức gần như sờ mó được đã khiến cậu bé không thể nghi ngờ, mà nghĩ rằng quả thực đó là Mê-di-nét. Kia là cái tháp trên toà nhà của viên thống đốc, kia là cái

hành lang hình tròn nằm ngay dưới đỉnh tháp, từ đó viên miedin(1) gọi giáo dân đi cầu nguyện, kia chính là khóm cây quen thuộc - và nhất là những chiếc chong chóng gió ấy! Không - đây phải là thực! Cậu bé thoáng nghĩ rằng có thể bọn Xu-đan, sau khi cân nhắc tình thế, đã hiểu ra rằng chúng không thể thoát được, và không nói gì trước với cậu, chúng quay trở về Phai-um. Song chính sự thần nhiên của chúng đã khiến cho cậu nảy ra những mối nghi ngờ đầu tiên. Nếu đây quả thực là Phai-um thì sao bọn chúng lại nhìn một cách dửng dưng đến thế? Rõ ràng là bọn chúng trông thấy, chúng đưa tay chỉ trỏ cho nhau, nhưng trên nét mặt chúng không hề thấy có một biểu hiện nào của sự xúc động hay do dự.

Xtas trông lại một lần nữa, và có thể chính sự dửng dưng của bọn Ả Rập đã khiến em nhận thấy bức tranh trước mặt nhợt nhạt đi.

Em cũng nghĩ rằng, nếu như đoàn người quay lại thật thì hẳn chúng đã phải co cụm lại, phải tụ tập lại với nhau, ít nhất cũng vì sợ hãi chứ. Trong khi đó, bọn Bê-đu-in, mà theo lệnh của I-đrix suốt mấy ngày nay bao giờ cũng đi tiền trạm, vẫn chẳng thấy bóng dáng đâu, còn Kha-mix đi cảnh giới phía sau thì trông xa đến nỗi chỉ nhỏ bằng một con điều hâu bay gần mặt đất.

“Ảo ảnh” - Xtas tự nhủ.

Trong lúc đó, I-đrix tiến lại gần nó và gọi to:

- Này, thúc lặc đà đi nhanh lên! Mày có nhìn thấy Mê-đi-nét không?

Rõ ràng là hắn nói đùa, trong giọng nói của hắn chứa chất bao ý chọc tức, khiến cho trong lòng cậu bé tắt hẳn tia hi vọng cuối cùng vào chuyện mình đang ở trước thành Mê-đi-nét thật.

Và âm ỨC trong lòng, em quay sang Nen để xua tan ảo tưởng cho cô bé, thì vừa lúc, xảy ra một sự kiện khiến cho tất cả mọi người tập trung sự chú ý về phía khác.

Trước mặt xuất hiện một tên Bê-đu-in đang phóng lặc đà cất lực quay trở lại, ngay từ xa đã vung vẩy một khẩu súng hỏa mai Ả Rập dài ngoẵng mà trước đó trong đoàn không ai có. Tới chỗ I-đrix, hắn trao đổi vài vãi tiếng, ngay lập tức, cả đoàn quành sâu thêm vào sa mạc. Một lúc sau lại xuất hiện tên Bê-đu-in thứ hai, dắt theo sau một con lặc đà cái béo mập buộc bằng sợi dây thừng, trên bươu có lắp yên, những túi da treo lủng lẳng hai bên hông.

Lại một cuộc nói chuyện ngắn ngủi nữa mà Xtas không thể nghe được tiếng nào. Đoàn người vội vã lao về hướng Tây và chỉ dừng lại khi đến được một cái khe cạn thật hẹp, đầy những tảng đá nằm hỗn độn, các khe nứt và hang động. Một trong số các hang đó lớn đến nỗi bọn Xu-đan có thể cho cả người và lặc đà ẩn kín trong đó.

Mặc dù cũng đoán được ít nhiều về chuyện vừa xảy ra, nhưng Xtas vẫn nằm xuống cạnh I-đrix và giả vờ ngủ, với hi vọng là bọn Ả Rập - mà cho tới lúc này mới chỉ trao đổi với nhau vài tiếng cụt lủn về sự kiện vừa rồi - chắc giờ đây sẽ bắt đầu nói chuyện kĩ hơn.

Quả thật, niềm hi vọng ấy không đánh lừa em, vì ngay sau khi rải thứ c ăn cho lặc đà, bọn Bê-đu-in và Xu-đan cùng với Kha-mix ngồi tụ tập lại với nhau.

- Từ nay ta chỉ có thể đi ban đêm thôi, còn ban ngày chúng ta sẽ phải ẩn náu - tên Bê-đu-in chột lên tiếng.
- Bây giờ các khe cạn sẽ có rất nhiều, trong mỗi một khe đều có thể tìm thấy nơi ẩn nấp an toàn.

- Chúng mày có chắc nó là lính canh không? I-đrix hỏi.

- Ôi A-la! Chúng tôi đã nói chuyện với hắn mà. May là hắn có mỗi một mình. Hắn đứng khuất sau tảng đá, chúng tôi không trông thấy, nhưng từ đằng xa chúng tôi đã nghe thấy tiếng lặc đà kêu. Chúng tôi bèn giảm tốc độ và lặng lẽ tiến đến gần, nên hắn trông thấy chúng tôi khi chúng tôi chỉ còn cách hắn vài ba bước chân. Hắn hoảng quá liền nhắm súng vào chúng tôi. Giá hắn bắn, thì dù cho chẳng có ai trong hai đứa tôi bị giết chết đi chăng nữa, nhưng bọn lính canh khác cũng có thể nghe thấy tiếng súng, vì vậy tôi vội vàng bảo hắn: “Dừng lại! Chúng tôi đang đuổi theo bọn người đã bắt cóc hai đứa bé da trắng, cả đoàn sẽ tới đây ngay bây giờ”. Thằng nhóc hãy còn trẻ và ngốc nghếch bèn tin lời, chỉ yêu cầu chúng tôi phải thề trên kinh Cô-ran là đúng như vậy. Chúng tôi bèn xuống lặc đà và thề...Đức Ma-hơ-đi sẽ giải tội cho chúng tôi...

- Và Người sẽ ban phước! - I-đrix nói. - Hãy kể tiếp xem sau đó chúng mày làm gì.

- Thế rồi, - tên Bê-đu-in tiếp tục, - sau khi thề xong tôi mới bảo thằng bé: “Nhưng ai bảo đảm cho chúng ta là anh không thuộc về bọn cướp đang chạy trốn với bọn trẻ con, biết đâu bọn chúng chẳng để anh lại đây để níu chân những người đuổi theo lại? Và tôi ra lệnh cho hấn cũng phải thề, hấn đồng ý và càng tin chúng tôi hơn.

Chúng tôi bắt đầu hỏi hấn xem có thêm lệnh gì mới theo đường dây đồng từ các tù trưởng hay không, và cuộc truy đuổi trên sa mạc đã tiến hành chưa. Hấn bảo rằng đúng thế, người ta hứa sẽ thưởng thật nhiều. Tất cả các khe cạn cách sông hai ngày đường đều được canh gác, trên sông các tầu thủy chở người Anh và quân đội đi lại không ngớt...

- Cả tầu thủy lẫn quân đội đều không thể chống lại sức mạnh của Đức A-la và Đấng tiên tri...

- Cầu cho mọi việc xảy ra đúng như ông nói.

- Mày hãy nói xem chúng mày khử thằng ấy như thế nào? Tên Bê-đu-in chột bèn chỉ vào bạn hấn.

- A-bu An-ga - hấn nói, - còn hỏi hấn xem ở gần đây có người nào canh gác nữa không, và khi hấn trả lời rằng không, anh ấy bèn thọc cho hấn một nhát dao vào dưới cổ, bất ngờ đến nỗi hấn không kêu được một tiếng nào. Chúng tôi quăng hấn xuống một khe sâu, lấy đá và gai góc phủ lên trên. Ở làng người ta sẽ nghĩ rằng hấn bỏ trốn theo đức Ma-hơ-đi, vì hấn kể với chúng tôi là chuyện ấy xảy ra luôn.

- Cầu Thượng đế ban phước lành cho những ai bỏ trốn cũng như đã ban phước cho chúng mày vậy!

- I-đrix đáp.

- Chính thế. Người đã ban phước lành. - A-bu An-ga đáp. - Bởi thế giờ đây, chúng ta đã biết được rằng cần phải đi cách xa sông ba ngày đường; ngoài ra chúng ta còn kiếm thêm được khẩu súng mà chúng ta đang thiếu cùng với một con lạc đà nữa.

- Các bình hãy còn đầy nước, - tên chột nói, - còn trong bao đầy kê, chỉ có thuốc súng là chúng tôi tìm được quá ít.

- Kha-mix có mang theo vài trăm viên đạn cho khẩu súng của thằng bé da trắng, khẩu súng mà chúng ta không biết bắn. Nhưng thuốc súng thì bao giờ cũng giống nhau và có thể dùng được cho súng của ta.

Tuy nói thế, nhưng I-đrix lại suy nghĩ, và một sự lo lắng nặng nề hiện trên nét mặt đen sẫm của hấn, vì hấn hiểu rằng, khi một xác người đã nằm xuống sau lưng bọn hấn, thì giờ đây nếu bọn hấn rơi vào tay chính phủ Ai Cập, cả sự bảo đảm của Xtas cũng không còn đủ để bảo vệ chúng thoát khỏi toà án và hình phạt nữa.

Tim đập dồn dập, Xtas lắng nghe rất chăm chú. Trong câu chuyện này, em thấy có những điều an ủi, đó là việc cuộc truy đuổi đã được tổ chức, giải thưởng đã được hứa hẹn, và tù trưởng của các bộ lạc dọc sông đã nhận được lệnh phải giữ lại các đoàn người đi về phía Nam. Cả cái tin về những chiếc tầu thủy chở đầy quân đội Anh chạy ngược sông cũng khiến em vui mừng. Các tin đồn của Ma-hơ-đi có thể đánh nhau với quân đội Ai Cập, thậm chí có thể thắng quân đội này, nhưng với người Anh thì lại là chuyện khác, và Xtas không lúc nào nghi ngờ rằng, trận đánh đầu tiên sẽ kết thúc bằng việc tiêu diệt tan tành những đám người hoang dã ấy.

Vì vậy, với niềm cổ vũ trong lòng, em tự nhủ: “Dù cho bọn chúng có mang được chúng ta tới chỗ Ma-hơ-đi chẳng nữa, thì rất có thể trước khi chúng kịp mang đến nơi, đã không còn tồn tại cả bản thân Ma-hơ-đi lẫn bọn tín đồ của y”. Song niềm cổ vũ này bị sững lại bởi ý nghĩ rằng, nếu vậy, còn hàng tuần lễ đi đường đang chờ đợi các em, mà chuyện đó thế nào rồi cũng sẽ khiến Nen kiệt sức, bởi trong suốt thời gian đó, các em sẽ phải đi cùng với những kẻ khốn nạn, những tên sát nhân này. Nghĩ đến người Á Rập trẻ tuổi bị tên Bê-đu-in giết hại như giết một con cừu, Xtas thấy vừa tiếc thương vừa sợ hãi. Cậu bé định sẽ không nói cho Nen biết chuyện đó để khỏi làm cô kinh sợ và buồn thêm, nỗi buồn bắt đầu từ khi ảo ảnh về ốc đảo Phai-um và thành phố Mê-đi-nét biến mất. Trước khi đến khe núi, cậu bé thấy rõ nước mắt đã ứa đầy trong mắt cô bé, vì vậy, sau khi đã nghe được hết những điều muốn biết qua câu chuyện của bọn Bê-đu-in, cậu giả vờ tính giã và bỏ đi đến với Nen.

Nen đang ngồi một góc bên cạnh bà Đi-na và vừa thút thít khóc vừa ăn chà là. Nhìn thấy Xtas, cô bé chợt nhớ lại rằng, cách đây chưa lâu Xtas đã thừa nhận rằng hành động của cô xứng đáng với người ít nhất đã

mười ba tuổi, nên không muốn tỏ ra mình còn bé bỏng, cô cố lấy hết sức cắn chặt hạt chà là để ngăn cơn thổn thức.

- Nen! - Cậu nói. - Mê-di-nét vừa rồi chỉ là ảo ảnh, nhưng anh vừa biết chắc rằng mọi người đang đuổi theo chúng ta, em đừng lo và đừng khóc làm gì.

Nghe thấy thế, cô bé ngược đôi đồng tử đầm lệ lên nhìn Xtas và trả lời bằng giọng đứt đoạn:

- Không, anh Xtas à... em không khóc đâu.. có điều mắt em nó... ra mồ hôi đấy thôi...

Nhưng chính lúc ấy cảm cô bé run lên, từ hàng lông mi khép kín ứa ra hai giọt lệ to tướng, và cô bé oà lên khóc nức nở.

Song, vừa xấu hổ vì những giọt nước mắt ấy, lại vừa lo Xtas sẽ mắng, cô bé giấu đầu vào ngực Xtas, làm ướt đầm áo em.

Xtas gắng an ủi cô bé:

- Nen, đừng có làm vòi phun nước như thế. Em có thấy bọn chúng cướp khẩu súng và con lạc đà cái của một người Á Rập nào đó không? Em có biết điều đó có nghĩa là gì không? Điều đó có nghĩa là trên sa mạc hiện đang đầy những lính canh. Bọn vô lại này có thể bắt được lính canh một lần, nhưng tới lần thứ hai thì chính chúng sẽ bị người ta tóm cổ. Có biết bao nhiêu tàu thủy đang quần đảo trên sông Nin... Chứ sao nữa! Chúng ta sẽ trở về, Nen, chúng ta nhất định sẽ trở về, mà bằng tàu thủy cơ! Em đừng sợ Nen ạ...

Có thể em còn tiếp tục an ủi cô bé như thế, nếu như em không chú ý đến một thanh âm kì lạ vọng vào từ phía ngoài, nơi các gò cát mà trận bão vừa rồi dồn thành đồng dưới lòng khe cạn.

Âm thanh đó giống tiếng sáo vậy, âm thanh mỏng mảnh như tiếng kim khí. Xtas ngừng nói và bắt đầu lắng tai nghe. Lát sau những thanh âm mỏng mảnh và ai oán ấy lại cất lên từ nhiều phía cùng một lúc. Cậu bé thoáng nghĩ rằng có thể đó là những lính canh Á Rập đã vây kín khe núi, dùng còi để gọi nhau. Tim em đập dồn.

Em ngó một lần, hai lần sang bọn Xu-đan, hi vọng sẽ nhìn thấy sự kinh hoàng trên nét mặt chúng. Nhưng không I-đrix, Ghe-bơ-rơ và hai tên Bê-đu-in đang bình thản nhá bánh khô, chỉ riêng mình Kha-mix là có vẻ hơi ngạc nhiên. Những thanh âm ấy vẫn tiếp tục ngân vang. Một lát sau, I-đrix đứng dậy, nhìn ra ngoài hang, rồi quay vào dừng lại bên cạnh bọn trẻ và nói:

- Cát bắt đầu hát đấy.

Xtas thú vị đến nỗi quên biến đi ý định hoàn toàn không thêm nói chuyện với I-đrix, bật hỏi:

- Cát à? Thế là thế nào?

- Chuyện thường ấy mà, và điều đó có nghĩa là lâu nữa mới có mưa. Nhưng chẳng lo nắng đâu, vì từ đây tới At-xu-an chúng ta chỉ toàn đi ban đêm thôi.

Và không thể biết thêm được điều gì nữa ở hẻm. Xtas và Nen lắng nghe hồi lâu những thanh âm lạ lùng này, chúng kéo dài mãi cho tới khi mặt trời hạ thấp về đằng Tây. Rồi đêm buông xuống và cả đoàn lại tiếp tục lên đường.

— — —.

1 Người báo giờ cho tín đồ đạo Hồi cầu nguyện.

13. Chương 13

Ban ngày họ trú trong những chỗ kín, đường đi lối lại khó khăn, giữa các tảng đá và các khe đá, còn ban đêm, họ phóng đi không kịp thở, cho tới lúc vượt qua cái thác sông thứ nhất. Mãi cho tới khi, dựa trên vị trí và hình thể của các khe núi, bọn Bê-đu-in mới nhận thấy rằng Át-xu-an đã nằm lại phía sau lưng chúng, thì I-đrix mới trút được một gánh nặng. Và vì chúng đang bị thiếu nước, nên chúng bèn tiến lại gần sông ở khoảng cách nửa ngày đường. Tại đó, đêm hôm sau, sau khi cho cả đoàn ẩn kín, hẳn đã phải bọn Bê-đu-in dẫn toàn bộ lũ lạc đà tới sông Nin cho chúng uống no nước, chuẩn bị cho một thời gian dài. Kể từ sau Át-xu-an trở đi, dải đất trống trọt dọc sông Nin càng ngày càng thu hẹp lại.

Tại một đôi chỗ, sa mạc tiến đến tận bờ sông. Làng xóm nằm cách nhau xa hơn nhiều. Vì thế, bọn Bê-đu-in quay trở lại một cách may mắn, không bị ai trông thấy, mang theo một lượng nước dự trữ đáng kể. Chỉ còn phải nghĩ đến lương ăn, vì bọn súc vật, do bị nuôi ăn kém, nên từ một tuần nay gầy đi trông thấy. Cổ chúng dài ngoẵng ra, bướng thu nhỏ lại, chân trở nên yếu ớt. Còn ngô và lương thực cho người có tiết kiệm lắm cũng chỉ đủ dùng được hai ngày nữa là cùng. Tuy nhiên gã I-đrix vẫn hi vọng, sau hai ngày nữa, bọn chúng sẽ có thể - nếu không ban ngày thì ban đêm - tiến đến gần một cánh đồng chăn nuôi gia súc gần sông và có thể kiếm ít lương khô và chà là trong một cái làng nào đó.

Chúng hoàn toàn không cho Xa-ba ăn uống, chỉ riêng bọn trẻ cố dành cho nó chút thức ăn thừa, song nó cũng tự lo được cho bản thân mình, và tại những chỗ nghỉ chân, nó thường chạy tới với cái mõm dính máu, cùng những vết cào cấu trên ức và trên cổ. Chẳng ai biết được chiến lợi phẩm của những cuộc chiến đấu ấy là chó núi, linh cẩu, cáo sa mạc hay hoẵng, song chỉ biết rằng, trông nó hoàn toàn không có vẻ quá đói khát. Thỉnh thoảng cái môi màu đen của nó lại ẩm ướt, dường như nó vừa uống nước vậy. Bọn Bê-đu-in đoán rằng, chắc chắn nó đã đào những cái hốc sâu dưới đáy các khe cạn, đến tận mạch nước, mà bằng khứu giác nó ngửi thấy dưới đất. Những khách bộ hành bị lạc đường cũng thường đào bới theo cách đó, và nếu như họ không đào tới được nước, thì gần như bao giờ họ cũng đào tới được lớp cát ẩm để mút lấy nó, và bằng cách đó đánh lừa cơn khát giày vò.

Ngay cả Xa-ba cũng có nhiều thay đổi. Ưc và gáy lúc nào cũng đỏ sộ, nhưng hai bên sườn thì hõm vào, nên trông nó lại càng cao hơn. Trong cặp mắt với tròng trắng đỏ đỏ của nó giờ đây có một vẻ gì hoang dã và dữ tợn. Đối với Nen và Xtas nó vẫn gần bó như cũ, cho phép bọn trẻ muốn làm gì nó cũng được. Đối với Kha-mix, thì thoảng nó còn ve vẩy đuôi, nhưng đối với bọn Xu-đan và Bê-đu-in khác thì nó hoặc là gầm gừ hoặc là nhe nanh, những chiếc nanh khi ấy va vào nhau như những chiếc kim thép. I-đrix và Ghe-bơ-rơ bắt đầu sợ hãi nó, và mặc công lao của con chó, chúng cảm thù nó đến mức sẵn sàng giết chết nó bằng khẩu súng kíp cướp được, nếu như chúng không có ý đồ muốn đem tặng gã Xmai-nơ một con vật đặc biệt, và giá như không phải là chú ng đã vượt qua Át-xu-an.

Chúng đã qua Át-xu-an! Xtas cứ nghĩ mãi về chuyện đó, và dần dần một nỗi nghi ngờ, không hiểu những người đuổi theo có đuổi kịp hay không, bắt đầu len vào tâm hồn em. Thật tình em cũng biết rằng, tuy cả miền Ai Cập, đất nước kết thúc phía bên kia Va-di Han-pha, tức là sau cái thác thứ hai, lẫn cả Nu-bi-a, cho đến nay vẫn nằm trong tay chính phủ Ai Cập, song sau Át-xu-an, nhất là sau thác Va-di Han-pha, cuộc đuổi bắt sẽ gặp nhiều khó khăn hơn, còn những mệnh lệnh của chính phủ chỉ được thi hành một cách trễ nải. Em chỉ còn hi vọng rằng, cha em và ông Rô-li-xơn, sau khi tiến hành cuộc săn đuổi từ Phai-um, sẽ đáp tàu thủy tới Va-di Han-pha và tại đó, sau khi được chính phủ cung cấp cho những binh sĩ cưỡi lạc đà, họ sẽ cố gắng cắt ngang đường chạy về phía Nam của bọn chạy trốn. Cậu bé nghĩ rằng giá mình ở cương vị hai ông bố, cậu sẽ làm như thế, nên cậu cho những suy nghĩ của cậu là rất gần sự thật.

Tuy nhiên, em vẫn không bỏ ý nghĩ phải tự cứu lấy mình.

Muốn có thuốc súng cho khẩu súng cướp được, bọn Xu-đan đã quyết định tháo mười mấy viên đạn súng săn, nên Xtas bèn bảo bọn chúng rằng chỉ có em mới biết làm việc đó, nếu như có tên nào không biết mà cứ làm liều thì đạn sẽ nổ ngay trên tay, khiến cho mất tay như bốn. Vốn sợ những thứ không quen dùng và sợ các phát minh của người Anh, nên I-đrix bèn quyết định giao cho cậu bé làm việc đó. Xtas rất vui lòng làm việc ấy, với hi vọng thuốc súng của Anh vốn mạnh hơn, sẽ phá vỡ ngay khẩu súng kíp Ai Cập cũ kĩ trong lần bắn đầu tiên, và sau nữa em hi vọng rằng sẽ giấu được một ít đạn. Quả thực chuyện đó dễ hơn là em tưởng.

Tiếng rằng theo dõi em làm, nhưng lát sau bọn Ả Rập đã bắt đầu gẫu chuyện với nhau, và tập trung vào câu chuyện của chúng hơn là việc theo dõi. Tính lả m lờ cù ng thói cầu thả bẩm sinh của bọn chúng đã

khiến Xtas giấu được vào túi của mình bảy viên đạn cả thảy. Bây giờ chỉ cần làm sao vớ được khẩu súng nữa là đủ.

Cậu bé nghĩ rằng, sau Va-di Han-pha, nghĩa là sau cái thác thứ hai, việc đó sẽ không khó khăn lắm, vì cậu dự đoán rằng, càng gần đích thì tính cảnh giác của bọn Á Rập sẽ càng giảm bớt đi.

Thỉnh thoảng, cái ý nghĩ phải giết bọn Xu-đan và Bê-đu-in, thậm chí cả Kha-mix nữa, khiến cho cậu rùng mình, song sau khi bọn Bê-đu-in giết người, cậu không còn băn khoăn gì nữa. Cậu tự nhủ rằng cậu đang phải bảo vệ Nen, giành lại tự do và mạng sống cho Nen, do vậy, không cần phải đắn đo gì về tính mạng của kẻ thù, nhất là khi chúng không chịu đầu hàng, buộc em phải chiến đấu.

Song phải có khẩu súng. Xtas nghĩ cách cố đoạt lấy súng bằng mưu mẹo, và nếu như có cơ hội, em sẽ không chờ đến tận Va-di Han-pha mà sẽ ra tay thực hiện càng sớm càng hay.

Em không phải chờ lâu.

Đã hai ngày trôi qua kể từ khi bọn họ vượt qua Át-xu-an, và đến sáng ngày thứ ba, I-đrix buộc phải cho bọn Bê-đu-in đi kiếm lương thực vì đã cạn nhẵn. Thấy số kẻ thù giảm đi, Xtas nhủ thầm: “Bây giờ hoặc là chẳng bao giờ nữa!”, và lập tức em quay lại hỏi tên Xu-đan:

- Ông I-đrix, ông có biết vùng đất bắt đầu từ sau Va-di Han-pha là Nu-bi-a hay không?

- Biết chứ. Khi tao mười lăm tuổi, còn Ghe-bơ-rơ lên tám, cha tao đưa chúng tao từ Xu-đan tới Phai-um, tao còn nhớ rằng, khi ấy, chúng tao phải đi lạc đà qua suốt miền Nu-bi-a. Nhưng vùng này khi ấy đang còn thuộc về tay bọn Thổ (Ai Cập).

- Phải, Ma-hơ-di đang còn ở tận dưới Khác-tum, và ông thấy không, gã Kha-mix thật là ngu ngốc khi nói với các ông rằng quân đội của những người theo đạo Hồi đã tiến tới tận Át-xu-an. Nhưng tôi muốn hỏi chuyện khác kia. Tôi đọc sách thấy nói là ở Nu-bi-a có rất nhiều dã thú và lắm bọn cướp không theo ai cả, chúng cướp cả người Ai Cập lẫn các tín đồ của Ma-hơ-di. Các ông sẽ tự vệ bằng gì nếu như bọn thú dữ hoặc lũ cướp tấn công các ông?

Xtas cố tình phóng đại khi nói tới thú dữ, còn chuyện cướp bóc thì từ lúc bắt đầu chiến tranh là chuyện thường xuyên xảy ra ở Nu-bi-a, đặc biệt là ở phía Nam, tại vùng giáp giới giữa miền này với Xu-đan.

I-đrix phải suy nghĩ một lúc vì bị câu hỏi bất ngờ, quả tình từ trước tới nay y chưa nghĩ gì tới nỗi nguy hiểm mới này. Rồi y đáp:

- Chúng tao đã có dao và khẩu súng này rồi.

- Khẩu súng này chẳng được tích sự gì đâu.

- Tao biết. Khẩu súng của mày tốt hơn, nhưng chúng tao không biết bắn, còn mày thì không thể giao súng vào tay mày được.

- Ngay cả khi súng không nạp đạn à?

- Phải, vì nó có thể đã bị phù phép. Xtas nhún vai.

- Ông I-đrix này, nếu như Ghe-bơ-rơ nói chuyện đó thì tôi không lạ, còn ông, tôi cứ nghĩ ông có đầu óc hơn cơ đấy. Ngay cả Ma-hơ-di của các ông cũng không thể bắn từ một khẩu súng không nạp đạn đâu!

- Câm ngay! - I-đrix cắt ngang một cách thô lỗ. ĐỨC Ma-hơ-di có thể bắn ngay cả bằng ngón tay.

- Thế thì ông thử bắn đi.

Tên Xu-đan nhìn thẳng vào mắt cậu bé vẻ chăm chú.

- Tại sao mày lại muốn tao đưa súng cho mày?

- Tôi muốn dạy ông bắn khẩu súng đó.

- Thế thì mày được gì?

- Được nhiều chứ, vì nếu như bọn cướp tấn công chúng ta thì bọn chúng có thể giết không sót một ai cả. Nhưng nếu ông sợ cả khẩu súng lẫn tôi thì thôi, nói làm gì.

I-drix im lặng. Quả thực hắn sợ, nhưng không muốn công nhận điều đó. Tuy nhiên, hắn lại rất thèm được làm quen với thứ vũ khí Anh này, vì việc sử dụng thành thạo khẩu súng sẽ nâng cao một cách đáng kể địa vị của hắn trong trại quân của bọn Ma-hơ-đi, đó là chưa kể tới chuyện, nếu có bị tấn công hắn sẽ dễ bề tự vệ hơn.

Vì vậy, sau một chút suy nghĩ, hắn nói:

- Thôi được. Kha-mix hãy đưa súng đây, còn mày thì lấy nó ra đi.

Kha-mix thi hành lệnh với vẻ vô tình, còn tên Ghe-bơ-rơ thì không thể chống lại lệnh này được vì hắn đang bận việc cách đây một quãng, bên cạnh bọn lạc đà. Tay run run, Xtas lấy báng súng rồi nòng súng ra khỏi bao, đưa cho I-drix.

- Ông thấy không, nòng súng trống rỗng nhé. - Cậu bé nói.

I-drix cầm lấy hai nòng súng và nhìn xuyên suốt qua lỗ nòng hướng lên trời.

- Phải, trong này không có gì cả.

- Bây giờ ông chú ý nhé, - Xtas nói, - lắp súng như thế này này (vừa nói em vừa lắp hai nòng vào báng), còn tháo như thế này.

Ông hiểu chưa? Tôi tháo ra một lần nữa, bây giờ ông hãy tự lắp đi...

Chăm chú hết sức theo dõi động tác của Xtas, tên Xu-đan bắt đầu tập làm quen. Ban đầu hắn không thể dễ dàng làm được ngay, nhưng vì người Ả Rập nói chung thường rất khéo léo, nên chỉ lát sau khẩu súng đã được lắp hoàn chỉnh.

- Tháo ra! - Xtas ra lệnh.

I-drix dễ dàng tháo khẩu súng.

- Lắp lại! Việc này còn dễ hơn. - Bây giờ ông hãy đưa cho tôi hai cái các tút rỗng. Tôi sẽ bảo ông cách lắp đạn.

Bọn Ả Rập giữ rất cẩn thận các vỏ đạn đã tháo ra, vì đối với chúng đồng đỏ có giá trị. I-drix đưa cho Xtas hai cái vỏ đạn và bài học lại tiếp tục.

Thoạt đầu, tên Xu-đan cũng hoảng hồn vì tiếng va đập của những chiếc vỏ đạn nhưng hắn nhanh chóng hiểu ra rằng, không một ai có thể bắn được đạn ra từ một cái nòng rỗng cũng như từ một vỏ đạn rỗng cả. Lòng tin của hắn đối với Xtas lại trở lại còn bởi vì cứ chốc chốc cậu bé lại đưa súng vào tay hắn.

- Được rồi. - Xtas nói. - Ông đã biết lắp, biết mở, biết đóng và biết áp má cũng như bóp cò. Nhưng cần phải học ngắm nữa. Đó là việc khó nhất. Ông hãy cầm lấy cái bầu nước rỗng kia, đặt cách xa một trăm bước chân.. kia, lên trên những tảng đá kia, rồi quay lại đây, tôi sẽ bảo ông cách ngắm ra sao.

I-drix cầm lấy cái bầu và không một chút ngần ngại bước đi để đặt bầu nước lên những tảng đá đã được chỉ. Nhưng trước khi hắn kịp bước một trăm bước đầu tiên. Xtas đã tháo những cái vỏ đạn rỗng và thay những viên đạn đầy thuốc vào chỗ của chúng.

Không chỉ trái tim mà mạch máu trên thái dương em cũng đập mạnh đến nỗi em ngỡ như sắp bung vỡ ra đến nơi. Giây phút quyết định đã điểm - giây phút tự do cho Nen và cho bản thân em - giây phút chiến thắng - giây phút vừa kinh khủng vừa mong mỏi biết bao nhiêu!

Mạng sống của tên I-drix đã nằm trong tay em. Chỉ một cái kéo nhẹ cò súng là tên bội phản kia, kẻ đã bắt cóc Nen sẽ ngã vật xuống chết. Nhưng Xtas, người mang trong mình dòng máu Ba Lan và dòng máu Pháp, bỗng cảm thấy rằng không một thứ gì trên đời có thể khiến em bắn được vào cái con người đang quay lưng lại. Ít nhất cũng hãy để hắn quay mặt lại để hắn nhìn thẳng vào cái chết. Còn sau đó thì sao? Sau đó gã Ghe-bơ-rơ sẽ lao tới, nhưng trước khi hắn kịp chạy tới mười bước chân, thì rằng hắn cũng ngập bụi đất rồi.

Chỉ còn lại mỗi mình Kha-mix thôi. Nhưng Kha-mix cũng sẽ sợ mất hồn, mà dù cho hắn không mất hồn đi nữa, Xtas cũng kịp đẩy thêm những viên đạn mới vào nòng súng.

Khi bọn Bê-đu-in quay trở lại, chúng sẽ gặp ba cái xác chết và chính chúng cũng sẽ được hưởng cái mà chúng đang được hưởng. Rồi sau đó, chỉ cần hướng lạc đà ra tới bờ sông là đủ.

Tất cả những ý nghĩ cùng những hình ảnh này như một cơn lốc vụt qua đầu óc Xtas. Em cảm thấy cái điều mà vài phút nữa sẽ xảy ra vừa kinh khủng lại vừa cần thiết. Trong ngực em, niềm hãnh diện của người chiến thắng trộn lẫn với cảm giác ghê tởm đối với sự chiến thắng. Có lúc, em đã do dự, song nhớ lại những nỗi đau khổ mà các tù binh da trắng phải chịu đựng, nghĩ đến cha, đến ông Rô-li-xơn, đến Nen, đến tên Ghe-bơ-rơ, kẻ đã dùng roi quật vào cô bé, thì lòng căm thù lại bùng lên trong lòng em với một sức mạnh mới. “Cần phải thế! Cần phải thế!”. - Em nghiêng rằng tự nhủ và lòng quyết tâm không gì lay chuyển nổi thể hiện trên mặt em, khiến cho nét mặt em như được tạc bằng đá. Trong khi đó, I-đrix đã đặt được cái bầu lên trên một tảng đá cách đó trăm bước và quay trở lại. Xtas nhìn rõ nét mặt hớn hở của hắn và toàn bộ thân hình cao lênh khênh trên mặt bằng phẳng đầy cát. Lần cuối cùng, em vụt nghĩ rằng chính cái con người đang sống này chỉ lát nữa thôi sẽ gục xuống mặt đất và những ngón tay sẽ cào cấu mặt cát trong cơn giãy chết cuối cùng. Nhưng cậu bé không còn do dự nữa và khi I-đrix bước được năm mươi bước, em từ từ nâng súng lên ngang mắt.

Song trước khi ngón tay em chạm vào cò súng, từ phía bên kia đồng lõa tích cách đó chừng vài trăm bước chân, chợt nghe thấy tiếng hò reo vang dậy, và ngay lúc đó, chừng hai mươi kỵ sĩ cưỡi ngựa và lạc đà xuất hiện. Nhìn thấy chúng, I-đrix cũng ra như hoá đá. Xtas cũng ngạc nhiên không kém, nhưng sự kinh ngạc của em nhanh chóng nhường chỗ cho niềm vui sướng như điên. Đây rồi, những người đuổi theo mà em ngóng trông bấy lâu nay! Phải!

Không thể khác! Rõ ràng là trong làng người ta đã tóm cổ được bọn Bê-đu-in và bọn chúng đã chỉ nơi ẩn náu của những tên còn lại. Bản thân I-đrix cũng nghĩ như vậy, tên này, sau khi hơi định thần, liền chạy tới Xtas với bộ mặt nhợt nhạt vì kinh hoàng và quỳ sụp xuống chân em bắt đầu lặp đi lặp lại bằng giọng hỗn hển:

- Ông chủ ơi, tôi vẫn đối xử tốt với ông mà! Tôi vẫn đối xử tốt với cô bé mà, ông chủ hãy nhớ cho điều ấy!...

Xtas tự nhiên tháo đạn ra khỏi nòng súng. Em nhìn. Đám kỵ sĩ phóng hết sức trên những con ngựa và lạc đà, vui sướng hét lên và tung bổng lên không trung những khẩu súng hoả mai Ả Rập dài ngoẵng rồi lại tóm bắt lấy chúng trong đà phi với một sự khéo léo phi thường. Trong bầu không khí trong suốt, sáng rõ có thể nhìn thấy họ hết sức rõ ràng. Ở giữa, dẫn đầu đoàn là hai tên Bê-đu-in đang vừa phóng như bay vừa huơ tay và áo choàng như những chiếc cờ.

Chỉ mấy phút sau cả bọn đã xông tới phía toán người. Một số kỵ sĩ nhảy xuống khỏi ngựa và lạc đà, một số vẫn ngồi nguyên trên yên và vẫn không ngừng kêu hét. Trong những tiếng kêu hét đó chỉ có thể phân biệt được hai tiếng:

- Khác-tum! Goóc-đôn! Goóc-đôn! Khác-tum!...

Mãi sau, một trong hai tên Bê-đu-in - chính là tên được thằng đồng bọn gọi là A-bu An-ga lao đến chỗ I-đrix đang rúm người dưới chân Xtas và kêu lên:

- Khác-tum chiếm được rồi! Goóc-đôn bị giết rồi!

Ma-hơ-đi chiến thắng! I-đrix bật dậy, nhưng vẫn chưa tin vào tai mình.

- Thế còn những người này? - Y hỏi bằng đôi môi run run.

- Những người này lẽ ra phải bắt chúng ta thì bây giờ sẽ đi cùng chúng ta tới chỗ Đấng tiên tri. Xtas tối sầm mắt lại...

14. Chương 14

Quả thực, tia hi vọng cuối cùng về việc trốn thoát trong khi đi đường thế là đã bị tắt ngấm. Giờ đây, Xtas hiểu rằng, các mưu của em chẳng thể mang lại điều gì nữa, rằng cuộc đuổi theo sẽ không bao giờ đuổi kịp, và dù các em có chịu đựng nổi những khó nhọc trên đường thì cũng sẽ phải đi tới tận chỗ Ma-hơ-đi và sẽ bị nộp vào tay Xmai-nơ. Em chỉ còn một điều an ủi, đó là ý nghĩ rằng các em bị bắt cóc chẳng qua là để đánh đổi lấy những đứa con của gã Xmai-nơ. Nhưng liệu bao giờ chuyện đó sẽ xảy ra và trước đó các em sẽ phải gặp những chuyện gì? Tại ương khùng khiếp nào đang chờ các em giữa các bộ tộc hoang dã đang say máu người? Liệu Nen có chịu đựng nổi tất cả khó nhọc và thiếu thốn ấy? - Điều này không một ai có thể trả lời. Ngược lại, chỉ biết rằng, Ma-hơ-đi và những tín đồ của hắn rất căm thù những người Thiên Chúa giáo nói riêng và người Âu nói chung. Vì vậy, trong lòng cậu bé dậy lên nỗi lo sợ, không hiểu thế lực của gã Xmai-nơ có đủ để bảo vệ cho cả hai tránh khỏi những điều nhục mạ, sự tàn ác và điên dại của các tín đồ của Ma-hơ-đi, những kẻ đã giết hại ngay các tín đồ Hồi giáo trung thành với chính phủ? Lần đầu tiên kể từ khi bị bắt cóc, Xtas chìm trong một nỗi tuyệt vọng sâu thẳm, đồng thời em ngả theo một suy nghĩ mê tín, cho rằng em bị một thứ hung mệnh nào đó dò theo ám ảnh. Vì nói cho cùng, ngay cả cái ý đồ bắt cóc các em từ Phai-um rồi mang đến tận Khác-tum cũng đã là một sự điên rồ hoàn toàn, sự điên rồ mà chỉ những kẻ hoang dại và ngu xuẩn như I-drix và Ghe-bơ-rơ mới dám làm, bởi bọn chúng không hiểu rằng chúng sẽ phải vượt qua hàng nghìn cây số trên chính vùng đất thuộc về chính phủ Ai Cập, hay nói cho đúng hơn là thuộc về người Anh. Nhẽ ra chúng đã bị bắt ngay ngày hôm sau, ấy thế mà mọi sự lại sắp xếp thế nào để đến nỗi giờ đây chúng đã đến rất gần cả i thác thứ hai mà chẳng có cuộc săn đuổi nào tóm được, còn những kẻ săn đuổi này thì lại nhập bọn với chúng và sẽ là lực lượng hỗ trợ chúng. Cộng thêm vào sự tuyệt vọng và nỗi lo sợ cho số phận của cô bé Nen, là cảm giác nhục nhã, bởi Xtas nghĩ rằng em không thể làm một việc gì để cứu vãn tình thế, và hơn thế nữa, em không còn có thể nghĩ ra được cách gì khác, bởi giá như bây giờ bọn kia có đưa cho em khẩu súng săn và đạn thì em đâu có thể khống chế nổi toàn bộ bọn Ả Rập đang hợp thành đoàn này.

Những ý nghĩ ấy giày vò em nhiều hơn nữa còn bởi lẽ sự giải thoát tưởng đã gần đến thế kia mà! Giá như Khác-tum không bị chiếm, hoặc bị chiếm chậm đi vài ngày, thì chính những người giờ đây chạy sang phía Ma-hơ-đi chắc chắn sẽ tóm bọn kia và nộp chúng vào tay chính phủ rồi. Ngồi trên lưng lạc đà sau lưng I-drix và lắng nghe những lời trò chuyện của bọn chúng, Xtas tin rằng mọi chuyện đã có thể diễn ra đúng như thế. Bởi vì, ngay sau khi tiếp tục lên đường, viên chỉ huy toán săn đuổi bắt đầu kể cho I-drix nghe nguyên do nào đã khiến bọn chúng phản bội lại phó vương.

Trước đó, chúng được biết rằng, đại quân không phải là quân Ai Cập nữa mà là quân Anh - đã lên đường xuống miền Nam chống lại bọn phiến loạn, dưới sự thống lĩnh của tướng Vôn-xơ-lây. Bọn chúng trông thấy nhiều tàu thủy chở lính Anh hùng hổ từ Ất-xu-an tới Va-di Han-pha. Tại đó, người ta đã xây dựng riêng cho họ một con đường sắt đi tới A-bu Ham-mét. Suốt một thời gian dài, các tù trưởng ven bờ sông - cả những người hãy còn trung thành với chính phủ lẫn những kẻ trong thâm tâm đã ủng hộ Ma-hơ-đi - vẫn tin rằng sự thất bại của những kẻ theo đạo Hồi và đáng tiên tri của chúng là không thể tránh khỏi, bởi chưa hề có kẻ nào chiến thắng nổi người Anh.

- Lạy đức A-la! - I-drix ngắt lời, đưa hai tay lên trời. - Ấy thế mà bọn chúng đã bị đánh bại.

- Không, - viên toán trưởng đáp lại, - Ma-hơ-đi phái các bộ lạc Za-nô, Bac-ba-ra và Đa-zim đi chống lại người Anh, tổng cộng chừng ba mươi nghìn người lính thiện chiến nhất, do Mu-xa, con trai của He-lu thống lĩnh. Ở gần A-bu Klê-a đã diễn ra một trận đánh khùng khiếp, trong đó Thượng đế cho bọn vô thần chiến thắng.

- Chính vậy, Mu-xa, con trai của He-lu, tử trận, chỉ có một nhóm binh lính của ông ta quay lại với Ma-hơ-đi. Linh hồn của những người khác đã ở trên thiên đàng, còn xác họ nằm trong cát chờ ngày phục sinh. Tin tức về chuyện đó nhanh chóng lan ra khắp vùng sông Nin. Khi đó chúng tôi đã nghĩ rằng người Anh chắc sẽ tiến xa hơn nữa về phía Nam và giải vây cho Khác-tum. Ai ai cũng nói: “Kết cục! Kết cục rồi!” Trong khi đó, Thượng đế đã an bài cách khác.

- Hả? Sao vậy? - I-drix hỏi một cách nóng ruột.

- Sao vậy? - Viên chỉ huy nói, mặt rạn ngời. Vì trong lúc đó đức Ma-hơ-đi đã lấy được thành Khác-tum, Goóc-đôn bị chặt đầu trong cuộc tiến công thành. Mà người Anh lại chỉ lo cho Goóc-đôn là chính, nên sau khi biết tin ông ta bị chết, họ bèn quay trở về phương Bắc. Lạy đức A-la! Thế là chúng tôi lại thấy bao nhiêu tàu thủy chở những người lính to lớn xuôi dòng sông, song chúng tôi không hiểu điều đó có nghĩa thế nào. Người Anh chỉ loan tin tốt, còn tin xấu thì họ giấu đi. Một số trong chúng tôi bảo rằng đức Ma-hơ-đi đã bị qua đời. Nhưng cuối cùng sự thật cũng ra ánh sáng.

Vùng đất này hiện hãy còn đang thuộc về chính phủ. Tại Va-đi Han-pha và xa hơn nữa, cho tới cái thác thứ ba, mà cũng có thể cho tới tận thác thứ tư, cũng hãy còn binh lính của phó vương, nhưng giờ đây, khi người Anh đã tháo lui, chúng tôi tin rằng, đức Ma-hơ-đi sẽ đánh chiếm không những chỉ toàn bộ Nu-bi-a và Ai Cập, không những chỉ Méc-ca và Mê-di-nét, mà còn đánh chiếm toàn thế giới.

Vì vậy, thay việc bắt các anh và nộp vào tay chính phủ, chúng tôi cùng đi với các anh tới gặp Đấng tiên tri.

- Thế nghĩa là đã có lệnh bắt chúng tôi?

- Lệnh được gửi tới mọi làng, mọi tộc trưởng, mọi đơn vị quân đội. Nơi nào không có sợi dây đồng mang lệnh từ Cai-rô chạy tới thì đã có các cảnh sát tới thông báo rằng hễ ai bắt được các anh sẽ được thưởng ngay một nghìn đồng bằng. Trời ơi! Đó thật là một tài sản lớn!... Lớn lắm!...

I-đrix nghi ngờ nhìn người đang nói.

- Thế nhưng các anh lại lựa chọn ân phước của Đức Ma-hơ-đi?

- Chính thế. Thêm nữa, Người đã thu được biết bao nhiêu tiền bạc và của cải ở Khác-tum, đến nỗi Người phải dùng bao đựng cỏ để đựng tiền Ai Cập và chia chúng cho những kẻ trung thành với Người...

- Song nếu như binh lính Ai Cập đang còn có mặt ở Va-đi Han-pha và xa hơn nữa, thì dọc đường họ có thể bắt chúng tôi.

- Không. Chỉ cần nhanh chân lên một chút, trước khi bọn chúng kịp hoàn hồn. Giờ đây, sau khi người Anh rút đi rồi, đầu óc bọn chúng hoàn toàn bị đảo lộn, cả những tộc trưởng trung thành với chính phủ, lẫn binh lính và cảnh sát. Tất cả đều đang nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa Ma-hơ-đi sẽ tới, nên những người trong số chúng tôi, mà trong thâm tâm vẫn ủng hộ Người, bây giờ công khai chạy đến với Người, chẳng bị ai đuổi theo, vì trong những giây phút ban đầu này chẳng còn ai ra lệnh và cũng chẳng ai biết nghe ai nữa.

- Đúng thế. - I-đrix đáp. - Nhưng ông đã nói đúng rằng phải mau chân lên trước khi bọn chúng kịp định thần, vì từ đây tới Khác-tum hãy còn xa lắm...

Nghe trọn câu chuyện này, trong đầu Xtas lại bùng lên một tia hi vọng mỏng manh. Nếu như binh lính Ai Cập cho đến nay vẫn còn đang chiếm giữ nhiều địa điểm khác nhau dọc sông Nin ở Nu-bi-a, thì họ phải rút theo đường bộ trước sự tấn công của các bộ lạc của Ma-hơ-đi, vì tất cả các tàu thủy đã bị người Anh sử dụng hết. Như vậy, biết đâu đoàn này chẳng chạm trán với một trong số các đơn vị đang rút lui đó, và có thể sẽ bị bao vây. Xtas cũng tính rằng, trước khi tin tức về việc chiếm Khác-tum lan ra khắp các bộ lạc Ả Rập cư trú ở vùng phía Bắc Va-đi Han-pha, thì chắc hẳn phải có mất nhiều thời gian, nhất là khi chính phủ Ai Cập và người Anh giấu tin này. Do vậy, Xtas cho rằng, sự rệu rã chế ngự những người Ai Cập trong phút đầu đã qua. Cậu bé ít kinh nghiệm còn chưa hiểu rằng, dù sao đi nữa, việc mọi người phải quên đi tất cả mọi chuyện, và các vị tù trưởng trung thành với chính phủ - đồng thời cũng là chính quyền địa phương hiện tại của Ai Cập - hẳn là đang có bao nhiêu việc khác phải làm hơn là nghĩ đến việc cứu hai đứa bé da trắng.

Quả thực, những người Ai Cập nhập vào đoàn rất ít lo sợ bị đuổi theo. Họ có đi vội thật và không tiếc sức lực, song họ đi ở khoảng cách rất gần sông Nin và đêm đêm thường rẽ ra sông để cho súc vật uống nước và lấy nước vào cái túi da. Đôi khi, ngay cả ban ngày, họ dám đi vào các làng mạc. Để bảo đảm an toàn, bao giờ họ cũng phái vài người đi thám thính trước, dưới dạng những người đi mua lương thực, xem xét tình hình trong vùng lân cận và nghe ngóng xem ở đây có binh lính Ai Cập hay không, cũng như liệu các cư dân trong vùng có thuộc về những kẻ trung thành với bọn “Thổ” hay không. Nếu như tìm được đúng những người dân bí mật ủng hộ Ma-hơ-đi, thì cả đoàn sẽ vào làng, và thường thường, khi ra đi, đoàn người lại được tặng thêm vài hay mười người Ả Rập trẻ tuổi muốn trốn đến với Ma-hơ-đi.

I-đrix cũng được biết rằng, gần như tất cả các đơn vị Ai Cập đều ở bên bờ phía sa mạc Nu-bi-a nghĩa là

phía tả ngạn, phía bờ sông Nin. Để tránh đụng độ với họ, chỉ cần đi theo bờ hữu ngạn và tránh những thị trấn cùng những điểm cư dân tương đối lớn.

Tuy chuyện đó có khiến cho đường đi xa hơn nhiều, vì từ Va-di Han-pha trở đi, dòng sông tạo thành một vòng cung quanh rất xa xuống phía nam, rồi sau đó lại ngoằn về hướng Đông Bắc cho tới tận A-bu Ham-mét, nơi nó chảy thẳng về hướng Nam, nhưng bờ hữu ngạn, nhất là từ ốc đảo Xê-lim trở đi, gần như hoàn toàn không bị cảnh giới, mà đối với những người Xu-đan, đường đi giữa đám đông bè bạn, nước nhiều, lương ăn sẵn, trở nên vui vẻ hơn nhiều.

Sau khi vượt qua cái thác thứ ba, bọn chúng thôi không còn phải vội vã nữa, chúng dừng đi, ngày nghỉ, ẩn náu giữa các gò cát và khe núi chia cắt sa mạc. Lúc này, trên đầu chúng là bầu trời không một gợn mây, ở đường chân trời ngả màu xám, còn ở giữa cong lên như một cái vòm khổng lồ, tĩnh mịch và thanh bình. Tuy nhiên, càng ngày cái nóng nực càng gay gắt hơn, khi chúng đi dần về phía Nam, thậm chí trong các khe núi, trong bóng râm, cái nóng vẫn hành hạ người và vật. Trái lại, đêm thường rất lạnh, đầy những vì sao lấp lánh, được phân chia thành những chòm lớn chòm nhỏ.

Xtas để ý thấy rằng đó đã không còn là những chòm sao đêm đêm vẫn soi sáng ở Port Xai-đơ nữa. Nhiều khi em từng mơ tưởng rằng, một khi nào đó trong đời sẽ được trông thấy chòm sao Thập Tự Nam. Và thế là em đã được thấy chòm sao này sau khi vượt qua En Oóc-đe. Nhưng giờ đây, ánh sáng của chòm sao này chỉ báo trước cho em những tai ương bất hạnh mà thôi. Và từ vài ngày nay, cứ đêm đêm, đoàn người lại thấy cái ánh sáng bàng bạc, tàn mạn và buồn tẻ của hoàng đạo, kéo dài từ khi mặt trời lặn cho đến những giờ khuya, dát bạc vùng trời phía Đông.

15. Chương 15

Hai tuần sau khi rời khỏi vùng lân cận Va-di Han-pha, đoàn người đi vào khu vực bị Ma-hơ-đi chiếm. Họ vượt qua sa mạc đầy đồi núi Ghê-di-re ở gần Khen-di, nơi trước đó người Anh đã tiêu diệt không còn một mảnh giáp quân của Mu-xa U-le đi He-lu, và tiến vào vùng đất hoàn toàn không còn giống gì với sa mạc nữa. Nơi đây không thấy có cát và những lỗ tích. Nhìn đến hút tầm mắt là thảo nguyên mênh mông, một phần phủ đầy cỏ xanh tươi, một phần là rừng rậm, trong đó mọc những bụi keo gai góc, loài cây cung cấp thứ nhựa Xu-đan nổi tiếng. Đây đó nổi lên những cây na bắc đơn độc khổng lồ, tán xoè rộng đến nỗi dưới mỗi tán cây khoảng một trăm người có thể nấp tránh nắng mặt trời. Thỉnh thoảng cả đoàn lại đi ngang qua những tổ mối cao giống như những chiếc cột, những tổ mối này trải đầy trên toàn bộ vùng nhiệt đới Phi châu.

Màu xanh của thảm cỏ và những cây xiêm gai dịu dàng mơn trớn mắt nhìn, sau màu cát đơn điệu và cằn úa của sa mạc.

Tại những đồng cỏ ở bình nguyên hàng đàn lạc đà đang gặm cỏ dưới sự canh giữ của những toán lính có vũ trang của Ma-hơ-đi.

Nhìn thấy đoàn người, chúng liền bật dậy như những con chim ăn thịt, lao tới phía họ, bao vây họ tứ phía, và vừa múa tít giáo, vừa hét lên ghê người, vừa căn vặn xem họ là ai, tại sao kéo từ phía Bắc xuống và định đi đâu. Nhiều khi, bọn chúng trông thật là dữ tợn đến nỗi I-drix phải vội vàng vàng trả lời ngay những câu hỏi để khỏi bị tấn công.

Vốn hình dung rằng các cư dân Xu-đan chỉ khác với tất cả những chủng người Ả Rập khác sinh sống tại Ai Cập mỗi một điểm là họ tin vào Ma-hơ-đi và không muốn thừa nhận chính quyền của phó vương, giờ đây Xtas mới thấy rằng em nhầm hoàn toàn.

Những người giờ đây cứ chốc chốc lại giữ cả đoàn lại, đại đa số đều có nước da sẫm hơn I-drix và Ghe-bơ-rơ, còn so với hai tên Bê-đu-in thì da họ gần như màu đen. Trong người họ dòng máu da đen có ưu thế hơn

dòng máu Ả Rập. Mặt mũi và ngực của họ đều được xăm chàm, những hình xăm đủ loại, hoặc là những câu kinh Co-ran.

Một số người gần như hoàn toàn ở trần, những người khác mặc diuby, tức là tấm choàng bằng vải bông trắng có may đính những tấm trang trí nhiều màu. Nhiều người có cài một nhánh san hô hoặc một mẩu ngà voi ngang qua lỗ mũi, qua môi hoặc dái tai. Các thủ lĩnh đội mũ tròn không lưỡi trai màu trắng cũng bằng thứ vật liệu như các tấm choàng, những chiến sĩ thường thì để đầu trần nhưng không cạo trọc như người Ả Rập ở Ai Cập, mà ngược lại, đầu họ mọc đầy tóc xoăn xoăn thường ngả màu đỏ do bị nhuộm vôi mà họ thường bôi để chống cháy. Vũ khí của họ chủ yếu là giáo, thứ vũ khí rất kinh khủng khi nằm trong tay họ, song cũng không thiếu súng trường Rê-ming-ton mà họ đã thu được trong những cuộc chiến đấu với quân Ai Cập và sau trận hạ thành Khác-tum. Nói chung trông họ thật hãi hùng và cách đối xử với đoàn người đầy thù địch và họ cho rằng đoàn người này gồm các thương nhân Ai Cập, những kẻ mà lúc đầu, ngay sau trận chiến thắng, Ma-hơ-đi đã cấm không cho vào Xu=đan.

Thông thường, họ bao vây đoàn người, và trong tiếng ồn ào hỗn loạn xen lẫn những lời dọa nạt, họ gi giáo vào ngực mọi người hoặc nhằm súng vào họ, khiến cho gã I-đrix vội vàng kêu lên rằng hấn và em trai hấn thuộc về bộ tộc Dan-gan của chính đức Ma-hơ-đi, rằng chúng đang mang bọn trẻ con da trắng làm nô lệ đến nộp cho Đấng tiên tri. Chỉ mỗi một điều ấy thôi mới có thể khiến cho các ngọn giáo không làm chuyện dữ. Xtas, ngay sau khi được tiếp xúc với cái thực tế đầy kinh hoàng này, tê tái cả lòng khi nghĩ tới những gì đang chờ đợi cả hai đứa trong những ngày sắp tới, còn I-đrix, kẻ trước đó đã sống những năm dài trong một nước văn minh, cũng không hề tưởng tượng đến một chuyện như thế này bao giờ. Do vậy, hấn rất vui sướng, khi vào một buổi chiều kia, một đơn vị vũ trang của viên emia Nu-rơ En Ta-thin đón cả đoàn dẫn về Khác-tum.

Trước khi chạy đến với Ma-hơ-đi, Nu-rơ En Ta-thin vốn là một sĩ quan quân đội Ai Cập thuộc trung đoàn da đen của phó vương, nên y không hoang dã như những tín đồ khác của Ma-hơ-đi và I-đrix có thể nói chuyện được với y một cách dễ dàng hơn. Nhưng ngay cả ở đây nữa, hấn cũng thất vọng. Hấn cứ tưởng rằng việc hấn mang bọn trẻ da trắng tới trại của Ma-hơ-đi sẽ gây nên một sự kinh ngạc, dù chỉ là vì những gian khó kinh khủng và nỗi nguy hiểm của con đường mà hấn đã trải qua. Hấn tưởng rằng bọn tín đồ của Ma-hơ-đi sẽ nhiệt tình đón tiếp hấn với cánh tay dang rộng, sẽ hộ tống hấn trong một cuộc ca khúc khải hoàn đến bệ kiến Đấng tiên tri, và Người sẽ rắc vàng và những lời khen ngợi lên đầu hấn, một con người đã không ngần ngại đến tính mạng để phục vụ cho bà Phát-ma, em họ của Người. Trong khi đó thì bọn tín đồ Ma-hơ-đi lại thọc giáo kẻ tận ngực những người trong đoàn, còn Nu-rơ En Ta-thin thì nghe một cách hững hờ câu chuyện cuộc hành trình của hấn, và cuối cùng, khi bị hỏi rằng y có quen biết Xmai-nơ, chồng của bà Phát-ma hay không, y đáp lại:

- Không, ở Om-đu-a-man và Khác-tum hiện nay có tới trên một trăm nghìn chiến hữu, nên chẳng dễ gặp nhau đâu, và không phải mọi sĩ quan đều quen biết nhau cả. Quốc gia của Đấng tiên tri thật bao la, do vậy nhiều vị emia hiện đang phải cai trị những thành phố xa xôi, ở Xen-na-ra, ở Coóc-đô-phan, Đắc-phua và vùng lân cận Pha-sô-đa. Rất có thể là cái ông Xmai-nơ nào đó mà nhà anh hỏi, hiện nay không có mặt bên cạnh Đấng tiên tri đâu.

I-đrix hơi bị phật ý vì kiểu nói coi thường của Nu-rơ khi nói đến “cái ông Xmai-nơ nào đó”, bèn đáp lại bằng một giọng hơi nóng nảy:

- Ngài Xmai-nơ lấy em con cô của Đức Ma-hơ-đi, nên con cái của ngài là họ hàng của Đấng tiên tri đấy.

Nu-rơ En Ta-thin nhún vai:

- Đức Ma-hơ-đi có nhiều bà con họ hàng nên không thể nhớ tất cả mọi người được.

Chúng đi một lúc lâu trong im lặng, rồi I-đrix lại hỏi:

- Bao lâu nữa thì chúng ta tới Khác-tum?

- Trước nửa đêm. - Ta-thin vừa đáp vừa ngắm các vì sao đang hiện dần ở phương Đông của bầu trời.

- Liệu vào cái lúc khuya khoắt như thế tôi có thể tìm được thức ăn và lương thực cho gia súc hay không? Từ lúc nghĩ trưa tới giờ chúng tôi chưa có miếng nào vào bụng cả...

- Hôm nay tôi sẽ cho các anh ăn và ngủ qua đêm mở nhà tôi, nhưng ngày mai, đến Om-đu-a-man, anh phải ráng mà kiếm lấy cái ăn, và tôi có thể nói trước với anh là chuyện đó không dễ đâu.

- Vì sao vậy?

- Vì đang chiến tranh mà. Từ mấy năm nay người ta không gieo cấy mà chỉ sống bằng thịt, nên một khi súc vật thiếu đi thì cái đói tới liền. Hiện nay toàn bộ miền Xu-đan đang bị đói, một bì ngô còn đáng giá hơn một tên nô lệ đấy.

- Lạy đức A-la! - I-đrix sửng sốt thốt lên. - Nhưng tôi trông thấy trên thảo nguyên hàng đàn gia súc và lạc đà kia mà.

- Những cái đó thuộc về Đấng tiên tri, thuộc về những người “cao quý” và thuộc về các ca-líp...

Phải... Những người Dan-gan, bộ tộc đã sản sinh ra đức Ma-hơ-đi, và những người Bag-ga-rơ, mà thủ lĩnh của họ là ngài Áp-đu-la-hi, có những đàn gia súc đông đảo, còn những bộ lạc khác thì ngày càng khó sống trên đời này.

Nói tới đây, Nu-rơ En Ta-thin vỗ vỗ vào dạ dày và tiếp:

- Đi phục vụ Đấng tiên tri, tôi có chức tước cao hơn, nhiều tiền hơn, nhiều quyền bính hơn, nhưng khi phục vụ cho phó vương thì bụng tôi lại to hơn...

Song chợt nhận thấy mình đã nói hơi nhiều, y liền nói thêm sau một lúc im lặng:

- Nhưng mọi chuyện đó rồi cũng sẽ qua cả thôi, khi có lòng tin vào chiến thắng.

Nghe thấy những lời đó, I-đrix chợt nghĩ rằng, dù sao hồi ở Phai-um, khi phục vụ những người Anh, hẳn cũng chưa bao giờ biết đói là gì và thật dễ kiếm tiền, thế là hẳn trở nên buồn bã.

Sau đó hẳn hỏi tiếp:

- Thế ngày mai ông đưa chúng tôi tới Om-đu-a-man chứ?

- Phải. Theo lệnh của Đấng tiên tri, Khác-tum cần phải bỏ trống nên hiện có rất ít người ở tại đó. Hiện nay người ta đã phá vỡ những ngôi nhà lớn rồi chở gạch ngói cùng các thứ của cải khác đi Om-đu-a-man. Đấng tiên tri không muốn sống ở cái thành phố đã bị bọn vô đạo làm ô uế.

- Ngày mai tôi sẽ rạp trăn trước Người, Người sẽ ra lệnh cấp thức ăn và lương thực gia súc cho tôi.

- Ha! Nếu như quả thực anh thuộc về bộ tộc Dan-gan thì có thể anh sẽ được phép vào yết kiến Người. Nhưng anh hãy biết cho rằng ngày cũng như đêm có một trăm người cầm roi túc trực canh ngôi nhà của Người và họ không tiếc đòn roi đối với những kẻ nào không được phép mà lại muốn vào yết kiến Ma-hơ-đi đâu. Nếu không thì người ta chẳng khi nào để cho Người có một phút giây ngơi nghỉ... Lạy đức A-la! Tôi cũng đã từng thấy cả những người Dan-gan mang những lần roi trên lưng.

I-đrix mỗi lúc một thêm thất vọng.

- Thế có nghĩa là, - y hỏi, - tín đồ không được trông thấy Đấng tiên tri hay sao?

- Tín đồ trông thấy Người hàng ngày trên quảng trường cầu nguyện, khi Người quỳ trên tấm da cừu giơ tay lên cầu Thượng đế, hay khi Người răn dạy mọi người giữ lòng tin chân chính. Nhưng được đến gần Người và được nói chuyện với Người là việc rất khó.

Ai đạt được phúc đó đều bị mọi người ghen tị, vì như thế nghĩa là ân phước của Thượng đế đã được ban phát xuống cho người đó, xoá sạch mọi tội lỗi trước kia của hắn.

Đêm đã đi vào chiều sâu, và cùng với đêm, cái lạnh thấm da thấm thịt cũng tràn về. Trong hàng người vang lên những tiếng kêu rừ rừ của ngựa, bước chuyển từ cái nóng bức ban ngày vào cái lạnh ban đêm mạnh và đột ngột đến nỗi da ngựa bốc hơi nghi ngút, khiến đoàn người như đi trong một đám sương mù. Ngồi sau lưng I-đrix, Xtas nghiêng người sang Nen hỏi:

- Em có lạnh không, em?

- Không. - Cô bé đáp. - Nhưng... thế là chẳng còn có ai che chở chúng mình nữa... Và nước mắt khiến cho lời nói của cô bé tắt nghẹn.

Lần này, Xtas không thể tìm ra cho cô bé được một lời an ủi nào vì chính em cũng tin rằng, thế là không còn có cách nào cứu được chúng nữa. Cả hai đã đi vào một nước bắn hàn, đói rách, đất nước của những sự dã man thú vật, đất nước của máu đỏ. Chúng giống như hai chiếc lá nhỏ nhoi giữ a cơn bão tố, cơn bão ấy không những chỉ mang cái chết và sự tàn phá gieo rắc cho những mái đầu đơn côi mà còn cho cả các thành phố, các bộ tộc. Bàn tay nào có thể giằng chúng ra khỏi cơn bão táp ấy và cứu lấy hai đứa trẻ nhỏ bé, không ai che chở?

Trăng đã lên cao trên bầu trời, khiến những cành hoa trinh nữ và xiêm gai hoá thành những chùm lông vũ bằng bạc. Đây đó, từ trong rừng thẳm vang lên tiếng cười rừng rợn nghe như vui sướng của loài linh cẩu, bởi trong vùng đất đầm máu này chúng tìm được quá nhiều thầy người. Thịnh thoảng đơn vị đưa đoàn đi lại chạm trán với các toán lính tuần phòng khác và trao đổi mật khẩu với nhau. Cuối cùng họ đi tới những dãy núi ven bờ sông và qua một hẻm núi dài họ tới được sông Nin. Người, ngựa, lạc đà bước lên một chiếc thuyền rộng, đáy bằng, và chẳng bao lâu sau, những chiếc mái chèo bắt đầu đều đều phá vỡ mặt sông êm đềm trải đầy bóng sao lung linh.

Sau nửa giờ, về phía Nam, phía những chiếc thuyền đi ngược nước đang hướng tới, bùng lên những ánh lửa sáng, và khi các con thuyền tiến lại gần, chúng hoá thành những chùm sáng đỏ trên mặt nước. Nu-rơ En Ta-thin chạm vào tay I-drix, rồi chỉ ra phía trước nói:

- Khác-tum.

16. Chương 16

Họ dừng lại ở rìa thành phố, trong căn nhà trước kia vốn thuộc về một thương nhân Italia giàu có. Nhưng sau khi ông ta bị giết trong trận công thành thì Ta-thin thu được ngôi nhà trong khi chia những của cải cướp được. Các bà vợ của viên ê-mia tiếp đón khá nhân hậu cô bé Nen sống đỡ chết đỡ vì quá mệt nhọc, và mặc dù toàn thành Khác-tum đang cảm thấy thiếu lương thực, họ vẫn tìm được cho cô jan(1) nhỏ bé một ít chà là khô và một ít cơm chan mật, sau đó đưa cô bé lên tầng trên và đặt cô vào giường. Ngủ qua đêm giữa đám lạc đà và ngựa trên sân, Xtas phải tạm hài lòng với một chiếc bánh khô độc nhất, ngược lại, nước uống thì em không thiếu vì cái đài nước phun trong vườn, không hiểu vì một sự may mắn nào đó, đã không bị phá hoại. Mặc dù rất mệt mỏi, rất lâu em không thể chớp mắt được, trước hết là đang nằm, sau nữa, vì sự bất an vô cùng do việc em bị tách khỏi Nen và không thể trực tiếp chăm lo cô bé. Rõ ràng cả Xa-ba cũng chia sẻ nỗi lo lắng này, con chó cứ đánh hơi chung quanh, thỉnh thoảng lại tru lên, khiến cho bọn lính tức giận. Xtas cố gắng yên ủi nó vì lo bọn lính sẽ trị con chó. May thay, con chó ngao khổng lồ này đã khiến cho cả viên ê-mia lẫn bọn lính kinh ngạc đến nỗi không một tên nào dám vung tay lên hành hạ nó.

Cả gã I-drix cũng không ngủ. Từ hôm qua hắn đã cảm thấy người không được khoẻ, thêm nữa, sau cuộc nói chuyện với Nu-rơ En Ta-thin, hắn bị tan vỡ khá nhiều ảo tưởng, và hắn nhìn về tương lai cứ như qua một tấm màn chắn dày. Hắn mừng vì sáng ngày mai bọn chúng sẽ vượt sang Om-đu-a-man, thành phố chỉ cách một dòng sông Nin trắng mà thôi, hắn hi vọng rằng, tại đó hắn sẽ tìm thấy Xmai-nơ, nhưng rồi sao nữa? Trong khi đi đường, mọi chuyện đối với hắn rõ ràng và tuyệt diệu hơn rất nhiều. Hắn đã tin tưởng một cách chân thành vào Đấng tiên tri, trái tim hắn càng lôi kéo hắn đến với Người hơn còn vì lẽ cả hai cùng xuất thân từ cùng một bộ tộc. Song cũng như mọi người Ả Rập khác, hắn vốn tham lam và kiêu ngạo. Hắn mơ tưởng rằng người ta sẽ rắc vàng lên người hắn và sẽ phong hắn ít nhất cũng là tước ê-mia, hắn mơ tưởng đến những cuộc chinh chiến chống lại bọn “Thổ”, đến những thành phố sẽ chiếm và những của cải cướp được. Giờ đây, sau những điều được nghe Ta-thin nói, hắn bắt đầu lo lắng không hiểu liệu tất cả những điều hắn làm có phải cũng nhỏ nhoi như một giọt nước mưa chìm trong biển lớn so với những sự kiện vĩ đại hơn nhiều hay chẳng. Cũng có thể - hắn chưa xốt nghĩ - chẳng một ai quan tâm đến những gì ta đã

thực hiện, thậm chí cả Xmai-nơ cũng sẽ không chút vui mừng về việc ta mang những đứa trẻ này tới cho ông ta. Hắn bị dẫn vật bởi ý nghĩ đó. Ngày mai sẽ xua tan hoặc sẽ khẳng định nỗi lo sợ của hắn, vì thế hắn vô cùng nóng ruột chờ đợi ngày mai.

Sáu giờ sáng, mặt trời lên, đội ngũ quân lính bắt đầu náo nhiệt. Chẳng bao lâu sau Ta-thin xuất hiện và ra lệnh cho chúng chuẩn bị lên đường. Hắn báo trước rằng cả bọn sẽ đi bộ tới bến theo ngựa của hắn. Xtas vui mừng khôn xiết khi bà Đi-na đưa Nen từ tầng trên xuống, rồi cả đoàn lên đường đi theo bờ thành suốt dọc thành phố tới chỗ bến đò ngang. Ta-thin cưỡi ngựa đi phía trước, Xtas cầm tay Nen, theo sau là I-drìx, Ghe-bơ-rơ và Kha-mix cùng bà Đi-na, và Xa-ba, với ba mươi tên lính của viên ê-mia. Những người khác ở lại Khác-tum.

Xtas nhìn quanh, không thể hiểu vì sao cái thành phố có tường thành bao bọc vững chắc chung quanh như thế này, hơn nữa lại nằm ở chỗ hội lưu của sông Nin Trắng và Xanh - nghĩa là có nước bao bọc cả ba phía, trừ phía Nam là có thể vào được mà lại bị thất thủ. Mãi về sau này, em mới được các nô lệ là tín đồ Thiên Chúa cho biết rằng, khi ấy, nước sông rất cạn, những bãi cát rộng nhô ra, khiến cho người ta có thể dễ dàng tiếp cận các tường thành. Quân binh trong thành mất hi vọng về đạo viện binh giải vây và bị cái đói làm cho mòn mỏi, đã không thể đánh lui nổi cuộc tấn công của những kẻ hoang dã đang hằng máu, và thế là thành phố bị thất thủ, rồi sau đó diễn ra cuộc tàn sát những cư dân trong thành. Mặc dù cuộc công thành đã xảy ra được chừng một tháng, những dấu vết của cuộc chiến đấu vẫn còn rõ nét dọc theo tường thành, trong thành ngổn ngang những đồng đổ nát của các ngôi nhà bị phá sập, vốn là đối tượng của cơn cuồng nộ đầu tiên của những kẻ chiếm được thành, còn trong đường hào bên ngoài thành đầy xác người chết, những xác chết mà không có ai nghĩ tới chuyện chôn cất. Trước khi ra tới bến đò, Xtas tính được chừng hơn bốn trăm xác người. Tuy nhiên những xác chết đó không làm cho bầu không khí ở đây bị ô uế, bởi lẽ mặt trời vùng Xu-đan đã sấy chúng thành xác khô. Tất cả các xác chết đều có màu giấy da cừu xám xịt và giống nhau đến nỗi không thể nào phân biệt nổi người Âu, người Ai Cập với người da đen. Giữa đám xác người có rất nhiều thằn lằn nhỏ bé, nhanh nhẹn ẩn dưới những mảnh thầy khi có người đi tới gần, thông thường là lẩn vào miệng hay vào giữa những cái xương sườn đã khô cong của các xác chết.

Xtas dắt Nen, gắng che đi cái cảnh kinh khủng đó, em bảo cô bé nhìn sang phía khác, phía thành phố. Song về phía thành phố lại diễn ra những chuyện khiến đôi mắt và tâm hồn cô bé đầy nỗi kinh hoàng. Cảnh bọn trẻ con “người Anh” bị bắt làm nô lệ và con chó Xa-ba bị Kha-mix cầm cổ dễ dắt đi thu hút theo những đám đông, và đoàn người càng đi tới gần bến đò thì những đám đông ấy mỗi lúc càng thêm lớn. Đám người tụ tập đông đến nỗi họ phải dừng lại. Khắp nơi vang dội những tiếng kêu thét dữ tợn. Những bộ mặt xám chàm dữ dần nhòm chòng chọc xuống Xtas và Nen.

Một số kẻ trong những người hoang dã này bật lên tiếng cười sảng sặc và sung sướng vỗ tay vào đùi khi nhìn thấy hai trẻ, những kẻ khác chửi mắng chúng, một số bọn lại rống lên như dã thú, nhe ra những hàm răng trắng nhon và đảo đảo hai tròng mắt, cuối cùng, người ta bắt đầu đe dọa chúng, chìa dao vào chúng. Nửa tỉnh nửa mê trong cơn sợ hãi, Nen cứ bám chặt vào Xtas, cậu bé cố hết sức che chở cho cô bé và nghĩ rằng giờ tận số của cả hai đứa đã đến.

May thay, sức cản của đám người say máu này khiến cho cả gã Ta-thin cũng phải phật ý. Theo lệnh của hắn, hơn chục tên lính liền vây quanh hai trẻ, những tên khác bắt đầu vung roi quật không thương tiếc vào đám người đang hú hét. Phía trước, người chạy toán loạn, rồi lại tụ tập kéo nhau sau toán lính và đưa họ xuống tận thuyền trong tiếng huyền náo hoang dã.

Bọn trẻ thở phào nhẹ nhõm trong khi đi thuyền vượt sông.

Xtas an ủi Nen rằng khi đám tín đồ này quen dần với chúng, họ sẽ thôi không đe dọa chúng nữa, và em cam đoan rằng, gã Xmai-nơ sẽ che chở và bảo vệ cho cả hai, đặc biệt là đối với Nen, vì nếu có chuyện gì không hay xảy ra cho chúng, thì gã sẽ không còn có ai để đánh đổi lấy con gã. Đó là sự thật, nhưng cô bé quá khiếp sợ trước đợt tấn công vừa rồi đến nỗi nắm chặt tay Xtas, không muốn rời ra một giây nào hết và lặp đi lặp lại như trong cơn mê sảng: “Em sợ!”

Em sợ!”. Còn Xtas, em hết lòng mong sao lọt vào tay gã Xmai-nơ thật nhanh, gã biết bọn trẻ từ lâu, và trong thời gian ở Port Xai-đơ, gã đã tỏ ra - hoặc ít nhất cũng giả vờ - rất thân thiết với bọn trẻ.

Dù sao đi nữa, gã cũng không phải là kẻ quá ư hoang dại như những người Dan-gan, Xu-đan khác, và kiếp

sống nô lệ trong nhà gã hăn là dễ thở hơn...

Vấn đề là làm sao tìm được gã trong thành Om-đu-a-man. Cả Iđrix cũng trò chuyện với Nu-rơ En Ta-thin về chuyện ấy; khi đó tên này mới chợt nhớ ra rằng, một năm trước đây, khi y đang ở Coóc-đô-phan, một nơi cách xa Khác-tum, theo lệnh của thủ lĩnh Áp-đu-la-hi, y đã từng nghe nói tới một tay Xmai-nơ nào đó, kẻ đã dạy quân lính bắn các loại súng đại bác thu được từ tay quân Ai Cập, rồi sau đó đã trở thành một tay trùm trong nghề săn nô lệ.

Nu-rơ bày cho I-đrix cách sau đây để tìm viên ê-mia nọ:

- Khi nào anh nghe thấy tiếng tù và um-bai(2) về buổi chiều, anh hãy cùng với lũ trẻ đi tới quảng trường cầu nguyện, nơi Đấng tiên tri ngày nào cũng tới để nêu gương sáng cho các tín đồ về lòng sùng đạo và kiên tín cho họ. Tại đó, ngoài Đức Ma-hơ-đi thánh thiện, anh sẽ thấy mặt tất cả những người “tôn quý” khác, cùng với ba vị thủ lĩnh, các vị pa-sa và ê-mia, trong số đó anh có thể sẽ tìm thấy ông Xmai-nơ.
- Tôi biết làm gì và ở đâu cho tới buổi nguyện chiều cơ chứ?
- Anh sẽ ở lại với đám lính của tôi.
- Còn ông, thưa Nu-rơ En Ta-thin, ông rời bỏ chúng tôi sao?
- Tôi phải tới gặp ngài thủ lĩnh Áp-đu-la-hi theo lệnh.
- Có phải đó là vị thủ lĩnh lớn nhất hay chẳng? Tôi từ xa tới, nên mặc dù tên tuổi các vị thủ lĩnh đã vang dội đến tai tôi, nhưng phải đến ông mới có thể chỉ bảo cho tôi biết rõ hơn về họ.
- Ngài Áp-đu-la-hi, thủ lĩnh của tôi, là thanh kiếm của đức Ma-hơ-đi đấy.
- Cầu đức A-la khiến cho ngài ấy trở thành con trai của thần chiến thắng.

Suốt một hồi lâu những con thuyền trôi trong im lặng. Chỉ nghe thấy tiếng kéo kệt của những mái chèo nghiêng vào mạn thuyền, và thảng hoặc có tiếng đuôi cá sấu quẫy nước. Rất nhiều con bò sát kinh khủng loại này kéo hàng đàn hàng lũ từ phương Nam tới Khác-tum, nơi có thừa mứa thức ăn, vì dòng sông đầy những xác chết; không phải chỉ vì riêng những người chết vì các bệnh dịch đang hoành hành trong đội quân của Ma-hơ-đi, đặc biệt là trong đám nô lệ. Các vị thủ lĩnh đã ra nhiều mệnh lệnh cấm việc “làm ô uế nước” nhưng chẳng ai chú ý đến các lệnh ấy, và thế là những xác chết mà lũ cá sấu chưa kịp nuốt cứ sắp mặt trôi đi lững lững theo dòng nước đến tận cái thác thứ sáu hoặc xa hơn nữa, đến tận xứ Béc-be-rơ.

Song lúc này gã I-đrix đang suy nghĩ về chuyện khác, nên một lúc lâu sau gã lên tiếng hỏi:

- Sáng nay chúng tôi không có chút gì vào bụng, khó lòng chịu đựng nổi cái đói cho tới giờ nguyện buổi chiều, và rồi sau đó ai cho chúng tôi ăn uống chứ?
- Anh không phải là một thằng nô lệ, -Ta-thin đáp, - anh có thể ra chợ, nơi bọn lái buôn này bán những hàng chúng dự trữ được. Ở đó anh có thể mua được thịt khô, đôi khi cả đốc-nu (hạt kê) nữa, nhưng phải tốn nhiều tiền đấy, vì như tôi đã nói với anh, nạn đói đang ngự trị tại Om-đu-a-man.
- Thế thì những kẻ hung dữ sẽ bắt hoặc giết mất lũ trẻ của tôi.
- Bọn lính sẽ bảo vệ chúng nó, còn nếu không, anh có thể đưa tiền cho một thằng nào đó, chắc hẳn sẽ vui lòng đi mua cái ăn cho anh thôi.

Vốn là kẻ muốn lấy tiền của người khác hơn là đưa tiền cho họ, I-đrix không khoái lắm với lời khuyên này, nhưng trước khi y kịp đáp lại thì thuyền đã cập bờ.

Đối với bọn trẻ, Om-đu-a-man có vẻ khác hẳn với thành Khác-tum. Thành phố kia có những ngôi nhà xây nhiều tầng, có quảng trường mu-di-ra, tức là quảng trường thống đốc, tại đó tướng Goóc-đôn anh dũng đã hi sinh, có nhà thờ, bệnh viện, nhà truyền đạo, kho quân giới, những trại lính lớn, các khu vườn lớn và nhỏ với đủ mọi loại cây cỏ tuyệt vời của vùng nhiệt đới. Còn Om-đu-a-man thì có vẻ giống một thứ trại khổng lồ của những người hoang dã hơn. Tường thành, vốn được xây dựng về phía Bắc của nơi này, đã bị triệt phá theo lệnh tướng Goóc-đôn. Còn hiện nay, nhìn hút tầm mắt, thành phố chỉ gồm những mái lều hình nón lợp bằng các cuộng kẻ đánh lại mà thôi.

Những hàng rào gai góc mỏng mảnh ngăn các căn lều đó với nhau và với đường phố. Đây đó cũng có cả những căn lều hẳn là thu được từ tay người Ai Cập. Còn ở nơi khác, chỉ vài tấm chiếu cọ trải dưới một mảnh vải bần thủ căng trên mấy chiếc cọc tre đã là toàn bộ ngôi nhà cho một gia đình. Dân chúng chỉ trốn dưới mái nhà trong khi mưa, hoặc trong những giờ quá nắng, còn ngoài ra họ ở ngoài lều, đốt lửa, nấu ăn, sống và chết ngoài trời. Vì vậy mà phố xá đông đúc đến nỗi nhiều chỗ toán quân khó nhọc len qua các đám đông. Trước kia, Om-đu-a-man vốn chỉ là một cái làng nghèo nàn, còn bây giờ, nếu tính cả số nô lệ, tại đây tụ tập những hơn hai trăm nghìn người. Thậm chí, bản thân Ma-hơ-đi cũng như các vị thủ lĩnh của ông ta cũng thấy lo ngại về sự tụ tập này, sự tụ tập đe dọa mang tới cái đói và bệnh hoạn. Vì vậy, người ta liên tục phái những toán quân đi về phía Bắc để đánh chiếm các khu vực và những thành phố hầy còn đang trung thành với chính phủ Ai Cập.

Thấy bọn trẻ da trắng, ở đây cũng lập tức dậy lên những tiếng kêu thét đầy hận thù, song dù sao thì đám đông cũng chưa đe dọa đến tính mạng của các em. Có thể dân chúng không dám làm điều đó ngay sát nách Ma-hơ-đi, cũng có thể họ đã quen với các tù binh, những người sau khi Khác-tum bị chiếm đã bị chuyển ngay sang Om-đu-a-man.

Xtas và Nen trông thấy cảnh một địa ngục trần gian. Chúng trông thấy những người Âu và người Ai Cập bị roi quật đến toé máu, những người bị đói khát, còng lưng dưới gánh nặng hoặc những thùng nước lớn mà người ta bắt họ phải mang. Chúng trông thấy những phụ nữ và trẻ con người Âu, trước kia vốn sống sung túc, giờ đây đang phải kéo đi ăn mày, xin một nắm ngô hoặc một rổ thịt khô, những người dìm trong những mảnh vải rách nát, gầy guộc, giống như những hồn ma với những bộ mặt bị cảnh đói nghèo khiến cho vêu vao và những cặp mắt lạc thần, trong đó nổi kinh hoàng và sự tuyệt vọng đã đông cứng lại. Chúng nhìn thấy cảnh bọn người dã man rũ lên cười khi trông thấy họ, cảnh chúng xô đẩy và đánh đập họ ra sao. Trên khắp mọi đường phố lớn và nhỏ không thiếu gì những cảnh khiến người ta phải quay mặt đi vì khiếp hãi và kinh tởm. Ở Om-đu-a-man hiện đang lan tràn một cách khủng khiếp bệnh dịch kiết lỵ và thương hàn, và trước hết là bệnh đậu mùa. Những người bệnh với những nốt đậu phủ đầy người nằm ngổn ngang cạnh lối vào các lều, khiến cho không khí bị nhiễm bẩn. Tù binh khiêng những thây người vừa mới chết quần trong những tấm vải bố dày ra chôn xuống cát bên ngoài thành phố, nơi mà lũ linh cẩu sẽ làm tiếp theo cái công việc chôn cất thật sự cho họ. Bên trên thành phố quần đảo hàng đàn điều hâu, những đôi cánh của chúng in xuống mặt cát thành những cá i bóng đen tang tóc. Nhìn thấy tất cả những cái đó, Xtas nghĩ rằng, đối với em cũng như đối với Nen, tốt nhất là làm sao sớm được chết cho xong.

Tuy nhiên, trong cái biển cả bần hàn và đầy thù hận con người này thỉnh thoảng vẫn nở bung những biểu hiện của lòng từ thiện, giống như một đoá hoa nhợt nhạt xoè nở trong vũng lầy tanh hôi. Ở Om-đu-a-man vốn có một nhóm người Hy Lạp và Cóp-tơ mà Ma-hơ-đi đã để cho sống sót vì y cần đến họ. Không những họ được tự do đi lại mà còn tiến hành buôn bán và làm những công việc khác, và một số người, nhất là những kẻ giả vờ thay đổi tín ngưỡng, còn trở thành những thuộc hạ của Đấng tiên tri, điều đó khiến cho họ có một vị trí quan trọng trong số những tín đồ man dã. Một trong những người Hy Lạp nọ giữ toán lính lại và bắt đầu hỏi bọn trẻ từ đâu lạc loài tới đây. Ngạc nhiên khi được biết rằng các em vừa mới đặt chân tới, rằng chúng bị bắt cóc từ mãi tận Phai-um, ông ta liền hứa sẽ nói cho Ma-hơ-đi biết chuyện và sẽ tới thăm chúng trong tương lai. Ông thương xót gật gật đầu với Nen và cho mỗi đứa một vốc to quả vả đại sầy khô cùng một đồng ta-le bạc có khắc hình Maria Te-re-xa. Sau đó ông ta ra lệnh cho bọn lính không được xúc phạm tới cô bé rồi bước đi, mồm lắp đi lắp lại bằng tiếng Anh: “Poor little bird!” (Một con chim nhỏ tội nghiệp).

1 Jan: “con cừ non” - tiếng gọi thân mật.

2 Um-bai: một loại tù và lớn làm bằng ngà voi.

17. Chương 17

Qua những phố nhỏ ngoằn ngoèo, mãi rồi họ cũng tới được bãi chợ ở trung tâm thành phố. Dọc đường họ trông thấy nhiều người bị chặt cụt một tay hoặc một chân. Đó là những tội phạm đã từng cất giấu các của cải cướp được, hoặc bọn ăn trộm. Những hình phạt mà các thống lĩnh hoặc ê-mia dành cho những kẻ không tuân lệnh hoặc những kẻ dám phạm vào những luật lệ mà Đấng tiên tri đã ban hành thật vô cùng thảm khốc, thậm chí chỉ vì một lỗi lầm nhỏ nhặt nào đó, thí dụ như hút thuốc lá chẳng hạn, người ta cũng sẽ bị đánh bằng roi ngựa đến bật máu tươi. Song chính các viên thống lĩnh lại chỉ chấp hành luật lệ một cách hình thức mà thôi, còn ở nhà thì họ tự cho phép mình được làm tất cả mọi thứ, nghĩa là hình phạt chỉ rơi xuống đầu người nghèo, những người bị cướp sạch sành sanh tài sản trong mỗi vụ ra tay của kẻ cầm quyền. Họ chẳng còn đường nào khác ngoài việc đi ăn mày, và vì rằng ở Om-đu-a-man không có lương thực dự trữ, nên họ chết dần chết mòn vì đói.

Cạnh các quầy bán lương thực nhưng nhúc người ăn mày.

Tuy nhiên, vật đầu tiên khiến bọn trẻ phải chú ý tới là một cái đầu người bị cắm vào một cọc tre cao, chôn chính giữa chợ. Mặt của cái đầu này đã khô quắt lại và gần như có màu đen, còn tóc và râu cằm thì lại trắng như cước. Một tên lính giải thích cho I-đrix rằng đó là đầu của tướng Goóc-đôn. Nghe thấy thế, Xtas thấy lòng tràn ngập một nỗi tiếc thương vô hạn, một sự phẫn nộ và ý muốn khao khát được báo thù, đồng thời một nỗi hãi hùng cũng khiến cho máu trong huyết quản của em dường như đông lại. Thế ra vị anh hùng ấy, người hiệp sĩ không hề biết sợ hãi và không một tí gì vết ấy, con người công minh và đôn hậu được yêu mến ngay ở Xu-đan ấy, đã phải chết như vậy. Thế mà người Anh đã không kịp thời đến ứng cứu cho ông, rồi sau đó lại rút lui, để thi thể ông bị bêu nhục nhã, không được chôn cất theo nghi lễ Thiên Chúa giáo. Lúc này đây, Xtas mất hoàn toàn lòng tin vào người Anh. Cho tới nay, em vẫn tin tưởng một cách ngây thơ rằng, Anh quốc sẵn sàng đánh nhau với toàn thế giới nếu như bất kì một công dân nào của nước Anh bị xúc phạm, dù chỉ là điều xúc phạm nhỏ nhất. Tận đáy lòng em vẫn còn le lói chút hi vọng rằng sau cuộc truy đuổi không thành công để cứu con gái của ông Rô-li-xơn, hẳn là những đơn vị hùng hậu của người Anh sẽ lên đường, tiến đến tận Khác-tum hoặc xa hơn nữa. Thế mà giờ đây em hiểu ra rằng, cả Khác-tum cùng toàn bộ đất nước này đã lọt vào tay Ma-hơ-đi, trong khi chính phủ Ai Cập cũng như Anh quốc có lẽ chỉ nghĩ tới việc làm sao bảo vệ cho Ai Cập tránh khỏi những cuộc chia cắt tiếp tục, chứ chẳng nghĩ tới việc cứu các tù binh người Âu ra khỏi cảnh nô lệ.

Xtas hiểu được rằng em và Nen đã rơi vào một vực thẳm không lối thoát. Những ý nghĩ đó cộng với những thực tế đầy kinh khủng mà em trông thấy trên các đường phố Om-đu-a-man đã khiến em thất vọng đến cùng cực. Cái nghị lực mà em thường có giờ đây tạm thời nhường chỗ cho một sự cam chịu thuận theo số mệnh và sự hãi hùng khi nghĩ tới tương lai. Gần như vô vọng, em đưa mắt nhìn ngó khắp bãi chợ và các dãy quầy hàng, nơi gã I-đrix đang mặc cả mua thực phẩm. Những kẻ buôn thúng bán bưng, chủ yếu là các phụ nữ Xu-đan và đàn bà da đen, đang bày bán ở đây áo du-ba (tức là áo mặc làm bằng vải trắng có may thêm các mảnh vải nhiều màu), như a gôm, những quả bầu đã khoét thủng, chuối hạt cườm thủy tinh, lưu hoàng và đủ mọi phẩm chất khác nhau. Rất ít quầy bán thực phẩm và chung quanh mỗi quầy đều có đám đông vây chặt. Các tín đồ của Ma-hơ-đi mua mọi thứ, trước hết là những súc thịt trâu bò khô, thịt linh dương và hươu cao cổ, với giá cao kinh khủng. Hoàn toàn không thấy có chà là, vải, sắn và ngô. Chỉ thỉnh thoảng mới có người bán nước pha mật ong hoang và hạt kê ngâm trong nước cất quả tamarin(1). Gã I-đrix hoàn toàn tuyệt vọng, vì hoá ra, cứ theo giá chợ hiện nay, thì chẳng mấy chốc gã sẽ tiêu sạch số tiền do mụ Phát-ma đưa cho để sinh sống, sau đó có lẽ chỉ còn có cách đi ăn mày mà thôi. Giờ thì gã chỉ còn hi vọng vào Xmai-nơ, và đó cũng là chuyện lạ, bởi vì chính Xtas cũng chỉ còn tính đến sự trợ giúp của Xmai-nơ mà thôi.

Một giờ sau, Nu-rơ En Ta-thin từ chỗ thống lĩnh Áp-đu-la-hi quay trở lại. Hẳn là ở đó hẳn đã gặp chuyện gì đó không thật dễ chịu nên rất bức bối. Khi I-đrix hỏi xem hẳn có tìm biết được thêm điều gì về Xmai-nơ chẳng, hẳn liền vặc lại ngay:

- Đồ ngốc, mày nghĩ rằng ngài thống lĩnh và tao không còn việc gì khác ngoài việc tìm Xmai-nơ cho mày hay sao?

- Thế bây giờ ông sẽ làm gì được cho tôi đây?

- Mày làm gì tùy ý mày. Tao đã cho mày ngủ đêm ở nhà tao, đã cho mày những lời khuyên quý báu, bây giờ tao không muốn thấy mặt mày nữa.

- Được thôi, nhưng tôi biết trú đêm vào đâu bây giờ?

- Tao không thêm biết.

Nói xong, hắn liền tập hợp bọn lính và bỏ đi. I-drix chỉ còn kịp van hắn để hắn gửi số lạc đà và phần còn lại của cả đoàn, kể cả những người Ả Rập đã nhập vào đoàn trong vùng giữa Ất-xu-an và Va-di Han-pha, đến bãi chợ mà thôi. Mãi tới trưa những người này mới tới nơi và chẳng một ai biết là phải làm gì bây giờ. Hai tên Bê-đu-in bắt đầu vặc nhau với I-drix và Ghe-bơ-rơ, bảo rằng hai tên này đã hứa với chúng một cuộc tiếp đón khác thế này, và rằng hai tên này đã đánh lừa bọn chúng. Sau một hồi lâu cãi cọ lời qua tiếng lại, bọn chúng quyết định dừng lều bằng cánh tay và cuộng kê ở cuối thành phố để có chỗ trú đêm đã, còn lại thì cứ trông cậy vào ý muốn của Đấng cứu thế và hãy chờ đợi.

Sau khi đã dựng xong lều - việc này chẳng mất mấy chút thì giờ đối với bọn Xu-đan và da đen - tất cả bọn chúng - trừ Kha-mix phải ở nhà chuẩn bị bữa ăn tối - kéo tới chỗ cầu nguyện công cộng.

Chẳng khó khăn gì không tìm ra chỗ đó, bởi hàng đoàn hàng đoàn người từ khắp thành Om-đu-a-man cũng đang tập nập kéo về ấy. Bãi đất rộng, chung quanh có hàng rào gai và một phần hàng rào bằng đất sét được đắp lên cách đây không lâu. Giữa bãi là một bụi gỗ. Đấng tiên tri sẽ bước lên bụi khi muốn răn bảo mọi người điều gì. Ngay trước bụi người ta đã trải những tấm da cừu ngay trên mặt đất làm chỗ dành cho Ma-hơ-đi, các vị thống lĩnh và tù trưởng danh tiếng. Hai bên cắm cờ hiệu của các viên ê-mia, những lá cờ phấp phới trong gió, lộng lẫy đủ màu sắc, loè loẹt như những bông hoa lớn. Bốn phía quảng trường là đội ngũ dày đặc các tín đồ.

Chung quanh là cả một rừng giáo không tính xuể, thứ vũ khí mà gần như tất cả mọi chiến sĩ đều mang bên mình.

May mắn cho I-drix, Ghe-bơ-rơ và những người trong đoàn là họ được xem như tùy tùng của một vị ê-mia nào đó, nên có thể tiến lên hàng đầu của đám đông. Sự xuất hiện của Ma-hơ-đi được báo trước bằng những thanh âm trang trọng và trầm bổng thúc ầm ầm, tiếng lộc cộc của đá dựng trong các quả bầu khô bị lắc lên, và tiếng rú rít của còi ngà voi, tất cả trộn lẫn vào nhau thành một thứ tiếng ồn kinh khủng. Đám người bị chế ngự bởi một nỗi cuồng nhiệt khôn tả. Kể thì quỳ sụp xuống, kể thì cố hết sức hét lên: “Ôi!

Sứ giả của Thượng đế! Ôi, người chiến thắng! Ôi, người từ thiện!

Ôi, người rộng lượng!”. Cảnh đó kéo dài cho tới khi Ma-hơ-đi bước lên bụi thuyết giáo. Khi đó chợt bao trùm một bầu không khí im lặng chết chóc, còn y đưa hai bàn tay to lớn lên ngang tai và bắt đầu cầu nguyện một hồi lâu.

Bọn trẻ đứng cách đó không xa và có thể trông thấy y rất rõ.

Đó là một người vào độ trung tuần, nhưng béo kì lạ, dường như bị nứt trương ra vậy, người gần như da đen. Vốn có cặp mắt rất tinh tường, Xtas nhận thấy mặt y cũng xăm chàm. Một tai y đeo một cái vòng lớn làm bằng ngà voi. Y mặc một cái áo du-ba màu trắng, đầu đội mũ chỏm trắng, chân đi đất, vì khi bước lên bụi y đã tụt đôi hài đỏ ra để cạnh tấm da cừu, chỗ mà sau đó y sẽ cầu nguyện.

Trong các thứ trang phục của y không có một chút nào phong lưu cả. Chỉ thỉnh thoảng gió mang lại mùi hương khuynh diệp bốc lên từ người y, thứ mùi được các tín đồ hít lấy hít để và hấp háy mắt ra chiều khoái trá. Nói chung Xtas tưởng tượng hoàn toàn khác về vị tiên tri khủng khiếp này, kẻ cướp bóc và giết chóc ngàn ấy ngàn người, nên giờ đây, khi nhìn bộ mặt bự mở, với cái nhìn có vẻ hiền lành, với cặp mắt nhòa lệ và nụ cười như được gắn vào miệng của y, em không thể không ngạc nhiên. Em cứ nghĩ rằng một kẻ như thế phải mang trên hai vai một cái đầu linh cầu hay đầu cá sấu, thế mà giờ đây, em lại thấy trước mắt mình một quả bí ngô béo phì, giồng hết những bức tranh vẽ hình trăng tròn.

Song vị tiên tri đã bắt đầu rao giảng. Cả hai đều nghe rõ tiếng nói sâu thẳm và lạnh lạnh của y, mỗi lời đều vang đến tận tai các tín đồ. Đầu tiên y nói về những hình phạt mà Thượng đế dành cho những kẻ không chịu tuân theo các luật lệ của Ma-hơ-đi, mà cứ giấu giếm của cải cướp được, cứ uống rượu mê-ri-xa, ăn

cấp, hút thuốc, tha thứ cho kẻ thù trong khi chiến đấu. Vì tất cả những tội lỗi ấy, đức A-la đã gửi xuống cho những kẻ phạm tội nạn đói và thứ bệnh dịch khiến cho mặt mũi người trở thành một lát mặt đỏ lỗ chỗ. Đời sống trần gian chỉ như một cái bao da thủng đựng nước mà thôi. Tài sản và lạc thú rồi cũng tan biến trong lớp cát sẽ chôn vùi người chết. Chỉ có lòng tin là giống như con bò sữa cấp cho ta dòng sữa ngọt ngào. Nhưng thiên đường chỉ mở cửa cho những người chiến thắng. Ai hi sinh vì lòng tin sẽ được phục sinh vĩnh hằng. Hạnh phúc thay, trăm lần hạnh phúc thay những người đã ngã xuống!

- Chúng con muốn được chết vì lòng tin! - Đám đông liền đáp lại bằng một tiếng kêu vang động.

Và tiếng huyền não lại cồn lên khủng khiếp trong chốc lát.

Tiếng tù và umbai và tiếng trống lại gầm vang. Các chiến sĩ vung gươm đập vào gươm, giáo đập vào giáo. Nhiệt tình chinh chiến lan nhanh như lửa cháy. Một số kẻ hét lên: “Lòng tin sẽ chiến thắng!”, một số kẻ khác lại kêu: “Vượt qua cái chết đến với thiên đường!” Giờ đây Xtas hiểu được vì sao quân đội Ai Cập không thể chống cự nổi những bộ lạc hoang dã này.

Khi đã yên yên một chút, Đấng tiên tri lại cất lời. Y kể lại những điều y trông thấy và về sứ mạng mà y được Thượng đế giao phó. Chính đức A-la đã giao cho y phải làm cho đức tin trong sáng trở lại và truyền bá nó khắp thế gian. Kẻ nào không công nhận y là Ma-hơ-đi, là người - chuộc - tội, kẻ đó sẽ bị tội trầm luân. Ngày tận thế đã tới gần, nhưng trước đó, nghĩa vụ của những người kiên tín là phải đánh chiếm được Ai Cập, Méc-ca và tất cả những đất nước bên kia biển lớn, nơi bọn ngoại đạo sinh sống. Đó là ý chí của Thượng đế và không gì có thể thay đổi được ý chí đó. Máu sẽ còn tuôn đổ nhiều nữa, nhiều chiến sĩ sẽ không được quay về với vợ con dưới mái lều của mình, song vinh hạnh của những người được ngã xuống thì không ngôn ngữ nào của loài người có thể tả xiết.

Rồi y vươn tay về phía những người đang tụ tập và kết thúc như sau:

- Thế nên ta, người - chuộc - tội và đầy tớ của Thượng đế, ta ban phước lành cho cuộc chiến tranh thần thánh và ban phước lành cho các người, hỡi các chiến sĩ. Ta ban phước cho những nỗi nhọc nhằn của các người, những vết thương, cái chết, ta ban phước cho chiến thắng và ta khóc cùng với các người như một người cha xiết bao yêu quý các con...

Y bật lên khóc. Tiếng kêu và tiếng ồn ào lại cồn lên khi y rời khỏi diễn đàn. Tiếng khóc lan ra mọi nơi. Bên dưới đài, hai viên thống lĩnh Áp-đu-la-hi và A-li U-led He-lu, đỡ lấy tay vị tiên tri dẫn tới tấm da cừu, nơi y quỳ xuống. Trong giây phút ngắn ngủi đó, I-drix sốt ruột hỏi Xtas xem trong số các vị ê-mia có mặt Xmai-nơ hay không.

- Không! - Cậu bé đáp lại sau khi đã hoài công dò mắt tìm khuôn mặt quen thuộc. - Tôi không trông thấy ông ta đâu cả. Có lẽ ông ta đã chết trong khi công phá Khác-tum rồi cũng nên.

Lễ cầu nguyện kéo dài rất lâu. Trong khi cầu nguyện lúc thì Ma-hơ-đi vung tay vung chân như một con nhện, khi thì lại ngược mắt đầy thành kính nhìn lên trời và thốt lên: “Người đấy! Người đấy!” Mặt trời ngã về Tây khi y đứng dậy bước về nhà. Đến lúc này, bọn trẻ mới có thể thấy hết lòng ngưỡng mộ của các tín đồ dành cho vị tiên tri, hàng đám người cuộn theo gót y, cào cào mặt đất ở những chỗ gót chân y đặt xuống. Họ cãi nhau và đánh nhau trong khi làm việc đó, vì tin rằng thứ đất đó khiến cho người khoẻ mạnh được an toàn và chữa lành bệnh cho người đau ốm.

Bãi cầu nguyện dần dần thưa người. I-drix cũng không biết nên làm gì, y đã định cùng với bọn trẻ và cả đoàn quay về các lều nghỉ đêm với Kha-mix, thì đột nhiên trước mặt hiện ra ông lão người Hy Lạp, chính cái ông lão mà sáng ấy đã cho Xtas và Nen mỗi đứa một đồng ta-le và một nắm chà là.

- Ta đã thưa chuyện với đức Ma-hơ-đi về các người, - ông nói bằng tiếng Ả Rập, - và Đấng tiên tri muốn gặp các người.

- Tạ ơn đức A-la và ngài, thưa quý ngài. - I-drix bật kêu lên. - Liệu chúng tôi có gặp được ngài Xmai-nơ bên cạnh đức Ma-hơ-đi hay chăng?

- Xmai-nơ hiện đang ở Pha-sô-đa. - Ông lão người Hy Lạp đáp. Rồi ông nói với Xtas bằng tiếng Anh:

- Có thể là Đấng tiên tri muốn bảo trợ cho các cháu, vì ta đã cố gắng khuyên Người việc đó. Ta nói với Người là quang vinh của lòng từ thiện của Người sẽ lan ra khắp các dân tộc da trắng nếu Người làm việc

đó. Nơi đây đang xảy ra những chuyện khủng khiếp, thiếu sự bảo trợ của Người thì chắc chắn các cháu sẽ chết đói, chết khổ, chết bệnh hoặc chết vì tay bọn điên khùng này mất thôi. Nhưng các cháu phải chiếm cho được cảm tình của Người, điều đó tùy thuộc vào chính cháu đấy.

- Nhưng cháu sẽ phải làm gì, thưa ngài?

- Trước hết, khi đứng trước mặt Người, cháu phải quỳ ngay xuống, nếu Người đưa tay cho cháu, thì hãy thành kính hôn tay Người và hãy cầu xin Người cứu mạng các cháu dưới đôi cánh của Người.

Nói đến đây ông lão người Hy Lạp dừng lại và hỏi:

- Có ai trong những người này biết tiếng Anh không?

- Không ạ. Kha-mix ở lại trông lều, I-drux và Ghe-bơ-rơ chỉ hiểu được đôi ba tiếng, còn những kẻ khác thì không biết chút gì hết.

- Thế thì hay lắm. Cháu hãy nghe tiếp đây, vì cần phải dự liệu tất cả mọi chuyện. Ma-hơ-đi chắc sẽ hỏi cháu xem cháu có sẵn sàng chấp thuận tín ngưỡng của ông ta hay không. Cháu hãy trả lời ngay lập tức rằng có, và rằng chỉ thoáng gặp Người lần đầu thôi mà đã có một thứ ánh sáng ân phúc nào đó rọi chiếu xuống cháu.

Hãy nhớ lấy: “Một thứ ánh sáng ân phúc nào đó...” Câu đó sẽ khiến cho ông ta khoái chí và có thể ông ta sẽ lấy cháu vào chân mu-la-đem, tức là vào hàng những kẻ thân cận phụ c vự ông ta. Khi đó chắc chắn các cháu sẽ sống sung túc và đầy đủ mọi thứ tiện nghi, những thứ sẽ tránh cho các cháu khỏi mắc bệnh tật... Nếu như cháu làm khác đi, sẽ nguy hiểm cho bản thân cháu, cho cô bé đáng thương này và có thể cả cho ta, người chỉ muốn điều tốt lành cho các cháu mà thôi. Cháu hiểu chưa?

Xtas nghiêng chặt răng không trả lời gì hết, riêng nét mặt của em chợt sầm lại và đôi mắt tối đi. Nhìn thấy thế ông lão Hy Lạp nói tiếp:

- Ta biết, cháu bé ạ, đó là một chuyện phiền lòng, nhưng chẳng có cách nào khác đâu. Những người còn sống sót sau cuộc thảm sát ở Khác-tum đều phải nhận tôn giáo của Ma-hơ-đi. Chỉ có mấy vị cổ đạo Thiên Chúa đi truyền giáo và mấy nữ tu sĩ là không thuận, nhưng đó lại là chuyện khác. Kinh Co-ran ngăn cấm việc giết các tu sĩ, nên mặc dù số phận của họ thật là khủng khiếp, nhưng ít ra họ cũng không bị cá i chết đe dọa. Ngược lại, đối với người thường thì không có cách nào thoát chết cả. Ta nhắc lại cho cháu rõ là tất cả mọi người đều cải đạo sang đạo Hồi, cả người Đức, người Italia, người Cóp-tơ, người Anh, người Hy Lạp, cả ta cũng...

Nói đến đây, dù Xtas đã nói chắc với ông ta rằng trong đám người không có ai biết tiếng Anh, song ông ta cũng tự nhiên hạ thấp giọng:

- Có lẽ ta không cần phải nói với cháu rằng đó không phải là một sự cải đạo, một sự phản bội, hay một tội lỗi nào cả. Trong tâm hồn của mỗi người, họ vẫn là người cũ, Chúa thấy hết... Cần phải nhấn nhọc trước bạo lực, dù chỉ là sự nhấn nhọc hình thức... Bốn phận của con người là phải bảo vệ cuộc sống, và sẽ là điều điên rồ, thậm chí sẽ là tội ác, nếu làm cho nó bị đe dọa. Mà để làm gì kia chứ? Để làm một chuyện hình thức, vì có mấy lời mà cháu có thể chửi thề trong bụng ngay khi ấy? Cháu hãy nhớ rằng, cháu đang nắm trong tay không phải chỉ sinh mạng của bản thân cháu mà thôi, mà còn cả mạng sống của cô bạn bé bỏng của cháu đây nữa, mạng sống mà cháu không có quyền tự do định đoạt. Dĩ nhiên là thế!... Ta có thể nói chắc chắn với cháu rằng, nếu như có khi nào đó Chúa giải thoát cho cháu ra khỏi bàn tay những kẻ này, thì cháu sẽ không có điều gì phải hối hận đối với mình, mà cũng không một ai chúng ta trách cứ gì cháu, cũng như trách cứ tất cả chúng ta.

Nói thế, ông lão người Hy Lạp có thể là đang tự lừa dối lương tâm mình, nhưng sự im lặng của Xtas cũng đánh lừ a ông lão, vì ông lại ngỡ rằng em đang hoảng sợ. Ông lão bèn quyết định cổ vũ cho cậu bé thêm vững lòng.

- Nhà của Ma-hơ-đi đây rồi. - ông nói. - Người tha sống trong những túp nhà gỗ như thế này ở Om-đu-a-man còn hơn là sống ở Khác-tum, mặc dù tại đó Người có thể chiếm toà lâu đài của Goóc-đôn. Nào, can đảm lên cháu! Chớ có sợ. Hãy trả lời các câu hỏi thật cặn kẽ. Ở đây, người ta rất trọng sự can trường.

Cũng chớ nghĩ rằng Ma-hơ-đi sẽ găm lên như sư tử đối với cháu.

Không đâu. Người luôn luôn mỉm cười, thậm chí ngay cả khi Người đang nghĩ đến chuyện chẳng tốt lành chút nào.

Nói xong, ông bắt đầu bảo đảm người đứng tụ tập trước nhà hãy tránh ra nhường đường cho “khách” của Đấng tiên tri.

— — — — —
1 Cây mọc ở vùng nhiệt đới châu Phi, hiện được trồng chủ yếu ở Ấn Độ, làm nguyên liệu sản xuất gia vị và làm nước ngọt, đồng thời cho gỗ tốt.

18. Chương 18

— — — — —

Khi họ bước vào nhà, Ma-hơ-đi đang nằm trên một chiếc đi văng mềm giữa đám vợ của y, trong số đó hai người đang phe phẩy những chiếc quạt lông đà điểu to tướng để quạt cho y, còn hai người khác đang khe khẽ gãi gãi gan bàn chân y. Ngoài đám vợ y, chỉ có mặt thêm hai viên thống lĩnh là Áp-đu-la-hi và Sê-rip, vì vị thống lĩnh thứ ba là A-li U-led He-lu đang dẫn quân lên phía Bắc, đến xứ Béc-be-rơ và A-bu Ham-mét, những xứ sở trước đó đã bị quân khởi nghĩa chiếm được. Nhìn thấy những người vào, tiên tri đẩy đám vợ ra, ngồi dậy trên đi văng. I-đrix, Ghe-bơ-rơ và hai tên Bê-đu-in rạp mặt xuống đất, rồi tiếp đó cứ quỳ mọp, hai tay bắt chéo trước ngực. Ông lão Hy Lạp gật đầu với Xtas ra hiệu cho em cũng làm như thế, nhưng cậu bé giả vờ không thấy, chỉ hơi khom mình và rồi vẫn đứng thẳng người. Mặt em tái đi, nhưng mắt sáng long lanh, từ toàn bộ dáng người, từ cái ngẩng cao kiên nghị và từ đôi môi mím chặt dễ dàng nhận thấy rằng trong người em đã có một cái gì đó vượt cao lên, rằng sự do dự và lo sợ đã qua đi rồi, rằng em đã có một quyết định không khoan nhượng, không gì trên đời này có thể khiến em thay đổi quyết định đó nữa. Rõ ràng ông lão người Hy Lạp cũng nhận thấy điều đó, vì trên nét mặt ông hiện ra một nỗi lo lắng rõ rệt. Ma-hơ-đi nhìn lướt qua hai đứa bé, khuôn mặt béo nứt ánh lên nét cười thường có, rồi quay sang phía I-đrix và Ghe-bơ-rơ.

- Các người từ phương Bắc xa xôi tới đây? - Y nói. I-đrix đập trán xuống đất.

- Bẩm vâng, thưa Ma-hơ-đi. Chúng con thuộc về bộ tộc Đan-gan, nên chúng con đã rời bỏ nhà cửa ở Phai-um để được đến quỳ dưới gót chân đầy ân phúc của Người.

- Ta đã trông thấy các người đi trong sa mạc. Con đường ấy thật là khủng khiếp, nhưng ta đã phái một thiên sứ tới để cảnh giới cho các người và bảo vệ cho các người tránh khỏi cái chết từ tay những kẻ vô đạo. Các người không nhìn thấy thiên sứ đâu, nhưng chính thiên sứ đã che chở cho các người đó.

- Xin đa tạ Người, thưa Người - chuộc - tội.

- Và các người đã mang tới cho Xmai-nơ những đứa trẻ này để ông ta đổi lấy bọn trẻ con của ông ta, những đứa trẻ mà bọn Thổ đang giam giữ cùng cô Phát-ma ở Port Xai-đơ?

- Chúng con chỉ muốn được phụng sự Người thôi.

- Ai phụng sự ta cũng là phụng sự cho sự cứu rỗi của chính mình, nghĩa là các người đã tự mở đường lên thiên đường đấy.

Phát-ma là người có họ với ta... Nhưng ta bảo thật cho các người rõ, khi nào ta chiếm được toàn bộ Ai Cập, thì khi đó cô ta cùng với con cái của cô ta cũng sẽ được tự do thôi mà.

- Vậy xin Người hãy xử với bọn trẻ này theo ý người, thưa Đấng được ban phúc thánh...

Ma-hơ-đi khẹp hai mi mắt lại, sau đó lại mở ra, mỉm cười thân thiện và gật đầu ra hiệu cho Xtas.

- Hãy lại gần đây, cháu bé.

Xtas tiến lên vài bước đầy cương nghị, như những bước đi đều của một người lính, cúi chào lần thứ hai, rồi bật thẳng dậy như một sợi dây đàn và nhìn thẳng vào mắt Ma-hơ-đi chờ đợi.

- Các cháu có sung sướng là đã được đến với ta chăng? - Ma-hơ-đi hỏi.

- Không, thưa tiên tri. Chúng tôi đã bị bắt cóc khỏi tay cha chúng tôi, dù hoàn toàn không muốn chút nào.

Lời đáp thẳng thắn này đã gây ấn tượng, cả cho viên thủ lĩnh vốn quen với sự nịnh nọt, lẫn cho những người có mặt tại đây.

Thống lĩnh Ấp-đu-la-hi nhú mồm. Ông lão Hy Lạp nhảy nhay ria mép và bắt đầu bẻ đốt ngón tay, riêng Ma-hơ-đi vẫn không thôi cười mỉm.

- Thế nhưng, - y nói, - các cháu đang được ở nơi ngọn nguồn chân lí. Cháu có muốn uống nước từ ngọn nguồn ấy chăng?

Một giây im lặng, Ma-hơ-đi cho rằng cậu bé không hiểu câu hỏi bèn lặp lại rõ ràng hơn:

- Cháu có muốn tiếp thu khoa học của ta chăng?

Nghe thấy thế, cánh tay Xtas đang đặt trước ngực chợt phác lên một dấu thánh như một người từ trên một con tàu đâm sập sứa nhảy xuống nước vậy.

- Thưa tiên tri, - em đáp, - tôi không biết thứ khoa học của Người, nên nếu tôi có thừa nhận nó thì chẳng qua cũng chỉ là sợ hãi, như một thằng hèn, như một người tồi tệ mà thôi. Liệu Người có muốn những kẻ hèn nhát và đều cang thu nhận học thuyết của Người?

Trong khi nó i thế, em vẫn nhìn thẳng vào mắt Ma-hơ-đi. Im lặng đến nỗi nghe rõ tiếng vo ve của đàn ruồi. Đồng thời cũng diễn ra một việc khác thường. Đó là việc Ma-hơ-đi bối rối và không tìm được ngay câu trả lời. Nụ cười biến mất trên khuôn mặt đang lộ rõ vẻ lúng túng và khó chịu. Y đưa tay với lấy quả bầu đựng nước pha mật để uống nhưng rõ ràng chỉ là để có thêm thời gian và che giấu bớt sự bối rối của mình.

Còn cậu bé dửng dưng cảm thuộc dòng dõi những người từng bảo vệ đạo Thiên chúa, giọt máu trung thành của những người chiến thắng ở Khốc-him và thành Viên(1) thì cứ đứng nguyên đấy với cái đầu ngẩng cao chờ lời tuyên án. Gò má gầy gò bị rám bởi những cơn lốc cát sa mạc dậy lên màu hồng, mắt sáng long lanh, toàn thân run lên những cơn rung mình nhiệt thành. “Đó - em nhủ thầm - dù những người khác có thừa nhận học thuyết của y, nhưng ta, ta sẽ không chịu từ bỏ lòng tin và linh hồn”. Và nỗi lo sợ vì những điều có thể và sẽ phải nổ ra giờ đây ẩn sâu vào tim em, chỉ có niềm sung sướng và tự hào tràn ngập trong lòng.

Ma-hơ-đi đặt quả bầu xuống và hỏi:

- Nghĩa là người từ chối học thuyết của ta?

- Tôi là tín đồ Thiên Chúa như cha tôi... - Kẻ nào bịt tai không nghe tiếng nói của Thượng đế, - Ma-hơ-đi nói thông thả bằng giọng nói khác hẳn đi, - kẻ đó chỉ là củi đốt mà thôi.

Nghe thấy thế, thống lĩnh Ấp-đu-la-hi, kẻ nổi tiếng vì sự dã man và hà khắc, liền nhe bộ răng trắng nhợt như một con thú dữ, cất tiếng:

- Lời nói của thằng bé này thật là ngỗ ngược, xin Người hãy trừng phạt nó, hoặc hãy cho phép tôi được trị tội.

“Bắt đầu rồi đây!” - Xtas nghĩ thầm.

Song Ma-hơ-đi vốn lúc nào cũng muốn cho niềm vinh quang về lòng từ tâm của y được truyền tụng không những chỉ trong số các tín đồ đạo Hồi mà lan ra toàn thế giới, nên y nghĩ rằng, một hình phạt quá hà khắc đối với một đứa trẻ có thể sẽ làm tổn hại đến thanh danh y.

Y lần tràng hạt một hồi lâu và suy nghĩ, rồi nói:

- Không! Những đứa trẻ này bị bắt để mang tới cho Xmai-nơ, nên mặc dù ta không bao giờ thương lượng gì với bọn vô đạo, cần phải gửi chúng tới chỗ Xmai-nơ. Đó là ý muốn của ta.

- Sẽ làm theo ý muốn của Người! - Viên thống lĩnh đáp.

Ma-hơ-đi trở tay chỉ I-đrix, Ghe-bơ-rơ và bọn Bê-đu-in.

- Hỡi Áp-đu-la-hi, người hãy nhân danh ta thưởng cho những người này vì họ đã vượt qua một quãng đường dài và nguy hiểm để phụng sự ta và Thượng đế.

Rồi y gạt đầu ra hiệu rằng buổi tiếp đã kết thúc, đồng thời ra lệnh cho ông lão Hy Lạp cũng ra về luôn. Khi đã ra đến chỗ tối trên bãi cầu nguyện, ông lão liền túm lấy tay Xtas lắc lắc để vì tức giận và tuyệt vọng.

- Đồ khốn nạn! Mày đã giết chết đứa trẻ vô tội này rồi! - Ông vừa nói vừa chỉ Nen. - Mày đã giết cả mày và có thể cả tao nữa đấy!

- Cháu không thể làm khác được. - Xtas đáp.

- Mày không thể! Mày hãy nhớ rằng hai đứa chúng mày sẽ bị dày ải tiếp trên một chặng đường thứ hai còn trăm lần tồi tệ hơn chặng đường vừa rồi. Đó là chết - mày hiểu chưa? Ở Pha-sô-đa, chỉ trong vòng một tuần, bệnh sốt rét sẽ giết chúng mày. Ma-hơ-đi biết rõ điều đó, vì thế ông ta gửi chúng mày tới chỗ Xmai-nơ.

- Ở Om-đu-a-man thì rồi chúng cháu cũng chết.

- Không đúng! Chúng mày sẽ không chết trong nhà Ma-hơ-đi, trong no đủ và tiện nghi đâu! Ông ta đã sẵn sàng đón nhận chúng mày vào che chở dưới cánh. Tao biết là ông ta đã sẵn sàng. Thế là mày đã trả ơn tao hậu hĩnh vì chính tao đã bệnh vực chúng mày.

Thôi, chúng mày muốn làm thế nào thì làm. Một tuần nữa Áp-đu-la-hi sẽ gửi một chuyến bưu điện bằng lạc đà đến Pha-sô-đa, trong tuần tới chúng mày muốn làm gì tùy thích. Chúng mày sẽ không thấy mặt ta nữa đâu!...

Nói xong ông bỏ đi ngay, nhưng chỉ lát sau ông đã quay trở lại. Như mọi người Hy Lạp khác, ông vốn lắm lời, và phải nói cho thỏa. Ông lão muốn trút hết cơn giận đang bùng bùng trong người lên đầu Xtas. Ông không phải là người tàn bạo và không có một tim hung dữ, tuy vậy ông muốn cậu bé phải thấm thía hơn nữa cái trách nhiệm kinh khủng mà cậu bé buộc vào cho mình khi không chịu nghe lời khuyên cùng những lời ngăn đe của ông.

- Ai cấm mày là người Thiên Chúa trong lòng, hả?

- Ông nói. - Mày nghĩ là tao không theo đạo chẳng? Nhưng tao không phải là thằng ngốc. Còn mày, mày muốn phô trương cái anh hùng rơm củ a mày kia. Từ trước tới nay tao đã giúp được cho tù binh da trắng bao nhiêu việc, còn từ giờ tao không còn có thể giúp họ được nữa, vì Ma-hơ-đi đã giận tao rồi. Tất cả sẽ chết hết! Cả cô bạn tù nhỏ bé của mày cũng vậy thôi. Chính mày đã giết chết con bé. Ở Pha-sô-đa cả đến người lớn cũng chết vì sốt rét như ruồi nữa là trẻ con. Còn nếu như chúng nó bắt bọn mày phải đi bộ theo sau ngựa và lạc đà, thì con bé sẽ gục ngay trong ngày đầu tiên.

Chính mày gây ra chuyện đó. Mày hãy vui sướng đi, cái đồ... Thiên Chúa giáo này!

Rồi ông bỏ đi, còn họ thì rẽ khỏi bãi cầu nguyện, qua những phố tối tăm, trở về lều. Họ đi rất lâu, vì thành phố trải dài trên một phạm vi khổng lồ. Một mỗi vì cố sức, vì đói, vì sợ và vì những ấn tượng kinh khủng suốt cả một ngày trời, chốc chốc Nen lại phải dừng chân. I-đrix và Ghe-bơ-rơ thúc cô bé đi nhanh hơn. Song chỉ một lát sau, chân cô bé hoàn toàn mềm nhũn. Xtas bèn bồng cô bé lên tay không chút ngần ngại và mang đi. Dọc đường, em muốn nói với Nen, muốn thanh minh trước cô bé rằng em không thể hành động khác đi, nhưng những ý nghĩ cứ chết cứng lại trong đầu óc em, khiến em chỉ lặp đi lặp lại: "Nen! Nen! Nen!", và siết chặt cô bé vào mình, không thể nói được gì hơn nữa. Sau vài chục bước chân, Nen đã ngủ thiếp đi vì kiệt sức trên tay em, thế là em im lặng bước đi trong sự tĩnh mịch của những phố hẻm đang ngủ yên, sự tĩnh mịch chỉ bị gián đoạn bởi câu chuyện giữa I-đrix và Ghe-bơ-rơ.

Trong tim bọn chúng tràn ngập niềm sung sướng, đó là điều may mắn cho cả Xtas, vì nếu không bọn chúng có thể sẽ trị em về tội dám đối đáp ngỗ ngược với Ma-hơ-đi. Song chúng đang bận tâm về những điều vừa được hưởng nên không thể nghĩ chuyện gì khác.

- Trước, anh cảm thấy ốm đến nơi rồi, - I-đrix nói, - nhưng được nhìn thấy Đức tiên tri anh đã khỏi bệnh hoàn toàn.

- Người giống như cây cọ trên sa mạc, như dòng nước mát lạnh giữa ngày nóng nực, lời của Người giống như những quả chà là chín mọng vậy. -Ghe-bơ-rơ đáp.

- Gã Nu-rơ En Ta-thin nói dối khi bảo rằng Người không cho chúng mình vào gặp. Người đã cho vào, đã ban phước lại còn ra lệnh cho ngài Áp-đu-la-hi phải ban thưởng cho chúng ta nữa chứ.

- Ngài thống lĩnh sẽ thưởng cho chúng ta rất hậu, vì ý muốn của Ma-hơ-đi là thiêng liêng.

- Tuyệt quá! Mong sao được đúng như lời ông nói, - một trong hai tên Bê-đu-in lên tiếng.

Và Ghe-bơ-rơ bắt đầu mơ tưởng đến hàng đàn lạc đà, súc vật có sừng, hàng đàn ngựa và hàng túi hàng túi ních đầy những đồng piast.

Gã I-đrix chợt khiến hẩn tỉnh cơn mơ màng ấy khi cất tiếng hỏi và chỉ Xtas đang bế Nen đang ngủ say:

- Ta làm gì với con ruồi trâu và ruồi nhóc này hả?

- Ha! Ngài Xmai-nơ sẽ phải thưởng riêng cho chúng ta về chúng nó đấy!

- Khi mà đấng tiên tri đã nói rằng người không cho phép bắt cứ một cuộc thương thuyết đổi chác nào với bọn vô đạo, thì Xmai-nơ chẳng đáng gì với chúng nó nữa đâu.

- Thế thì tôi thật tiếc là chúng nó không rơi vào tay ngài thống lĩnh, hẩn ngài ấy sẽ dạy cho thằng chó con kia biết thế nào là cất tiếng sủa chống lại chân lí và con người mà Thượng đế đã lựa chọn.

- Ma-hơ-đi rất nhân từ. - I-đrix đáp. Hẩn cân nhắc một lúc lâu rồi nói:

- Dù sao, khi có hai đứa trong tay, thì ngài Xmai-nơ sẽ có thể chắc chắn rằng cả bọn Thổ lẫn bọn Anh đều không thể giết con ngài và bà Phát-ma.

- Thế nghĩa là có thể ông ta sẽ thưởng công cho chúng ta?

- Phải. Cứ để cho chuyển bưu điện của ngài Áp-đu-la-hi mang chúng nó đến Pha-sô-đa. Chúng ta càng thêm nhẹ gánh. Khi nào ngài Xmai-nơ quay trở lại đây, ta sẽ nhắc ngài về chuyện tiền nong sau.

- Anh nói thế có nghĩa là chúng ta sẽ ở lại Om-đu-a-man?

- Lạy đức A-la! Mày chưa ngán quãng đường từ Phai-um tới Khác-tum hay sao? Đến lúc chúng ta phải nghỉ ngơi rồi.

Đám lều trại không còn xa nữa. Tuy nhiên, Xtas cũng đã phải chậm bước chân, vì sức em cũng đã bắt đầu kiệt. Mặc dù Nen vốn nhẹ, nhưng mỗi lúc một thêm nặng trên tay em. Bọn Xu-đan, muốn nhanh được ngủ, bèn quát mắng em và bắt đầu đâm vào đầu em. Thậm chí gã Ghe-bơ-rơ còn dùng dao thích vào bắp vai em đau điếng. Cậu bé chịu đựng tất cả những cái đó trong im lặng, chỉ cố tìm cách che cho cô em bé bỏng của mình, mãi cho tới khi một trong hai tên Bê-đu-in đẩy em mạnh đến suýt ngã em mới thốt lên với bọn chúng qua hai hàm răng nghiến chặt:

- Chúng tôi còn phải sống đến được Pha-sô-đa nữa đấy.

Những lời ấy khiến bọn Ả Rập dừng tay, vì chúng e sẽ phạm lệnh Ma-hơ-đi. Song điều khiến chúng phải ngừng những hành động ấy lại là vì I-đrix bỗng nhiên bị chóng mặt dữ dội, đến nỗi hẩn phải tựa vào vai Ghe-bơ-rơ. Lát sau, cơn chóng mặt qua đi, nhưng tên Xu-đan hoảng hốt và nói:

- Lạy đức A-la! Có chuyện không hay xảy ra với tôi rồi. Có thể tôi bị nhiễm bệnh rồi chẳng?

- Anh đã được gặp Ma-hơ-đi, anh không thể nào ốm được. - Ghe-bơ-rơ đáp.

Cuối cùng bọn chúng cũng về tới khu lều. Với chút sức cuối cùng, Xtas đưa Nen đang say ngủ vào tay bà Di-na. Mặc dù cũng không được khoẻ lắm song bà cũng đã sửa soạn cho cô chủ của mình một chỗ nằm êm ái. Bọn Xu-đan và Bê-đu-in nuốt vội mỗi tên vài rổ thịt tươi rồi lẫn ngay ra chỗ nằm như những súc gỗ. Chúng không cho Xtas chút gì để ăn cả, chỉ có bà Di-na dúi vào tay em một vốc ngô ngâm mà bà đã lấy bớt của lũ lạc đà. Song cậu bé chẳng còn lòng nào nghĩ đến chuyện ăn và ngủ cả.

Bởi lẽ, gánh nặng đang đè trên vai em thật quá nặng nề. Em cảm thấy rằng, khi từ chối thẳng thừng ân huệ của Ma-hơ-đi, cái ân huệ phải i đánh đổi bằng việc từ bỏ tín ngưỡng và linh hồn, em đã hành động đúng

đần; em cảm thấy rằng giá cha em biết, ông sẽ có thể tự hào và sung sướng vì hành động của em, song đồng thời em nghĩ rằng chính em đã kết liễu đời Nen, người bạn trong cảnh nô lệ, người em gái nhỏ thân thương, người mà em sẵn sàng hiến dâng cho đến giọt máu cuối cùng.

Vậy nên, khi tất cả mọi người đã ngủ say, em oà lên khóc nức nở, và nằm lăn trên một tấm nệm, em khóc rất lâu như một đứa trẻ, mà quả thật em cũng hãy còn là một đứa trẻ kia mà.

1 Khốc-him hiện nay là một thành phố ở U-crai-na, trước đây thuộc Ba Lan. Tại đó, năm 1621 quân Cô-dắc và Ba Lan, dưới sự chỉ huy của J. K. Khốt-ki-ê-vích đã mấy lần thắng quân Thổ đồng hơn gấp bội, cũng tại đó, năm 1673, vua Ba Lan J.Xê-bi-e-xki cũng đã đánh tan quân Thổ. Năm 1683, quân đội liên minh của Ba Lan và các nước đồng minh đã giải vây cho thành Viên, đánh tan quân Thổ (N.D).

19. Chương 19

Cuộc bệ kiến Ma-hơ-đi và việc trò chuyện với y rõ ràng đã không khiến cho I-đrix khoẻ hơn lên chút nào, đến đêm, hắn bị ốm nặng thêm, và đến sáng thì đã bất tỉnh. Kha-mix, Ghe-bơ-rơ và hai tên Bê-đu-in được gọi đến chỗ viên thống lĩnh, tên này giữ chúng lại đó vài tiếng đồng hồ, ca ngợi lòng can đảm của chúng. Nhưng khi trở về, chúng lại rất bức bối và tức giận, vì chúng từng tưởng tượng đến những phần thưởng lớn lao khôn cùng, thế mà Áp-đu-la-hi chỉ thí cho mỗi tên một đồng bảng Ai Cập và một con ngựa mà thôi.

Bọn Bê-đu-in bắt đầu vạ nhau với Ghe-bơ-rơ, suýt nữa thì nện nhau với hắn, và cuối cùng, chúng tuyên bố rằng, chúng sẽ đi cùng với chuyến bưu điện bằng lạc đà tới Pha-sô-da để đòi Xmai-nơ phải trả tiền. Kha-mix cũng nhập bọn với chúng, tên hi vọng rằng sự che chở của Xmai-nơ sẽ mang lại cho hắn nhiều lợi ích hơn là việc ở lại Om-đu-a-man.

Đối với bọn trẻ, bắt đầu diễn ra một tuần lễ đói khổ, vì Ghe-bơ-rơ không hề nghĩ đến chuyện nuôi chúng ăn. May mắn là Xtas còn có được hai đồng ta-le có in hình Maria Tê-rê-xa mà em nhận được từ ông cụ người Hy Lạp, em bèn vào phố mua chà là và gạo. Bọn Xu-đan không phản đối gì cuộc đi này vì chúng biết rõ rằng em không thể nào trốn thoát khỏi Om-đu-a-man, và dù sao đi nữa, em cũng không bao giờ rời bỏ cô bé. Tuy nhiên chuyến đi không tránh khỏi những chuyện phiền toái, vì chỉ cần trông thấy một thằng bé mặc áo quần kiểu Âu mua thực phẩm ở chợ là hàng đoàn các tín đồ Hồi giáo nửa phần hoang dã đã kéo tới nghênh tiếp bằng những tràng tiếng cười và hú hét. May thay, nhiều kẻ đã trông thấy em ở chỗ Ma-hơ-đi hôm qua, bọn này bèn ngăn những kẻ định “ra tay” đối với em lại. Chỉ có lũ trẻ con ném cát và đá vào người em, nhưng em không thèm để ý gì tới chuyện ấy cả.

Giá cả ở chợ cao vô cùng. Xtas hoàn toàn không thể mua nổi chà là, còn phần lớn gạo mua được lại bị Ghe-bơ-rơ tước mất, “để dùng cho anh hắn đang ốm”. Cậu bé bèn dùng hết sức chống lại việc cướp đoạt ấy, khiến cho mọi sự kết thúc ở chuyện giằng co và đánh nhau, trong đó kẻ yếu hơn dĩ nhiên phải nhận hàng lỗ những vết thâm tím và u bướu trên mình. Trong chuyện đó cũng thể hiện rõ sự dã man của Kha-mix. Hắn chỉ gần bó với con chó Xa-ba và nuôi nó bằng thịt tươi. Ngược lại, đối với bọn trẻ đang đói khổ mà hắn đã quen biết từ lâu, những đứa trẻ đối với hắn bao giờ cũng tốt bụng, thì hắn lại tỏ ra hoàn toàn dửng dưng, và khi Xtas xin hắn ít nhất cũng hãy chia cho Nen chút ít thức ăn, hắn vừa cười mỉa vừa đáp:

- Đi mà ăn mày.

Và cuối cùng, trong mấy ngày sau đó, muốn cứu Nen khỏi chết đói, Xtas đành phải đi ăn xin. (oa! đọc đoạn này ta thật xúc động :cry:) Chuyện đó không phải bao giờ cũng không mang lại kết quả. Thỉnh thoảng một cự sĩ quan hoặc binh sĩ của phó vương Ai Cập đưa cho em vài đồng piast hoặc vài quả chà là khô và hứa hôm sau nữa sẽ giúp thêm. Một lần em gặp được một nhà truyền giáo và cô phước. Nghe em kể chuyện họ than khóc cho số phận của hai đứa, và mặc dù bản thân cũng bị cái đói khiến cho mòn mỏi, họ vẫn chia sẻ với em tất cả những gì họ có. Họ còn hứa sẽ đến thăm hai đứa ở lều, và quả thực hôm sau họ đến với

hi vọng là có thể mang được bọn trẻ về nhà cho đến khi chuyển bưu điện lên đường. Nhưng Ghe-bơ-rơ và Kha-mix dùng roi ngựa đuổi họ đi. Song hôm sau, Xtas lại được gặp họ và được họ cho một bơ gạo cùng hai viên thuốc kí ninh mà vị cố đạo dặn em phải giữ thật cẩn thận vì thấy trước rằng, chắc chắn bệnh sốt rét đang chờ hai đứa trẻ tại Pha-sô-đa.

- Bây giờ các con sẽ phải đi dọc theo những vùng ngập nước sông Nin, - ông nói, - nghĩa là dọc theo các xu-đa như người ta hay gọi. Dòng sông không thể chảy tự do vì bị chắn bởi những cái đập chắn tự nhiên gồm cỏ rêu và lá cây rụng hợp lại, những thứ này trôi theo dòng nước và đọng lại tại những chỗ nông, tạo nên ở đó những vùng lầy rộng lớn đầy bệnh tật, những nơi mà bệnh sốt rét không tha ngay cả những người da đen. Các con hãy chú ý chớ có ngủ đêm không đốt lửa trên đất trần nhé.

- Chúng con đang muốn được chết đây, thưa cha.

- Xtas đáp lại như rên rỉ.

Nghे thấy thế, vị cố đạo bèn ngược khuôn mặt gầy gò của mình lên cầu nguyện một lúc, sau đó từ biệt cậu bé và bảo:

- Con hãy tin ở nơi Chúa. Con đã không chối Chúa, thì ân phước và sự che chở của Chúa sẽ ở bên con.

Xtas không những chỉ đi ăn mày mà còn cố tìm việc làm thuê nữa. Một hôm, nhìn thấy một đám người đang làm việc trên bãi cầu nguyện, em bèn nhập bọn và cũng bắt đầu vác đất sét đắp hàng rào vây quanh bãi. Người ta cười mỉa em, xô đẩy em, song đến cuối buổi chiều, viên tù trưởng già coi sóc công việc cũ ng phát cho em mười hai quả chà là. Xtas vô cùng sung sướng với phần trả công này, vì ngoài gạo, chà là là thứ thức ăn duy nhất rất bổ cho Nen, mà ở Om-đu-a-man ngày càng khó kiếm.

Vì thế em rất tự hào mang chà là về cho cô em gái nhỏ, em đưa cho cô bé tất cả những gì em kiếm được, còn chính em thì chỉ sống cầm hơi suốt tuần nay bằng số ngô lấy trộm bớt của lũ lạc đà mà thôi. Nhìn thấy những quả cây ưa thích, Nen sung sướng vô cùng, nhưng cô bé muốn cả Xtas cũng cùng ăn. Thế là đứng nhón trên đầu ngón chân, đặt tay lên vai Xtas, cô bé ngẩng đầu nhìn vào mắt Xtas và yêu cầu:

- Anh Xtas, ăn một nửa đi anh, ăn đi anh! Còn cậu bé thì bảo:

- Anh ăn rồi, anh ăn rồi! Ôi, anh no lắm rồi đây này!

Và em mỉm cười, nhưng ngay lập tức vội cắn chặt môi để khỏi phải oà lên khóc, vì quả tình em đang đói thất ruột. Em tự nhủ là hôm sau sẽ lại đi kiếm việc. Song mọi sự đã xảy ra cách khác. Sáng sớm hôm sau, một viên mu-la-dem được Áp-đu-la-hi phái đến báo rằng, đến đêm chuyển bưu điện bằng lạc đà sẽ khởi hành đi Pha-sô-đa, và theo lệnh của viên thống lĩnh, cả I-đrix, Ghe-bơ-rơ và Kha-mix cùng với hai tên Bê-đu-in phải chuẩn bị để lên đường ngay cùng với bọn trẻ. Mệnh lệnh này khiến cho Ghe-bơ-rơ ngạc nhiên và phẫn nộ, hắn bèn tuyên bố rằng hắn sẽ không đi, vì anh hắn đang ốm không người trông nom, mà nếu anh hắn có khoẻ đi chẳng nữa thì cả hai anh em cũng cứ ở lại Om-đu-a-man như thường.

Viên mu-la-dem liền trả lời:

- Ma-hơ-đi chỉ có một ý muốn, và ngài Áp-đu-la-hi, vị thống lĩnh của Người, ông chủ của ta, không bao giờ thay đổi mệnh lệnh đã ban. Một tên nô lệ sẽ coi sóc anh người, còn người phải đi Pha-sô-đa ngay.

- Vậy thì tôi sẽ đến thưa với ngài rằng tôi không đi đâu cả.

- Chỉ có những kẻ mà chính ngài thống lĩnh muốn gặp là được vào chỗ ngài thôi. Nếu như nhà ngươi cố tình xông vào chỗ ngài khi không được phép thì người ta sẽ điệu nhà ngươi ra, và đưa tới thẳng giá treo cổ đấy.

- Lạy đức A-la! Thế thì anh cứ nói trắng ra rằng tôi là một thằng nô lệ cho xong chuyện.

- Câm đi và hãy tuân lệnh! - Viên mu-la-dem đáp.

Tên Xu-đan đã nhìn thấy ở Om-đu-a-man những giá treo cổ oằn xuống dưới sức nặng của những xác người treo, và ngày ngày, theo lệnh của tên Áp-đu-la-hi tàn ác; giá treo cổ lại được thay bằng những thầy người mới, nên hắn hoảng sợ. Điều mà viên mu-la-dem nói với hắn, rằng Ma-hơ-đi chỉ có một ý muốn, còn Áp-đu-la-hi chỉ ra lệnh có một lần, được các tín đồ Hồi giáo truyền khẩu cho nhau. Không có cách nào khác là phải đi thôi.

“Mình sẽ không còn được gặp lại anh I-drix nữa đâu!” - Ghe-bơ-rơ nghĩ thầm. Và trong trái tim lang sói của hắn vẫn còn tiềm ẩn một sự gắn bó nào đó với người anh ruột, bởi cái ý nghĩ sẽ phải bỏ anh đang bệnh hoạn khiến hắn đau lòng. Mặc dù Kha-mix và bọn Bê-đu-in cố sức thuyết phục hắn rằng ở Pha-sô-đa có thể sẽ tốt hơn ở Om-đu-a-man, và rằng Xmai-nơ có thể sẽ thưởng công chúng hậu hĩnh hơn là viên thống lĩnh, song chỉ vô ích. Không có lời nào có thể làm dịu bớt nỗi uất ức và cơn giận dữ của Ghe-bơ-rơ, cơn giận đó lại đổ phần lớn xuống đầu Xtas.

Quả thực đó là một ngày khổ hạnh đối với cậu bé. Em không được phép đi ra chợ, nên không thể kiếm được hoặc xin được gì cả, mà phải lao động cật lực như một tên nô lệ để chất buộc vào gùi hàng mà người ta chuẩn bị đi đường. Công việc này đối với em càng khó khăn hơn, bởi em đã bị yếu sức đi nhiều vì đói và mệt.

Em chắc rằng dọc đường em sẽ chết, nếu không phải chết dưới làn roi ngựa của Ghe-bơ-rơ thì cũng vì quá kiệt sức.

May thay, ông lão người Hy Lạp, vốn có trái tim nhân hậu, chiều hôm đó đã đến thăm và từ biệt bọn trẻ, đồng thời cung cấp cho chúng chút gì đó để đi đường. Ông còn mang đến cho chúng vài viên kí ninh, một ít chuỗi hạt cườm bằng thủy tinh và chút lương thực. Tuy nhiên điều quan trọng nhất, sau khi được biết về bệnh tình của I-drix, ông nói với Ghe-bơ-rơ, Kha-mix và hai tên Bê-đu-in:

- Các người hẳn biết là ta đến đây theo lệnh của Ma-hơ-đi. - Ông bảo chúng.

Nghe thấy thế chúng liền rạp trán xuống đất, ông bèn nói tiếp:

- Dọc đường, các người phải cho bọn trẻ con ăn uống và đối xử với chúng thật tử tế. Bọn chúng sẽ báo cáo lại cho ngài Xmai-nơ rõ cách đối xử của các người, sau đó ngài Xmai-nơ sẽ viết cho Đấng tiên tri rõ về chuyện đó. Nếu như có lời phỉn nào về các người thì chuyển bưu điện sắp đến sẽ mang tới cho các người bản án tử hình đấy, nghe chưa?

Một cái lạy nữa là câu trả lời duy nhất đáp lại lời ông, còn Ghe-bơ-rơ và Kha-mix có vẻ mặt như những con chó bị người ta trông rọ bịt mõm vào vậy.

Ông lão Hy Lạp ra lệnh cho chúng đi, rồi nói bằng tiếng Anh với bọn trẻ:

- Ta bịa ra tất cả những chuyện đó, vì bản thân Ma-hơ-đi không ra thêm lệnh nào nữa đối với các cháu. Song vì y đã nói là các cháu phải đến Pha-sô-đa, nên cần phải làm sao cho các cháu sống được đến đấy. Ta cũng đồ rằng không tên nào trong bọn còn được gặp Ma-hơ-đi hay viên thống lĩnh trước khi lên đường nữa.

Rồi ông nói với Xtas:

- Ta đã và đang phật lòng về anh đấy, anh bạn trẻ ạ. Anh có biết là chút nữa thì anh giết cả ta không? Ma-hơ-đi giận lây sang cả ta, và để được y tha thứ, ta đã phải dâng cho Áp-đu-la-hi phần lớn tài sản của ta, ấy thế nhưng ta cũng vẫn chưa dám chắc liệu có cứu thân ta được lâu dài hay không nữa kia. Dù sao đi nữa, ta cũng không còn có thể cứu mạng tù binh như ta đã làm được từ trước đến nay. Nhưng ta thương các cháu, nhất là (ông trở Nen) thương con bé... ta cũng có một đứa con gái vào tuổi như nó... mà ta yêu hơn cả mạng sống của bản thân... Vì nó, ta đã làm tất cả mọi chuyện như ta đã làm... Chúa Crix-tô sẽ phán xét ta về chuyện đó... Cho tới nay nó vẫn mang trên ngực, giấu dưới làn áo, một cái thánh giá bằng bạc... Nó cũng cùng tên với cháu đấy, cháu bé của bác ạ. Giá như không có nó, ta thà chết, hơn là phải sống trong một cái địa ngục như ở đây.

Và ông xúc động. Ông nín lặng một lúc lâu, rồi đưa tay lau trán, nói tiếp về chuyện khác.

- Ma-hơ-đi gửi các cháu tới Pha-sô-đa vì tin chắc rằng ở đó các cháu sẽ chết. Như vậy là ông ta có thể trả thù các cháu về sự bướng bỉnh của anh đấy, anh bạn trẻ ạ, sự bướng bỉnh đã xúc phạm sâu sắc tới ông ta. Đồng thời ông ta vẫn không bị mất đi quang vinh của một “đấng từ bi”. Ông ta bao giờ cũng thế... Nhưng ai mà biết được cái chết sẽ dành cho kẻ nào trước. Áp-đu-la-hi mớm cho ông ta cái ý định nên cử những con chó đã bắt cóc các cháu đi cùng với các cháu. Hắn đã thưởng công cho bọn chúng quá ít ỏi, giờ đây hắn lại sợ là chuyện đó lan rộng ra. Cả hắn ta lẫn tiên tri đều không muốn bọn người này sẽ loan tin rằng ở Ai Cập hãy còn nhiều quân, đại bác, tiền của và người Anh... Đường đi xa xôi và khó khăn lắm đấy. Các cháu

sẽ đi qua một vùng đất không người và đầy sơn lam chướng khí, nên các cháu hãy gìn giữ những viên thuốc mà ta đưa cho như giữ gìn con người mất vậy.

- Bác ơi, bác hãy ra lệnh thêm lần nữa cho Ghe-bơ-rơ để hắn không dám bỏ đói và đánh đập em Nen! - Xtas nói.

- Các cháu đừng lo. Bác đã gửi gắm các cháu cho một người tù trưởng già, người sẽ đi áp tải chuyến bưu điện này. Đó là một người quen cũ của bác. Bác đã cho ông ta một chiếc đồng hồ, nhờ đó đã cạy ông ta chăm sóc các cháu.

Nói xong, ông bắt đầu từ biệt. Bé xốc Nen lên tay, ông ghi chặt cô bé vào ngực và lặp đi lặp lại:

- Cầu Chúa ban phước lành cho con, con của ta...

Mặt trời đã lặn, đêm đã hiện lên đầy sao. Trong bóng đêm dậy lên tiếng ngựa thở rừ rừ và tiếng bước chân lạc đà thồ nặng hàng.

20. Chương 20

Viên tù trưởng già Ha-tim đã giữ lời hứa với ông lão người Hy Lạp và cố gắng chăm sóc bọn trẻ. Con đường lên thượng nguồn sông Nin thật là gian khó. Họ đi qua Kê-tai-na, Et Đu-chim và Ca-na, sau đó vượt qua Áp-ba, một hòn đảo giữa sông Nin phủ đầy rừng, trên đó, hồi trước chiến tranh, Ma-hơ-đi đã từng sống trong một thân cây rỗng lòng với tư cách một thầy tu - ẩn sĩ. Đoàn người thường phải đi vòng quanh những vùng nước ngập rộng lớn mọc đầy cây cối giấy, những vùng nước ngập này thường được gọi là các xu-da, từ đó, gió mang về hơi độc của các thứ lá mục bị dòng nước cuốn đi. Hồi trước, các kĩ sư người Anh đã từng phá bỏ các đập chắn tự nhiên này(1), những con tàu chạy bằng hơi nước có thể chạy từ Khác-tum tới tận Pha-sô-da và xa hơn nữa. Song giờ đây, dòng sông lại bị tắc nghẽn, không thể chảy tự do, nên tràn ra hai bên bờ. Vùng lân cận bờ tả và hữu ngạn phủ đầy rừng cây cao vút, trong đó nhô lên những chiếc tổ mối và những cây gỗ khổng lồ đứng đơn độc. Nhiều nơi, rừng lan sát tận bờ sông. Những chỗ khô ráo hơn một chút mọc những bụi cây xiêm gai. Trong những tuần lễ đầu tiên, họ thường gặp các làng mạc và thị trấn Ả Rập, gồm những chiếc nhà mái lợp cuộng kê có hình chum khum khum kì lạ, song kể từ sau Áp-ba trở đi, từ làng Gô-dơ A-bu Gu-ma, họ đi vào vùng đất của người da đen. Đó là một vùng đất hoàn toàn hoang vắng, vì các tín đồ Hồi giáo đã bắt gần như cạn sạch cư dân da đen trong vùng đem bán tại các chợ ở Khác-tum, Om-đu-a-man, Đa-ra, Pha-se-rơ, Em O-bai-đơ và những thành phố khác của Xu-đan, Đắc-phua và Coóc-đô-phan. Những thổ dân khác kịp trốn tránh kiếp đời nô lệ trong bụi rậm hay trong rừng sâu, bị chết dần chết mòn bởi cái đói và bệnh đậu mùa, bệnh dịch này đang lan tràn với một sức mạnh chưa từng thấy dọc theo sông Nin Trắng và Nin Xanh.

Chính các tín đồ Hồi giáo cũng phải nói rằng, hàng “dân tộc” phải chết rụi vì bệnh dịch này. Những cánh đồng cao lương trước kia, những nương sắn và vườn chuối bị ngập trong rừng. Chỉ có những loài dã thú, không bị ai săn đuổi, là sinh sôi nảy nở rất nhiều.

Nhiều hôm, trong ráng chiều, bọn trẻ nhìn ở phía xa xa những đàn voi, trông giống như những khối đá di động, đang chậm rãi bước về phía những nguồn nước quen thuộc đối với chúng. Nhìn thấy chúng, ông Ha-tim vốn trước là một tay chuyên buôn ngà voi, liền tắc lưỡi, thở dài và tâm sự với Xtas:

- Trời ơi! Bao nhiêu là của cải ở đây. Nhưng bây giờ có săn bắn cũng chẳng ích gì, vì Ma-hơ-đi cấm các thương nhân Ai Cập đi lại Khác-tum nên chẳng biết bán ngà cho ai nữa, ngoài việc bán cho các vị ê-mia làm tù và um-bai.

Ngoài voi, họ cũng gặp cả hươu cao cổ, bọn này khi trông thấy đoàn người liền bỏ chạy bằng một thứ nước kiệu nặng nề, lắc lư những chiếc cổ dài ngoẵng, trông như bị thọt. Từ Gô-dơ A-bu Gu-ma trở đi, ngày càng xuất hiện nhiều trâu rừng và hàng đàn linh dương. Những người trong đoàn, khi bị thiếu thịt tươi, liền săn

chúng, song gần như bao giờ cũng không có kết quả gì, vì những con vật cảnh giác và lanh lẹ này chẳng bao giờ cho phép người ta tiến đến gần hay bao vây chúng.

Nói chung lương ăn của họ rất ít ỏi, vì vùng đất này không người nên không thể tìm được kê hay chuối cùng các loại cá, thứ sản vật mà ngày trước những cư dân da đen thuộc các bộ lạc Sin-lúc và Đin-ca thường vui lòng đổi cho các khách thương lấy chuối hạt thủy tinh và những chiếc vòng đồng. Tuy nhiên, ông Ha-tim không để cho bọn trẻ bị chết đói, hơn nữa, ông còn khổng chế Ghe-bơ-rơ rất chặt, và một lần, trong một dịp nghỉ đêm, khi tên này đánh Xtas lúc em tháo yên cương lạc đà, ông đã ra lệnh nọc hắc ra đất, nện vào mỗi gót chân ba mươi hèo bằng roi tre. Tên Xu-đan hung bạo suốt hai ngày liền chỉ có thể đi nhón trên đầu ngón chân mà nguyên rửa cái giày phút hắc rời khỏi Phai-um, đồng thời trút cơn hận lên đầu một người nô lệ trẻ mà người ta tặng cho hắc, tên là Ca-li.

Ban đầu Xtas gần như vui sướng vì được thoát khỏi thành Om-đu-a-man ngột thở và được trông thấy những vùng đất mà từ lâu em hằng mơ ước. Cho đến nay, cơ thể cường tráng của em chịu đựng nổi mọi nổi nhọc nhằn trên đường, và việc ăn uống được cải thiện hơn đã trả về cho em nguồn nghị lực. Nhiều lần trên đường đi và tại những chỗ dừng chân tạm nghỉ, em thì thầm vào tai cô em gái rằng ở vùng sông Nin Trắng cũng vẫn có thể chạy trốn, và rằng em hoàn toàn không từ bỏ ý định này. Song em lo ngại về sức khỏe của cô bé. Ba tuần sau khi rời khỏi Om-đu-a-man, tuy Nen vẫn chưa bị bệnh sốt rét, nhưng mặt cô bé gầy hắc, và thay vì rám nắng, cô bé mỗi lúc một trong suốt đi, đến nỗi hai bàn tay của cô trông cứ như được nặn bằng sáp. Cô bé không thiếu những cố gắng săn sóc, thậm chí cả những tiện nghi mà Xtas và bà Đi-na - với sự giúp đỡ của ông Ha-tim có thể tạo ra, nhưng cô bé thiếu đi cái khí trời lành mạnh của vùng sa mạc. Khí hậu ẩm ướt và nóng nực cộng với nổi nhọc nhằn khi đi đường đã khiến cho sức khỏe của đứa trẻ vốn yếu ớt thêm mòn mỏi.

Kể từ Gô-dơ A-bu Gu-ma trở đi, hàng ngày Xtas cho cô bé uống nửa viên kí ninh, và em rất lo ngại khi nghĩ rằng thứ thuốc này chẳng còn đủ dùng cho em được bao lâu nữa, mà sau đó cũng chẳng biết kiếm thêm ở đâu được. Tuy nhiên, chẳng có cách nào khác, vì trước hết cần phải phòng bệnh sốt rét cái đã. Thỉnh thoảng em lại cảm thấy tuyệt vọng. Em chỉ tự đánh lừa mình bằng hi vọng, rằng Xmai-nơ, nếu muốn đánh đổi hai đứa trẻ lấy con hắc, sẽ phải tìm cho chúng một địa điểm nào khác có khí hậu khá hơn Pha-sô-đa.

Song dường như nỗi bất hạnh cố tình đeo đẳng theo để săn đuổi các nạn nhân của nó. Một ngày trước khi tới Pha-sô-đa, trong khi đang tháo cái gói chứa những thứ đồ dùng của Nen mang theo từ Phai-um, bà Đi-na, vốn ngay từ hồi ở Om-đu-a-man đã cảm thấy người rất yếu, bỗng nhiên bị ngất xỉu và ngã từ trên lưng lạc đà xuống đất. Xtas và Kha-mix khó khăn lắm mới làm cho bà hồi tỉnh lại. Tuy nhiên, bà vẫn không hoàn toàn tỉnh táo, hay nói cho đúng hơn, chỉ tỉnh lại được một lúc vào chiều tối để ứa lệ từ già cô chủ thân yêu của bà, rồi tắt nghỉ. Sau khi bà qua đời, Ghe-bơ-rơ cứ nằng nặc muốn cắt tai bà để sau này đưa cho Xmai-nơ làm bằng chứng rằng bà đã bị chết dọc đường, hòng đòi thêm tiền về chuyện đã bắt cóc được bà. Người ta vẫn thường làm như vậy đối với những nô lệ bị chết trong khi đi đường. Song ông Ha-tim, thể theo lời khẩn cầu của Xtas và Nen, không đồng ý cho hắc làm việc đó. Do vậy, họ chôn cất bà đầy thương tiếc, rồi dùng đá và gai bảo vệ mộ bà khỏi bị lũ linh cầu phá. Bọn trẻ càng trở nên cô đơn hơn, vì mất bà, chúng mất đi cái tâm hồn gần gũi và gắn bó duy nhất với chúng.

Đó là một đòn rất tàn khốc đối với Nen, khiến Xtas tuy cố gắng an ủi cô bé suốt đêm hôm ấy và ngày hôm sau nhưng cũng không kết quả.

Đã qua ngày đi đường thứ sáu. Trưa hôm sau cả đoàn tới Pha-sô-đa, song chỉ thấy một nơi bị đốt trụi. Các tín đồ của Ma-hơ-đi sống ngoài trời hay trong những túp lều dựng vội bằng cành cây và cỏ. Ba ngày trước đó cả làng này bị cháy trụi. Chỉ còn lại những bức tường đất sét ám khói của những túp lều hình tròn và một căn lều lớn bằng gỗ dựng sát bờ sông, căn lều từ thời Ai Cập vốn dùng để chứa ngựa voi, và hiện là nơi viên thủ lĩnh của đám quân lính của Ma-hơ-đi đang ở. Viên thủ lĩnh đó là ê-mia Xê-ki Ta-ma-la. Đó là một người nổi tiếng trong số quân binh của Ma-hơ-đi, một kẻ thù giấu mình của thống lĩnh Ấp-đu-la-hi, ngược lại, là người bạn thân của ông Ha-tim. Y đón tiếp nhiệt tình viên tù trưởng già cùng bọn trẻ, song ngay câu mở đầu đã báo cho họ tin chẳng lành.

Đó là việc họ sẽ không gặp được Xmai-nơ ở Pha-sô-đa. Hai ngày trước đây y đã lên đường đi săn bắt nô lệ về phía Đông và phía Nam sông Nin, và chẳng biết đến bao giờ y mới trở về, vì những vùng lân cận đã sạch người nên cần phải tìm món hàng sống này ở rất xa. Tuy gần Pha-sô-đa là quốc gia A-bi-xi-ni-a, quân

Ma-hơ-di hiện đang có chiến cuộc với nước này, nhưng trong tay chỉ có vền vền ba trăm người, Xmai-nơ không dám vượt qua biên giới hiện đang bị canh phòng nghiêm ngặt bởi các cư dân thiện chiến trong vùng và quân của vua Giăng.

Vì vậy, Xê-ki Ta-ma-la và Ha-tim bắt đầu suy nghĩ xem phải làm thế nào đối với bọn trẻ. Cuộc bàn bạc diễn ra chủ yếu trong bữa ăn tối mà viên ê-mia mời cả Xtas và Nen cùng tham dự.

- Chẳng bao lâu nữa, - y nói với Ha-tim, - tôi cũng sẽ đưa tất cả mọi người lên đường tiến hành một cuộc tiểu phạt chống lại pa-sa E-min(2), kẻ hiện đang chiếm giữ La-đô, trong tay có cả tàu thủy và quân đội. Chính ông đã mang đến cho tôi cái mệnh lệnh ấy đấy, ông bạn Ha-tim à... Ông thì phải quay trở lại Om-đu-a-man, nghĩa là chẳng còn mong nào ở lại Pha-sô-đa nữa cả. Ở đây chẳng biết ở vào đâu, chẳng có gì ăn mà bệnh tật lại đang hoành hành. Tôi cũng biết là người da trắng không mắc bệnh đậu mùa, nhưng bệnh sốt rét thì chắc chắn sẽ giết bọn trẻ trong vòng một tháng.

- Người ta ra lệnh cho tôi đưa chúng tới Pha-sô-đa, - ông Ha-tim đáp - tôi đã đưa tới nơi và có thể không cần phải bận tâm về chúng nữa. Nhưng bạn tôi là ông Ka-li-o-pu-li, người Hy Lạp, gửi gắm chúng cho tôi, nên tôi không muốn hai đứa phải chết.

- Thế nhưng chuyện đó chắc chắn sẽ xảy ra đấy.

- Vậy tôi phải làm gì bây giờ?

- Thay vì để chúng ở lại Pha-sô-đa trống rỗng, ông hãy gửi chúng tới chỗ Xmai-nơ cùng với bọn người đã đưa chúng tới Om-đu-a-man. Ngài Xmai-nơ đi về phía núi, tới vùng đất cao và khô ráo hơn, nơi bệnh sốt rét không giết người nhiều như ở vùng sông.

- Nhưng làm sao tìm được Xmai-nơ chứ?

- Cứ theo vết lửa mà tìm. Ông ta sẽ đốt rừng, thứ nhất là để xua thú rừng vào những khu núi đá, nơi có thể dễ dàng bao vây và giết chúng, sau nữa, để lừa bọn ngoại đạo ra khỏi vùng cây cối rậm rạp, nơi chúng ẩn náu tránh khỏi bị săn bắt... chẳng khó gì không tìm ra Xmai-nơ đâu.

- Nhưng liệu họ có đuổi kịp ông ta không?

- Thỉnh thoảng ông ta lưu lại các địa phương một tuần liền vì ông ta phải sấy thịt cho khô đi. Cho nên dù hai ba ngày nữa mới lên đường, chắc chắn họ sẽ đuổi kịp ông ta.

- Nhưng sao họ lại phải đuổi theo ông ta làm gì? Thế nào rồi ông ta chẳng phải quay trở lại Pha-sô-đa.

- Không đâu. Nếu như việc săn bắt nô lệ thành công, ông ta sẽ đưa chúng ra chợ bán tại các thành phố chứ...

- Làm gì bây giờ nhỉ?

- Nên nhớ là khi cả hai chúng ta rời khỏi Pha-sô-đa, thì nếu như bệnh sốt rét không giết bọn trẻ, chúng cũng sẽ chết đói tại đây.

- Lạy Đấng tiên tri. Quả có thể thật!

Và quả thực không có cách nào khác ngoài cách đưa bọn trẻ dần thân vào một cuộc lang bạt mới. Ông Ha-tim, vốn là người rất tốt bụng, chỉ lo lắng về việc liệu Ghe-bơ-rơ, kẻ mà ông đã biết là tàn bạo trong khi đi đường, có hành hạ bọn trẻ hay không. Song Xê-ki Ta-ma-la, người rất hung tợn, khiến cho ngay cả đám lính của y cũng phải kinh sợ, liền cho gọi tên Xu-đan đến và ra lệnh cho hắn phải giao bọn trẻ sống nguyên vẹn đến tận tay Xmai-nơ, đồng thời phải đối xử tốt với chúng, nếu không thì sẽ bị treo cổ. Ông Ha-tim nhân hậu còn yêu cầu viên ê-mia cấp thêm cho Nen một nữ nô lệ để phục vụ và chăm sóc cô bé dọc đường cũng như ở trong trại của Xmai-nơ. Nen rất sung sướng vì món quà này, nhất là khi nô tì lại là một thiếu nữ thuộc bộ tộc Đin-ca, có nét mặt dễ thương và dáng vẻ ngọt ngào.

Xtas biết rằng Pha-sô-đa là đất chết, nên em không yêu cầu ông Ha-tim đừng đưa chúng vào một chuyến đi thứ ba này nữa.

Tận đáy lòng em còn nghĩ rằng, khi tiến về phía Đông và phía Nam, càng ngày em càng tiến dần tới biên giới phía Nam của A-bi-xi-ni-a và có thể sẽ trốn ngay. Em hi vọng rằng, trên những cao nguyên khô ráo,

Nên có thể tránh khỏi bệnh sốt rét, và vì tất cả những lí do đó, em vui lòng và nhiệt thành đảm nhiệm việc chuẩn bị lên đường.

Ghe-bơ-rơ, Kha-mix cùng bọn Bê-đu-in cũng không chống lại việc đi tiếp, vì chúng tính rằng, bên cạnh Xmai-nơ, chúng có thể sẽ săn bắt được nhiều nô lệ, rồi đem bán họ với giá hời tại các chợ.

Chúng biết rõ rằng việc buôn bán nô lệ nhiều khi có thể mang lại những tài sản khổng lồ, và dù sao, chúng thả lên đường hơn là ở lại tại đây dưới trướng Ha-tim và Xê-ki Ta-ma-la.

Tuy nhiên việc chuẩn bị cũng mất khá nhiều thời gian, nhất là vì bọn trẻ cần phải nghỉ ngơi. Lũ lạc đà không còn có thể sử dụng làm phương tiện đi đường nữa, nên bọn Ả Rập cùng với Xtas và Nen sẽ đi ngựa, còn Ca-li - nô lệ của Ghe-bơ-rơ - và Mê-a - cô hầu mới của Nen, theo tên gọi mà Xtas đề nghị - sẽ đi bộ theo sau ngựa. Ông Ha-tim còn cố gắng kiếm thêm một con lừa để chở theo cái lều dành cho cô bé Nen và lương ăn cho bọn trẻ trong ba ngày đường. Xê-ki Ta-ma-la không thể chia thêm được gì nữa cho cô bé.

Người ta làm riêng cho Nen một thứ yên theo kiểu dành cho đàn bà bằng vải chần, chiếu cọ và các thanh tre.

Bọn trẻ được nghỉ ngơi ba ngày tại Pha-sô-đa, song hằng hà sa số muỗi kéo từ sông đến khiến cho chuyện sống ở đây trở nên không thể nào chịu đựng nổi. Ban ngày xuất hiện hàng đàn nhặng xanh to tướng, chúng không đốt, nhưng khó chịu vô cùng, chúng chui vào tai, đậu lên mắt và thậm chí đậu vào miệng. Ngay từ hồi còn ở Port Xai-đơ, Xtas đã từng nghe nói rằng muỗi và ruồi truyền bệnh sốt rét và bệnh dịch đau mắt, nên cuối cùng em yêu cầu Xê-ki Ta-ma-la cho phép được lên đường càng sớm càng tốt, nhất là khi mùa mưa xuân đang tiến lại gần.

1 Sau khi cuộc khởi loạn bị dẹp, giao thông lại được thông suốt (chú thích của tác giả).

2 Pa-sa Emin, vốn là người Do thái gốc Đức, là thống đốc Equatoria, sau khi Ai Cập chiếm vùng đất nằm cạnh hồ An-be Ni-an-da. Quân Ma-hơ-đi tấn công ông ta vài lần.

Ông được Xtan-lây cứu thoát cùng với phần lớn quân đội và đưa tới Ba-ga-mô-i-ô nằm trên bờ Ấn Độ dương.

21. Chương 21

- Anh Xtas này, tại sao chúng ta cứ đi mãi, đi mãi, mà không thấy ông Xmai-nơ đâu cả?

- Anh không biết. Chắc là ông ta đi nhanh lên phía trước để mau tới vùng có thể bắt được người da đen. Em muốn chúng mình được nhập ngay vào toán quân của ông ấy hay sao?

Cô bé gật mái đầu hoe hoe của mình tỏ vẻ rất mong muốn điều đó.

- Sao em lại muốn thế?

- Bởi vì có thể là ở cạnh ông Xmai-nơ thì Ghe-bơ-rơ sẽ không dám đánh thẳng Ca-li tội nghiệp tàn tệt thế kia đâu.

- Xmai-nơ cũng chẳng tốt gì hơn. Tất cả bọn chúng đều không hề biết thương tiếc gì nô lệ đâu em ạ.

- Thế ư anh? Và hai giọt nước mắt lăn trên gò má đã gây tọp đi của cô bé.

Đã là ngày đi đường thứ mười. Thoạt đầu Ghe-bơ-rơ - bây giờ là thủ lĩnh của cả đoàn - dễ dàng tìm ra những dấu vết của gã Xmai-nơ. Những vệt rừng cháy và những đồng tro lửa trại đầy xương xẩu bị gặm nhấm nhờ cùng với các thứ hải cốt khác chỉ ra con đường y đã đi qua. Nhưng sau năm ngày đi đường, họ gặp phải một khoảng đồng cỏ bị cháy rộng mênh mông, trên đó gió mang ngọn lửa đi khắp mọi hướng. Các

dấu vết mờ nhạt đi và rối rắm hơn, vì hần là Xmai-nơ chia toán quân của y ra thành nhiều đội nhỏ hơn để dễ dàng vây cầm thú và kiếm lương ăn. Ghe-bơ-rơ không biết phải đi theo lối nào, và nhiều lần hình như là, sau khi đi một vòng tròn lớn, cả đoàn quay trở lại chỗ xuất phát ban đầu. Rồi sau đó, họ gặp phải một khu rừng, sau khi vượt qua rừng, họ tiến vào vùng đá sỏi, nơi mặt đất là những phiến đá lớn hay những cục đá nhỏ trải đầy trên một khoảng không gian to lớn, khiến bọn trẻ nhớ lại những con đường lát đá của thành phố. Ở đây rất ít cây cỏ.

Thăng hoặc, trong các khe nứt mới có một vài cây xương khô, trinh nữ, và hiếm hoi hơn nữa là một loại cây thân gỗ mảnh mai màu lục nhạt mà Ca-li gọi theo ngôn ngữ Kix-va-hi-li bằng cái tên m'ti, loại cây này lá có thể dùng cho ngựa ăn. Trong vùng hoàn toàn không có khe hoặc suối, nhưng may thay, thỉnh thoảng trời bắt đầu đổ mưa, nên có thể tìm thấy nước trong các hõm đá.

Những toán quân của Xmai-nơ đã xua sạch bọn thú rừng, và đoàn người cơ hồ có thể chết đói, nếu như không có hàng lũ chim pen-tác-ca, bọn này cứ chốc chốc lại từ dưới chân ngựa bay vụt lên, còn về chiều, chúng đậu kín trên các cây, dày đến nỗi chỉ cần nổ súng về hướng thích hợp là đã có ngay vài con rụng xuống đất.

Thêm vào đó, chúng chẳng nhát người chút nào, chúng để cho người ta đến thật gần rồi mới nặng nề và chậm chạp bay lên, đến nỗi con chó Xa-ba, chạy trước đoàn người, có thể gần như ngày nào cũng tóm được loài chim này.

Mỗi ngày, Kha-mix hạ chừng hơn chục con bằng khẩu súng kíp cũ kĩ mà hần đã lừa lấy được của một trong những tín đồ Hồi giáo dưới quyền ông Ha-tim trong chuyến đi từ Om-đu-a-man tới Pha-sô-đa. Tuy nhiên, đạn thì hần chỉ còn chừng hai chục viên, nên hần lo ngại không hiểu sẽ ra sao khi số đạn đó bị cạn đi hết. Tuy các loài thú bị bắt đi, nhưng thỉnh thoảng sau các khối đá cũng vẫn xuất hiện những bầy linh dương a-ri-en, giống linh dương tuyệt đẹp rất phổ biến trong toàn miền Trung Phi. Nhưng muốn săn linh dương a-ri-en thì phải bắn bằng khẩu súng của Xtas, khẩu súng mà Ghe-bơ-rơ không muốn đưa vào tay thăng bé chút nào.

Tên Xu-đan cũng bắt đầu lo ngại về chặng đường quá dài. Đôi khi hần đã nghĩ tới việc quay trở về Pha-sô-đa, vì nếu như họ vượt qua Xmai-nơ mà không gặp, thì rất có thể họ sẽ bị lạc lung tung trong những vùng hoàn toàn hoang dã nơi chưa kể tới chuyện đói, mà trước hết là họ sẽ bị đe dọa tấn công bởi các loài dã thú cùng những người dân da đen còn hoang dã hơn nữa, những người đang ghen thờ vì căm thù những cuộc săn lùng mà người ta đã dành cho họ. Song do không được biết rằng Xê-ki Ta-ma-la đã lên đường đi đánh nhau với pa-sa E-min, nên hần vô cùng lo sợ nghĩ đến chuyện quay trở về sẽ phải đứng đối diện với viên e-mia hùng mạnh, kẻ đã ra lệnh cho hần phải mang bọn trẻ tới cho Xmai-nơ, đồng thời còn gửi cho ông ta một bức thư và nói rằng, nếu như hần không hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ thì sẽ phải lên giá treo cổ. Tất cả những điều đó gộp lại khiến lòng hần tràn ngập đắng cay và tức tối. Tuy nhiên, hần không còn dám giận cá chém thớt trút những nỗi hận của mình lên Xtas và Nen nữa, ngược lại, tấm lưng của cậu bé Ca-li tội nghiệp ngày nào cũng phải toé máu dưới làn roi ngựa của hần.

Người nô lệ trẻ tiến lại gần ông chủ của mình bao giờ cũng run rẩy và sợ hãi. Nhưng chỉ vô ích thôi việc cậu ôm chân và hôn tay chủ, chỉ vô ích thôi việc cậu rạp đầu trước mặt chủ. Trái tim sắt đá không hề bị rung động bởi sự quy lụy cùng tiếng rên than, và y quất roi ngựa vì bất cứ chuyện gì, thậm chí ngay cả khi hoàn toàn vô duyên cớ, xuống tấm thân của cậu bé bất hạnh. Đêm đêm y dùng gông gỗ khoét lỗ gông chặt hai chân cậu bé để nó khỏi chạy trốn. Ban ngày cậu phải đi theo bên cạnh ngựa của Ghe-bơ-rơ, bị dắt bằng sợi dây thừng, chuyện này khiến cho gã Kha-mix rất khoái trá. Nen nhỏ lệ khóc than cho nỗi bất hạnh của Ca-li, còn Xtas phần nộ trong lòng và đã mấy lần hăng hái bảo vệ nó, nhưng khi nhận thấy rằng điều đó chỉ càng khiến cho Ghe-bơ-rơ bị kích thích hơn mà thôi, em đành nghiêng chặt răng yên lặng.

Song cậu bé Ca-li vẫn hiểu được rằng hai thiếu niên nọ ủng hộ mình, và do thế, cậu yêu thương họ sâu sắc bằng trái tim tội nghiệp đầy đau khổ của cậu.

Từ hai ngày nay họ đi theo một khe núi đá có hai bờ cao vút dựng đứng. Cứ trông cảnh những khối đá bị mang đi và vứt hỗn độn cũng có thể dễ dàng đoán rằng, trong mùa mưa, khe này đầy nước, nhưng hiện nay lòng khe hoàn toàn khô khốc. Dưới chân hai bức vách đá có một ít cỏ mọc, nhiều cây gai, thăng hoặc đây đó còn có vài cây thân gỗ. Ghe-bơ-rơ chọn cái hõng đá này vì thấy nó cứ dốc lên mãi, nên hần đồ rằng có lẽ nó sẽ dẫn lên một vùng cao nguyên nào đó, trên ấy hần sẽ dễ nhận ra vết khoi về ban ngày hoặc ánh lửa về

ban đêm từ trại Xmai-nơ. Nhiều chỗ, khe núi co thắt lại hẹp đến nỗi chỉ vừa đủ cho hai ngựa đi sóng hàng ngang, nhiều chỗ nó lại phình rộng ra thành những lòng thung nho nhỏ hình tròn, dường như được những bức tường đá vây quanh, trên đó những con vượn ngồi đùa nghịch với nhau, vừa kêu léc chéc vừa nhe răng ra với đoàn người.

Lúc đó là năm giờ chiều. Mặt trời đã gần ngã về Tây.

Ghe-bơ-rơ đã nghĩ tới chỗ trú đêm, tuy nhiên hắn còn muốn đi được tới một lưng núi nào đó để có thể dựng hàng rào bằng cây trinh nữ gai và xiêm gai vây quanh đoàn người và ngựa để chống lại sự tấn công của lũ dã thú. Con chó Xa-ba chạy lên phía trước, sửa theo lũ vượn - bọn này trông thấy nó liền nhón nhạo hoảng loạn - và chốc chốc lại mất hút sau một chỗ ngoặt của khe núi. Tiếng sửa của nó vọng lại to tướng, được dội đi dội lại.

Bỗng nhiên tiếng nó im bặt, rồi lát sau, nó chạy lao trở lại phía đoàn ngựa, lông cổ dựng ngược cả lên, đuôi cụp sát xuống.

Bọn Bê-đu-in và Ga-rắc Ghe-bơ-rơ hiểu rằng có cái gì đó đã khiến nó hoảng sợ, nhưng sau khi liếc nhìn nhau và muốn biết xem cái đó là cái gì, chúng vẫn tiến lên. Song vừa vượt qua một chỗ ngoặt nhỏ, chúng vội kìm ngay ngựa lại và đứng sững như bị hoá đá trước cảnh tượng vừa đập vào mắt chúng.

Trên một phiến đá không lớn lắm nằm ngay chính giữa lòng khe (chỗ này khe khá rộng) là một con sư tử đang nằm.

Khoảng cách từ chỗ chúng đến con thú nhiều lắm là chừng trăm bước. Nhìn thấy người và ngựa, con thú khổng lồ nhồm dẫy trên hai chân trước và bắt đầu dăm dăm nhìn chúng. Mặt trời đã xuống thấp chiếu ánh nắng xuống cái đầu to tướng của nó, xuống vòng ngực xù lông, và trong ráng chiều đỏ rực, trông nó giống như một con nhân sư được dùng để trang trí lối vào các đền đài Ai Cập cổ đại.

Lũ ngựa khuyu hai chân sau xuống, quay lùi trở lại. Người cười thì kinh hồn và hoảng hốt, không hiểu cần phải làm gì, miệng họ chỉ thốt ra những tiếng kêu kinh hoàng và bất lực: “Ôi A-la! Trời ơi! Lạy đức A-la!” Còn vị chúa tể của rừng từ trên cao nhìn xuống, bất động như được đúc bằng đồng.

Ghe-bơ-rơ và Kha-mix đã từng nghe các khách thương buôn ngà voi và nhựa cây từ Xu-đan đến Ai Cập kể rằng, đôi khi sư tử nằm chắn ngang đường người đi, và đoàn người bắt buộc phải đi đường vòng để tránh. Song ở đây chẳng còn biết tránh đi đường nào. Chỉ còn cách thối lui và bỏ chạy, nhưng nếu vậy thì chắc chắn là con vật dữ tợn này sẽ lao đuổi theo họ.

Vì vậy những câu hỏi cuồng hoảng bật ra:

- Làm gì?

- Làm gì bây giờ?

- Lạy đức A-la! Có thể nó sẽ tránh đường chăng?

- Nó không tránh đâu. Rồi im lặng lại bao trùm. Chỉ nghe thấy tiếng thở hổn hển của lồng ngực người và tiếng phì phò của ngựa mà thôi.

- Thả thẳng Ca-li ra! - Kha-mix bỗng nói với Ghe-bơ-rơ. - Chúng ta sẽ chạy trốn bằng ngựa, sư tử sẽ đuổi kịp nó trước tiên và chỉ thịt nó mà thôi.

- Làm đi! - bọn Bê-đu-in phụ hoạ:

Song Ghe-bơ-rơ hiểu rằng, nếu làm như thế thì chỉ trong nháy mắt, Ca-li sẽ trèo ngay lên vách đá, còn sư tử sẽ đuổi theo ngựa, nên trong óc hắn vụt nảy ra một ý định khác, vô cùng tàn bạo. Đó là đâm chết cậu bé rồi quăng ra trước mặt; khi con thú dữ nhảy tới, nhìn thấy cái thầy người đầm máu, nó sẽ dừng lại để cắn xé đã.

Hắn bèn kéo sợi thừng lôi Ca-li lại sát yên và đã vung dao lên, nhưng chính vào giây phút ấy Xtas đã giật ống tay áo rộng thùng thình của hắn lại.

- Mà y làm gì thế, đồ khốn nạn?

Ghe-bơ-rơ cố giằng ra, và giá như cậu bé túm lấy tay hắn thì hắn đã giằng ra được ngay lập tức, nhưng với ống tay áo thì không dễ như thế, cho nên vừa giằng nhau hắn vừa gầm lên bằng giọng đã ngạt đi vì điên cuồng:

- Đồ chó, nếu như thằng kia không đủ, thì tao sẽ chọc tiết cả chúng mày nữa! Ôi A-la! Tao sẽ chọc, sẽ chọc!

Xtas tái người đi, vì nhanh như chớp vọt qua óc em ý nghĩ rằng, sư tử, trước hết đuổi theo ngựa, sẽ có thể bỏ qua cái thầy Ca-li, và nếu vậy thì chắc chắn trăm phần trăm là Ghe-bơ-rơ sẽ lần lượt đâm chết ngay cả hai đứa.

Sức lực như tăng gấp đôi, em vừa kéo mạnh tay áo của tên kia vừa hét to:

- Đưa cho tôi khẩu súng!... Tôi sẽ giết chết sư tử!

Bọn Bê-đu-in kinh ngạc khi nghe những lời này, nhưng Kha-mix, ngay từ hồi ở Port Xai-đơ đã được biết Xtas bắn như thế nào, liền kêu lên:

- Đưa súng cho nó! Nó sẽ giết được sư tử!

Ngay lập tức Ghe-bơ-rơ nhớ lại những phát súng trên mặt hồ Ca-rô-un, và vì mối nguy hiểm chết người hiện tại, hắn nhanh chóng bỏ qua ý phản kháng. Hắn vội vã trao súng cho cậu bé, còn Kha-mix mở ngay hộp đựng đạn và Xtas vốc đầy một vốc tay.

Rồi em nhảy xuống ngựa, lắp hai viên đạn vào súng, tiến lên phía trước.

Trong những bước đầu tiên, em bước đi như bị mê, chỉ nhìn thấy trước mắt cảnh tượng em và Nen với cái cổ bị cắt ngang bởi con dao của Ghe-bơ-rơ. Nhưng mối nguy gần hơn và kinh khủng hơn khiến em quên đi những chuyện khác. Trước mặt em là con sư tử.

Trông thấy con thú, em tối sầm cả mắt lại. Em cảm thấy gò má và mũi lạnh buốt đi, chân nặng trĩu như chì và ngực ngọt thở. Em sợ. Hồi ở Port Xai-đơ em đã từng được đọc - thậm chí ngay trong giờ học - về những cuộc săn sư tử, nhưng xem tranh trong sách là một chuyện, còn đứng đối diện với con quái vật này lại là chuyện khác hẳn, con vật mà giờ đây đang nhìn em dường như ngạc nhiên, cái trán rộng như một chiếc khiên nhú lại.

Bọn Ả Rập nín thở, vì trong đời chúng chưa bao giờ trông thấy một cảnh tượng như thế này. Một bên là một thiếu niên nhỏ bé đứng giữa những khối đá cao vút trông lại càng nhỏ bé hơn, còn bên kia là một con dã thú khổng lồ, vàng rực trong ánh chiều, dữ tợn và đẹp tuyệt vời - “ông chủ có cái đầu vĩ đại” như dân Xu-đan thường gọi.

Xtas dồn toàn bộ ý chí cường lại sự bất lực của đôi chân để bước tiếp lên phía trước. Tuy vậy có lúc em tưởng như trái tim em vọt lên tận cổ họng, song cảm giác đó chỉ kéo dài cho tới khi em nâng súng lên ngang mặt. Lúc này cần phải nghĩ tới chuyện khác.

Tiến lại gần hơn nữa hay bắn ngay? Nhắm vào đâu? Khoảng cách càng ngắn thì phá t đạn càng chắc chắn... Vậy thì tiến lên, lên nữa!

Bốn mươi bước hãy còn xa quá!... ba mươi! - Hai hai mươi! Hơi gió đã phả tới mùi hôi lộn mửa của con thú...

Cậu bé đứng dừng lại.

“Hoặc là đạn trúng giữa hai mắt hoặc là mình rồi đời! - Em nghĩ thầm. - Nhân danh Cha và Con!...” Con sư tử đứng dậy, vươn cổ và hạ thấp đầu xuống. Cặp môi của nó bắt đầu hé mở, đôi lông mày nhú xuống sát mắt. Cái sinh linh nhỏ nhoi kia dám tiến lại quá gần, nó chuẩn bị cho bước nhảy, khụy hai chân sau xuống, bắp đùi run run.

Song chỉ trong một chớp mắt Xtas thấy đầu ruồi khẩu súng hạ xuống ngang trán con thú, và em kéo cò.

Tiếng súng vang lên. Con sư tử chồm dậy dựng đứng suốt cả chiều cao thân hình trong một giây rồi đổ vật xuống, bốn chân giơ lên trời.

Trong cơn giãy chết cuối cùng, nó lăn khỏi tảng đá rơi xuống đất.

Xtas còn nhằm thẳng súng vào nó chuẩn bị sẵn sàng nhả đạn thêm mấy phát nữa, nhưng khi thấy những cái giạt sưng lại và cái thân màu hoe vàng ươn ra bất động, em liền mở súng và nạp thêm một viên đạn nữa.

Vách đá còn vang âm tiếng vọng, Ghe-bơ-rơ, Kha-mix và bọn Bê-đu-in không thể thấy ngay được chuyện gì đã xảy ra, vì đêm trước trời mưa, không khí còn ẩm khiến khói che mờ cả khe núi hẹp. Mãi tới khi khói tan đi, bọn chúng mới vui sướng kêu lên và muốn lao tới phía cậu bé, nhưng vô hiệu, vì không sức mạnh nào có thể khiến lũ ngựa tiến thêm một bước lên phía trước.

Còn Xtas quay người lại đưa mắt nhìn bốn tên Ả Rập, rồi chĩa thẳng cái nhìn vào Ghe-bơ-rơ.

- Ôi, đủ rồi! - Cậu rút qua hai hàm răng nghiền chặt. - Mày đã vượt quá mức rồi! Mày sẽ không bao giờ giết nổi Nen, không bao giờ giết thêm một ai nữa!

Và bỗng nhiên em cảm thấy mũi và gò má lại lạnh toát đi, nhưng là một thứ lạnh khác hẳn, cái lạnh không phải nảy sinh từ nỗi sợ mà từ một quyết định kinh khủng không gì lay chuyển nổi, với quyết định ấy trái tim trong lồng ngực em hiện thời như biến thành sắt thép.

Phải! Đây là bọn khốn nạn, bọn đao phủ, lũ giết người, còn Nen thì đang nằm trong tay chúng!...

- Mày sẽ không thể giết được Nen nữa đâu. - Em nhắc lại. Em tiến lại phía bọn chúng - đứng lại - và đột nhiên, nhanh như chớp, nâng súng lên ngang mặt.

Hai phát súng nối nhau vang động khe núi: Ghe-bơ-rơ nhào xuống đất như bị cát, còn Kha-mix gục đầu xuống yên, đập trán vào cổ ngựa.

Hai tên Bê-đu-in thét lên một tiếng khùng khiếp vì kinh hoàng, chúng nhảy phắt xuống ngựa lao lại phía Xtas. Chỗ ngoặt chỉ cách phía sau chúng không bao xa, và giả như chúng chạy trốn về phía sau - điều mà Xtas thầm mong - thì hẳn là chúng đã có thể tránh được cái chết. Nhưng mù quáng vì hãi hùng và điên giận, chúng tưởng là sẽ tới được chỗ cậu bé trước khi cậu kịp tháo đạn và sẽ dùng dao băm vằm cậu. Bọn ngu xuẩn! Chúng vừa kịp chạy được hơn mười bước chân thì khẩu súng ghê gớm lại khạc đạn, khe núi lại vang âm những tiếng nổ mới, cả hai ngã gục mặt xuống đất, lăn lộn giãy giụa như cá bị vớt lên cạn.

Một tên - bị bắn không được chính xác lắm trong lúc vội vã - còn cố chống tay nhôm dậy, nhưng ngay lúc đó, Xa-ba đã cắn ngập răng vào gáy hắn.

Một sự im lặng đầy chết chóc bao trùm.

Mãi sau, sự im lặng mới bị gián đoạn bởi tiếng thổn thức của Ca-li, nó quỳ sụp xuống đất, đưa hai tay ra trước mặt và kêu lên bằng tiếng Kix-va-hi-li đứt đoạn:

-Bvana kubva (ông lớn) giết sư tử, giết người xấu, đừng giết Ca-li.

Song Xtas chẳng để ý gì tới tiếng kêu van của nó. Cậu bé đứng lặng một lúc, sưng sờ, rồi khi nhìn thấy khuôn mặt trắng nhợt ra của Nen và đôi mắt nửa tỉnh nửa mê mở rộng đầy thẳng thốt của cô bé, em liền nhảy vọt tới phía Nen:

- Nen! Đừng sợ!... Nen! Chúng ta được tự do rồi!...

Quả thực các em đã được tự do, nhưng đang bị lạc trong vùng rừng thẳm hoang vu không một bóng người, trong những vực sâu khôn cùng của "lục địa đen".

22. Chương 22

Khi Xtas và cậu thiếu niên da đen kéo được thây của những tên Ả Rập cùng cái xác nặng trĩu của con sư tử bị giết sang hai bên khe núi thì mặt trời đã hạ xuống thấp hơn và chẳng mấy chốc nữa đã là đêm. Tuy nhiên, khó mà ngủ đêm bên cạnh xác chết, nên mặc dù Ca-li vừa chỉ vào con thú bị giết vừa xoa xoa bộ ngực

và tặc lười lạp đi lạp lại: “Msuri nyama” (tốt, thịt tốt), Xtas vẫn không để cho nó lo cái khoản “nyama” ấy mà bảo nó phải đi tóm bọn ngựa đã bị tiếng súng khiến cho hoảng sợ chạy bạt đi. Cậu bé da đen giải quyết chuyện này khéo léo vô cùng, thay vì chạy dọc khe núi đuổi theo chúng (nếu làm theo cách này thì hẳn là ngựa sẽ càng chạy xa hơn), cậu bé đã leo lên núi và rút ngắn đường bằng cách bỏ qua các chỗ quanh co của khe, chắn ngang đường chạy của lũ ngựa. Bằng cách đó, nó lẹ làng tóm ngay được hai con, còn hai con nữa đuổi quay trở lại phía Xtas. Chỉ có những con ngựa của Ghe-bơ-rơ và Kha-mix là không thể bắt được, tuy thế cũng vẫn còn bốn con, chưa kể đến chú lừa đang thồ nặng hàng và cái lều, chú này đã tỏ ra có một sự bình thản hoàn toàn triết học đối với những biến cố kinh khủng vừa xảy ra. Bọn trẻ tìm được chú ta ngay sau khúc ngoặt, lúc chú đang rút cỏ mọc trong lòng khe núi một cách rất tỉ mỉ, không chút vội vã.

Nói chung giống lừa ngựa Xu-đan vốn quen thấy các loài dã thú, nhưng lại sợ sư tử, do vậy phải vất vả lắm mới có thể đưa chúng vượt ngang qua cạnh tảng đá nơi đây còn đọng một vũng máu đỏ. Ngựa vừa thở phì phò, lỗ mũi mở rộng, vừa vươn cổ về phía những tảng đá dẫm máu; tuy nhiên, khi thấy chú lừa chỉ hơi cụp tai một tí, bình thản bước qua, thì chúng cũng bước qua. Đêm đã gần buông xuống, nhưng bọn trẻ còn đi đến gần một cây số mới dừng lại ở khe núi phình rộng thành một cái thung lũng nhỏ, giống như một nhà hát có nhiều bậc hình vòng tròn, mọc đầy cây gai góc và những khóm trinh nữ nhiều gai.

- Ông chủ ơi! - Cậu bé da đen nói. - Ca-li đốt lửa, đốt một đồng lửa to.

Rồi lấy thanh gươm Xu-đan rộng bản tước được từ xác Ghe-bơ-rơ, nó bắt đầu chặt gai góc và cả những cây gỗ nhỏ nữa. Sau khi nhóm lửa lên, nó còn chặt tiếp, cho tới khi được một khối lớn, có thể dùng cả đêm.

Sau đó, cùng với Xtas, nó dựng túp lều nhỏ dành cho Nen ngay dưới một vách đá cao dựng đứng của thung lũng, rồi làm một hàng rào gai cao và rộng hình bán nguyệt - gọi là de-ri-ba - vây quanh. Qua chuyện của những nhà thám hiểm Phi châu, Xtas biết rằng khách bộ hành thường dùng cách này để tự vệ chống lại sự tấn công của các loài dã thú. Tuy vậy, ngựa thì không thể nhốt trong hàng rào được, nên bọn trẻ tháo yên cương ra, lấy các tú i hàng và đồ hộp khỏi lưng chúng và buộc giằng hai chân để chúng không đi quá xa khi lần đi kiếm cỏ ăn và nước uống. Mê-a lại tìm được nước ngay gần đấy, trong một khe đá trông giống như một cái bể chứa nhỏ, giữa những tảng đá ở phía bên đối diện. Có nhiều nước, đủ cho ngựa uống, đủ để nấu thịt chim mà Kha-mix bắn được lúc sáng. Trong gùi hàng cùng chỗ với cái lều của Nen do con lừa thồ, bọn trẻ còn tìm thấy gần ba nồi ngô và vài nhúm muối, cùng chùm củ sắn khô nữa.

Ngân ấy quá đủ cho một bữa ăn thịnh soạn. Tuy nhiên, chỉ có Ca-li và Mê-a là ăn nhiều. Cậu bé da đen vốn bị Ghe-bơ-rơ bắt nhện đối một cách tàn nhẫn, giờ đây ăn một lượng thức ăn bằng cả hai người thường. Song cũng vì vậy nó thành tâm biết ơn cô cậu chủ mới của mình, và ngay sau bữa ăn, nó quỳ sát đất trước mặt Nen và Xtas, ra dấu rằng nó mong muốn được là nô lệ của họ cho tới trọn đời; sau đó, nó cũng bày tỏ lòng thành kính đối với khẩu súng của Xtas, vì hẳn nó nghĩ rằng, tốt hơn hết, hãy lấy lòng một “ông vũ khí” nhiều sức mạnh như vậy là hơn. Sau rốt, nó nói rằng sẽ cùng với Mê-a canh cho lửa khỏi tắt trong khi “ông lớn” và cô bé ngủ, rồi ngồi xếp bằng cạnh đồng lửa, nó bắt đầu lẩm nhẩm một bài ca gì đó, lúc lúc lại lấy đi lấy lại những chữ: “Sim-ba ku-fa!”

Sim-ba ku-fa”, mà trong ngôn ngữ Kix-va-hi-li có nghĩa là: sư tử bị giết.

Song cả “ông lớn” lẫn cô bé không có lòng nào nghĩ tới chuyện ngủ. Theo lời yêu cầu khẩn khoản của Xtas, Nen có nuốt vài miếng thịt chim và mấy hạt ngô nấu mềm. Cô bé bảo rằng không muốn ăn cũng không buồn ngủ, mà chỉ khát thôi. Xtas thoát đầu lo lắng rằng cô bé bị sốt, nhưng em thấy tay cô bé rất lạnh, thậm chí quá lạnh nữa. Tuy nhiên, em cũng nài được Nen vào lều, nơi em đã chuẩn bị sẵn chỗ nằm cho cô bé, trước đó em đã tìm rất kĩ xem trong cỏ có bọ cạp hay không. Xtas ngồi xuống tảng đá với khẩu súng trong tay, bảo vệ cho cô bé khỏi bị dã thú tấn công, nếu như lửa không đủ khiến chúng sợ. Em vô cùng mệt và kiệt sức. Em cứ lạp đi lạp lại trong lòng: “Ta đã giết chết Ghe-bơ-rơ và Kha-mix, ta đã giết bọn Bê-đu-in, đã giết con sư tử và đã được tự do”. Nhưng những lời ấy dường như là của ai đó thì thầm với em, chứ bản thân em không hiểu thật rõ ý nghĩa của chúng. Em chỉ có cảm giác rằng cả hai đã được tự do, nhưng đồng thời cũng đã có một cái gì đó thật kinh khủng xảy ra, khiến em lo lắng không yên, và đè nặng lên ngực em như một tảng đá. Về sau, những ý nghĩ của em bắt đầu dờ ra.

Em nhìn thần thờ một lúc lâu những con thiêu thân đang quay vòng quanh ngọn lửa, rồi bắt đầu ngủ gật và thiếp đi những giấc ngắn. Ca-li cũng ngủ gà ngủ gật, nhưng cứ chốc chốc lại tỉnh giấc để ném thêm cành cây vào đồng lửa.

Đêm sâu thẳm và rất tĩnh mịch, điều thật hiếm thấy trong vùng nhiệt đới. Chỉ nghe tiếng lách tách của những cành gai đang cháy và tiếng réo phù phù của ngọn lửa soi sáng những rạn đá vôi quanh thành một vòng bán nguyệt. Mặt trăng không chiếu được ánh sáng xuống lòng khe, nhưng trên trời nhấp nháy những vì sao vô danh dày đặc. Không khí trở nên mát lạnh, khiến Xtas chợt tỉnh, cố rũ bỏ cảm giác nặng nề ngái ngủ và bắt đầu lo lắng, không hiểu Nen có bị lạnh hay không.

Song em lại yên tâm ngay khi nhớ ra rằng em đã đưa cô bé vào lều và cho ngủ trong tấm chăn dạ mà bà Đi-na mang theo từ Phai-um. Em còn nghĩ ra rằng, suốt gần ấy ngày đi từ sông Nin theo đường dốc lên mãi - mặc dù độ dốc không nhiều - nhưng hẳn giờ đây chúng đã lên đến vùng khá cao, nơi bệnh sốt rét không còn đe dọa như ở vùng lũng sông ẩm thấp nữa. Cái lạnh cảm thấy được trong đêm hình như cũng khẳng định điều này.

Và ý nghĩ ấy khiến em thêm vững lòng. Em tiến đến gần lều để nghe xem Nen ngủ có say không, rồi quay lại, ngồi xuống bên đồng lửa và lại bắt đầu thiu thiu ngủ, rồi thiếp đi.

Bỗng nhiên tiếng gầm gừ của Xa-ba - con chó trước đó nằm ngủ ngay dưới chân em - khiến em choàng tỉnh.

Ca-li cũng mở mắt và cả hai lo lắng nhìn con chó đang căng thẳng toàn thân như một sợi dây đàn, tai vểnh lên, mũi phập phồng đánh hơi về phía mà cả bọn vừa đi đến, mắt nhìn đắm đắm vào bóng tối. Lông cổ và lông lưng nó xù lên, ngực phồng không khí mà vừa gầm gừ, nó vừa hít vào.

Chàng nô lệ trẻ tuổi vội vàng ném thêm cành khô vào đồng lửa.

- Ông chủ! - Nó thì thào. - Cầm súng đi! Cầm lấy súng đi ông chủ!

Xtas cầm lấy khẩu súng bước ra đứng phía trước lửa để trông rõ hơn khe núi tối mịt. Tiếng gầm gừ của Xa-ba đã chuyển thành tiếng sủa rời rạc. Suốt một hồi lâu không thể nghe được gì hết, rồi tai Xtas và Ca-li nghe vọng lại từ xa tiếng vó trầm đục, dường như có những con thú to lớn nào đó đang phi nhanh về phía ngọn lửa.

Tiếng chân ấy, giữa cái tĩnh mịch của đêm thanh, đập vào đá vọng lại thành những tiếng vang mỗi lúc một to hơn.

Xtas hiểu rằng một mối nguy hiểm chết người đang tiến lại.

Nhưng đó là cái gì. Có thể là trâu rừng, cũng có thể là một đôi tê giác đang tìm lối thoát ra khỏi khe núi? Trong trường hợp ấy, nếu như tiếng súng không làm chúng sợ mà quay đi, thì cả bọn không thoát chết, bởi vì những giống vật này, vốn không ít dữ tợn và hăng máu hơn bọn thú ăn thịt, hoàn toàn không sợ lửa, sẽ chà đạp tất cả mọi thứ chúng gặp trên đường...

Nhưng nếu như đó lại là toán quân của gã Xmai-nơ, sau khi gặp những cái thây người trong khe núi, đang sẵn tìm kẻ giết người thì sao? Bản thân Xtas cũng không biết giữa cái chết nhanh chóng và một cảnh nô lệ mới - cái nào là tốt hơn. Em thoáng nghĩ, nếu như chính gã Xmai-nơ có mặt trong toán quân này, thì y sẽ không giết chúng, nhưng nếu như không có mặt y thì bọn tén đồ Hồi giáo ấy sẽ giết chúng trong chớp mắt, hoặc tệ hơn, còn hành hạ chúng một cách tàn nhẫn trước khi giết chết nữa kia. “Ồi, - em nghĩ thầm, - lạy Chúa hãy cho đó là thú chứ đừng là người!” Trong khi đó, tiếng vó câu mạnh lên rồi chuyển thành tiếng sầm sập của những móng guốc - và cuối cùng, từ trong bóng tối hiện ra những cặp mắt lấp lánh sáng, những cái mũi dãn rộng, cùng những chiếc bờm rối bời do chạy nhanh.

- Ngựa! - Cali kêu lên. Đó chính là những con ngựa của Ghe-bơ-rơ và Kha-mix. Cả hai lao tới với tốc độ khủng khiếp, rõ ràng chúng bị một nỗi sợ hãi nào đó đuổi theo, nhưng sau khi vào được trong ánh sáng và trông thấy những người bạn của mình, chúng liền nhảy dựng trên hai chân sau, rồi vừa kêu rừ rừ vừa bổ móng xuống mặt đất và đứng yên lặng như thế một lúc lâu. Song Xtas không rời súng khỏi má. Em chắc rằng, ngay sau lũ ngựa sẽ nhô ra cái đầu xù lông của một con sư tử hay cái sọ bẹt của con báo gấm. Nhưng em chỉ hoài công chờ đợi. Lũ ngựa dần dần bình tĩnh trở lại, hơn nữa, một lúc sau Xa-ba cũng thôi không còn đánh hơi, mà khoan khoan mấy vòng một chỗ như loài chó thường làm, nằm xuống cuộn mình thành một vòng tròn và nhắm mắt lại. Hẳn là, nếu như có một con dã thú nào đó đuổi theo lũ ngựa, thì khi cảm thấy hơi khói hoặc trông thấy ánh lửa, nó đã rút lui từ xa rồi.

- Chắc phải có gì đó khiến chúng nó sợ lắm, - Xtas nói với Ca-li, - nếu không, chúng nó đã chẳng dám chạy ngang qua xác người và sư tử đâu.

- Ông chủ ơi! - Cậu bé nói. - Ca-li biết chuyện gì xảy ra.

Nhiều, nhiều linh cẩu và lang núi đi vào khe, đến chỗ các xác chết.

Ngựa chạy trốn chúng, nhưng linh cẩu không đuổi theo chúng, vì còn ăn thịt Ghe-bơ-rơ và những tên kia...

- Cũng có thể, nhưng bây giờ cậu hãy đi tháo yên cương ngựa, cởi các bình và túi mang lại đây! Đừng có sợ, có khẩu súng này bảo vệ rồi!

- Ca-li không sợ. - Cậu bé đáp. Rồi xô một ít rào gai ngay sát vách, nó bước ra ngoài hàng rào; trong khi đó, Nen bước ra khỏi lều.

Lập tức Xa-ba nhồm dậy và cọ mũi vào cô bé để đòi được vuốt ve như thường lệ, song cô bé vừa chìa tay ra đã rút lại ngay như kinh tởm điều đó.

- Anh Xtas, có chuyện gì vậy? - Cô bé hỏi.

- Chẳng có gì. Mấy con ngựa kia quay trở lại thôi. Tiếng chân chúng khiến em thức dậy đấy à?

- Em đã dậy từ trước và muốn ra khỏi lều, nhưng...

- Nhưng sao?

- Em sợ rằng anh sẽ giận.

- Anh? Giận em?

Nen ngược mắt lên nhìn cậu bé bằng một cái nhìn là lạ trước đó chưa hề có bao giờ. Trên nét mặt Xtas thoáng qua một nỗi ngạc nhiên lớn, vì trong lời nói và cái nhìn của cô bé, cậu đọc thấy một nỗi sợ sệt rõ ràng.

“Con bé sợ mình rồi!” - Em thầm nghĩ.

Và trong giây lát đầu tiên, em cảm thấy như thoáng lên một ánh hài lòng. Ý nghĩ rằng sau hành động mà em vừa làm, ngay cả Nen cũng đã xem em không chỉ là người hoàn toàn khôn lớn, mà còn là một chiến sĩ gieo rắc nỗi sợ hãi hùng chung quanh mình - khiến em thấy thu thú. Nhưng cảm giác đó chỉ tồn tại trong chốc lát, vì cảnh sống đau khổ đã khiến cho trí tuệ em phát triển và nảy nở óc nhận xét. Do vậy, em thấy được rằng, trong cặp mắt đầy lo lắng của cô bé, bên cạnh nỗi sợ hãi, dường như còn có cả sự ghê tởm đối với những gì vừa xảy ra, đối với máu vừa đổ, đối với sự tàn bạo mà hôm nay cô bé được chứng kiến. Em chợt nhớ lại rằng vừa mới rồi cô bé rút tay lại không muốn vuốt ve Xa-ba, con chó đã cắn chết hẳn một tên Bê-đu-in. Phải! Chính Xtas cũng cảm thấy trên ngực mình đè nặng một cơn ác mộng. Hồi ở Port Xai-đơ, đọc sách về những chàng săn thú người Mỹ ở miền Viễn Tây giết hàng tá người In-đi-an da đỏ là một chuyện, còn tự tay làm việc đó và phải trông thấy cảnh những người vừa mới đây còn sống, giờ đã lẫn lộn giữa những cơn co giật trong vũng máu lại là chuyện hoàn toàn khác. Phải! Chắc hẳn Nen đang mang trong tim đầy nỗi sợ hãi, song đồng thời cả sự ghê tởm nữa, sự ghê tởm sẽ còn lại mãi mãi.

“Con bé sợ mình - Xtas nghĩ thầm - nhưng trong đáy lòng, không hề chủ ý, Nen sẽ không bao giờ thôi oán trách mình về chuyện đó, và đó là phần thưởng mà mình được nhận sau khi đã làm tất cả mọi việc vì cô bé”.

Nghĩ thế, một nỗi cay đắng ghê gớm cuộn cuộn dâng lên trong lòng ngực em, em hiểu rất rõ rằng, giá như không có Nen, thì hoặc là em đã bị giết từ lâu, hoặc là đã trốn thoát từ đời nào rồi. Chính vì cô bé, em đã chịu đựng tất cả những gì mà em phải chịu, ấy thế mà tất cả những nỗi khổ hạnh và đói khát đó chỉ để mang lại mỗi một việc là giờ đây đứng trước mặt em hình như không phải là cô em bé bỏng kia nữa, mà là một đứa bé kinh hoàng đang ngược mắt nhìn em, không phải với vẻ tin cậy như xưa mà là với nỗi sợ hãi đáng ngạc nhiên. Đột nhiên, Xtas cảm thấy thấm thía thế nào là nỗi tủi thân. Mặc dù không muốn, lệ vẫn ứa ra mắt và giá như không có chuyện dù thế nào đi nữa, vị “chiến sĩ dữ tợn” này cũng không được khóc - hẳn em đã khóc òa lên rồi.

Song em cố nén và hỏi lại cô bé:

- Em sợ ư, Nen?...

Cô bé khẽ đáp:

- Cứ... sờ sợ thế nào ấy.

Xtas bèn bảo Ca-li mang tấm nệm dưới yên lại, dùng một tấm phủ lên tảng đá lúc này em ngồi ngủ gật, chiếc thứ hai trải xuống đất và nói:

- Ngồi xuống đây cạnh anh bên đồng lửa... Đêm lạnh quá phải không em? Nếu em buồn ngủ thì tựa đầu vào anh mà ngủ.

Song Nen vẫn nhắc lại:

- Cứ sờ sợ thế nào ấy...

Xtas cẩn thận dùng tấm chăn bọc lấy người cô bé, và một hồi lâu chúng cứ ngồi lặng đi như thế, tựa vào nhau, được ánh lửa hồng chiếu sáng, ánh lửa chập chờn trên các tảng đá và nhóng nhánh phản chiếu từ những mảnh mi-ca trên các hòn đá.

Từ bên ngoài hàng rào vọng lại tiếng thở rừ rừ của ngựa và tiếng cồ sột soạt trong miệng chúng.

- Nghe anh đây, Nen... - Xtas cất tiếng. - Anh buộc phải làm như thế... Ghe-bơ-rơ dọa là sẽ đâm chết chúng mình nếu như con sư tử không chịu dừng ở xác Ca-li mà tiếp tục đuổi theo chúng. Em có nghe không?... Em hãy biết là hấn không những chỉ đe dọa riêng anh, mà cả em nữa. Và hấn sẵn sàng làm chuyện đó. Nói thật với em, nếu như không có lời đe dọa đó, thì dù đã từ lâu anh hằng nghĩ tới chuyện này, anh cũng sẽ không bắn chúng nó đâu. Anh nghĩ là mình không thể... Nhưng hấn đã vượt quá mức rồi! Em thấy trước đó hấn hành hạ Cali tới mức nào rồi chứ? Còn Kha-mix?

Hấn bán đứng chúng mình mới để giả làm sao! Thêm nữa, em có biết nếu như không tìm thấy Xmai-nơ thì chúng nó sẽ làm gì không? Ghe-bơ-rơ sẽ hành hạ chúng ta, hành hạ em hết như đối với Ca-li thôi. Thật kinh khủng khi nghĩ rằng hấn sẽ dùng roi ngựa đánh em, hấn sẽ giày vò cả hai đứa mình, rồi sau khi chúng mình chết, hấn sẽ quay về Pha-sô-đa mà nói rằng chúng mình bị chết vì sốt rét... Nen, không phải anh làm như thế vì tàn bạo đâu, nhưng anh phải nghĩ cách cứu em... Anh chỉ nghĩ đến em mà thôi...

Trong giọng nói của Xtas lộ rõ sự tủi thân đang tràn ngập lòng em. Nen cảm nhận được điều đó, cô bé nép sát vào người em, còn em, sau khi nén nổi xúc động, bèn nói tiếp:

- Anh nào có thay đổi gì đâu, anh sẽ chăm lo và bảo vệ em như trước kia thôi; khi chúng nó còn sống thì chúng mình không có một chút hi vọng nào thoát thân. Nhưng giờ chúng mình có thể chạy trốn tới A-bi-xi-ni-a, người A-bi-xi-ni-a là người da đen và hoang dã, nhưng họ là tín đồ Thiên chúa và là kẻ thù của bọn phiến loạn.

Chỉ cần em khỏe mạnh thì chắc chắn chúng mình sẽ làm được chuyện đó, vì từ đây tới A-bi-xi-ni-a không bao xa. Thậm chí, nếu như chúng mình không thành công đi nữa, dù cho chúng mình có rơi vào tay Xmai-nơ, thì em cũng đừng sợ là hấn sẽ trả thù chúng mình. Trong đời hấn chưa bao giờ được gặp Ghe-bơ-rơ cũng như bọn Bê-đu-in ấy cả, hấn chỉ biết có mỗi mình Kha-mix nhưng Kha-mix đối với hấn có là gì đâu! Chúng mình cũng không cần phải nói với Xmai-nơ là Kha-mix đi cùng với chúng mình làm gì. Nếu như chúng mình tới được A-bi-xi-ni-a thì chúng mình sẽ thoát, mà dù không thoát đi nữa, thì ít nhất em cũng sẽ không bị khổ hơn, chỉ sướng hơn thôi, so với vừa rồi, vì trên thế giới có lẽ không có ai ác hơn bọn chúng... Đừng sợ anh nhé, Nen!...

Và muốn cô bé thêm tin tưởng, đồng thời cũng muốn cổ vũ thêm, em bắt đầu vuốt tóc cô bé. Nen vừa lắng nghe vừa rụt rè ngược cặp mắt lên nhìn em. Rõ ràng cô bé muốn nói gì đấy, nhưng cô chần chừ, do dự và lo sợ. Mãi sau, cúi thật thấp mái đầu, khiến tóc xòa che mất hoàn toàn khuôn mặt, cô bé mới hỏi bằng giọng còn khẽ hơn lúc trước và hơi run run:

- Anh Xtas...

- Sao hả em?

- Bọn họ có tới đây không?...

- Ai kia? - Xtas ngạc nhiên hỏi lại.
- Bọn kia... Những người bị giết ấy.
- Em nói gì thế, Nen?
- Em sợ, em sợ lắm!...

Và đôi môi nhợt nhạt của cô bé run lên.

Im lặng. Xtas không tin là những người chết có thể trở dậy, nhưng vì đang là đêm, xác chết của bọn chúng lại cách đây không xa, nên em cũng chợt cảm thấy rờn rợn: một cơn rừng mình chạy dọc sống lưng.

- Em nói gì thế, Nen? - Cậu nhắc lại. - Đây hẳn là bà Đi-na dạy em sợ ma... Những người chết không...

Em không kịp nói hết câu, vì chính vào giây phút ấy diễn ra một chuyện thật rừng rợn. Giữa đêm trường tĩnh mịch, trong cái thẳm sâu của khe núi, từ phía những cái xác đang nằm, chợt vang lên một tiếng cười kinh rợn, không phải của con người, trong tiếng cười đó rung lên cả nỗi tuyệt vọng lẫn niềm sung sướng, cả sự tàn nhẫn, cả nỗi đớn đau, cả tiếng nức nở và sự giễu cợt, tiếng cười chói tai và bệnh hoạn của những người điên khùng và mất trí.

Nen thét lên, dùng hết sức bấu chặt lấy cánh tay Xtas. Tóc Xtas cũng dựng đứng cả lên. Con chó Xa-ba bật dậy sủa vang.

Song cậu bé Ca-li ngồi cách đây không xa vẫn bình thản ngẩng đầu lên và nói gần như vui vẻ:

- Đó là linh cẩu đang cười giễu Ghe-bơ-rơ và sư tử đấy.

23. Chương 23

Những sự kiện lớn lao của ngày hôm trước cùng những ấn tượng ban đêm khiến Xtas và Nen mệt đến nỗi, khi đã thiếp đi, cả hai ngủ một giấc say như chết, mãi đến gần trưa hôm sau cô bé mới tỉnh giấc bước ra khỏi lều: Xtas bật dậy sớm hơn một chút trên tấm đệm trải gần đồng lửa, và trong khi chờ đợi cô bạn nhỏ, em bảo Ca-li chuẩn bị bữa ăn sáng, bữa ăn vì quá muộn nên đồng thời cũng là bữa trưa.

Ánh sáng chói lọi ban ngày xua tan những nỗi hãi hùng của đêm, cả hai tỉnh dậy không những chỉ được nghỉ ngơi mà còn được củng cố tinh thần. Nen trông khá hơn và cảm thấy người khỏe hơn, và vì cả hai đều muốn đi càng xa chỗ bọn Xu-đan bị bắn chết càng tốt, nên ngay sau khi ăn, cả bọn lên ngựa tiến về phía trước.

Vào giờ này, tất cả những người bộ hành trên đất Phi châu đều dừng lại nghỉ trưa, thậm chí cả những đoàn chỉ gồm toàn người da đen cũng phải nấp dưới bóng các cây to, vì đó là những “giờ trắng” - tức là giờ nóng bức và im ắng - như người ta thường gọi.

Trong những giờ đó, mặt trời thiêu đốt không thương tiếc, và từ trời cao chòng chọc dòm xuống, dường như xoi mói tìm người để giết vậy. Mọi loài thú đều lẩn vào những bụi cây lớn nhất, tiếng chim hót ngừng hẳn, tiếng côn trùng nỉ non cũng vắng bật, toàn thể thiên nhiên chìm trong im lặng nín hơi lại, dường như muốn ẩn náu thật kín trước cặp mắt của lão trời già dữ tợn. Còn bọn trẻ thì vẫn đi theo khe núi, trong đó, một vách đá ngả bóng mát che kín, nên chúng có thể đi như thế lên phía trước mà không bị cháy nắng. Xtas không muốn rời khe núi để tìm thấy nước uống tại các hõm đá lớn, còn ở những nơi lộ thiên, nước bị ngấm vào đất, hoặc bị ánh nắng mặt trời biến thành hơi.

Con đường liên tục dẫn lên cao - mặc dù không nhiều lắm.

Trên vách đá ở nhiều chỗ, có thể trông thấy những vệt lưu huỳnh màu vàng. Nước trong các khe đá cũng nhiễm mùi lưu huỳnh, khiến hai trẻ nhớ lại Om-đu-a-man với các tin đồn của Ma-hơ-đi dùng mỡ trộn với lưu

huyền để bơi lên đầu. Ngược lại, tại một số chỗ khác lại thoáng mùi mèoxạ, còn những nơi dây leo nhiều tầng rủ xuống từ các rạn đá cao lại ngào ngạt mùi hương va-ni thơm ngát.

Các vị khách bộ hành tí hon rất sẵn lòng dừng chân trong bóng mát của những bức rèm che điểm hoa đỏ thắm và hồng lam ấy; cùng với các loại lá cây, chúng cung cấp thức ăn cho ngựa.

Không thấy bóng dáng một loài vật nào, chỉ thỉnh thoảng, trên các đỉnh đá mới có những con khỉ ngồi chồm chồm, trên nền trời trông chúng giống như những vị thần linh ngoại đạo huyền thoại mà ở Ấn Độ người ta thường trang trí rèm cửa các thánh đường. Những con đực, đầu bù xù những lông, nhe răng ra với Xa-ba hoặc chúm môi lại thành hình tròn vo biểu lộ sự kinh ngạc và tức giận đồng thời nhảy nhót không yên, vừa hấp háy mắt vừa gãi sườn. Còn Xa-ba, đã quá quen với hình bóng thường xuyên của chúng, hoàn toàn chẳng thèm để ý tới những điều đe dọa ấy.

Bọn trẻ đi hăng hái. Niềm vui giành lại được tự do trút khỏi lồng ngực Xtas cơn ác mộng thường vẫn khiến em nghệt thở đêm đêm. Giờ đây, em chỉ nghĩ xem phải làm gì nữa, phải làm gì để đưa Nen và bản thân ra khỏi địa phận, trong đó chúng bị đe dọa phải quay trở lại kiếp sống nô lệ trong tay bọn phiến loạn, làm sao để có thể xoay trở trong chuyến đi dài ngày vượt qua vùng rừng thẳm khỏi bị chết đói chết khát, và sau nữa: đi đâu bây giờ? Nhờ ông Ha-tim, em biết rằng từ Pha-sô-đa đến biên giới A-bi-xi-ni-a tính theo đường thẳng thì không quá năm ngày đường, và em tính rằng khoảng cách đó dài khoảng một trăm dặm Anh(1). Kể từ ngày khởi hành khỏi Pha-sô-đa đến giờ đã gần hai tuần lễ trôi qua, nên hẳn là các em đã không đi theo đường thẳng, mà vì đi tìm Xmai-nơ, chúng đã phải vòng nhiều về phía Nam. Em nhớ lại rằng, ngày đi đường thứ sáu, các em vượt qua một con sông không phải sông Nin, rồi sau đó trước khi miền đất bắt đầu đi lên cao dần, chúng đi ngang qua gần một vùng lầy lội rộng lớn nào đó. Trong trường học ở Port Xai-đơ, người ta dạy địa lí châu Phi rất kĩ, và trong trí nhớ Xtas còn đọng lại cái địa danh Ba-lo-rơ, tên của vùng ngập nước thuộc một con sông ít người biết tên là Xốp-bat, đổ vào sông Nin. Tuy em không hoàn toàn chắc chắn là đã ngang qua chính vùng ngập nước nọ, nhưng em cho rằng có lẽ là như thế. Em nghĩ rằng, muốn bắt nô lệ thì Xmai-nơ không thể tìm ở phía Đông Pha-sô-đa, vì vùng đó đã hoàn toàn bị càn người bởi quân phiến loạn và dịch đậu mùa, hẳn phải tiến về phía Nam, trong vùng cho tới nay chưa có cuộc càn người nào hết. Từ đó, Xtas rút ra kết luận là đoàn em đi theo vết của Xmai-nơ và thoát đầu ý nghĩ ấy khiến cho em bàng hoàng hoảng sợ.

Em bắt đầu cân nhắc xem có nên bỏ khe núi hay không (bởi khe núi mỗi lúc một vòng về phía Nam) để tiến thẳng về phía Đông. Song sau một lúc suy nghĩ em bỏ ý định đó. Phải, theo em, việc đi theo dấu vết bẽ lữ Xmai-nơ (nhưng cách chúng chừng hai ba ngày đường) là an toàn nhất, bởi lẽ Xmai-nơ không khi nào lại mang món hàng người đó quay trở lại theo con đường quanh co đã đi mà không hướng thẳng tới sông Nin. Xtas cũng hiểu rằng chỉ có thể tới được A-bi-xi-ni=a từ phía Nam, về phía ấy đất nước này tiếp giáp với rừng hoang, chứ không phải từ biên giới phía Đông, nơi đang bị quân phiến loạn canh phòng nghiêm ngặt.

Suy nghĩ như vậy, em quyết định sẽ đi thật xa về phía Nam.

Rất có thể về phía ấy sẽ chạm trán với người da đen, những người từ bờ sông Nin chạy trốn đến, hoặc là những người bản xứ. Nhưng giữa hai cái dở thì Xtas thà chọn phải đương đầu với người da đen hơn là với các tín đồ của Ma-hơ-đi. Thêm vào đó, em cũng tính đến chuyện nếu gặp những người chạy trốn, hoặc cư dân bản xứ, thì Ca-li và Mê-a sẽ có thể là những người trợ thủ đắc lực. Chỉ cần nhìn thoáng qua cô thiếu nữ da đen cũng có thể đoán được cô thuộc về bộ lạc Đin-ca hoặc Sin-lúc, vì cô có cặp chân rất dài và rất mảnh mai, đôi chân đặc thù cho các bộ lạc này, những bộ lạc sinh sống dọc hai bờ sông Nin và lặn lội như cò sếu trong những vùng ngập nước của dòng sông. Ngược lại, Ca-li mặc dù dưới tay Ghe-bơ-rơ đã trở nên giống như một bộ xương - lại có vóc dáng hoàn toàn khác. Thân hình chắc nịch và lực lưỡng, hai cánh tay khỏe mạnh, còn hai bàn chân thì lại nhỏ so với chân Mê-a.

Vì nó hoàn toàn không nói được tiếng Ả Rập, còn tiếng kix-va-hi-li - thứ tiếng gần như có thể dùng để nói chuyện với toàn bộ Phi châu, thứ tiếng mà Xtas đã học được chút ít nhờ những người Đan-di-ba lao động ở vùng kênh đào - thì nó nói rất kém, nên hẳn là quê nó ở một vùng xa xôi nào đó.

Xtas quyết định tìm hiểu xem nó thuộc địa phương nào.

- Ca-li này, dân tộc của cậu là gì? - Em hỏi.

- Va-hi-ma. - Cậu bé da đen đáp.

- Dân tộc đó có lớn không?
- Dân tộc vĩ đại lắm, đánh nhau với những người Xam-bu-ru xấu bụng và lấy trâu bò của chúng(2).
- Làng của cậu ở đâu?
- Xa, xa lắm!... Ca-li không biết ở đâu.
- Ở đó có giống như vùng này không?
- Không. Ở đó có con nước lớn và nhiều núi lắm.
- Các cậu gọi tên con nước ấy là gì?
- Chúng tôi gọi là “con nước Đen”.

Xtas nghĩ thầm rằng có thể cậu bé quê ở vùng sông An-be Ni-an-da, cho tới nay vẫn nằm trong tay pa-sa E-min, nên muốn kiểm tra xem có đúng thế không, bèn hỏi tiếp:

- Ở vùng đó có phải có thủ lĩnh da trắng, người có những cái thuyền nhỏ khói đen và nhiều quân lính hay không?
- Không đâu. Người già ở chỗ chúng tôi nói rằng đã trông thấy người da trắng (nói tới đây Ca-li xòe các ngón tay ra đếm), một, hai, ba lần!... Đúng thế! Có ba người mặc những cái áo dài trắng. Họ đi tìm ngà... Ca-li không được trông thấy họ, vì chưa có trên đời, nhưng cha Ca-li đã tiếp họ và cho họ nhiều ngà lắm.
- Cha của cậu là ai?
- Là vua của người Va-hi-ma.

Điều này khiến Xtas khoái chí, vì như thế cậu ta có người hầu vốn là một hoàng tử.

- Cậu có muốn gặp cha không?
- Ca-li muốn gặp mẹ.
- Cậu sẽ làm gì khi gặp người Va-hi-ma, và họ sẽ làm gì?
- Người Va-hi-ma sẽ phục xuống lạy Ca-li.
- Thế thì cậu hãy dẫn chúng tớ tới chỗ họ, cậu sẽ ở lại với họ và sẽ trị vì kế vị vua cha, còn chúng tớ sẽ tiếp tục đi thẳng tới biển.
- Ca-li không biết đường đi tới chỗ họ và sẽ không ở lại với họ, vì Ca-li yêu mến ông lớn và con gái của mặt trăng.

Xtas vui vẻ quay lại nói với cô bạn:

- Nèn, em được phong là con gái của mặt trăng rồi đấy.

Song nhìn thấy cô bé, em lại buồn xịu đi, vì em chợt nghĩ rằng, với khuôn mặt tái nhợt và gần như trong suốt của mình, cô bé gầy gò này quả thực có vẻ là một sinh linh từ mặt trăng xuống hơn là người trần thế.

Cậu bé da đen im lặng một lúc rồi nhắc lại:

- Ca-li yêu bvana kubva, vì bvana kubva không giết Ca-li, chỉ giết Ghe-bơ-rơ, lại cho Ca-li ăn nhiều nhiều.

Và bắt đầu vừa xoa xoa bộ ngực, nó vừa lặp lại với vẻ khoái chí lộ rõ trên mặt.

- Nhiều thịt, nhiều nhiều thịt!

Xtas còn muốn biết thêm tại sao cậu bé lại trở thành nô lệ của bọn phiến loạn, nhưng hóa ra, kể từ cái đêm người ta tóm được nó trong cái hồ đào dành cho những người mắc bệnh sốt rét, nó đã qua không biết bao nhiêu tay chủ, đến nỗi không thể nào luận ra nổi từ câu chuyện kể của nó xem nó đã phải lang thang qua những nước nào và người ta đã đưa nó qua những chặng đường nào để tới tận Pha-sô-đa. Xtas chỉ lưu ý tới những điều nó nói về “con nước Đen”, bởi vì nếu nó gốc người vùng A-be Ni-an-da, An-be Et-vac Ni-an-da hoặc Victoria Ni-an-da, những vùng thuộc các quốc gia U-ni-ô-rô và U-gan-đa, thì chắc hẳn nó phải nghe

nói tới Pa-sa E-min, tới quân đội và các tàu chiến của ông ta, những chiếc tàu chiến làm cho người da đen kinh ngạc và sợ hãi. Tan-ga-nai-ca thì quá xa, nên chỉ còn có giả thuyết rằng dân tộc của Ca-li cư trú ở đâu đó gần hơn. Vì lẽ đó, việc gặp gỡ người Va-hi-ma không phải hoàn toàn là chuyện không thể xảy ra.

Sau mấy giờ đường, mặt trời bắt đầu hạ xuống thấp. Cái nóng giảm đi đáng kể. Bọn trẻ đến được một lòng thung rộng rãi, có nước và hơn chục cây vả dại, chúng bèn dừng lại cho ngựa nghỉ và lấy thêm dự trữ. Vì nơi đây vách đá đã thấp hơn trước, Xtas bảo Ca-li leo lên cao để xem thử chung quanh đây có vết khói nào hay không.

Ca-li thực hiện ngay mệnh lệnh, và trong chớp mắt nó đã leo lên đỉnh vách đá. Sau khi ngẩng nhìn kỹ từ phía nó tuột xuống theo một thân dây leo to tướng và nói rằng không thấy vết khói, nhưng lại thấy có nyama (thịt). Dễ đoán ra rằng nó không nói về loài chim pen-tác-ca mà muốn nói tới loài thú nào đó to hơn, vì nó trở vào khẩu súng của Xtas rồi lại đặt hai ngón tay lên đầu ra dấu rằng đây là súc vật có sừng.

Đến lượt Xtas trèo lên cao, thận trọng nhô đầu lên khỏi đỉnh vách đá, quan sát khu vực trước mắt. Không có vật gì chắn tầm nhìn xa của em, vì rừng rậm cây cao trước kia đã bị cháy, còn rừng non mọc lên từ mặt đất màu tro xám thì mới chỉ cao được vài phân. Nhìn hút tầm mắt chỉ thấy có vài cây gỗ lớn mọc thưa thớt, với những cái thân ám khói. Dưới bóng một trong những cây như thế có một đàn linh dương gơ-nu đang gặm cỏ, loài linh dương này có thân mình giống như ngựa, còn đầu lại giống trâu. Mặt trời chiếu qua những chiếc lá bao báp rải những vệt nắng nhảy nhót linh động trên những cái bờm màu nâu của chúng. Có chín con cả thấy.

Khoảng cách không quá một trăm bước chân, nhưng vì gió đang thổi từ phía chúng vào khe núi nên chúng vẫn gặm cỏ bình thản, không hề ngờ tới nguy hiểm ở gần. Muốn cung cấp thịt cho cả đoàn, Xtas bắn hạ con vật đứng gần nhất, con vật ngã lăn ra đất như bị sét đánh. Những con còn lại chạy tóa đi, cùng với chúng là một con trâu rừng đồ sộ mà trước đây cậu bé không nhận ra, vì nó nằm khuất sau một tảng đá. Không phải vì cần thiết mà chẳng qua chỉ vì má u thợ săn, nên cậu bé nhân lúc con vật giờ sườn ra liền phóng cho nó một phát đạn. Sau tiếng nổ, con trâu loạng choạng rất dữ, kéo lê thân sau, nhưng vẫn chạy tiếp được, và trước khi Xtas kịp thay đạn, nó đã khuất sau những chỗ lồi lõm của địa hình.

Trước khi khói kịp tan hết, Ca-li ngửa lên mình con linh dương và dùng lưỡi dao của Ghe-bơ-rơ phanh bụng nó ra. Muốn nhìn kỹ hơn con vật, Xtas tiến lại phía nó - và em kinh ngạc quá đổi, vì ngay lúc đó, thằng bé da đen đưa cho em lá gan hãy đang còn bốc hơi nóng hổi của con linh dương trong hai bàn tay đầm máu.

- Sao cậu lại đưa cho tớ? - cậu bé hỏi.

- Msuri, msuri! (Tốt, tốt!). Bvana kubva ăn ngay đi!

- Mày ăn thì có! - Xtas đáp, phẫn nộ vì lời đề nghị ấy.

Ca-li chẳng cần phải đợi nhắc tới lần thứ hai, ngay lập tức nó bắt đầu dùng răng rút từ ng miếng gan tươi nuốt một cách thêm thường, và khi thấy Xtas đang nhìn nó với vẻ kinh tởm, nó liền nhắc đi nhắc lại giữa hai lần nuốt chừng: "Msuri! Msuri!" Nó chén như thế hết gần nửa lá gan, sau đó bắt tay vào việc xẻ thịt con linh dương. Nó làm việc đó cực kỳ thành thạo và nhanh nhẹn, chẳng mấy chốc tấm da đã được lột ra, các tảng thịt được tách ra khỏi lưng. Khi đó Xtas hơi ngạc nhiên, là tại sao Xa-ba không có mặt bên cạnh cái công việc này, liền huýt sáo miệng gọi nó tham gia bữa tiệc trọng thể gồm thân trước của con vật.

Song Xa-ba hoàn toàn không xuất hiện, ngược lại Ca-li đang cúi mình trên con linh dương lại ngẩng đầu lên nói:

- Con chó lớn chạy theo con trâu rồi.

- Cậu trông thấy à? - Xtas hỏi.

- Ca-li trông thấy.

Nói rồi, nó đặt tảng thịt thăn của con linh dương lên đầu, hai đùi mang trên hai tay, bước về khe núi. Xtas còn huýt sáo thêm vài lần nữa và chờ con chó, song thấy rằng làm chuyện đó chỉ vô ích, em cũng đi trở về theo sau thằng bé. Trong khe, Mê-a đang bận chặt cây gai làm hàng rào, còn Nen đang dùng những ngón tay nhỏ nhắn của mình vặt lông con chim pen-tác-ca cuối cùng.

- Anh huyết gió gọi Xa-ba đấy à? Nó chạy theo các anh à.

- Nó đuổi theo con trâu rừng mà anh bắn trúng, và anh đang rất lo đây. - Xtas đáp. - Đó là một loài vật rất hăng máu, và khỏe đến nỗi sư tử cũng không dám tấn công. Sẽ không lành đối với Xa-ba nếu nó đánh nhau với một đối thủ như thế.

Nghe thấy thế, Nen vô cùng lo lắng, cô bé nói rằng sẽ không đi ngủ, chừng nào Xa-ba chưa quay về. Nhìn thấy nỗi lo phiền của cô bé, Xtas đâm ra tự trách mình đã không biết giấu nỗi nguy hiểm đó và cố tìm cách an ủi Nen.

- Lẽ ra anh đã mang súng đi theo nó, - em nói, - nhưng chắc là cả hai đã đi rất xa, đêm lại sắp đến, sẽ không trông rõ vết dấu. Con trâu đã bị trọng thương, anh tin rằng nó sẽ gục thôi. Mà ít nhất nó cũng bị yếu đi nhiều vì mất máu, nếu nó có lao vào Xa-ba thì Xa-ba cũng còn kịp bỏ chạy... Phải! Có thể phải đến đêm nó mới quay trở về, nhưng thế nào nó cũng sẽ quay về.

Nói thế, song em không hoàn toàn tin vào những điều mình nói, vì em nhớ lại những điều đã đọc được về sự hăng máu vô cùng của giống trâu rừng Phi châu, ngay cả khi đã bị thương rồi, con vật có thể chạy đường vòng quay trở lại phục cạnh đường thợ săn đi, rồi bất ngờ tấn công, chọc sừng vào người anh ta và tung bóng lên không. Với Xa-ba cũng dễ dàng xảy ra chuyện như thế, chưa nói tới những mối nguy hiểm khác đang đe dọa con chó trên đường trở về trong đêm tối.

Chỉ một lát sau, màn đêm buông xuống. Ca-li và Mê-a làm hàng rào, đốt lên một đồng lửa và lo bữa tối, Xa-ba vẫn chưa thấy về.

Nen mỗi lúc một thêm buồn phiền, và sau cùng bật khóc.

Xtas phải bắt buộc cô bé đi nằm và hứa sẽ thức chờ Xa-ba, rồi khi trời rạng sáng sẽ thân chinh đi tìm con chó dẫn về. Nen đành đi vào lều, nhưng chốc chốc lại ló đầu ra khỏi cửa lều hỏi xem con chó đã về chưa. Mãi đến quá nửa đêm, khi Mê-a bước ra thay cho Ca-li canh lửa, cô bé mới thiếp đi.

- Tại sao con gái của mặt trăng lại khóc? - Ca-li hỏi Xtas, khi cả hai ngả lưng xuống tấm vải phủ móng ngựa - Ca-li không muốn thế.

- Cô bé thương Xa-ba, con chó chắc là đã bị trâu giết rồi.

- Cũng có thể chưa bị giết chết đâu. - Cậu bé da đen nói.

Rồi cả hai im lặng, và Xtas ngủ thiếp đi, rất say. Song em thức dậy ngay khi trời hãy còn tối, vì cái lạnh bắt đầu hành hạ.

Lửa đã lụi. Mê-a, người có nhiệm vụ canh giữ lửa, đã ngủ quên, và một lúc nào đó đã không tiếp thêm cành khô vào đồng lửa nữa.

Tấm đệm nơi Ca-li nằm trống rỗng. Xtas tự mình tiếp thêm củi rồi lay cô gái da đen và hỏi:

- Ca-li đâu rồi?

Cô bé nhìn em một lúc lâu chưa tỉnh hẳn, sau mới bảo:

- Ca-li lấy kiếm của Ghe-bơ-rơ đi ra ngoài hàng rào. Em nghĩ là nó muốn chặt thêm củi, nhưng sau đó nó không quay về.

- Nó đi đã lâu chưa?

- Lâu rồi.

Xtas chờ một lát, nhưng vẫn không thấy cậu bé da đen đâu, em vô tình tự hỏi thăm:

- Nó trốn rồi chăng?

Và trái tim em thất lại bởi một cảm giác khó chịu, cảm giác mà sự vô ơn của con người thường gây ra. Chính em đã bênh vực và bảo vệ Ca-li khi suốt ngày tên Ghe-bơ-rơ hành hạ thằng bé, rồi sau đó cũng chính em đã cứu thằng bé thoát chết. Bao giờ Nen cũng tốt bụng đối với Ca-li và thường khóc thương cho sự bất hạnh của nó, cả hai đối xử với thằng bé thật hết lòng. Ấy thế mà nó lại bỏ trốn! Chính nó đã nói rằng nó

không biết làng mạc của người Va-hi-ma nằm về phương nào, rằng nó không biết đường đi tới đó, thế mà nó vẫn bỏ trốn. Xtas chợt nhớ lại chuyện đọc hồi còn ở Port Xai-đơ về các cuộc hành trình ở Phi châu, cũng như chuyện kể của các lữ khách về sự ngu ngốc của người da đen, những kẻ ném cả hàng hóa và bỏ chạy ngay trong những trường hợp sự chạy trốn mang tới cho họ cái chết cầm chắc. Dĩ nhiên, chỉ với một thanh gươm Xu-đan của tên Ghe-bơ-rơ là thứ vũ khí duy nhất trong tay, Ca-li sẽ phải chết đói, hoặc trở thành một miếng mồi cho các loài dã thú, nếu như không rơi lại vào tay của bọn phiến loạn.

Ồi! Thằng vô ơn và ngốc nghếch!

Xtas bắt đầu suy nghĩ xem cuộc hành trình thiếu Ca-li sẽ khó khăn vất vả hơn bao nhiêu, còn công việc thì lại nặng nhọc hơn bao nhiêu. Cho ngựa uống nước và thả đi ăn buổi tối, căng lều, dựng hàng rào, canh giới khi đi đường để lương ăn và đồ đạc không bị rơi mất, lột da và xẻ thịt thú săn - tất cả những công việc ấy, thiếu chàng thiếu niên da đen, sẽ trút lên vai em, và tự trong thâm tâm em phải tự nhận rằng em không có khái niệm gì về một số công việc, thí dụ như việc xẻ thịt thú.

“Ha! Biết làm thế nào được? - Em tự nhủ. - Phải làm thôi!” Lúc đó, mặt trời đã nhô lên từ sau đường chân trời và ngày bắt đầu ngay trong chớp mắt, như vẫn thường thấy ở vùng nhiệt đới. Một lúc sau, nước rửa mà Mê-a đã chuẩn bị ban đêm cho cô chủ bắt đầu reo lóc bóc dưới mái lều báo hiệu Nen đã dậy và đang mặc quần áo. lát sau, cô bé bước ra, đã ăn mặc chỉnh tề nhưng hây còn đang cầm lược trên tay và đầu tóc hây còn bù xù.

- Xa-ba đâu? - Cô bé hỏi.

- Nó vẫn chưa về. Đôi môi của cô bé bắt đầu run run.

- Có thể nó sẽ về. - Xtas nói. - Em có nhớ là hồi qua sa mạc, đôi khi nó bỏ đi những hai ngày liền, nhưng sau đó bao giờ cũng theo kịp chúng ta chứ?

- Anh bảo là anh sẽ đi tìm nó cơ mà?...

- Anh không thể.

- Vì sao, anh Xtas?

- Vì anh không thể để một mình em với Mê-a ở lại trong khe núi.

- Còn Ca-li?

- Không có Ca-li.

Và em nín lặng, không biết có nên nói cho cô bé biết toàn bộ sự thật hay không. Song vì chuyện đó không thể giấu được, nên em nghĩ rằng tốt hơn hết là nói ngay lập tức.

- Ca-li lấy thanh kiếm của Ghe-bơ-rơ, - em nói, - và bỏ đi mất từ hồi đêm, không hiểu đi đâu. Ai biết được là nó có trốn đi hay không. Người da đen thường làm vậy đấy, nhiều khi để đánh đổi lấy cái chết. Anh tiếc cho nó... Nhưng rất có thể là nó sẽ hiểu rằng nó làm chuyện ngốc nghếch và...

Lời của cậu bé bị gián đoạn bởi tiếng sủa đầy mừng rỡ của Xa-ba, tiếng sủa tràn ngập trong khe núi. Nen vút ngay cái lược xuống đất chạy ra đón, nhưng gai góc của hàng rào đã giữ cô bé lại.

Xtas vội vàng dỡ tung hàng rào, nhưng trước khi cậu kịp mở thông hẻm thì trước mắt cậu đã hiện ra trước tiên là Xa-ba, rồi sau đó là Ca-li, long lanh ướt đầm sương như vừa qua một trận mưa to vậy.

Một niềm vui sướng to lớn tràn ngập trong lòng hai trẻ khi Ca-li mệt không kịp thở, vào được bên trong hàng rào, thì Nen đã dang hai vòng tay trắng muốt của mình ôm vòng lấy cái cổ màu đen và dùng hết sức siết chặt lấy nó.

Còn Ca-li thì nói:

- Ca-li không muốn thấy cô bé khóc, nên Ca-li đi tìm được con chó.

- Ca-li tốt quá! - Xtas vừa đáp vừa vỗ vỗ vào vai thằng bé. - Thế cậu không sợ gặp sư tử hay báo ban đêm hay sao?

- Ca-li sợ, nhưng Ca-li cứ đi, - cậu bé đáp lại.

Những lời này càng khiến cho trái tim bọn trẻ yêu mến nó hơn nữa. Theo lời yêu cầu của Nen, Xtas lấy trong bị ra một chuỗi cườm bằng thủy tinh mà ông lão Hy Lạp Ca-li-ô-pu-li đã cung cấp cho bọn trẻ khi rời Om-đu-a-man và dùng nó trang điểm cho cái cổ của Ca-li, còn cậu bé da đen, sung sướng vì món quà tặng, rất tự hào nhìn Mê-a và nói:

- Mê-a không có chuỗi hạt cườm, còn Ca-li có, vì Ca-li là “đại thế giới”.

Như thế là sự quên mình của cậu bé da đen đã được tặng thưởng, còn Xa-ba thì lại bị mắng một trận nên thân, trong đó, lần thứ hai kể từ khi phục vụ cô chủ Nen, nó được biết rằng nó là một con chó rất xấu xí và nếu như lần sau nó còn làm một chuyện tương tự thế này thì nó sẽ bị buộc dây dắt đi như một chú chó con.

Vừa nghe những lời mắng mỏ đó, nó vừa ngoe nguẩy đuôi, khiến người ta có thể hiểu theo cách nào cũng được. Tuy nhiên, Nen khẳng định rằng, qua mắt nó, có thể thấy rõ là nó xấu hổ, và rõ ràng là nó đã đỏ mặt, có điều không thấy được vì người nó phủ đầy lông đó thôi.

Sau đó là bữa ăn sáng gồm có những quả vải đại ngon tuyệt và thịt linh dương. Trong bữa ăn sáng, Ca-li thuật lại chuyến phiêu lưu của mình. Xtas thì dịch câu chuyện từ tiếng Kix-va-hi-li mà Nen không hiểu sang tiếng Anh. Hóa ra con trâu còn chạy rất xa. Ca-li khó tìm thấy vết vì đêm qua không trăng. May thay hai hôm trước trời đổ mưa và mặt đất không rắn lắm, nên dấu chân của con vật bị thương in hằn sâu trong đất. Ca-li tìm theo dấu chân bằng cách lần mò bằng ngón chân của mình và đi mãi rất lâu. Mãi sau con trâu ngã xuống và hẳn là nó ngã xuống chết ngay, vì không hề có dấu vết gì nói lên có trận đấu giữa nó với Xa-ba. Khi Ca-li tìm thấy cả hai, Xa-ba đã xơi hết một phần chân trước của con trâu, và mặc dù không thể ăn thêm nữa, nó vẫn không cho phép hai con linh cẩu và mấy con lang núi tiến lại gần miếng mồi, bọn này đành đứng chờ rìa chung quanh, chờ cho con thú ăn thịt khỏe hơn này kết thúc bữa tiệc và bỏ đi.

Cậu bé than phiền rằng, con chó gặm gừ cả với nó nữa, nhưng nó dọa rằng “ông lớn” và cô bé sẽ giận, và nắm lấy cổ để kéo con chó rời khỏi con trâu, về tới khe núi mới bỏ tay ra.

Câu chuyện về chuyến phiêu lưu ban đêm của Ca-li kết thúc tại đó, cả bọn vui vẻ lên lưng ngựa tiếp tục lên đường.

Chỉ riêng cô Mê-a chân dài, mặc dù lặng lẽ và nhẫn nhục, vẫn ghen tị ngắm nghía chuỗi vòng cổ của chàng da đen trẻ tuổi và buồn bã nghĩ thầm:

“Cả hai người là ”đại thế giới“, còn mình chỉ có một cái vòng bằng đồng đeo ở mỗi một chân thôi!”

1 Mỗi dặm Anh (đường bộ) bằng 1609,344 mét.

2 Ca-li nói sai ngữ pháp hoàn toàn. Ở đây chúng tôi cố gắng diễn đạt sự thô sơ trong ngôn ngữ cậu bé trong chừng mực có thể (N.D)

24. Chương 24

Suốt ba ngày sau đó bọn trẻ toàn đi theo khe núi ngược lên mãi. Ban ngày nói chung là nóng bức, ban đêm hoặc lạnh lạnh hoặc là oi nồng. Đã gần tới mùa mưa. Phía sau đường chân trời đùn lên đây đó những đám mây trắng ngần như sữa nhưng đây đặc tầng tầng lớp lớp. Nhiều phía trông thấy những làn mưa và những chiếc cầu vồng xa xa. Gần sáng ngày thứ ba, một đám mây như thế vỡ ra như một chiếc thùng chứa bị tuột mất đai ngay trên đầu chúng, tẩm cho cả bọn một trận mưa ào ạt và ẩm áp, nhưng may mắn là không kéo dài.

Sau đó thời tiết lại đẹp tuyệt và cả bọn có thể tiếp tục đi... Lũ chim pen-tác-ca xuất hiện với số lượng nhiều đến nỗi, không cần phải xuống ngựa Xtas cũng bắn hạ được năm con, quá đủ cho cả bọn - kể cả Xa-ba - một bữa no nê. Cuộc hành trình trong bầu không khí trong lành hoàn toàn không mệt nhọc chút nào, đồng thời sự phong phú về thú vật và nước uống đầy xa ám ảnh của nỗi lo đói khát. Nói chung, mọi chuyện đều thuận lợi hơn là chúng mong, vì thế Xtas lúc nào cũng vui vẻ, và đi bên cạnh cô bạn nhỏ, cậu trò chuyện, thỉnh thoảng lại nói đùa:

- Em biết không, Nen, - cậu nói khi cả bọn dừng chân nghỉ dưới một cây mít to tướng, trong lúc Ca-li và Mê-a đang cắt những quả mít trông giống như những quả dưa bở khổng lồ - đôi khi anh cứ ngỡ như mình là một hiệp sĩ giang hồ lang thang vậy.

- Hiệp sĩ lang thang là gì hả anh? - Nen quay mái đầu tuyệt đẹp của mình hỏi lại Xtas.

- Hồi xưa hồi xưa, vào thời trung cổ, có những vị hiệp sĩ như thế. Họ chu du khắp thế giới để tìm kiếm những chuyện mạo hiểm. Họ đánh nhau cả với rồng và bọn khổng lồ, và em biết không, mỗi người đều có một công nương của lòng mình, công nương này được họ chăm lo và bảo vệ.

- Vậy em là một công nương như thế chẳng? Xtas suy nghĩ một giây rồi đáp:

- Không - em hãy còn bé quá. Tất cả đám công nương kia đều là người lớn cả.

Cậu hoàn toàn không hề nghĩ rằng, có thể chưa có vị hiệp sĩ nào lại thực hiện nhiều kì công cho công nương của họ hơn là cậu đã thực hiện cho cô em gái bé bỏng của mình. Đối với cậu, những điều cậu làm đều chỉ là tất nhiên phải thế mà thôi.

Nhưng những lời của cậu lại khiến cô bé Nen phật ý, cô bĩu môi đánh đá và nói:

- Thế mà hồi trong sa mạc anh lại nói là em hành động như người mười ba tuổi kia đấy.

- Chỉ một lần thôi. Còn em thì mới có tám tuổi.

- Thế thì mười năm nữa em cũng sẽ mười tám tuổi.

- Ghê nhỉ? Còn anh những hai mươi tư rồi. Vào tuổi đó người ta không nghĩ đến công nương, mà nghĩ tới những chuyện khác để hành động. Hiểu chưa?

- Thế anh sẽ làm gì?

- Anh sẽ là kĩ sư hoặc thủy thủ, còn nếu như ở Ba Lan có chiến tranh, anh sẽ đi đánh nhau như ba anh vậy.

Cô bé hỏi, vẻ lo lắng:

- Thế nhưng rồi anh sẽ trở lại Port Xai-đơ chứ?

- Trước hết cả hai chúng ta phải trở lại cái đã.

- Về với ba! - Cô bé hòa theo.

Và mất cô nhòa đi bởi nỗi buồn nhớ. May thay, vào lúc ấy, có một đàn vẹt tuyệt đẹp bay tới, thân hình chúng màu xám với cái đầu màu hồng hồng và một mảnh lông màu hồng dưới cánh. Bọn trẻ lập tức quên ngay cuộc nói chuyện vừa rồi để đưa mắt dõi theo chúng.

Đàn chim lượn trên một chòm cây xương khô rồi đậu xuống một cây sung Ai Cập mọc cách đấy không xa, và ngay lập tức, trong đám lá cành liền vang lên tiếng chim nghe giống như những cuộc bàn bạc lẩm lờ hay một đám cãi nhau.

- Đây là giống vẹt dễ dạy nói nhất. - Xtas bảo. Giá như chúng mình dừng chân lâu lâu một chút, anh sẽ cố bắt cho em một con.

- Ôi anh Xtas! Cảm ơn anh! - Nen vui sướng đáp.

- Em sẽ đặt tên cho nó là Đa-xi...

Trong lúc đó, Mê-a và Ca-li đã cắt xong mít chất lên lưng ngựa và đoàn bộ hành nhỏ bé lại lên đường. Song sau giờ ngo, trời lại bắt đầu nhiều mây và chốc chốc lại có một cơn mưa ngắn lướt qua, khiến các hõm đá

và khe đá ngập tràn nước. Ca-li báo trước là sẽ có mưa lớn, nên Xtas chợt nghĩ rằng rất có thể cái khe núi đang ngày một hẹp lại sẽ không phải là một chỗ trú đêm đủ an toàn, vì rất có thể nó sẽ biến thành một dòng suối. Do vậy em quyết định sẽ trú đêm trên cao. Quyết định đó khiến Nen rất vui sướng, nhất là khi chàng Ca-li được phái đi thám thính quay trở về báo rằng cách đây không xa có một khu rừng nhỏ gồm nhiều loại cây khác nhau, trong đó có rất nhiều khỉ nhỏ, trông không xấu xí và quăm quặm như những con vượn mà bọn trẻ gặp cho tới nay.

Do vậy, khi đến được một chỗ vách đá thấp và thoải, bọn trẻ bèn đưa ngựa lên khỏi khe, và trước khi trời tối, chúng đã chuẩn bị được chỗ trú đêm. Chiếc lều của Nen được dựng ở một nơi cao ráo, dưới chân một tổ mối lớn, tổ này che kín hoàn toàn một phía, khiến cho việc làm hàng rào trở nên dễ dàng.

Gần đây có một cây gỗ khổng lồ có những cành cây xòe rộng, với lá cây dày, có thể làm một nơi trú mưa tốt. Phía trước hàng rào chỉ có những bụi cây mọc thưa thớt, còn xa hơn nữa là một khu rừng dày đặc, chẳng chịt dây leo, trên đó vút cao những ngọn cây của một giống cọ kì dị nào đó, trông tựa như những đuôi công xòe rộng vậy.

Xtas được Ca-li cho biết rằng trước mùa mưa thứ hai trong năm, nghĩa là vào mùa thu, trú đêm dưới những cây cọ loại ấy là không an toàn, vì những quả cây khổng lồ chín nẫu của chúng sẽ có thể bất ngờ rụng xuống từ một chiều cao đáng kể với một sức va đập mạnh đến nỗi có thể giết chết người, thậm chí cả ngựa nữa.

Tuy nhiên, bây giờ đây các quả ấy còn đang mọc thành chùm, và từ xa trông lại, trước khi mặt trời lặn xuống, có thể thấy rõ những chú khỉ tí xiu đang ẩn hiện dưới những tán cây, đuối theo nhau bằng những bước nhảy vui vẻ.

Cùng với Ca-li, Xtas chuẩn bị sẵn đồng củi lớn có thể đủ dùng cả đêm, và vì rằng, chốc chốc lại nổi lên những cơn gió nóng thổi giạt rất mạnh, nên cả hai cũng cố thêm hàng rào bằng những chiếc cọc mà cậu bé da đen dùng kiếm của Ghe-bơ-rơ vạt nhọn và đóng xuống đất. Sự thận trọng đó hoàn toàn không thừa chút nào, vì những cơn lốc mạnh rất có thể sẽ phá tung những cành cây gai góc dùng làm hàng rào, giúp cho bọn thú dữ dễ dàng tấn công.

Tuy vậy, ngay sau khi mặt trời lặn, gió lại ngừng, không khí trở nên oi bức nặng nề. Ban đầu, có những vì sao ẩn hiện đây đó trong những kẽ hở giữa các đám mây, nhưng sau đó đêm trở nên đen đặc, đến nỗi cách một bước chân đã không trông thấy gì cả.

Những nhà bộ hành trẻ tuổi quây quần chung quanh đồng lửa, lắng nghe tiếng chí chóc cãi cọ của lũ khỉ đang họp chợ trong khu rừng lân cận. Phụ họa theo chúng là tiếng tru của bầy lang núi và vô vàn những thanh âm không quen khác, trong đó có thể nhận thấy vẻ lo sợ và hãi hùng trước những gì đang được bóng tối trong rừng hoang che giấu, đe dọa mỗi một sinh vật.

Bỗng nhiên, mọi vật im bật đi, từ trong những chốn thẳm sâu tối tăm nào đó chợt vang lên tiếng gầm gào của sư tử.

Lũ ngựa vừa nẩy gặm cỏ trong khu rừng cạnh đấy xích lại gần vùng ánh sáng, nhảy cẫng trên các chân trước bị buộc vào với nhau, còn con Xa-ba ngày thường vốn can trường là thế nay cũng dựng đứng cả lông lên, cụp đuôi lại và nép sát vào con người, rõ ràng nó trông đợi ở họ một sự chở che.

Tiếng gầm lại vang lên một lần nữa, dường như vọng lên từ dưới mặt đất, một tiếng gầm sâu thẳm, nặng nề, gằng sức, dường như con vật phải khó khăn lắm mới ép được tiếng gầm thoát ra khỏi buồng phổi lớn của mình. Tiếng gầm trườn sát mặt đất, lúc thì mạnh lên, lúc lại yếu đi, đôi khi chuyển thành những tiếng rên rỉ ồm ồm, căm lặng và buồn thảm.

- Ca-li! Thêm củi vào đồng lửa! - Xtas bảo.

Cậu bé da đen vội vàng ném ngay một ôm cành cây vào đồng lửa, làm bắn lên cả hàng chùm tia lửa, sau đó ngọn lửa mới vọt lên cao.

- Anh Xtas này, sư tử không tấn công chúng mình phải không anh...? Nen vừa thì thầm vừa kéo tay áo cậu bé.

- Không. Nó không dám tấn công đâu. Em trông, hàng rào cao thế kia cơ mà...

Nói thế, quả thực em tin rằng nguy hiểm không đe dọa cả bọn nhưng em lại lo sợ cho lũ ngựa, bọn này đang mỗi lúc một nép mình vào hàng rào cây và có thể phá vỡ hàng rào như bôn.

Trong lúc ấy, tiếng gầm gào đã chuyển thành tiếng rống vang động, khiến cho tất cả mọi loài sinh vật đều kinh hoàng, còn thần kinh của con người - ngay cả những người không biết sợ hãi là gì - rung lên như những khung cửa kính trong tiếng đại bác gầm xa xa.

Xtas nhìn thoáng qua Nen, trông thấy cái cằm đang run run và cặp mắt ảm nước của cô bé, cậu liền nói:

- Đừng sợ em! Đừng khóc! Cô bé đáp lại như hồi nào trên sa mạc:

- Em không khóc đâu... chỉ có mắt em ra... mồ hôi! Ồi!

Tiếng kêu cuối cùng ấy bật ra từ miệng cô bé, bởi chính vào lúc ấy, từ phía rừng vang lên một tiếng rống còn mạnh hơn tiếng rống thứ nhất, vì ở gần hơn. Lũ ngựa bắt đầu gần như xô đẩy hàng rào, và nếu như không có những cái cọc làm bằng cành cây xiêm gai dài và cứng như thép thì hẳn là chúng đã phá đổ hàng rào rồi.

Xaba vừa gầm gừ vừa run như dế, còn Ca-li thì lấp bắp:

- Ông chủ! Hai con! Hai con! Hai con!...

Còn hai con sư tử, cảm thấy sự có mặt của nhau, bèn rống lên liên tục, dần hợp xướng kinh khủng ấy kéo dài triền miên trong bóng tối, khi con này ngừng thì con kia tiếp tục. Một lát sau, Xtas không còn có thể nhận ra tiếng của chúng phát ra từ đâu nữa bởi tiếng vọng cứ dội đi dội lại trong khe núi, vang uôm uôm giữa những khối đá, vang động dưới thấp và trên cao, tràn ngập trong rừng dày rừng thưa, khiến cho bóng đêm đầy ắp tiếng kinh động và sự hãi hùng.

Cậu bé chỉ biết chắc được một điều là mỗi lúc chúng một tiến lại gần. Ca-li cũng hiểu rằng lũ sư tử đang chạy quanh khu trại, mỗi lúc một khép những vòng hẹp hơn, và rằng chỉ có ánh lửa là còn khiến chúng chưa dám tấn công, đành dùng tiếng gầm rống để biểu lộ sự phẫn nộ và e ngại của chúng mà thôi.

Rõ ràng thằng bé cũng nghĩ rằng nguy hiểm đang đe dọa lũ ngựa vì nó vừa xòe ngón tay ra tính toán vừa nói:

- Sư tử giết một, giết hai con - không giết hết cả, không giết hết cả đâu!...

- Thêm củi vào! - Xtas nhắc.

Ngọn lửa lại bùng lên sống động, tiếng rống bỗng ngừng bật.

Nhưng Ca-li chợt ngừng đầu nhìn lên trời và lắng tai nghe ngóng.

- Cái gì thế? Xtas hỏi.

- Mưa! - Cậu bé da đen đáp.

Đến lượt Xtas lắng tai nghe. Những tán cây che kín cái lều và toàn bộ hàng rào nên chưa có giọt mưa nào rơi xuống đất, nhưng ở trên cao nghe rõ tiếng lá xạc xào. Vì bầu không khí oi nồng không hề có một hơi gió nhỏ nên dễ dàng hiểu được rằng, đó là tiếng mưa đang bắt đầu lay động lá cành.

Tiếng rì rào mỗi lúc một mạnh thêm và một lát sau bọn trẻ trông thấy những giọt nước chảy từ các lá cây xuống, trong ánh lửa nom chúng giống như những viên ngọc to tướng màu hồng.

Đúng như Ca-li báo trước, cơn mưa rào đã bắt đầu. Tiếng rì rào chuyển thành tiếng rào rào. Mỗi lúc nước rơi xuống một nhiều và một lúc sau những sợi dây nước bắt đầu tuôn xuống từ lá cành.

Đống lửa lụn đi. Ca-li thêm hàng ôm củi cũng chỉ vô ích. Bên trên, những cành cây ướt chỉ nhả khói mù mịt phía dưới than kêu xèo xèo, ngọn lửa khi lóe lên, khi lại lụn đi.

- Nếu mưa có làm tắt lửa thì hẳn còn hàng rào bảo vệ chúng mình. - Xtas nói cho Nen yên lòng.

Rồi em dắt cô bé vào lều, lấy chăn phủ kín người cô bé còn em vội vàng bước ngay ra ngoài, bởi những tiếng rống lại vừa nổi lên. Lần này chúng vang lên gần hơn rất nhiều, trong tiếng gầm rống đó nghe như có niềm sung sướng.

Mưa mỗi lúc một mạnh thêm. Những giọt mưa gõ sầm sập trên lá cây na-bắc cứng và dấy lên rào rào. Giá như đồng lửa không ở ngay dưới tán cây thì đã tắt ngay lập tức, nhưng lúc này thực ra nó cũng chỉ còn tỏa khói là chính, trong đó leo lét những lưỡi lửa mỏng manh màu xanh biếc. Ca-li đành chịu thua và không tiếp thêm củi vào đồng lửa nữa. Ngược lại, nó khoanh một sợi thừng xung quanh thân cây và nhờ đó leo lên mỗi lúc một cao hơn.

- Cậu làm gì thế? - Xtas kêu lên.

- Ca-li leo lên cây.

- Để làm gì? Cậu bé thét lên, bực mình vì sự ích kỉ của thằng bé da đen.

Một tia chớp kinh hoàng sáng lóe rạch nát bóng tối, tiếng trả lời của Ca-li bị chìm trong tiếng sấm bất thần làm rung rinh cả bầu trời và khu rừng. Gió lốc đột ngột nổi lên, làm lay động những cành cây, thổi tung trong nháy mắt đồng lửa, túm lấy những cục than hầy còn hồng rực dưới tro và mang nó vào phía rừng, kéo theo hàng bó tia lửa.

Bóng tối dày đặc trùm lên khu trại. Cơn đông tổ nhiệt đới kinh khủng hoành hành trên mặt đất và trên bầu trời. Sấm liên theo sấm, chớp nối theo chớp. Những đường sét đỏ bầm rạch nát bầu trời đen như mực. Trên những phiến đá gần đấy xuất hiện một quả cầu sáng xanh kì lạ, nó lặn dọc theo khu núi, rồi sau đó bùng nổ trong một thứ ánh sáng lóa mắt và một tiếng nổ kinh khủng đến nỗi tưởng chừng các khối đá cũng phải nát vụn thành muôn ngàn mảnh do bị chấn động.

Rồi bóng tối lại bao trùm.

Xtas lo sợ cho Nen, mò mẫm lần vào lều. Được tổ mối và cái thân cây khổng lồ che đỡ, túp lều vẫn hãy còn đứng được, nhưng chỉ cần một cơn lốc mạnh đầu tiên nào đó cũng có thể đứt đứt dây chằng và mang chiếc lều đi tới cuối đất cùng trời. Mà gió lốc thì lúc yếu đi, lúc lại giạt lên với một sức mạnh cuồng bạo, mang theo những đợt sóng nước mưa cùng hàng thúng lá và cành cây gãy từ khu rừng cạnh đấy. Xtas cảm thấy tuyệt vọng. Em không biết nên để Nen lại trong lều hay đưa cô bé ra ngoài. Nếu để trong lều thì cô bé rất có thể sẽ bị vướng dây nhợ và bị cuốn đi cùng với những cuộn vải bạt, còn nếu đưa ra khỏi lều thì Nen bị ướt, đồng thời, cũng có thể sẽ bị cuốn đi, bởi lẽ bản thân Xtas, người mạnh hơn hẳn Nen, mà cũng phải vất vả lắm mới đứng vững chân nổi.

Chính cơn lốc đã quyết định vấn đề, vì một giây sau đó đã cuốn bay nóc lều đi mất. Vách lều bằng vải không còn có thể che chở ai được nữa. Chẳng còn cách nào khác, phải chờ cho cơn dông tạnh đi, giữa bóng tối mịt mù, trong đó hai con sư tử đang lớn vồn xung quanh.

Xtas đồ rằng có lẽ cả chúng cũng phải tránh mưa to trong khu rừng gần đấy, nhưng em chắc khi ngớt mưa chúng sẽ lập tức quay trở lại. Tình thế càng nghiêm trọng hơn vì gió lốc đã phá sạch sành sanh hàng rào gai.

Tất cả những cái đó đe dọa cả bọn sẽ bị chết đến nơi. Khẩu súng của Xtas không thể làm gì được. Nghị lực của em cũng thế.

Trước bão tố, sấm sét, gió mạnh, mưa rào, bóng đêm, trước những con sư tử có thể đang phục sẵn chỉ cách đấy vài bước chân, em cảm thấy hoàn toàn bất lực và không chút vũ khí tự vệ. Bị giằng xé bởi gió lốc, vách lều vải ướt sũng giọt nước vào các em từ bốn phía, Xtas quàng vai Nen, dìu Nen ra khỏi lều, rồi cả hai áp sát vào thân cây na-bắc chờ đợi cái chết đến hoặc chờ Thượng đế rủ lòng thương.

Chính vào lúc đó, giữa hai cơn gió giạt, trong tiếng mưa rơi sầm sập, vắng vắng tới tai hai trẻ tiếng gọi của Ca-li:

- Ông lớn, lên cây, lên cây đi!

Đồng thời một đầu dây thừng ướt lướt thướt dòng từ trên cao xuống chạm vào vai cậu bé.

- Buộc lấy cô bé, Ca-li sẽ kéo lên! - Cậu bé da đen kêu lên tiếp.

Xtas không ngần ngại một giây. Em lấy vải đệm quần cô bé, rồi buộc dây thừng vòng quanh thắt lưng cô bé, dùng hai tay nâng bổng cô lên cao và gọi:

- Kéo!

Những cành đầu tiên của cây mọc khá thấp, nên cuộc hành trình trong không khí của Nen chỉ kéo dài không lâu. Bằng hai cánh tay mạnh mẽ của mình, Ca-li đỡ lấy cô bé, đặt vào giữa thân cây và một cành cây to tương, nơi có thể đủ chỗ cho nửa tá sinh linh bé như Nen. Không cơn gió nào có thể thổi bay cô bé đi khỏi chỗ ấy nữa. Thêm vào đó, mặc dù nước đang chảy dọc thân cây, nhưng cái thân cây to hơn mười bộ ít nhất cũng có thể che cho cô bé tránh khỏi những đợt sóng nước mưa mới do gió lốc tạt xiên vào.

Sau khi đã bố trí chỗ ngồi an toàn cho cô bé, cậu bé da đen lại thả dây xuống cho Xtas, nhưng vệt huyền trưởng này, người cuối cùng chịu rời khỏi con tàu đắm, lại ra lệnh cho Mê-a lên trước.

Ca-li hoàn toàn không phải kéo cô bé vì chỉ trong nháy mắt cô bé đã bám dây thừng leo lên thoăn thoắt, thành thạo và khéo léo như chị em ruột của loài vượn vậy. Xtas thì vất vả hơn, nhưng vốn là vận động viên thể thao tốt, em hoàn toàn có thể thắng được trọng lượng bản thân cùng với khẩu súng và hơn chục viên đạn đựng đầy trong túi.

Thế là bộ bốn đã tụ họp đông đủ trên cây.

Dù trong tình thế nào, Xtas cũng đã quen với việc trước tiên phải lo cho Nen, lúc này cũng thế, em kiểm tra xem cô bé có thể bị ngã hay chẳng, liệu chỗ ngồi, có đủ rộng không và liệu cô bé có thể ngã lưng được chẳng. Yên tâm về chuyện đó rồi, em mới bắt đầu vắt óc nghĩ cách chống mưa cho cô bé. Nhưng không có cách nào cả. Giá là ban ngày thì còn dễ dựng cho cô bé một cái mái gì đó che đầu, nhưng lúc này đây, bóng đêm đang dày đặc đến nỗi bọn trẻ hoàn toàn không trông thấy nhau. Nếu như cơn dông tạnh đi, và có thể đốt lên chút lửa, có thể hong khô quần áo cho Nen thì hay quá.

Xtas bắt đầu nghĩ rằng, bị ướt đến tận da như thế này, hẳn ngày mai cô bé sẽ bị trận sốt rét đầu tiên tấn công cho mà xem.

Cậu e ngại rằng gần sáng, sau cơn dông, trời sẽ trở lạnh như mấy đêm trước. Tuy vậy, cho tới lúc này, gió giạt vẫn là gió nóng, và mưa như bị hâm nóng vậy. Xtas chỉ ngạc nhiên về sự dai dẳng của cơn mưa, bởi em biết rằng những cơn dông vùng nhiệt đới càng dữ dội bao nhiêu lại càng chóng qua bấy nhiêu.

Mãi một hồi lâu sau, sấm mới im dần, gió dịu bớt nhưng mưa tuy đã kém phần nặng hạt hơn trước, song vẫn dày đến nỗi tán lá cây na-bắc không còn có thể che chở gì cho bọn trẻ nữa. Từ phía dưới vang lên tiếng nước réo rào rào, dường như cả khu rừng đã biến thành một cái hồ vậy. Xtas nghĩ thầm rằng hẳn là chúng không thể thoát chết nếu còn ở trong khe núi. Em cũng rất đau lòng khi nghĩ tới số phận của Xa-ba, nhưng không dám nói chuyện với Nen. Em vẫn còn hi vọng rằng con chó thông minh sẽ tìm được chỗ trú an toàn trong những khối đá nhấp nhô trên bờ khe núi.

Song em không có cách nào đến cứu con chó cả.

Bọn trẻ đành ngồi bên nhau trên những cành cây xò ra nhiều phía, chịu ướt chờ đợi bình minh. Mãi vài tiếng đồng hồ sau, không khí mới bắt đầu se lạnh và mưa mới chịu ngừng. Nước hẳn là cũng đã chảy xuôi hết xuống những chỗ trũng vì không còn nghe thấy tiếng nước lồm bồm và lao xao nữa. Từ mấy hôm trước, Xtas đã để ý thấy Ca-li biết nhóm lửa ngay cả bằng những cành củi ướt, nên em định bảo cậu bé da đen tuột xuống đất và thử xem có nhóm được chẳng. Nhưng đúng vào lúc em quay sang phía thằng bé thì xảy ra một chuyện khiến cho máu đường như đông lại trong huyết quản của cả bốn đứa trẻ.

Sự im lặng sâu thẳm của đêm bỗng bị rách toạc ra bởi tiếng ngựa hí kinh hoàng, khủng khiếp, đầy đau đớn, hãi hùng và tuyệt vọng trước cái chết. Trong bóng tối có cái gì đó lẫn lộn, tiếng thở khò khè cụt lủn, tiếng rên rỉ căm lặng, tiếng thở hỗn hển, tiếng hí lẫn nữa, còn kinh khủng hơn rồi sau đó tất cả im lặng trở lại.

- Sư tử, ông lớn ơi! Sư tử đang giết ngựa! - Ca-li thì thào.

Có cái gì đó thật kinh khủng trong cuộc tấn công ban đêm, trong sự hoành hành của loài quái vật và trong sự giết chóc bất thần những con vật không chút tự vệ này, khiến cho Xtas thoáng hãi hùng và quên mất khẩu súng. Nhưng nói cho cùng thì bản trong bóng tối này để được cái gì cơ chứ? Cùng lắm chỉ khiến cho bọn dã thú phải sợ ánh lửa và tiếng súng mà bỏ lại những xác ngựa đã bị giết để đuổi theo những con ngựa còn sống sót đang chạy hoảng loạn đi cách xa trại, nếu như những cặp chân bị trói giằng có thể cho phép chúng chạy xa.

Xtas rừng mình nghĩ đến những gì có thể xảy ra nếu như cả bọn còn ở lại dưới kia. Nép chặt vào người em, Nen đang run lên cầm cập như bị cơn sốt rét đầu tiên; dù sao, cây gỗ cao ít ra cũng đã tránh cho chúng khỏi bị dã thú tấn công. Nói đúng ra, chính Ca-li đã cứu cả bọn thoát chết.

Đó thật là một đêm kinh khủng - kinh khủng nhất trong toàn bộ cuộc hành trình.

Cả bọn ngồi nép như những con chim bị ướt hết lông trên cành cây, lắng nghe những gì đang diễn ra bên dưới. Phía dưới lặng im được một lúc, nhưng chỉ lát sau lại vang lên tiếng gầm gừ, văng vẳng tiếng gì như tiếng nhai tóp tép, tiếng chếp lưỡi khi rút từng miếng thịt, cùng tiếng thở hào hển và tiếng ào ào của những con quái vật.

Mùi thịt tươi và mùi máu xốc lên đến tận cây, vì lũ sư tử mở tiệc cách hàng rào không quá hai mươi bước chân.

Bọn chúng tiệc tùng lâu đến nỗi cuối cùng khiến Xtas phát khủng lên. Em tóm lấy súng và nổ về hướng những tiếng động đó.

Nhưng đáp lại em chỉ có tiếng rống đứt đoạn đầy giận dữ, sau đó vang lên tiếng xương gãy răng rắc trong những bộ răng khỏe mạnh. Trong đêm thắm sáng lên những cặp mắt màu xanh lét và đỏ đục của linh cẩu cùng lang núi đang chờ tới lượt chúng.

Và cứ thế, những giờ phút của cái đêm dài dằng dặc ấy trôi đi.

25. Chương 25

Mãi rồi mặt trời cũng lên, chiếu sáng rừng hoang, những bụi cây và khu rừng non. Sư tử biến mất trước khi tia sáng đầu tiên bừng lên ở phía chân trời. Xtas bảo Ca-li nhóm lửa, còn Mê-a lấy đồ đạc của Nen trong cái túi da, hong cho khô và thay quần áo cho cô bé ngay. Còn bản thân em cầm súng đi quanh khu trại chứng kiến cái cảnh tan hoang mà bão tố và hai kẻ sát sinh ban đêm đã gây nên.

Ngay bên kia hàng rào - hàng rào chỉ còn lại những chiếc cọc chống chơ - là xác con ngựa đầu tiên đã bị ăn tới gần một nửa; khoảng trăm bước xa hơn là con thứ hai, mới bắt đầu bị ăn; ngay sau đó là con thứ ba với cái bụng toang hoác và cái đầu vỡ nát. Cả ba con bày ra một cảnh tượng thật kinh khủng, vì mắt chúng hãy còn mở trừng trừng, chứa đầy nỗi hoảng sợ đã bị dờ dại, rã rời. Mặt đất bị xéo nát, trong những hõm sâu đọng lại từng vũng máu, Xtas bực bội ước thầm, mong sao cho từ sau một lùm cây nào đó nhô ra cái đầu xù lông của tên kẻ cướp no nê sau bữa tiệc đêm, để em có thể xĩa cho hắn một phát đạn vào đầu. Song em đành phải để dành cơn tức giận cho một dịp sau nào đó, vì giờ đây còn có việc khác phải làm. Cần phải tìm bắt lại những con ngựa còn sống sót. Cậu bé đồ rằng hẳn chúng phải ẩn vào rừng, cũng như con chó Xa-ba, vì không thấy xác của nó đâu cả. Niềm hi vọng người bạn trong khốn cùng này không bị làm mỗi cho thú dữ khiến Xtas vui lên, niềm vui của em càng lớn hơn khi tìm lại được chú lừa. Hóa ra con vật thông minh này không thèm nhọc công chạy trốn đâu cho xa. Nó chui xuyên qua hàng rào vào đúng cái góc bị chắn giữa tổ mối và thân cây, và ở đó, sau khi biết là đầu và hai sườn đã được an toàn, nó cứ đứng chờ xem sự tình sẽ diễn biến ra sao, đồng thời sẵn sàng đẩy lùi cuộc tấn công khi cần bằng những cú đá hậu rất dũng mãnh. Nhưng rõ ràng là lũ sư tử không trông thấy nó, nên khi mặt trời lên và nỗi nguy hiểm qua đi, nó xem là đã tới lúc nên ngả lưng nghỉ ngơi chút đỉnh sau những ấn tượng bị thảm của đêm.

Đi vòng quanh khu trại, Xtas tìm ra được dấu chân ngựa in hằn trên một chỗ đất mềm. Dấu chân đi về phía rừng sau đó ngoặt vào khe núi. Đó là chuyện rất hay, vì trong khe núi việc bắt lại lũ ngựa không phải là chuyện khó. Mười bước chân nữa, em tìm được trong cỏ sợi dây buộc chân mà một con trong số lũ ngựa đã rút đứt khi chạy trốn. Con này hẳn là đã chạy rất xa, nên tạm thời có thể coi như bị thất lạc. Còn hai con nữa thì Xtas trông thấy sau một tảng đá, nhưng không phải trong lòng khe đá mà ngay trên bờ khe. Một con đang nằm, còn một con đang rút những cuộn cỏ non màu lục nhạt. Cả hai nom vô cùng mệt nhọc như vừa trải qua một chặng đường dài. Những ánh sáng ban ngày đã xua tan sự sợ hãi trong tim chúng,

chúng đón chào Xtas bằng một tiếng hí ngắn đầy thân ái. Con ngựa đang nằm vùng đứng dậy, và Xtas thấy rằng cả con này nữa cũng đã thoát khỏi dây buộc chân và may thay, hẳn là nó thả ở lại với bạn hơn chạy tháo thân.

Xtas để cả hai dưới chân tảng đá và leo lên bờ khe nhìn xem còn có thể đi tiếp theo lòng khe được hay không. Em thấy rằng, do có độ dốc lớn nên nước đã thoát đi hết và lòng khe gần như khô ráo. Một lát sau, em chợt chú ý tới một vật gì trắng trắng mắc vào một dây leo rủ trên vách đá phía đối diện. Hóa ra đó là cái móc lều bị gió cuốn tới tận đây và vướng chặt vào cây nên nước không cuốn đi được. Dù sao, mái lều vẫn cho Nen được chỗ trú thân tốt hơn là một túp lều lợp vội bằng cành cây, nên việc tìm thấy cái mái lều bị mất này khiến cho Xtas rất vui sướng.

Niềm vui của cậu bé còn tăng lên hơn nữa, khi từ một tảng đá thấp ẩn kín phía sau và cao hơn các dây leo một ít, con chó Xa-ba nhảy xổ ra, mồm cắn một con thú gì đấy, mồm và đuôi của con thú này vắt vào hai bên mồm con chó. Trong nháy mắt con chó khổng lồ đã treo lên cao và đặt dưới chân Xtas một con linh cẩu lông vàng với cái lưng vỡ nát và một chân bị gãy dở, rồi ve vẩy đuôi và vui vẻ sủa văng lên, như muốn nói: “Tôi xin thừa nhận là đã hèn nhát trước các ông sư tử, quả có như vậy, vì các người cũng phải leo lên cây như lũ chim pen-tác-ca kia mà! Nhưng hãy trông đây, tôi cũng không đến nỗi để đem qua bị phí hoài đâu!”.

Và nó tự hào đến nỗi Xtas phải vắt vả mới bảo nó bỏ con vật hôi thối lại chỗ đó chứ không mang về làm quà cho Nen.

Khi cả hai quay về, một đồng lửa lớn đã được đốt lên trong trại, nồi nước đang sôi sùng sục, trong đó đang ninh ngô, hai con chim pen-tác-ca và những miếng thịt thăn linh dương. Nen đã được thay quần áo khô, nhưng trông cô bé nhợt nhạt và thảm thương đến nỗi Xtas lo sợ cầm tay cô để xem xem liệu cô bé có bị sốt hay không rồi hỏi:

- Nen, em làm sao thế?

- Không sao cả, anh Xtas, em chỉ buồn ngủ thôi.

- Hẳn rồi. Sau một đêm như thế kia mà. Ôn Chúa, tay em vẫn mát. Ôi, thật là một đêm ra đêm! Tất nhiên là em buồn ngủ, cả anh cũng thế! Nhưng em có cảm thấy ốm không?

- Đầu em hơi nhức. Xtas đặt tay lên trán cô bé. Trán Nen cũng lạnh như tay, nhưng chính đó lại là biểu hiện của sự kiệt sức và suy yếu, cậu bé thở dài bảo:

- Em hãy ăn một chút gì nóng nóng, rồi sau đó đi nằm ngay và phải ngủ cho tới chiều. Hôm nay ít nhất thì thời tiết cũng rất đẹp và sẽ không như hôm qua đâu.

Nen nhìn em vẻ sợ hãi.

- Nhưng ta sẽ không trú đêm lại đây chứ anh?

- Không, vì có mấy cái xác ngựa bị gãy dở nằm đây; chúng ta sẽ chọn một cái cây nào khác, hoặc sẽ đi vào khe núi; ở đó ta sẽ dựng hàng rào, một cái hàng rào mà thế giới chưa từng được biết đến. Em sẽ được ngủ yên giấc như hồi ở Port Xai-đơ vậy.

Nhưng cô bé đã chấp tay và ứa lệ xin hãy đi tiếp, vì ở cái chỗ kinh khủng này, cô không sao chớp mắt nổi và sẽ ốm mất thôi. Và cô bé vừa xin, vừa nhìn vào mắt em mà lặp đi lặp lại: “Được không, anh Xtas, được không anh?” khiến cậu bé có thể đồng ý với tất cả mọi chuyện.

- Thế thì chúng ta hãy đi theo khe núi, - em nói - vì trong khe có bóng mát. Nhưng em phải hứa với anh là nếu như em mệt hay kiệt sức thì phải bảo anh ngay nhé.

- Em sẽ không thiếu sức đâu, không thiếu đâu! Anh cứ buộc em vào yên và dọc đường em có thể ngủ say thôi mà.

- Không. Anh sẽ cưới cùng một con ngựa với em và sẽ giữ lấy em. Ca-li và Mê-a sẽ cưới con ngựa kia, còn con lừa sẽ chở cái lều.

- Hay lắm! Hay lắm!

- Ngay sau bữa sáng em phải ngủ đi một lát. Dù sao chúng mình cũng không thể lên đường trước buổi trưa, bởi còn nhiều việc lắm. Phải bắt lũ ngựa lại, cuốn lều, làm lại các gùi hàng. Chúng mình phải để bớt lại một số đồ đạc, vì chỉ còn vắn vẹn có hai con ngựa thôi. Ít ra cũng phải mất vài tiếng đồng hồ đấy, em cứ ngủ đi một chút để thêm sức. Hôm nay trời nóng, nhưng dưới tán cây không thiếu bóng mát đâu.

- Thế còn anh, Mê-a và Ca-li? Em rất buồn là chỉ mỗi mình em được ngủ trong khi tất cả phải lao động mệt mỏi...

- Bọn anh rồi cũng có thì giờ. Đừng lo cho anh. Hồi ở Port Xai-đơ, vào kì thi, anh thường không ngủ hàng đêm liền, thậm chí đến cha anh cũng chẳng biết chuyện đó đâu... Bọn bạn anh cũng không ngủ. Nhưng đó là cánh nam giới, chứ không phải một con ruồi nhỏ bé như em. Em không biết hôm nay trông em ra sao đâu... cứ như bằng thủy tinh ấy! Chỉ còn lại có đôi mắt với mái tóc thôi, còn mặt thì chẳng thấy đâu cả.

Xtas nói đùa, nhưng trong lòng thầm lo sợ, vì trong ánh sáng ban ngày khuôn mặt Nen rõ ràng là mặt của một người ốm, và lần đầu tiên em hiểu rõ, nếu cứ như thế này tiếp diễn mãi thì đứa trẻ tội nghiệp kia không những chỉ có thể mà nhất định phải chết.

Nghĩ tới điều đó hai chân em run lên, vì em bỗng cảm thấy, nếu cô bé chết, thì em cũng chẳng còn thiết sống làm gì nữa, chẳng còn quay về Port Xai-đơ làm gì nữa.

“Vị lúc ấy mình biết làm gì nữa cơ chứ?” - Em nghĩ thầm.

Em quay mặt đi một lúc để Nen không nhận thấy tình thương và sự lo sợ trong ánh mắt em, rồi sau đó em bước tới chỗ những thứ đồ đạc đặt dưới gốc cây, bỏ tấm vải bọc hộp đựng đạn, mở hộp đạn và bắt đầu tìm kiếm cái gì trong đó.

Trong hộp ấy, em cất viên thuốc kí ninh cuối cùng trong một cái lọ thủy tinh nhỏ và giữ gìn viên thuốc như giữ gìn con người mất, đó là viên thuốc dùng cho “giờ phút đen tối”, nghĩa là trường hợp Nen bị sốt rét. Nhưng giờ đây em gần như chắc chắn rằng, sau một đêm như thế, cơn sốt đầu tiên sẽ tới ngay, nên em quyết định phải phòng ngừa cơn sốt ấy. Lòng em nặng nề khi quyết định như thế, vì nghĩ tới những gì sẽ xảy ra trong tương lai, và giá như không phải là đàn ông đồng thời là thủ lĩnh của cả đoàn - những người không được khóc em đã khóc òa lên vì viên thuốc cuối cùng này rồi.

Muốn che giấu xúc động em bèn lấy vẻ mặt cực kì nghiêm nghị quay lại phía cô bé bảo:

- Nen, trước khi ăn, em hãy uống hết chỗ kí ninh còn lại nhé.

Cô lại hỏi:

- Thế nếu anh bị sốt rét, thì sao?

- Thì anh sẽ run chứ sao? Uống đi, anh bảo phải nghe!

Cô bé uống, không phản đối nữa, vì kể từ khi em giết mấy tên Xu-đan, cô bé đâm ra hơi sợ em, mặc dù em đã hết sức cố gắng chăm sóc cô bé và biểu lộ lòng tốt với cô. Thế rồi bọn trẻ ngồi ăn sáng; sau một đêm mệt mỏi, xúp thịt chim pen-tác-ca nóng khiến chúng rất ngon miệng. Ngay sau bữa ăn, Nen thiếp đi và ngủ được mấy tiếng đồng hồ. Trong thời gian đó, Xtas, Ca-li và Mê-a chuẩn bị lên đường, mang tấm nóc lều về và chôn lại dưới gốc cây na-bắc những thứ mà chúng không thể mang theo. Trong khi làm việc chúng buồn ngủ díp mắt lại, nhưng Xtas chỉ cho phép mình và hai bạn chớp mắt những giấc ngắn vì sợ rằng một quá sẽ ngủ thiếp đi.

Chừng hai giờ chiều chúng lên đường. Xtas giữ Nen ngồi phía trước, Ca-li cùng Mê-a trên con ngựa thứ hai. Nhưng chúng không đi ngay vào khe núi mà đi dọc theo bờ khe và rừng. Rừng non chỉ trong một đêm mưa đã mọc lên tươi tốt trông thấy, song nền đất hãy còn mang màu đen và những dấu vết của lửa. Dễ dàng đoán ra: hoặc là Xmai-nơ cùng với toán quân của y đã đi ngang qua đây, hoặc là đám cháy mà gió mang từ xa lại đã tràn qua khu rừng khô nỏ cho tới lúc gặp khu rừng ẩm ướt này chặn ngang, nó chỉ tạo thành một vệt không rộng lắm giữa rừng và khe núi để lan tiếp. Xtas muốn kiểm tra xem trên vệt cháy này có dấu vết gì của những lần hạ trại của Xmainơ, hoặc vết móng ngựa hay không, và em hài lòng thấy rằng không hề có dấu vết gì cả. Cali, người vốn thành thạo chuyện đó, khẳng định chắc chắn rằng lửa này do gió mang tới và từ đó đến nay đã hơn mười ngày rồi.

- Điều đó chứng minh là - Xtas nhận xét, - gã Xmai-nơ và quân lính của gã hiện đang ở đâu chẳng ai biết, và dù sao đi nữa mình cũng sẽ không rơi vào tay chúng.

Rồi cùng với Nen, Xtas bắt đầu tò mò ngắm nhìn các loài cây cỏ, từ trước tới nay chúng chưa khi nào được đi sát gần một khu rừng nhiệt đới đến thế.

Lúc này chúng đang đi theo bìa rừng để lấy bóng mát của rừng. Đất ở đây ẩm ướt và mềm mại, mọc đầy cỏ màu xanh đậm, rêu và dương xỉ. Đây đó có những thân cây mục ruỗng màu xám, phủ đầy những cây lan củ, trông giống như một tấm thảm thêu, với những bông hoa sắc sỡ như những cánh bướm và một cái núp cũng sắc sỡ giữa đài hoa. Nơi nào ánh nắng mặt trời chiếu tới, ở đó mặt đất lại vàng rực bởi những loài lan kì lạ khác, nhỏ bé, màu vàng, trong đó hai hoa vươn lên cao, cạnh cánh thứ ba, trông giống như đầu một loài nào đó có những cái tai to dài nhọn hoắt. Một đôi nơi rừng được trang điểm bởi những bụi nhài dại, kết thành những tràng hoa gồm những dây mỏng mảnh nở hoa hồng hồng. Các khe và hõm cạn mọc đầy đặc cây dương xỉ thành một bụi rậm không thể nào vượt qua nổi: cây thì thấp và xòe rộng, cây lại cao, thân cuốn thành cuộn, vươn mãi tới sát tận những cành cây thấp và xòe ra thành một cái đài màu xanh dịu dàng. Trong sâu, rừng không chỉ thuần một loại cây: có cây chà là, cọ sợi, cọ xòe quạt, sung Ai Cập, mít, xương khô, những loài cây cúc bạc khổng lồ, cây xiêm gai, cây có lá màu sẫm và sáng bóng lánh, cây lá màu nhạt hoặc màu đỏ như máu, mọc cạnh nhau thân sát thân, cành giao cành, trên đó xòe ra những bông hoa vàng và đỏ sậm, trông như những giá cắm nến. Một vài khoảng rừng hoàn toàn không hề có cây gỗ nào mọc, vì từ dưới đất lên trên cao là những loại dây leo phủ đầy, giăng giữa thân cây này với thân khác, tạo nên những đường dích dắc giống chữ M hay chữ W, trở thành những tràng hoa lá, những tấm rèm nhỏ và lớn. Dây cao su họ trúc đào kết thành hàng ngàn vòng hình rắn lượn hầu như bóp chết nghẹt những cây gỗ và biến chúng thành những kim tự tháp phủ đầy hoa trắng như tuyết.

Xung quanh những dây leo lớn lại có các dây leo nhỏ hơn quấn quanh và sự chằng chịt này quả thực là kinh khủng, tạo nên những bức tường không một con người hay loài vật nào có thể xuyên qua nổi. Chỉ có những chỗ mà voi đã phá thủng với sức của loài vật này thì không gì cản nổi những “bức tường” đó mới thông với rừng sâu, tạo nên những hành lang sâu thẳm và khuất khúc.

Hoàn toàn không nghe thấy tiếng chim hót, những tiếng chim làm tăng vẻ kiêu diễm của những khu rừng thưa châu Âu, ngược lại trên các ngọn cây lại vang lên những tiếng kêu kì lạ nhất, khi thì nghe như tiếng cửa rít, khi như tiếng gõ thùng, khi lại như tiếng cò kêu, như tiếng cọt kẹt của những chiếc cửa cũ kĩ, như tiếng vỗ tay, tiếng mèo kêu meo meo, thậm chí như tiếng trò chuyện to tiếng và khích động của con người nữa. Đôi khi, từ trên ngọn cây bay vụt lên những đàn vẹt xám, vẹt xanh, vẹt trắng và hàng đàn chim tu-can lông sắc sỡ màu sắc, với những dây cao su đôi khi ẩn hiện - giống như những bóng ma rừng - những con khỉ yếm trắng, cả người đen tuyền trừ cái đuôi trắng và những dải màu trắng cạnh sườn, cùng những dải như thể bao quanh khuôn mặt đen như than.

Bọn trẻ kinh ngạc nhìn ngắm khu rừng nguyên sinh này, khu rừng rất có thể chưa từng có cặp mắt người da trắng nào được trông thấy. Chốc chốc, con Xa-ba lại lặn vào rừng, từ trong đó vọng ra tiếng sủa vui vẻ của nó. Liều thuốc kí ninh, bữa ăn sáng và việc nghỉ ngơi đã khiến Nen hồ i phục. Khuôn mặt cô bé sinh động hẳn lên và nhuốm phơn phớt những sắc hồng thoang thoảng, đôi mắt nhìn vui hơn. Lát lát cô bé lại hỏi Xtas về tên những loài cây cối hoặc chim chóc, cậu bé trả lời theo sự hiểu biết của cậu. Cuối cùng cô bé nói rằng muốn xuống ngựa để hái thật nhiều hoa.

Song cậu bé mỉm cười và đáp:

- Thế thì lũ si-a-phu sẽ chén thịt em trong nháy mắt.

- S-ia-phu là giống gì, anh? Nó còn tệ hơn sư tử kia à?

- Vừa tệ hơn vừa không tệ bằng. Đó là một loại kiến bọ nhọt rất to. chúng bò đầy trên các cành cây, từ đó, chúng rơi xuống lưng người như một cơn mưa lửa. Nhưng chúng cũng bò cả trên đất nữa. Em cứ thử tụt xuống ngựa và đi vào rừng một tí mà xem, chắc chắn em sẽ nhảy căng lên và kêu la như một con khỉ con vậy.

Thậm chí đối với sư tử còn dễ tự vệ hơn. Đôi khi giống kiến này đi thành những dòng khổng lồ và khi đó mọi vật đều phải nhường đường cho chúng.

- Nhưng anh trị được chúng nó chứ ?

- Anh ấy à? Đương nhiên rồi.

- Trị thế nào cơ?

- Dùng lửa hoặc nước sôi.

- Anh khi nào cũng biết cách đối phó, - cô bé nói đầy tin tưởng.

Những lời đó khiến Xtas rất khoái chí, nó bèn đáp lại vẻ tự kiêu nhưng cũng vừa đùa vui:

- Chỉ cần em khỏe thôi, còn ngoài ra mọi sự có thể tin ở anh.

- Đầu em hết cả đau rồi đây này.

- Ôn Chúa, ơn Chúa!

Vừa trò chuyện như thế, chúng vừa đi hết khu rừng, khu rừng này chỉ giáp với khe núi có một bìa rừng mà thôi. Mặt trời đã lên cao hơn và thiêu đốt gay gắt, vì thời tiết thật là tuyệt diệu và vòm trời không một bóng mây. Lũ ngựa ướt đầm mồ hôi, còn Nen thì mỗi lúc một phàn nàn về thời tiết nóng nực. Vì thế, Xtas tìm một chỗ thích hợp để rẽ vào khe núi, trong đó, vách đá phía Tây trái bóng mát che kín. Trong khe mát hơn, và nước mưa còn lại trong các chỗ trũng sau cơn mưa rào hôm qua cũng mát mẻ hơn.

Trên đầu những khách bộ hành trẻ tuổi này, những con chim tu-can, với cái đầu đỏ thắm, bộ ngực màu xanh và những chiếc cánh màu vàng rực rỡ cứ bay hoài từ vách đá này sang vách đá khác, nên cậu bé bèn kể cho Nen nghe những điều mình biết về tập quán sinh sống của loài chim này mà cậu đọc được trong sách.

- Em biết không, cậu nói, - có những con tu-can trong kì sinh sản đi tìm những hốc cây, con mái đẻ trứng và nằm ấp, còn con trống thì lấy đất sét bịt kín hốc cây lại, chỉ còn một lỗ đủ trông thấy đầu con mái; cho tới khi những con chim con nở hết, nó mới dùng cái mỏ to tướng của mình phá vỡ lớp đất sét để giải phóng con mái.

- Thế trong thời gian ấy con chim mái ăn gì?

- Con trống sẽ nuôi con mái. Nó cứ bay liên tục xung quanh và mang về cho con mái đủ các thứ quả khác nhau.

- Thế nó có để con mái được ngủ không? - Cô bé hỏi giọng ngái ngủ ? Xtas mỉm cười.

- Nếu quý bà chim tu-can cũng buồn ngủ như em lúc này, đương nhiên là ông chồng cho phép bà ta ngủ thôi.

Quả tình, trong khe núi mát mẻ, cô bé buồn ngủ không cưỡng nổi, vì từ sáng tới giờ cô bé được nghỉ quá ít. Xtas cũng rất muốn được ngủ theo nhưng nó không thể ngủ vì còn phải giữ cô bé, sợ cô bé bị rơi xuống ngựa, thêm vào đó việc ngồi theo kiểu đàn ông trên cái yên vừa phẳng vừa rộng - cái yên mà ông Ha-tim cùng với Xe-ki Ta-ma-la đã làm riêng cho cô bé hồi còn ở Pha-sô-đa khiến em rất khó chịu. Tuy thế, cậu bé không dám nhúc nhích và cho ngựa đi thật chậm để khỏi đánh thức cô bé.

Còn cô bé thì ngã người về phía sau, tựa đầu vào vai Xtas ngủ ngon lành.

Cô bé thở đều đặn và bình thản đến nỗi Xtas thôi không còn tiếc viên kí ninh cuối cùng nữa. Vừa lắng nghe nhịp thở của cô bé em vừa cảm thấy rằng nỗi nguy của cơn bệnh sốt rét tạm thời bị đẩy lùi, nghĩ mong lung: “Khe núi càng ngày càng dẫn lên cao, thậm chí khá dốc lên nữa. Mỗi lúc chúng ta lên một cao và khí hậu càng trở nên khô ráo. Chỉ cần kiếm được một chỗ cao ráo, kín đáo, bên cạnh một con nước xiết để nghỉ ngơi, cho cô bé nghỉ mấy tuần, thậm chí có thể nghỉ qua cả mùa mưa xuân ma-xi-ca cũng được.

Nhiều đứa bé gái hẳn là sẽ không chịu đựng nổi một phần mười những gian khổ như thế, cô bé cần phải được nghỉ ngơi. Sau cái đêm như hôm qua, đứa khác hẳn đã bị lên cơn sốt ngay lập tức, còn cô bé thì lại ngày say chưa kia. Ôn Chúa!”.

Những ý nghĩ ấy khiến em rất vui và nhìn xuống mái đầu của Nen đang tựa vào ngực mình, em tự nhủ thầm, vừa vui vừa pha đôi chút ngạc nhiên:

“Điều đặc biệt là mình lại yêu mến cái con ruồi nhỏ này đến thế kia chứ! Quả thực là từ trước đến nay bao giờ mình cũng vẫn mến cô bé, nhưng giờ đây thì ngày càng yêu mến nó hơn”.

Và vì không biết lí giải cho bản thân thế nào về những tình cảm ấy, em rơi vào giả thuyết sau:

“Chắc hẳn là vì cả hai đứa đã cùng trải qua biết bao chuyện mà cô bé thì lại thuộc nhiệm vụ mình phải chăm lo”.

Trong lúc ấy, tay phải cậu bé rất thận trọng giữ lấy thắt lưng của “con ruồi nhỏ” để nó khỏi tụt xuống khỏi yên và khỏi bị dập mất mũi. Bọn trẻ nối nhau đi trong yên lặng, chỉ riêng mình Ca-li khe khẽ ngâm nga những lời ca ngợi Xtas:

- Ông lớn giết chết Ghe-bơ-rơ, giết sư tử, giết cả trâu rừng.

Yah! Ông lớn còn sẽ giết nhiều sư tử nữa. Yah! Nhiều nhiều thịt!

Yah! Yah!...

- Này Ca-li, - Xtas khe khẽ hỏi, - người Va-hi-ma có săn sư tử không?

- Người Va-hi-ma sợ sư tử, nhưng người Va-hi-ma đào những cái hố sâu, và nếu như ban đêm sư tử sụp xuống hố đó, thì người Va-hi-ma bèn cất tiếng cười.

- Khi đó các cậu sẽ làm gì?

- Người Va-hi-ma phóng thật nhiều ngọn lao, đến khi sư tử trông giống như con nhím. Khi đó họ kéo nó lên khỏi hố và ăn thịt.

Thịt sư tử ngon lắm.

Và theo tập quán của mình, nó lại xoa xoa bụng.

Cách săn thú này không thật khiến Xtas thú vị nên em bắt đầu hỏi thêm có những loài thú nào có trên lãnh thổ của người Va-hi-ma, và chúng trò chuyện với nhau về những con linh dương, đà điểu, hươu cao cổ và lũ tê giác cho đến khi chúng thoảng nghe thấy tiếng thác nước reo.

- Cái gì thế? Xtas kêu lên. - Có phải trước mặt chúng ta là một con sông và có thác nước chăng? Ca-li gật đầu ra hiệu rằng chắc là thế đấy. Chúng bước những bước dài hơn và lắng nghe tiếng nước réo, tiếng nước mỗi lúc một rõ hơn.

- Thác thật rồi! - Xtas thú vị thốt lên.

Song, vừa vượt qua một rồi hai chỗ ngoặt thì một chướng ngại vật không thể vượt qua nổi đã chắn ngang đường đi của chúng.

Lúc này, Nen - vốn được bước chân ngựa ru ngủ - cũng tỉnh dậy.

- Ta đã tới chỗ trú đêm rồi ư, anh? - Cô bé hỏi.

- Chưa, nhưng em nhìn này! - Xtas đáp - Một khối đá đã bịt kín khe núi.

- Làm sao bây giờ?

- Không thể đi lên qua bên cạnh được vì quá chật, nên có lẽ phải quay ngược lại một đoạn, trèo lên bờ khe mà đi vòng qua thôi.

Song cũng còn chừng hai tiếng đồng hồ nữa mới tối nên chúng ta hãy còn thời giờ. Cứ để cho lũ ngựa nghỉ xả hơi chút đã. Em có nghe tiếng thác không?

- Có.

- Chúng mình sẽ dừng lại nghỉ đêm bên cái thác này.

Rồi quay sang Ca-li, cậu bé bảo nó leo lên bờ khe núi trông xem ở đoạn tiếp theo đáy khe có bị những chướng ngại vật tương tự chắn ngang hay không, còn tự mình, cậu chăm chú quan sát khối đá, và lát sau reo lên:

- Nó bị tách ra và lăn xuống cách đây chưa lâu đâu. Em thấy không Nen, vết tách này này? Nhìn này, nó hãy còn mới lắm. Trên mặt đá không hề có một chút rêu cỏ nào. Anh hiểu ra rồi, anh hiểu rồi!

Cậu bé đưa tay trở cho Nen thấy một cái cây bao báp mọc trên bờ khe, một cái rễ to tướng của cây này rủ lơ lửng trên vách đá dọc theo vết đứt gãy.

- Chính cái rễ kia kìa đã chọc sâu vào giữa vách đá và tảng đá này cứ lớn lên mãi và cuối cùng khiến cho khối đá tách ra.

Chuyện này thật thú vị, vì đá vốn cứng hơn gỗ, nhưng anh biết rằng, trong núi đây là chuyện thường tình. Sau đó, chỉ cần bất cứ một cái gì chạm vào tảng đá đang lắt léo ấy là nó liền tách hẳn ra.

- Nhưng cái gì có thể tách hẳn ra.

- Cũng khó mà nói được. Có thể là cơn dông hôm qua.

Chính vào lúc đó, con chó Xa-ba - lúc trước vẫn chạy phía sau bọn trẻ - bỗng chạy tới, đứng dừng lại đột ngột như bị ai cầm lôi lại, đánh hơi, rồi ép người lên qua cái lối đi chật hẹp giữa vách đá và tảng đá bị tách ra, nhưng ngay lập tức nó lùi ngay trở lại, lông xù cả lên.

Xtas xuống ngựa để xem cái gì đã khiến con chó sợ hãi đến thế.

- Anh Xtas, đừng đi vào đó, - Nen khẩn khoản, - có thể có sư tử ở trong ấy đấy!

Cậu bé, vừa tự phụ, vừa rất căm bợn sư tử sau đêm hôm trước, bèn nói:

- Sư tử ban ngày thì mùi gì.

Nhưng trước khi nó kịp bước lại gần khe hở thì từ trên cao đã vang lên tiếng kêu của Ca-li:

- Ông lớn! Ông lớn ơi!

- Cái gì thế? - Xtas hỏi.

Trong nháy mắt cậu bé da đen đã tụt theo dây leo xuống. Cứ trông nét mặt cũng có thể đoán ra là nó mang lại một tin gì đó quan trọng.

- Voi! - Nó kêu lên - Voi à?

- Vâng! - Cậu bé da đen vừa đáp vừa vung vung tay chỉ trở. - Kia là con nước gằm, còn đây là tảng đá. Voi không thể qua được.

Ông lớn giết voi để Ca-li ăn thịt, ôi, ăn thịt, ăn thịt!

Ý nghĩ ấy khiến nó vui sướng đến nỗi nó bắt đầu nhảy nhót, vỗ tay đen đét vào đầu gối và cười như điên dại, mắt đảo lia lịa, phô hàm răng trắng nhợt.

Xtas không hiểu ngay ra vì sao Ca-li lại bảo rằng voi không thể thoát ra khỏi khe núi, và muốn xem xem có chuyện gì xảy ra, cậu bèn lên ngựa, giao Nen lại cho Mê-a trông, để khi cần có thể nổ súng mà không bận tay, ra lệnh cho Ca-li ngồi sau lưng, rồi cả bọn quay ngược trở lại tìm chỗ có thể leo lên bờ khe. Dọc đường Xtas hỏi lại xem con voi làm sao lại rơi vào chỗ mà nó đang mắc kẹt, và qua những câu trả lời của Ca-li em ít nhiều hiểu được chuyện xảy ra thế nào.

Hẳn là con voi đã chạy theo khe núi trong một vụ cháy rừng nào đó để tránh lửa. Dọc đường nó động mạnh vào một khối đá cheo leo trên lưng chừng khe khiến cho khối đá lăn xuống chặn mất đường lui của nó. Sau đó, nó chạy tới bờ vực thẳm, nơi con sông đổ xuống, và thế là nó bị giam không lối thoát.

Một lát sau, những người bộ hành trẻ tuổi tìm thấy lối lên nhưng khá dốc nên chúng phải xuống ngựa và dắt ngựa theo sau.

Và vì rằng, theo lời cậu bé da đen thì sông rất gần đấy chúng bèn tiếp tục đi bộ tới đấy. Cuối cùng tới một mũi đất, một phía bị giới hạn bởi sông, phía kia bởi khe núi, và trông xuống phía dưới, chúng nhìn thấy một con voi đang ở trong thung lũng.

Con vật khổng lồ đang nằm phủ phục, và Xtas ngạc nhiên xiết bao, vì khi trông thấy chúng, con voi không hề nhúc nhích, chỉ tới khi con Xa-ba len ra sát tận mép vực sữa lên dai dẳng, thì voi ta mới động đậy hai cái tai khổng lồ một chút và giơ vòi lên, nhưng rồi lại thả xuống ngay.

Tay cầm tay, bọn trẻ im lặng ngắm con voi cho đến lúc Ca-li phá vỡ sự im lặng đó:

- Nó đang chết đói đây! - Cậu bé kêu lên.

Quả thực, con voi gầy đến nỗi sống lưng nó nhô cả lên như một chiếc lược, hai sườn nó hõm sâu vào, và mặc dù có da dày, song trông rõ dưới da là những chiếc xương sườn. Dễ dàng có thể đoán ra rằng, nó không đứng dậy vì không còn đủ sức nữa.

Khe núi, vốn khá rộng ở chỗ đổ ra, đã biến thành một cái lòng thung hai đầu bị chặn bởi hai vách đá dựng đứng, lòng thung mọc mấy cây gỗ. Những cây này đều gãy vỡ, vỏ chúng bị lột từng mảng, trên cành không còn một chiếc lá nào. Những dây leo trên vách đá cũng bị lột tuột xuống và bị chén sạch, trong thung, cỏ bị nhổ đến cuống cuối cùng.

Nhìn kĩ địa thế, Xtas chia sẻ với Nen những điều nhận định của mình, song dưới ấn tượng về cái chết không thể tránh khỏi của con vật khổng lồ, em nói rất khẽ, dường như sợ làm xáo động những giây sống cuối cùng của con vật.

- Phải, nó đang chết đói. Nó ở đây phải đến hai tuần rồi, nghĩa là kể từ khi đám cháy thiêu trụi khu rừng cũ. Nó đã ăn hết sạch mọi thứ có thể ăn được, còn giờ đây thì nó đang ngắc ngoải, mà đáng buồn hơn vì phía trên này lại có mít mọc, cùng những cây xiêm gai sum xuê, nó trông thấy đấy mà không sao có thể với tới được.

Bọn trẻ nhìn con vật một hồi lâu nữa, con voi cũng đưa mắt - đôi mắt nhỏ bé đang tắt dần - nhìn bọn trẻ, và một thứ tiếng gì đó gần giống như tiếng gừ gừ thoát ra từ cổ họng nó.

- Quả tình - cậu bé nói, - tốt hơn cả là nên rút ngắn cho nó bớt nỗi đau khổ này đi thôi.

Nói thế xong, em nâng khẩu súng lên ngang mặt, nhưng Nen đã túm lấy cái áo ngoài của em và tì chặt hai chân nhỏ bé của mình, cô bé dùng hết sức kéo em ra xa bờ khe núi.

- Anh Xtas, đừng làm thế! Anh Xtas, chúng mình cho nó ăn đi, anh! Trông nó tội nghiệp thế kia cơ mà! Em không muốn anh giết nó, không muốn, không muốn!

Giậm giậm hai bàn chân, cô bé cứ co kéo mãi, còn cậu bé thì kinh ngạc nhìn cô bé, nhưng khi trông thấy đôi mắt đầm lệ của cô bé, cậu liền bảo:

- Nhưng mà Nen...

- Em không muốn! Không cho giết nó! Em sẽ bị lên cơn sốt ngay lập tức nếu anh giết chết nó!...

Chỉ cần có một lời dọa ấy thôi cũng khiến cho Xtas từ bỏ ý định giết chóc của mình - đối với riêng con voi ở trước mặt bọn trẻ cũng như đối với tất cả những con voi khác trên thế giới. Cậu im lặng một lúc không biết nên nói với cô bé thế nào, sau đó bảo:

- Thôi, được rồi, được rồi!... Anh bảo em, Nen, được rồi! Bỏ anh ra nào!

Nen liền ôm chặt lấy cậu bé và một ánh cười thoáng qua trong đôi mắt rưng rưng của cô. Bây giờ cô bé chỉ lo sao cho con voi có cái ăn thật nhanh. Ca-li và Mê-a ngạc nhiên vô cùng khi được biết rằng, không những “ông lớn” bvana kubva không giết con voi, mà hai đứa còn phải nhanh chóng hái mít và chặt lá cây xiêm gai cùng đủ mọi loại cây cỏ và lá lũng khác, thật nhiều, càng nhiều càng tốt, cho con voi ăn. Thanh gươm Xu-đan của tên Ghe-bơ-rơ thật có ích đối với Ca-li trong công việc ấy, nhưng không muốn chờ cho công việc này kết thúc, mà ngay khi quả mít đầu tiên vừa rơi xuống, cô bé liền ôm lấy trong vòng tay và mang tới bên bờ khe núi, vừa mang vừa lặp đi lặp lại lấu tấu, dường như sợ ai đó sẽ không chịu giao việc này cho cô:

- Em, em, em làm cơ!

Xtas hoàn toàn không có ý định cướp mắt của cô bé niềm sung sướng này, cậu chỉ lo là do quá nhiệt tình cô bé có thể lao cả bản thân mình xuống cùng với quả mít chẳng, nên cậu bèn tóm lấy thắt lưng cô bé và kêu lên:

- Ném!

Quả mít to tướng lăn theo sườn dốc rơi xuống chân con voi, chỉ trong nháy mắt, con vật đã vươn vòi túm lấy quả mít, rồi cuộn vòi lại như muốn đặt quả mít xuống dưới cổ - và bọn trẻ chỉ kịp nhìn thấy quả mít đến thế là hết.

- Nó nuốt chửng rồi! - Nen vui sướng kêu lên.

- Anh cũng đoán thế mà ! - Xtas vừa cười vừa đáp.

Còn con voi thì vươn vòi về phía nó như muốn xin thêm và cất giọng trầm hùng kêu lên:

- Hrrum!

- Nó muốn xin nữa đấy!

- Anh cũng đoán thế ! - Xtas lặp lại.

Quả mít thứ hai đi theo vết quả thứ nhất và cũng mất hút trong nháy mắt như quả trước, tiếp đó là quả thứ ba, thứ tư, thứ mười rồi sau đó từng chùm ngọn cây xiêm gai, từng bó cỏ và những bó lá lớn bắt đầu tới tấp bay xuống. Nen không để cho ai thay thế, khi tay đã quá mỏi vì công việc, cô bé dùng chân đẩy xuống mỗi lúc một nhiều thức ăn mới, còn voi ta thì cứ chén tuốt, thỉnh thoảng lại vươn cái vòi lên kêu một tiếng “hrrum” ra dấu đòi nhiều thêm nữa, và theo Nen thì đó là nó nói “cảm ơn” Cuối cùng, Ca-li và Mê-a mệt nhoài vì việc tiếp tế lương thực này, công việc mà chúng làm rất nhiệt tình nhưng với hi vọng rằng “ông lớn” trước tiên muốn vỗ béo cho voi rồi sau đó mới giết thịt.

Mãi sau, “ông lớn” mới ra lệnh cho chú ng ngừng việc vì mặt trời đã xuống quá thấp rồi và đã tới lúc phải dựng hàng rào gai. May thay, việc đó không khó khăn gì lắm, vì hai cạnh của doi đất hình tam giác là những phía không thể tấn công được, chỉ cần chặn hàng rào ở cạnh thứ ba mà thôi. Mà cây xiêm gai với những chiếc gai ác hiểm thì lại không thiếu.

Nen không rời khỏi khe núi một bước. Ngồi xõm trên bờ khe, cô bé thông báo từ xa cho Xtas biết con voi đang làm gì, và chốc chốc giọng thanh thanh của cô bé lại vang lên:

- Nó đang dùng vòi sờ chung quanh mình!

Hoặc là:

- Nó vẩy tai. Cái tai nó to chưa kìa!

Rồi sau nữa:

- Anh Xtas! Anh Xtas! Nó đứng dậy rồi này! Ồi!

Xtas nhanh nhẹn lao tới nắm chặt lấy tay Nen. Quả thực con voi đã đứng dậy và mãi tới lúc này bọn trẻ mới có thể thấy hết được sự đồ sộ của nó. Trước kia, chúng nó đã mấy lần được trông thấy những con voi to lớn được chở từ Ấn Độ sang châu Âu qua kênh Xuê, nhưng không có con voi nào có thể sánh được với con vật khổng lồ này, con vật trông như một khối đá màu khó tả đi trên bốn chân. Nó khác những con voi khác bởi cặp ngà phi thường, dài tới năm bộ hoặc hơn nữa, và đôi tai, mà như Nen lưu ý - trông thật là thần thoại. Hai chân trước của nó cao hơn nhưng lại khá mảnh khảnh, hẳn là do nó vừa phải trải qua một cuộc nhịn ăn nhiều ngày ròng rã.

- Trông nhỏ bé chưa kìa! - Xtas kêu lên - Nếu nó vươn người lên và rướn vòi thật lực thì nó có thể tóm được chân em đấy.

Nhưng “chàng” khổng lồ không hề nghĩ tới việc leo lên hay tóm lấy chân ai cả. Bằng bước đi chệnh choạng nó bước tới gần hòng khe núi nhìn một lúc xuống vực, nơi nước đang sủi lên sôi sục rồi quay trở lại vách đá nằm gần thác nước hơn, đưa vòi nhúng xuống nước thật sâu và bắt đầu uống.

- May cho nó - Xtas bảo - là vòi có thể chạm tới nước, nếu không nó đã chết rồi. Con voi uống nước lâu lắm, đến nỗi cô bé phát lo.

- Anh Xtas này, nó uống thế có hại gì không anh? - Cô bé hỏi.

- Anh không rõ, - cậu bé cười cười đáp lại, nhưng nếu em đã cứu mang nó thì em phải bảo nó đi chứ.

Thế là Nen cúi mình xuống bờ vực c gào lên:

- Thôi đi, voi thân yêu ơi, đủ rồi đấy!

Và “chàng” voi thân yêu, dường như hiểu cô bé muốn gì, liền thôi uống và bắt đầu dùng vòi phun nước lên mình, đầu tiên là chân, sau tới lưng rồi hai bên sườn.

Lúc đó trời đã tối hẳn, Xtas bèn đưa cô bé vào trong hàng rào, nơi bữa tối đang chờ hai đứa.

Cả hai rất vui sướng, Nen vui vì đã cứu con voi thoát khỏi chết, còn Xtas vui vì nhìn thấy đôi mắt long lanh như hai vì sao và khuôn mặt hồng hỏ của cô bé, khuôn mặt trông tươi tỉnh và khỏe khoắn nhất kể từ khi rời khỏi Khắc-tum. Thêm vào đó, cậu bé còn hài lòng vì tự cho phép mình một đêm ngủ thật ngon và thật yên.

Mũi đất có hai phía hoàn toàn khó xâm phạm tới đã tránh cho bọn trẻ khỏi bị tấn công còn phía thứ ba thì Ca-li và Mê-a đã dựng một bức tường cao bằng những cành xiêm gai đầy gai góc và những cây lạc tiên, khiến không một loài thú dữ nào có thể vượt qua nổi.

Thêm vào đó, trời lại rất đẹp, sau lúc mặt trời lặn, bầu trời trải đầy sao. Thật dễ chịu khi được hít thở bầu không khí man mát do có thác nước kề bên, làm không khí thấm đượm hơi rừng và mùi những cành cây tươi vừa bị chặt.

“Con ruồi con này sẽ không bị sốt rét đâu!” -Xtas vui sướng nghĩ thầm.

Rồi bọn trẻ bắt đầu trò chuyện về con voi, vì Nen không thể nói chuyện gì khác cả, cô bé không ngớt lời ca ngợi tầm vóc của nó, cũng như kích thước của cái vòi và cặp ngà, những thứ này quả thực là khổng lồ. Cuối cùng cô bé hỏi:

- Anh Xtas nhỉ, đúng là nó thông minh ghê, phải không anh?

- Như vua Xa-lô-mông vậy! - Xtas đáp. - Nhưng tại sao em lại bảo thế?

- Vì em vừa mới bảo nó đừng uống nước nữa thế là nó vâng lời em ngay.

- Nếu như trước đó nó không học tiếng Anh mà lại hiểu được, thì rõ ràng nó là con vật tuyệt diệu rồi.

Nen hiểu là Xtas muốn đùa liên xi với anh như một chú mèo rồi bảo:

- Anh muốn nói thế nào thì nói, nhưng em tin chắc là nó rất thông minh và sẽ thuận ngay thôi.

- Không biết nó có thuận ngay hay không, nhưng chắc là thuận được. Voi Phi châu hoang dã hơn voi Á châu nhưng anh cho rằng tướng Ha-ni-ban đã từng sử dụng voi Phi châu.

- Ha-ni-ban là ai, anh?Xtas nhìn em vẻ khoan dung nhưng thương hại:

- Dĩ nhiên, - cậu nói, - ở vào tuổi em thì chưa biết tới những chuyện như thế. Ha-ni-ban là một tướng tài của người Các-ta-gin, người đã sử dụng voi trong cuộc chiến đấu chống quân La Mã, và vì xứ Các-ta-gin thuộc Phi châu nên chắc ông ta phải sử dụng voi Phi châu...

Một tiếng voi rống dữ dội làm gián đoạn câu chuyện của chúng, con voi đã ăn uống đầy bắt đầu rống lên, không rõ vì vui sướng hay vì buồn nhớ đến một sự tự do hoàn toàn hơn. Xa-ba bật dậy và bắt đầu sửa vang còn Xtas nói:

- Em sướng nhé. Bây giờ nó mới gọi bạn bè đến. Chúng ta sẽ sướng tỉnh người nếu như cả đàn cả lũ chúng nó kéo tới!

- Nó sẽ bảo những con voi khác rằng chúng mình đã đối xử tốt với nó! - Nen vội bảo.

Song bản thân Xtas cũng không lo lắng thật sự vì em tính rằng nếu như cả đàn voi có kéo tới thật đi nữa thì ánh lửa cũng sẽ khiến chúng phải sợ. Em bèn mỉm cười ương bướng và bảo:

- Được rồi, được rồi! Nhưng nếu như lũ voi mà xuất hiện thì em chẳng khi nào khóc vì sợ đâu, phải không, có điều là mắt em sẽ lại đổ mồ hôi như hai lần trước cho mà xem!

Rồi cậu bắt đầu nhai cô bé:

“Em có khóc đâu, mắt em đỏ mờ hơi đầy thôi...” Nhìn thấy nét mặt vui vẻ của em, Nen đoán ra là không có nỗi nguy hiểm nào đe dọa.

- Khi nào chúng mình thuận được nó, - cô bé nói, - thì mắt em sẽ không đỏ mờ hơi nữa đâu, dù cho cả mười con sư tử cùng gầm lên một lúc.

- Tại sao?

- Vì nó sẽ bảo vệ chúng mình.

Xtas bảo con Xa-ba im vì cho tới lúc này con chó vẫn không ngừng đấu khẩu với con voi, sau đó em ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Em không nghĩ tới một điều, Nen ạ, chúng mình có dừng lại đây mãi mãi đâu cơ chứ, chúng mình sẽ đi tiếp cơ mà... Anh không bảo là phải đi ngay... Chúng mình sẽ ở lại đây một thời gian: chỗ này đẹp và lành, anh định sẽ ở lại đây... có thể là một tuần, có thể là hai, vì em cũng như tất cả chúng mình còn nuôi nấng con voi, mặc dù đó là một việc nặng nhọc đấy. Nhưng nó bị giam và chúng ta đâu có thể đưa nó đi theo được. Còn sau này thì sao? Chúng mình ra đi, còn nó ở lại, nó sẽ lại bị khổ sở vì đói cho tới khi chết.

Khi đó chúng mình sẽ càng thương tiếc nó nhiều hơn...

Nen rất buồn, cô bé ngồi thừ ra một lúc lâu, không biết nói gì để đáp lại những lời lưu ý rất đúng đắn kia, nhưng một lát sau, cô bé hất mớ tóc xòa xuống mắt, đưa cặp mắt đầy tin cậy nhìn cậu bé:

- Em biết, cô bé nói, nếu anh muốn, anh có thể giải thoát nó ra khỏi khe núi.

- Anh á?

Cô bé chìa một ngón tay ra chạm vào tay Xtas nhắc lại:

- Chính anh!

Người phụ nữ nhỏ xíu và khôn ngoan này hiểu rằng sự tin tưởng của mình khiến cậu bé vui sướng, và từ giây phút ấy trở đi, cậu bắt đầu nghĩ cách giải thoát cho con voi.

26. Chương 26

Đêm trôi qua êm ả, mặc dù chân trời phía Nam đầy mây, nhưng buổi sáng lại vẫn đẹp trời. Theo lệnh Xtas, Ca-li và Mê-a sau khi ăn sáng xong liền lo việc thu thập những quả mít, những chùm ngọn xiêm gai, các thứ lá và cỏ tươi cùng những loại thức ăn khác cho con voi rồi mang tới bên bờ khe núi. Vì Nen muốn tự mình cho người bạn mới ăn, nên Xtas bèn đón cho cô bé một cành vả có chạc như một chiếc nạng gầy rơm để cô bé dễ đẩy các thứ thức ăn xuống lòng khe hơn. Con voi lên tiếng từ sáng sớm, hẳn là nó đòi ăn, và khi nhìn thấy trên bờ vực hiện ra cái sinh linh màu trắng hôm qua đã cho nó ăn, nó bèn đón chào bằng một thứ tiếng gừ gừ vui sướng và lập tức vươn vòi về phía cô bé. Trong ánh sáng ban mai, bọn trẻ thấy nó càng to lớn hơn so với hôm qua. Nó gầy vô cùng, nhưng trông đã tỉnh táo hơn và đôi mắt nhỏ bé nhanh nhẹn quay về phía Nen trông đã gần như vui vẻ. Thậm chí, Nen còn khẳng định rằng, qua một đêm, cặp chân trước của nó nom đã đầy đặn hơn lên, cô bé bắt đầu hấy thức ăn một cách nhiệt tình đến nỗi Xtas phải hăm bốt lại, và sau rốt khi cô bé đã thở hổn hển vì mệt, Xtas phải vào thay. Cả hai vui chơi thỏa thuê, đặc biệt, tính khí “đồng danh” của con voi khiến cả hai thú vị hơn cả. Ban đầu nó chén sạch sành sanh mọi thứ gì rơi xuống chân nó, nhưng sau khi đã dụ bốt cơn đói, nó bắt đầu chọn thứ c ăn. Khi vớ phải thứ cỏ không ngon miệng lắm, nó bèn đập vào chân trước rồi dùng vòi tung lên trên cao như muốn bảo: “Các người hãy xoi lấy thứ của ngon này đi xem nào!”. Rồi cuối cùng, sau khi đã hết cơn đói khát, nó bắt đầu ve vẩy đôi tai khổng lồ với vẻ hài lòng.

- Em chắc rằng, - Nen nói. - nếu bây giờ chúng mình có tụt xuống dưới đó nó cũng không làm gì chúng mình đâu.

Và cô bé cất tiếng gọi:

- Voi ơi, voi thân yêu ơi, có phải mày sẽ không làm gì hại chúng tao phải không?

Khi con voi gật gật cái vòi để đáp lại, cô bé bèn quay sang Xtas:

- Anh thấy chưa, nó trả lời ừ rồi đấy!

- Cũng có thể, - Xtas đáp. - Voi là giống vật rất thông minh, và rõ ràng con voi này đã hiểu được là chúng mình cần thiết cho nó. Ai biết đâu đấy, có thể nó còn cảm thấy phần nào biết ơn chúng mình nữa cũng nên. Nhưng tốt nhất là chớ có thử, đặc biệt là Xa-ba đừng nên thử làm gì, nó sẽ giết con chó ngay đấy. Dần dần rồi chúng nó sẽ quen với nhau cũng nên.

Cali ngắt quãng những lời ngợi khen của hai đứa dành cho con voi, cậu bé da đen đã thấy được rằng nó sẽ phải lao động cật lực hàng ngày trong tương lai để nuôi sống con vật khổng lồ, nên tiến lại gần Xtas với nụ cười cầu xin và nói:

- Ông lớn giết con voi đi, Cali ăn thịt nó, thay vì phải kiếm cỏ và lá cây cho nó.

Nhưng “ông lớn” đã ở xa ý định giết voi hàng trăm dặm rồi, thêm vào đó vốn tính sôi nổi bèn đáp lại ngay không cần suy nghĩ:

- Cậu là con lừa!

May thay, cậu bé quên mất tiếng “con lừa” theo ngôn ngữ Kix-va-hi-li là gì nên nói bằng tiếng Anh là donkey. Còn Ca-li, vốn không hiểu tiếng Anh, nghĩ rằng từ này hẳn là một từ khen ngợi hay khuyến khích gì đó, nên một lát sau hai trẻ nghe thấy tiếng cậu bé da đen đang nhiệt tình nói với Mê-a:

- Mê-a có nước da đen và cái óc đen, còn Ca-li là donkey.

Rồi nó nói thêm về tự hào:

- Chính ông lớn bảo rằng Ca-li là donkey đấy!

Xtas dặn dò hai đứa phải trông nom cô chủ như con người trong mắt, nếu có chuyện gì phải gọi cậu ngay lập tức, rồi cầm khẩu súng tiến về phía khối đá bị tách ra đang đóng kín khe núi.

Đến nơi, cậu xem xét tảng đá thật kĩ lưỡng, chăm chú nghiên cứu mọi chỗ nứt vỡ, thọc cây vào cái khe tìm thấy phía dưới khối đá đo cẩn thận độ sâu của nó, rồi thông thả bước về phía trại, vừa đi vừa mở hộp đựng đạn ra đếm.

Cậu vừa tính được tới gần ba trăm thì từ trên cây bao báp mọc cách lều chừng năm mươi thước có tiếng Mê-a gọi to:

- Ông chủ, ông chủ ơi!

Xtas tiến lại gần cái cây khổng lồ mà thân cây ở gần mặt đất đã bị ruỗng, trông như một cái tháp và hỏi:

- Gì thế?

- Cách đây không xa có nhiều ngựa vằn, còn xa hơn nữa là linh dương.

- Được rồi. Tôi sẽ lấy súng đi bây giờ, phải kiếm ít thịt chứ.

Nhưng sao cô lại leo lên cây làm gì trên ấy?

Cô gái bèn đáp lại bằng giọng buồn bã nghe như hát:

- Mê-a trông thấy tổ vẹt xám nên muốn mang về cho cô chủ, nhưng tổ rỗng không, thế là Mê-a không được thưởng chuối hạt cườm đeo cổ rồi.

- Cô sẽ được thưởng vì có lòng yêu cô chủ.

Cô bé da đen nhanh như sóc leo xuống dọc thân cây nhiều cành, mắt sáng long lanh lập đi lập lại:

- Ôi, đúng, đúng lắm! Mê-a yêu cô chủ, và yêu cả chuối hạt nữa mà.

Xtas âu yếm vuốt tóc cô bé, rồi lấy súng, đóng hộp đạn và đi về phía lũ ngựa vẫn đang gặm cỏ, Nửa giờ sau, tiếng súng vọng tới trại, và sau một giờ, cậu bé thợ săn quay về với tin là đã bắn được một con ngựa vẫn non, và trong vùng lân cận đây có rất nhiều loài thú ăn cỏ bởi trên một chỗ cao, ngoài ngựa vẫn cùng hàng đoàn linh dương ra, cậu còn trông thấy nhiều oa-tơ-búc, tức là những đàn dê nước, đang ăn gần sông.

Rồi Xtas bảo Ca-li lấy ngựa đi chở con thịt săn được về, còn cậu bé thì chăm chú xem xét cái thân khổng lồ của cây bao bắp, đi vòng quanh nó và dùng báng súng gõ gõ vào vỏ cây.

- Anh làm gì thế? - Nen hỏi.

Cậu bé trả lời:

- Em trông này, to ghê chưa? Mười lăm người nắm tay nhau cũng không ôm xuể; thân cây này có thể còn chứng kiến cả thời các vua pha-ra-ôn kia đây! Nhưng phần dưới thân cây đã bị ruỗng và trống rỗng cả. Em thấy cái lỗ này không? Qua lỗ này có thể vào được bên trong đây. Chúng mình có thể dùng nó làm một cái nhà lớn để ở. Anh nghĩ ra điều đó khi trông thấy Mê-a đang leo trong đám cành lá, rồi sau đó, trong khi đi săn ngựa vằn, anh cứ nghĩ mãi về chuyện đó.

- Nhưng chúng mình sẽ đi tới A-bi-xi-ni-a kia mà, anh?

- Phải. Nhưng cũng cần phải nghỉ ngơi đã, và như hôm qua anh đã nói với em, anh quyết định sẽ dừng lại đây chừng một hai tuần lễ. Em không muốn rời bỏ con voi còn anh thì lại lo cho em trong mùa mưa này. Mùa mưa đang bắt đầu và chẳng bao lâu nữa thì chuyện sốt rét là cầm chắc. Hôm nay trời đẹp, nhưng em thấy không, mây mỗi lúc một dày hơn, biết đâu trước khi trời tối sẽ mưa cũng nên. Cái lều không đủ che mưa cho em, còn trong thân cây bao bắp, nếu như nó không rộng lòng cho tới tận ngọn, thì chúng mình có thể chấp cả những cơn mưa rào lớn nhất. Ở trong đó cũng sẽ an toàn hơn trong lều vì đến đêm chỉ cần dùng gai bịt kín lỗ hổng và cái cửa sổ mà chúng mình sẽ trở để lấy thêm ánh sáng, là chúng mình có thể mặc bọn sư tử gào thét xung quanh, bao nhiêu con cũng mặc. Mùa mưa xuân không kéo dài quá một tháng, và càng ngày anh càng nghĩ là chúng ta sẽ phải chờ cho nó qua đã.

Mà nếu thế thì nên ở lại đây hơn là một nơi nào khác và nên ở trong cây bao bắp hơn là ở trong lều.

Nen vốn đồng ý với tất cả những gì Xtas muốn, nên bây giờ cô bé cũng đồng ý; thêm nữa, ý nghĩ được ở lại bên cạnh con voi và luôn được sống trong ruột cây bao bắp khiến cô bé rất khoái chí.

Cô bé liền nghĩ xem sẽ bày biện các phòng như thế nào, sẽ sắp đặt chúng ra sao, bọn trẻ sẽ mời nhau ăn bữa chiều và bữa trưa thế nào. Rốt cuộc cả hai đứa trẻ cùng thích thú còn Nen thì muốn xem xét ngay lập tức ngôi nhà mới, nhưng Xtas - người ngày càng thu được nhiều kinh nghiệm sống và càng trở nên từng trải hơn liền ngăn cô bé lại.

- Trước khi chúng ta vào ở trong đó, - em bảo, cần phải mở i các vị chủ nhân ở trước ra đi đã, nếu như trong đó có các vị chủ nhân như thế.

Nói rồi, cậu bé bảo Mê-a ném vào lòng cây bao bắp mấy cành cây đang cháy và tỏa khói mù mịt.

Hóa ra em đã hành động đúng, vì ruột cái cây khổng lồ này vốn đã có các vị chủ nhân khác cư trú từ trước; các vị chủ nhân mà người ta khó chờ đợi ở họ lòng mến khách.

27. Chương 27

Trong cây gỗ có hai lỗ: một lỗ rộng rãi cách mặt đất chừng nửa mét, lỗ thứ hai nhỏ hơn, nằm ở chiều cao của tầng hai các ngôi nhà thành phố. Mê-a vừa ném vào lỗ phía dưới mấy cành cây đang cháy tỏa khói mù mịt thì từ lỗ phía trên liền bay vọt ra những chú dơi to tướng. Bị quáng mắt vì ánh sáng mặt trời, chúng

kêu rít lên, bay như điên dại chung quanh thân cây. Lát sau từ lỗ phía dưới vị chủ nhà chính lao ra như một tia chớp, đó là một con trăn khổng lồ. Hình như trong trạng thái nửa thức nửa ngủ nó đang tiêu hóa nốt bữa tiệc vừa xong thì bị khối xộc vào mũi nên choàng tỉnh dậy và tìm cách tháo thân. Thấy cái thân hình rắn như sắt tựa một thanh lò xo khổng lồ lao vọt ra từ cái hốc cây nghi ngút khói, Xtas liền bế thốc Nen trên tay chạy thục mạng về phía cửa rừng.

Nhưng chính con bò sát ấy cũng kinh hoàng không kém. Chẳng nghĩ tới chuyện đuổi theo lũ trẻ, nó quần mình trong cỏ và những gói đồ đạc đang mở tung, lao nhanh như chớp về phía khe núi, hẳn là muốn nấu mình trong các tảng đá và khe nứt. Bọn trẻ hoàn hồn lại. Xtas đặt Nen xuống đất vọt tới lấy súng chạy theo sau con trăn về phía khe, còn Nen cũng chạy theo sau. Nhưng chỉ được hơn chục bước chân, chúng nhìn thấy một cảnh tượng khiến chúng đứng sững như trời trồng.

Trong chớp mắt thân hình con trăn hiện ra rất cao trên vùng khe, vạch lên một đường loằng ngoằng trong không gian rồi rơi xuống phía dưới. Lát sau nó lại xuất hiện lần thứ hai rồi lại rơi xuống. Bọn trẻ lao tới bờ vực và kinh ngạc nhìn thấy người bạn mới của chúng - con voi nọ - đang bồn vọt trăn, và sau khi đã tung cho ông bạn trăn thực hiện hai chuyến du hành trong không trung, giờ đây đang dùng bàn chân to như thớt đá giẫm nát đầu con trăn. Xong việc, nó lại dùng vòi nhấc cái thân hình hầy còn run rẩy lên, ném đi một lần nữa, nhưng lần này không lên cao mà lại ném thẳng xuống thác. Sau đó, gạt gù đầu về hai phía, vẩy vẩy đôi tai, nó nhìn thẳng vào Nen rồi đưa vòi về phía cô bé dường như đòi lĩnh phần thưởng sau cái hành động vừa anh hùng vừa thận trọng kia của mình.

Nen lập tức lao về lều và quay trở lại với một bọc đầy quả vả dại, cô bé bắt đầu ném từng vài quả một cho voi, còn nó dùng vòi tìm thật hết những quả rơi trong cỏ cho từng quả vào mồm. Những quả bị rơi xuống các khe sâu hơn, nó thổi bật lên với một sức mạnh khiến cho cả những cục đá to bằng nắm tay người cũng bay lên cùng với quả. Bọn trẻ vỗ tay hoan hô reo cười khen ngợi trò biểu diễn này. Nen mấy lần chạy về lấy thêm thức ăn và cứ mỗi quả vả ném đi cô bé lại không quên nhắc lại rằng con voi đã hoàn toàn thuần và ngay lúc này, bọn trẻ cũng đã có thể xuống với nó.

- Anh thấy chưa, anh Xtas, thế là chúng mình sẽ có một người hộ vệ!... Nó chẳng sợ con gì trong sa mạc hết: cả sư tử, rắn rết lẫn cá sấu. Nó lại rất tốt bụng và chắc chắn là rất yêu mến chúng mình.

- Nếu như nó thuần được - Xtas nói, - và nếu như anh có thể để em lại cho nó trông nom thì quả thực anh hoàn toàn yên tâm đi săn bắn, vì trong cả châu Phi này không thể tìm đâu ra cho em một hộ sĩ tốt hơn nó nữa.

Rồi lát sau cậu bé nói thêm:

- Voi ở đây nói chung hoang dã hơn, nhưng anh đã từng đọc thấy rằng voi Á châu rất mềm yếu, mềm yếu một cách kỳ lạ đối với trẻ con. Tại Ấn Độ chưa từng có trường hợp nào voi làm hại trẻ con, và nếu như voi phát khùng, thì những người quản tượng bản xứ thường làm chúng nguôi đi bằng cách mang trẻ con tới.

- Đây, anh thấy chưa, anh thấy chưa nào?

- Dù sao đi nữa, em cũng hành động đúng khi không cho anh giết chết nó.

Đôi đồng tử của Nen bừng lên ánh vui sướng, giống hệt hai ngọn lửa màu xanh lục. Đứng nhón trên các đầu ngón chân, cô bé đặt cả hai tay lên vai Xtas rồi ngả người ra phía sau cô bé nhìn thẳng vào mắt cậu:

- Thế em đã hành động như người bao nhiêu tuổi? Nào, nói đi anh, như em bao nhiêu tuổi nào? Cậu bé đáp:

- Ít nhất cũng bảy mươi.

- Anh thì lúc nào cũng đùa được.

- Giận đi, cứ giận đi. Thế ai sẽ giải phóng cho con voi nào?

Nghe thấy thế, Nen lập tức trở lại hiền dịu như một con mèo con.

- Anh chứ ai, và em sẽ rất yêu anh, cả con voi cũng thế.

- Anh đang nghĩ cách, - Xtas nói, - nhưng đó là một việc rất khó, anh sẽ không làm ngay bây giờ, mà sẽ làm lúc chúng mình sắp lên đường đi tiếp.

- Sao thế anh?

- Vì rằng, nếu anh giải thoát cho nó trước khi nó thuần và hoàn toàn gắn bó với chúng ta thì nó sẽ bỏ đi mất.

-Ồ, nó sẽ không bỏ em mà đi đâu!- Em nghĩ như thế nó là anh không bằng ấy! -Xtas đáp vẻ hơi bần.

Cuộc trò chuyện bị Ca-li làm gián đoạn, cậu bé da đen quay trở về mang theo con ngựa vằn cái sẵn được và con ngựa con bị Xa-ba gặm một ít. Thật là may cho con chó, vì chạy theo Ca-li, nó không có mặt trong khi giải quyết con trăn, chứ nếu không nó đã lao theo con trăn và chắc sẽ chết trong những vòng cuộn siết của thân mình con vật trước khi Xtas kịp tới cứu. Vì chuyện gặm con ngựa vằn con, nó bị Nen bẹo tai, nhưng thực ra nó cũng chẳng để tâm gì lắm tới hình phạt đó, thậm chí nó cũng không rứt cái lưỡi đang thè ra khi đi sẵn về nữa.

Xtas nói lại cho Ca-li rằng cậu muốn làm nhà trong thân cây và thuật lại cho nó nghe chuyện đã xảy ra khi dùng khói hun bông cây, cũng như chuyện con voi đã đối xử với con trăn như thế nào.

Cậu bé da đen rất thích sáng kiến vào ở trong cây bao bắp, cái cây không chỉ che mưa mà còn có thể che chở cho bọn trẻ khỏi các loài dã thú, song hành động của con voi lại không được nó tán đồng chút nào. Nó bảo:

- Voi thật ngu ngốc, nên mới vứt con rắn vào cái nước gặm còn Ca-li thì biết rằng con rắn tốt ăn, nên Ca-li sẽ đi tới cái nước gặm để tìm lại, rồi nướng nó lên vì Ca-li thông minh và là donkey.

- Cậu là donkey, đồng ý! - Xtas đáp. - Nhưng cậu sẽ không ăn thịt con rắn chứ hả?

- Con rắn tốt ăn! - Ca-li nhắc lại: Và chỉ vào con ngựa vằn bị giết, nó nói thêm:

- Tốt ăn hơn cái thịt này.

Sau đó cả hai tới bên cây bao bắp để bắt tay vào việc sửa soạn chỗ ở. Ca-li tìm bên sông một phiến đá phẳng to bằng mặt sàng lớn đặt vào trong bông cây, đặt những cục than đang cháy lên trên đó, chú ý sao cho những lớp gỗ mục trong lòng cây không bị bén gây cháy cả cây. Nó nói rằng làm thế nào cho “khỏi có con gì cắn ông lớn và cô bé”. Hóa ra, đó hoàn toàn không phải là một chuyện cần thận quá đáng, vì khi khí than tràn ngập trong thân cây thì từ các chỗ nứt nẻ của vỏ cây bắt đầu trườn ra đủ mọi thứ sinh vật khác nhau: những con bọ sừng màu đen tuyền và màu nâu chín, những chú nhện lông lá to như quả mận chín, những con sâu mình đầy gai to bằng ngón tay, và cả những con rết độc kinh tởm và vết cắn có thể làm chết người. Và căn cứ vào những gì diễn ra phía bên ngoài thân cây, dễ dàng có thể đoán được có biết bao nhiêu loài sinh vật tương tự đã chết ngạt bởi hơi than bên trong ruột cây. Ca-li dùng đá nghiền nát không thương tiếc tất cả những con vật từ vỏ cây và từ những cành thấp rơi ra cỏ, vừa làm nó vừa dòm chừng vào cái hốc dưới và hốc trên đường như e sợ một con gì đó sẽ bắt ngờ lao ra.

- Sao cậu cứ dòm chừng thế? - Xtas hỏi - cậu nghĩ rằng một con trăn thứ hai còn đang ẩn náu trong thân cây chẳng?

- Không đâu, - Ca-li sợ Mdi-mu.

- Mdi-mu là cái gì?

- Cái ma.

- Cậu đã trông thấy cái ma bao giờ chưa đã?

- Chưa, nhưng Ca-li đã nghe thấy những tiếng kêu kinh khủng của cái ma trong nhà của thầy phù thủy.

- Thế các thầy phù thủy của các cậu không sợ cái ma hay sao?

- Các thầy phù thủy biết cách niệm chú gọi cái ma, rồi đi tới các lều nói rằng cái ma nổi giận, thế là người da đen mang tới cho họ nào chuối, nào mật ong, nào rượu pom-ba, nào trứng, nào thịt để họ cầu xin cái ma cho.

Xtas nhún vai.

- Rõ ràng làm nghề phù thủy ở chỗ các cậu sướng thật đấy.

Nhưng cũng có thể con trần vừa rồi là cái ma chẳng?

Cali lắc đầu quầy quậy.

- Nếu thế thì không phải voi giết chết cái ma mà cái ma giết chết voi ngay. Cái ma là cái chết đấy...

Bỗng nhiên có tiếng động rầm rầm và tiếng ồn ào trong lòng cây gỗ làm gián đoạn lời thằng bé. Từ cái hốc cây phía dưới bùng lên một đám bụi lạ màu hung đỏ, tiếp đó lại vang lên tiếng rầm rầm còn dữ dội hơn lần trước.

Trong nháy mắt, Ca-li quỳ sụp xuống đất và bắt đầu kêu thét lên kinh hoàng:

- Aka! Mdi-mu! Aka! Aka! Aka!

Thoạt tiên, Xtas cũng tự nhiên thụt lùi, nhưng em nhanh chóng định thần lại, và khi Nen cùng Mê-a chạy tới, em bắt đầu giải thích chuyện gì đã xảy ra.

- Có thể là - em nói - những thớ mực trong thân cây bị nóng đã đổ sụp xuống phía dưới, phủ lên than. Thế mà nó lại nghĩ đó là Mdi-mu. Tuy nhiên Mê-a hãy vẩy nước vài lần vào hốc cây đi, nếu không than thiếu không khí sẽ không tắt mà cứ cháy ngùn trong đó rồi lại bùng lên đấy.

Rồi trông thấy Ca-li vẫn đang phủ phục, không ngừng lắp bắp kinh hoàng: “Aka! Aka!”, em bèn với lấy khẩu súng kíp vẫn dùng để săn chim pen-tac-ca bắn một phát vào gốc cây và vừa nói vừa dùng báng súng lay thằng bé dậy:

- Này, cái ma của cậu đã bị giết chết rồi! Đừng sợ nữa! Cali nhồm dậy nhưng vẫn ở tư thế quỳ:

- Ôi, ông lớn, ông lớn... Ông không sợ cả cái ma hay sao?

- Aka! Aka! - Xtas kêu lên nhại theo giọng cậu bé da đen.

Và nó bật cười.

Một lát sau Ca-li bình tĩnh lại hoàn toàn và khi ngồi vào ăn những thức mà Mê-a đã sửa soạn thì dường như cơn sợ hãi trong chốc lát hoàn toàn không khiến nó mất ngon miệng chút nào, vì ngoài suất thịt khô nó còn chén hết cả một lá gan tươi của con ngựa vằn con, chưa kể tới những quả đại mà cây sung Ai Cập mọc gần đấy cung cấp với số lượng dồi dào. Sau đó, cùng với Xtas, nó quay trở lại chỗ cây bao báp vì ở đó hãy còn vô khối công việc. Việc vứt bỏ những thớ gỗ mục ruỗng, than củi, hàng trăm con bọ sừng chết thui, những con bọ đất to tướng cùng với hơn chục con dơi bị nướng chín khiến chúng phải mất hơn hai tiếng đồng hồ. Xtas ngạc nhiên tại sao lũ dơi lại có thể sống chung với con trần, nhưng sau em nghĩ ra rằng hoặc là con trần khổng lồ không màng tới những miếng mồi quá nhỏ bé này, hoặc là trong bụng cây, không có cái gì tựa để cuộn mình nên nó không thể với tới được lũ dơi.

Hơi nóng của lửa than làm những lớp gỗ mục ruỗng đổ sụp xuống đã khiến cho bên trong thân cây rất sạch sẽ; trông thấy thế, Xtas vô cùng vui sướng, vì bên trong rộng như một căn phòng lớn, có thể làm nơi nương thân không phải chỉ cho bốn mà đủ chỗ cho cả chục người. Cái hốc phía dưới trở thành cửa ra vào, hốc phía trên là cửa sổ, nhờ thế trong ruột cái cây khổng lồ không hề tối tăm hay ngột thở. Xtas nghĩ tới việc dùng vải lều chia toàn bộ bên trong ra làm hai phòng, một dành cho Nen và Mê-a, một cho mình, Ca-li và con Xa-ba. Cây gỗ không bị ruỗng đến tận ngọn nên nước mưa không thể chảy vào bên trong và không cần phải che mưa, chỉ cần lấy vỏ cây chắn bên trên hai cái lỗ làm thành mái che mưa là đủ.

Bọn trẻ quyết định sẽ dùng cát nóng ở bờ sông mang về rải bên trong, còn trên mặt cát thì trải rêu khô.

Công việc quả là nặng nhọc vô cùng, nhất là đối với Ca-li, vì ngoài việc đó ra, nó còn phải sấy thịt, cho ngựa uống nước và lo lương thực cho con voi, chú voi luôn luôn rống lên đòi ăn. Song, cậu bé da đen rất nhiệt tình lao vào việc tạo dựng chỗ ở mới, lí do của sự nhiệt tình này cậu bé đã tuyên bố với Xtas ngay trong ngày hôm đó như sau:

- Nếu ông lớn và cô vào ở trong lòng cây gỗ - nó vừa nói vừa khoanh tay quanh bụng, - thì Ca-li sẽ không phải đêm nào cũng dựng hàng rào lớn và chiều chiều có thể ngồi chơi không.

- Thế cậu muốn ngồi chơi lắm à? - Xtas hỏi.

- Ca-li là đàn ông mà, Ca-li thích ngồi chơi, chỉ có đàn bà là phải làm việc thôi.

- Thế mà cậu thấy đấy, tớ vẫn làm việc phục vụ cho cô bé đấy thôi.

- Thế nhưng khi cô bé lớn lên, sẽ phải làm việc cho ông lớn, nếu như cô bé không muốn làm, thì chắc chắn ông lớn sẽ đánh cô bé ngay.

Nhưng chỉ riêng cái ý nghĩ đánh cô bé đã khiến Xtas nhảy lên như phải bồng, cậu kêu lên đầy giận dữ:

- Đồ ngốc, cậu có biết cô bé là ai không đã?

- Không biết ạ - cậu bé da đen sợ hãi đáp.

- Cô bé là... là... Mdi-mu Tốt đấy!

Ca-li sụp xuống đất.

Sau khi công việc xong xuôi, nó rút rè tiến đến bên Nen, quỳ sụp xuống đất, lạy đi lạy lại với giọng không phải sợ hãi nữa mà là cầu xin:

- Aka! Aka! Aka!...

Nhưng cái cô “Mdi-mu Tốt” này tròn mắt nhìn nó, đôi mắt tuyệt đẹp, có màu lam của nước biển, hoàn toàn không hiểu chuyện gì xảy ra và chàng Ca-li nọ muốn gì?

28. Chương 28

Nơi ở mới, mà Xtas đặt tên là “Cra-cốp”(1), được hình thành trong vòng ba ngày. Nhưng trước đó, bọn trẻ đã đặt những gói đồ đạc chính vào “phòng con trai”, và trong những lúc trời đổ mưa lớn, bộ tứ đã tìm được trong cái thân khổng lồ một chỗ ẩn náu thật tuyệt vời, ngay trước khi hoàn thành nơi ở mới. Mùa mưa đã thật sự bắt đầu, nhưng đó hoàn toàn không giống như những ngày mưa thu dài dằng dặc của chúng ta, khi bầu trời đầy mây đen u ám và những làn mưa buồn tẻ nặng nề kéo dài hàng tuần liền. Còn ở nơi đây, hơn chục lần trong một ngày, gió mang qua bầu trời những đám mây nặng trĩu, tưới nước ào ạt xuống mặt đất, nhưng sau đó mặt trời lại bùng lên rực rỡ, dường như vừa mới được tắm gội tinh tươm và rót ánh vàng xuống những vách đá, dòng sông, cây cối và toàn bộ khu rừng. Cỏ mọc nhanh gần như trông thấy. Cây cối ra lá dày hơn và trước khi những quả già rụng xuống thì những mầm quả non mới đã hình thành. Do có chứa nước nên không khí trở nên trong suốt đến nỗi những vật ở rất xa cũng hiện ra hoàn toàn rõ nét, và tầm mắt có thể vươn xa đến một vùng rộng lớn. Trên bầu trời vắt vẻo những chiếc cầu vồng bảy sắc tuyệt đẹp, còn thác nước thì gần như lúc nào cũng lộng lẫy ánh hào quang của những chiếc cầu vồng được tạo thành. Rạng sáng và ráng chiều ngấn ngời gieo lung linh ngàn thứ sắc màu, đến nỗi ngay cả hồi ở sa mạc Li-bi bọn trẻ cũng chưa từng được trông thấy phong cảnh kì thú như thế bao giờ. Những đám mây thấp gần mặt đất nhất có màu anh đào, những đám mây phía trên được chiếu sáng nhiều hơn thì tràn ngập ra thành một mặt hồ đầm sắc đỏ rực và vàng kim, còn những gợn sóng mây nhỏ nhỏ như tơ thì đổi sắc như hồng ngọc, thạch ngọc và bạch ngọc. Ban đêm, khoảng giữa hai làn mưa, mặt trăng biến những giọt nước sương treo trên lá cây xiêm và trinh nữ thành những viên kim cương lóng lánh, và ánh sáng hoàng đạo tỏa sáng rực rỡ hơn bất kì mùa nào khác trong bầu không khí vừa được tẩy cho trong lành.

Từ phía những vùng nước do dòng sông hình thành ở bên dưới thác, vọng về tiếng kêu đầy lo lắng của ếch nhái và tiếng cóc buồn thảm, những chàng đom đóm trông như những vì sao xanh to lớn lang thang cứ bay từ bờ này sang bờ kia, giữa những lùm tre và những bụi cây chân bèo.

Song những khi mây đen che kín bầu trời sao và mưa bắt đầu rơi thì trời lại đen sầm, trong ruột cây bao báp cứ tối như dưới hầm vậy. Muốn tránh tình cảnh đó, Xtas bảo Mê-a rán mỡ của những con thú săn được, lấy vỏ đồ hộp làm một chiếc đèn treo dưới cái lỗ thông ở phía trên, vẫn được bọn trẻ gọi là cửa sổ. Trong bóng đêm, ánh sáng rọi từ chiếc cửa sổ này có thể trông thấy được từ rất xa, xua đuổi bớt các loài dã thú, nhưng lại thu hút lũ dơi và cả những con chim, đến nỗi cuối cùng Ca-li phải làm ở đó một tấm rèm gai, giống như cái hàng rào mà đêm đêm nó dùng để bịt kín lỗ thông phía dưới.

Còn ban ngày, trong những phút đẹp trời, bọn trẻ rời “Cra-cốp” tỏa đi khắp mũi đất, Xtas thì đi săn linh dương arien và đà điểu (giống chim này xuất hiện từng đàn lớn ở phía hạ lưu dòng sông), Nen tới với chàng voi của mình. Ban đầu con vật chỉ rống lên đòi ăn, nhưng về sau nó bắt đầu rống lên cả khi thấy thiếu vắng cô bạn bé nhỏ nữa. Và lúc nào nó cũng chào đón cô bé với một niềm sung sướng rõ rệt, thoát nghe thấy giọng nói hoặc tiếng bước chân của cô bé ở xa xa là nó đã đồng ngay tai lên rồi.

Một lần, khi Xtas đang đi săn bắn, Ca-li đang câu cá dưới thác, Nen quyết định tới cái khối đá đang bít kín khe núi để xem thử Xtas đã làm được gì với nó hay chưa. Đang bận lo chuẩn bị bữa trưa, Mê-a không để ý đến việc cô bé bỏ đi, còn Nen thì hái trên đường đi những đóa thu hải đường kì lạ mọc đầy trong các rạn đá và tiến lại phía sườn dốc mà dạo trước cả bọn đã đi theo để leo lên bờ khe. Sau khi tụt xuống, Nen đến được chân phiến đá. Phiến đá khổng lồ tách ra từ vách đá mẹ vẫn bịt kín hòng khe núi như lúc trước. Song, Nen để ý thấy giữa nó và vách đá có một cái khe rộng đến độ người lớn cũng có thể trườn qua được. Cô bé ngần ngừ một lúc rồi lần sang phía bên kia. Phía đó còn có một chỗ ngoặt nữa mà cô bé phải đi qua trước khi tới được chỗ thoát của khe núi bị thác nước chắn ngang. Nen bắt đầu cân nhắc: “Mình chỉ đi thêm một chút xíu nữa thôi, nấp sau tảng đá mình chỉ ngó con voi một lần thôi, nó không thể trông thấy mình được, rồi mình sẽ quay về ngay”. Nghĩ thế, cô bé hết bước này đến bước khác tiến xa hơn, mãi đến chỗ khe núi đột nhiên phình rộng thành một lòng thung nho nhỏ, thì nhìn thấy con voi. Nó đang đứng quay đuôi về phía cô bé, vùi nhúng xuống nước và đang uống nước. Điều đó khiến cô bé thêm bạo dạn. Nen dấn mình vào vách đá, cô bé tiến thêm mấy bước chân nữa, mấy bước nữa, và khi con voi muốn phun nước lên sườn - nó quay đầu lại và trông thấy cô bé, vừa trông thấy nó liền lao tới phía Nen.

Nen sợ lắm, nhưng không kịp quay trở lại nữa, nên áp sát hai đầu gối vào nhau, cô bé nhún mình chào con voi, rồi chìa tay đang cầm những đóa thu hải đường ra cô bé cất tiếng thanh thanh hơi run run nói:

- Xin chào voi, voi thân yêu! Tôi biết là voi không làm gì hại tôi nên tôi đến để chào voi... tôi cũng chỉ có mấy bông hoa này thôi...

Con vật khổng lồ tiến lại gần, vươn vòi ra tóm lấy chùm thu hải đường trong tay Nen, nhưng vừa cho vào miệng nó lại thả rơi ngay xuống đất, rõ ràng là những cái lá nhám xì lẫn những bông hoa đều không ngon miệng nó tí nào. Nen trông thấy ngay trước mặt mình cái vòi có hình một con rắn khổng lồ màu đen, cứ cuộn vào rồi lại duỗi ra, chạm vào tay này rồi tay kia của cô bé, chạm vào hai vai, rồi sau rốt nó hạ xuống, bắt đầu ve vẩy nhẹ nhàng sang hai bên.

- Tôi biết là voi không làm gì hại tôi, - cô bé nhắc lại, dấu nỗi sợ hãi vẫn chưa rời cô.

Còn voi thì lật hai cái tai to như trong chuyện cổ tích ra phía sau, cuộn và mở vòi, đồng thời kêu lên những tiếng kêu khe khẽ đầy sung sướng như vẫn kêu mọi lần khi cô bé lại gần mép khe núi.

Và cũng như cái lần Xtas đứng đối diện với sư tử, lúc này cả hai lại đứng đối diện với nhau - con voi thì khổng lồ, to như một căn nhà hay một tảng đá, còn cô bé thì chỉ là một cái mẩu nhỏ nhoi mà nó có thể giẫm bẹp bằng một cử động, thậm chí chỉ một cử động do vô ý chứ cũng không phải vì thù địch gì cả.

Nhưng con vật tốt bụng và tinh khôn không hề làm một cử động nào giận dữ hay vô tình, và rõ ràng là nó vui sướng và hạnh phúc trước cuộc viếng thăm của vị khách nhỏ bé này.

Nen dần dần bạo dạn hơn, cô ngược mắt như nhìn lên mái nhà cao, vừa hỏi vừa rụt rè chìa tay ra:

- Tôi có thể vuốt vòi voi được chứ?

Thực ra con voi không biết tiếng Anh, nhưng do cử chỉ của bàn tay cô, nó cũng đoán ra được, và nó bèn chìa cái mũi dài hai mét của mình lại gần bàn tay cô bé.

Nen bắt đầu vuốt ve vôi con voi, ban đầu chỉ một tay và thận trọng, sau thì cô bé ôm cả hai tay và áp cả người vào đó bằng sự tin cẩn của trẻ thơ.

Con voi nhấc nhúm chân này tiếp chân khác và vẫn tiếp tục kêu lên khe khẽ vì sung sướng.

Rồi lát sau, nó dùng vôi cuộn lấy thân hình nhỏ bé của Nen nhấc lên cao và bắt đầu đánh đu nhẹ nhàng sang bên trái rồi bên phải.

- Nữa nào, nữa nào! - Nen thích thú kêu lên.

Trò chơi kéo dài thật lâu, rồi sau khi đã hoàn toàn bạo dạn, cô bé cố tìm cách leo theo chân trước của con voi như theo một thân cây, hoặc nấp dưới người nó và hỏi xem nó có tìm được không.

Nhưng trong khi đang chơi những trò nghịch ngợm tinh quái như thế, cô bé phát hiện ra rằng ở chân trước và nhất là chân sau voi có nhiều gai cắm vào mà con voi không làm sao rút ra được, trước hết vì vôi nó không thể thoải mái chạm tới chân sau, và sau nữa, hình như nó sợ làm bị thương cái chỏm vôi, thiếu cái đó thì vôi mất đi hoàn toàn sự khéo léo và lanh lẹ của mình. Nen hoàn toàn không biết rằng những chiếc gai như thế quả thật là tai họa đối với voi Ấn Độ và đặc biệt là voi rừng Phi châu, vì những khu rừng này gồm phần lớn là các loài cây nhiều gai. Nhưng cô bé thương con vật khổng lồ tốt bụng, nên không cần suy nghĩ lâu la gì, đã ngồi xếp ngay xuống gần chân nó và bắt đầu nhẹ nhàng nhổ những chiếc gai ra, đầu tiên là những chiếc gai lớn, sau đó là những cái dằm nhỏ hơn, đồng thời miệng cô bé không ngừng liến thoắng cam đoan với voi là sẽ không để sót một chiếc gai nào. Con vật hiểu rất rõ sự việc, nó khuyu đầu gối xuống như muốn tỏ rằng trong gan bàn chân, giữa các móng chân cũng có gai cắm vào và chính những chiếc gai này khiến nó đau đớn hơn cả.

Chính vào lúc đó, Xtas đi sẵn trở về và hỏi Mê-a xem cô chủ đâu. Được trả lời rằng hẳn là cô chủ ở trong bóng cây, em đã định nhìn vào thì vừa lúc ấy hình như em thoáng nghe tiếng cô bé dưới lòng khe núi. Không tin vào tai, em nhảy vội tới mép vực nhìn xuống và sững người ra. Cô bé đang ngồi dưới chân con vật khổng lồ, còn con vật cứ đứng như thế, thật bình thản, không hề cử động cả tai lẫn vôi, đến nỗi ta có thể nghĩ rằng nó được tạc bằng đá vậy.

- Nen! - Xtas kêu lên.

Bận bịu vì công việc của mình, cô bé vui vẻ đáp lại:

- Khoan đã, khoan đã!

Nghe thấy thế, vốn không quen ngần ngại khi có hiểm nguy, cậu bé liền dùng một tay giơ khẩu súng lên cao, một tay túm lấy thân dây leo khô đã bị tước trụi, quặp cả hai chân vào đó, và trong nháy mắt đã tụt xuống lòng khe.

Con voi lo lắng động dẩy hai tai, nhưng chính lúc đó Nen đã đứng dậy ôm lấy vôi nó vãi kêu lên:

- Đừng sợ nào voi, đó là Xtas đấy!

Xtas nhận ra ngay không hề có mối nguy hiểm nào đe dọa cô bé, nhưng chân em như muốn khuyu xuống, tim đập gấp, và trước khi kịp bình tâm lại vì ấn tượng vừa qua, em thốt lên bằng giọng nói nghẹn ngào, đầy hờn giận:

- Nen, Nen, sao em lại làm thế?!...

Còn cô bé cố giải thích rằng có làm chuyện gì nên tội, vì con voi tốt bụng và hoàn toàn đã thuần rồi, rằng cô bé chỉ muốn nhìn nó một chút rồi sẽ quay lại ngay, nhưng nó cứ giữ cô bé lại để cùng chơi, rằng nó đã đu đưa cô bé rất thận trọng, và rằng nếu như Xtas muốn thì voi cũng sẽ đu cả Xtas nữa.

Nói thế, cô bé dùng một bàn tay cầm lấy chỏm vôi voi kéo lại phía Xtas, còn tay kia vung vẩy bên trái bên phải mấy lần liền và nói với con voi:

- Voi ơi, hãy đu đưa cả Xtas đi nào!

Con vật thông minh đoán ra được qua những cử chỉ của cô bé điều mà cô bé muốn ở nó, và thế là Xtas - bị tóm ngang thắt lưng quần đùi - một giây sau đã lơ lửng trong không trung. Thật là mâu thuẫn giữa nét

mặt hãy còn hậm hực của thằng bé và cái trò đùa đưa lơ lửng trên mặt đất, nên cô M-di-mu nhỏ bé cười đến chảy nước mắt, vừa cười vừa vỗ tay, và kêu lên như lần trước:

- Nữa đi, nữa đi!

Khi người ta đang bị lơ lửng trong không khí trên một cái vòi voi và thực hiện chuyển động tương tự như dao động của con lắc dù muốn hay không, thì thực khó mà giữ vẻ mặt nghiêm nghị để lên lớp giáo huấn về đạo đức, thế nên cậu bé rút cuộc cũng phải bật cười. Nhưng chỉ một lát sau em cảm thấy chuyển động của cái vòi chậm dần lại và rằng con voi muốn đặt em xuống đất, em chợt nảy ra một ý mới: nhân lúc ở gần cái tai to tướng của con voi, em bèn dùng hai tay túm chặt lấy tai và trong chớp mắt đã ngồi chễm chệ trên đầu voi.

- Ha ha! - Cậu bé từ trên cao gọi xuống với Nen.

- Hãy để cho nó hiểu rằng nó phải vâng lời anh.

Em vỗ vỗ tay lên đầu voi với vẻ mặt của một ông chủ và người chỉ huy.

- Hay lắm, - Nen đứng dưới kêu lên, - nhưng bây giờ anh làm thế nào để xuống?

- Chẳng có gì là khó, - Xtas đáp.

Và thông hai chân xuống trước trán voi, em dùng hai tay ôm lấy cái vòi tụt theo vòi xuống đất như tụt theo cây gỗ vậy.

- Thế, thế là anh xuống!...

Rồi cả hai đứa lại tiếp tục việc nhổ những chiếc gai còn lại ra khỏi chân voi, con vật tỏ ra rất giàu tính chịu đựng trong cuộc “phẫu thuật” này.

Lúc đó, những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi, Xtas bèn quyết định phải đưa ngay Nen trở về “Cra-cốp”, nhưng đến lúc này mới nảy ra một trở ngại không ngờ. Con voi không muốn chia tay với Nen bằng bất kì giá nào, và cứ hễ cô bé bước ra xa là nó lại vươn vòi ra kéo lại. Tình thế trở nên nặng nề, trò chơi vui vẻ có thể kết thúc không lành vì sự ương bướng của con vật. Cậu bé không biết nên làm gì vì mưa mỗi lúc một dày hơn và trời có vẻ sắp đổ mưa rào. Cả hai cũng lùi được một tí về phía lối thoát ra, nhưng vẫn chưa được bao nhiêu, còn con voi cũng đi theo sau chúng.

Cuối cùng, Xtas đứng chắn giữa Nen và con voi, nhìn thẳng vào cặp mắt của nó, đồng thời hạ giọng thì thầm bảo Nen:

- Đừng chạy, nhưng cứ lùi dần dần đến chỗ khe hẹp đi.

- Thế còn anh, anh Xtas? - Cô bé hỏi lại.

- Lùi đi, - cậu bé nhấn mạnh đáp lại, - nếu không anh buộc phải bắn chết con voi.

Dưới tác dụng của lời đe dọa này, cô bé đành tuân lệnh, hơn nữa cô bé đã vô cùng tin vào con voi và chắc chắn rằng trong bất kì trường hợp nào nó cũng sẽ không làm điều gì hại tới Xtas cả.

Còn cậu bé đứng cách con vật khổng lồ bốn thước, không rời mắt khỏi nó.

Mấy phút trôi qua. Im lặng đầy đe dọa. Hai tai của con voi ve vẩy vài lần, cặp mắt nhỏ bé sáng lên những ánh lạ và cái vòi bỗng vung lên không trung.

Xtas tái người đi.

“Chết này!” - Em nghĩ thầm.

Nhưng đột nhiên con voi quay trở lại về phía bờ khe núi, nơi nó vẫn thường trông thấy Nen và bắt đầu rống lên thê thảm hơn lúc trước rất nhiều.

Còn Xtas bình tĩnh bước về phía khe hẹp và tìm thấy Nen phía bên kia khối đá, cô bé không muốn đi về nhà khi chưa thấy cậu ra.

Cậu bé muốn nói với Nen - một ý muốn gần như không kìm hãm nổi: “Đấy, em xem, em đã gây nên chuyện gì. Vì em mà một chút nữa anh bỏ mạng”. Nhưng không còn thời giờ để “lên lớp” nữa, bởi cơn mưa đã chuyển thành mưa rào và phải quay về nhà càng nhanh càng tốt. Nen ướt như chuột lột, mặc dù Xtas đã quần cô bé trong bộ quần áo của mình.

Vào trong cây bao báp, Xtas bảo Mê-a thay quần áo cho Nen, còn em sang phòng con trai cởi dây cho con chó Xaba (trước đó con chó bị buộc dây để đề phòng nó sẽ theo vết Xtas đi săn thú), rồi lục lọi trong đám quần áo và đồ đạc, cố tìm xem với hi vọng rằng có thể sẽ còn lại một chút kí ninh nào để quên ở đâu đó chẳng.

Nhưng em không tìm thấy gì cả. Chỉ ở đấy cái lọ mà nhà truyền giáo đưa cho ở Kháctum là còn một ít bột trắng đọng trong kẽ lọ, nhưng ít đến nỗi có lẽ chỉ đủ để làm trắng đầu ngón tay mà thôi. Dù sao, em cũng quyết định sẽ đổ nước sôi vào trắng lọ và đưa cho Nen uống thứ nước vét này.

Sau đó, khi cơn mưa tạnh, mặt trời lại chiếu sáng, em bước ra khỏi cây gỗ để xem những con cá Cali mang về. Cậu bé da đen câu được hơn chục con bằng lưỡi câu làm bằng dây thép nhỏ. Phần lớn là cá bé nhưng cũng có ba con dài chừng một bộ, vẩy bạc, nhẹ một cách lạ lùng. Mê-a, vốn sinh trưởng ở vùng sông Nin Xanh và hiểu nhiều về các thứ cá, bảo rằng cá này ăn rất ngon, và rằng cứ chiều chiều chúng lại nhảy lên khỏi mặt nước. Khi mổ cá mới thấy rằng sở dĩ chúng nó nhẹ như thế là vì trong bụng chúng có những chiếc bong bóng to tướng. Xtas cầm lấy một chiếc - to bằng một quả táo lớn mang về cho Nen xem:

- Trông này, - em bảo, - cái này ở trong bụng cá. Có độ mười cái bong bóng thế này chúng mình có thể làm kính che cửa sổ đấy.

Và em trở lên cái lỗ thông phía trên cây. Song nghĩ ngợi một lát em nói thêm:

- Và còn hơn nữa kia.

- Gì nữa kia anh? - Nen thích thú hỏi.

- Làm cả điều nữa.

- Những cái điều như hồi trước anh thả ở Port Xaidơ ấy à? ôi, hay quá, làm ngay đi anh!

- Anh sẽ làm. Khung anh sẽ làm bằng những thanh tre mỏng, còn bong bóng này anh sẽ dùng thay cho giấy. Thứ này còn tốt hơn giấy kia, vì nhẹ hơn và không bị ngấm nước mưa. Điều này thì có thể lên cao lắm, và gió mạnh có thể đưa nó đi chưa biết đến đâu...

Nói tới đây, nó đập tay vào trán.

- Anh nghĩ ra một ý hay rồi đây.

- Ý gì, anh?

- Em sẽ thấy. Khi nào anh nghĩ thật kĩ anh sẽ bảo em. Còn bây giờ cái con voi này nó gào đến nỗi không thể nào nói chuyện nổi nữa...

Quả thực, vì nhớ Nen, mà cũng có thể là nhớ cả hai đứa, con voi đang rống lên đến nỗi cả khe núi cùng những cây cối xung quanh đều rung động.

- Phải ra cho nó trông thấy thôi, - Nen bảo, - nó sẽ yên ngay.

Bọn trẻ đi ra khe. Nhưng đang tiếp tục dòng suy nghĩ của mình, Xtas bắt đầu tự nói lẩm nhẩm:

- “Nen-ly Rô-li-xơn và Xta-ni-xoáp Ta-rơ-cốp-ki ở Port Xai-đơ, chạy trốn từ Pha-sô-đa khỏi tay bọn phiến loạn, hiện đang ở tại...” Và đột nhiên em dừng lại hỏi:

- Làm sao để nói là chúng mình đang ở đâu?...

- Gì cơ, anh Xtas?

- À không, không có gì. Anh biết rồi: “Đang ở cách sông Nin Trắng một tháng đường về phía Đông - và yêu cầu nhanh chóng được ứng cứu”... Khi nào gió thổi về phía Bắc hoặc phía Đông, anh sẽ thả những chiếc điều như thế này, hai mươi chiếc, năm mươi chiếc, một trăm chiếc, còn em, Nen, em sẽ giúp anh dẫn điều.

- Điều ư anh?

- Phải, anh chỉ nói với em rằng những cái điều này có thể sẽ giúp chúng mình nhiều hơn cả chục con voi đấy.

Lúc này, bọn trẻ đã ra tới bờ khe. Con vật khổng lồ bắt đầu nháp nhồm đổi chân, gật gật đầu, vẩy vẩy tai, kêu khe khe rồi lại rống văng lên não nuột khi Nen định bỏ đi. Rốt cuộc Nen phải giải thích cho “voi thân yêu” là không thể ngồi mãi bên cạnh nó được, vì còn phải ăn, ngủ, làm việc và bày biện ở “Cra-cốp”. Nhưng con voi chỉ chịu yên sau khi cô bé đã đẩy xuống cho nó những thứ thức ăn mà Cali đã chuẩn bị; ấy thế nhưng đến đêm nó lại bắt đầu rống lên.

Từ chiều hôm đó, bọn trẻ bắt đầu gọi nó là “King”(2) vì Nen cam đoan rằng trước khi bị hãm vào khe núi chắc chắn nó phải là vua của loài voi trên toàn Phi châu.

1 Cra-cốp là thủ đô cũ của Ba Lan.

2 King - tiếng Anh có nghĩa là “vua”.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tren-sa-mac-va-trong-rung-tham>